



CHƯ KINH TẬP YẾU

諸 經 集 要

Dịch & chú giải:

ĐOÀN TRUNG CÒN
NGUYỄN MINH TIẾN

Hiệu đính Hán văn:

NGUYỄN MINH HIỂN

CHU KINH TẬP YẾU

諸經集要

- Kinh A Di Đà
- Kinh Phổ Môn
- Kinh Dược Sư
- Kinh Kim Cang
- Kinh Vô Lượng Nghĩa
- Kinh Tứ Thập Nhị Chương
- Kinh Di Giáo

Dịch và chú giải

Đoàn Trung Còn & Nguyễn Minh Tiến

Hiệu đính Hán văn

Nguyễn Minh Hiển

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

Lời nói đầu

Kinh Phật mênh mông như biển cả, dù ai có bô suôt cuộc đời để học hỏi cũng không thể thông suôt hết được. Tuy nhiên, trong cái mênh mông đó, cũng như nước biển cả lúc nào cũng hàm chứa vị mặn của muối, hết thảy kinh Phật đều cùng hàm chứa mùi vị của giải thoát, an lạc.

Chúng tôi đã có cơ may được gặp gỡ, tiếp xúc với nhiều vị thiền đức, cao tăng. Mỗi vị thường chỉ chuyên tu, hành trì một vài bộ kinh Phật, cho dù kiến thức các vị có thể là rất bao quát. Điều đó cho thấy việc hành trì kinh điển vốn quý ở chỗ tinh thông, không cốt ở chỗ nhiều mà không đạt lý.

Tuy nhiên, người học Phật sơ cơ cần phải có chỗ để nương vào mà tu tập. Vì thế xưa nay các vị minh sư truyền đạo đều chọn lấy một số kinh điển quan yếu, thông dụng nhất để khuyên người hành trì. Những kinh ấy đã trở thành quen thuộc với đa số Phật tử, đến nỗi hầu như không ai là không biết.

Để thuận tiện cho việc tu tập, hành trì của đông đảo hàng Phật tử, chúng tôi không ngại tài hèn sức mọn, cố gắng dịch những kinh này sang tiếng Việt, biên soạn phần chú giải, đồng thời trình bày chung với cả phần kinh văn chữ Hán và cách đọc theo âm Hán Việt, lấy tên là Chư Kinh Tập Yếu. Như vậy, vừa thuận tiện cho người đọc tụng, cũng có thể giúp cho người muốn tìm hiểu sâu xa ý nghĩa trong kinh, lại cũng góp phần giúp những ai muốn nghiên cứu đối chiếu với bản Hán văn đều được dễ dàng.

Do trình độ giới hạn, nên mặc dù đã hết sức cố gắng cũng không thể tránh khỏi ít nhiều sai sót, chúng tôi chân thành cầu mong được đón nhận sự chỉ giáo từ các bậc cao minh, tôn túc.

NHỮNG NGƯỜI THỰC HIỆN

阿彌陀經

香讚

爐香乍熱
法界蒙熏
諸佛海會悉遙聞。

隨處結祥雲
誠意方殷
諸佛現全身。

南無香雲蓋菩薩摩訶薩。

【三稱】

南無蓮池海會佛菩薩。

【三稱】

開經偈

無上甚深微妙法
百千萬劫難遭遇。
我今見聞得受持
願解如來真實義。

A-DI-ĐÀ KINH

(Phân Hán văn và dịch âm)

HƯƠNG TÁN

*Lư hương sạ nhiệt,
Pháp giới mông huân,
Chư Phật hải hội tất dao văn,
Tùy xứ kiết tường vân,
Thành ý phuong ân,
Chư Phật hiện toàn thân.*

Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát *Ma-ha-tát.*

(Ba lần)

Nam mô Liên Trì Hải Hội Phật Bồ Tát.

(Ba lần)

KHAI KINH KẾ

*Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp,
Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ.
Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,
Nguyễn giải Như Lai chân thực nghĩa.*

佛說阿彌陀經

姚秦三藏法師鳩摩羅什譯

如是我聞。一時佛在舍衛國，祇樹給孤獨園與大比丘僧千二百五十人俱。皆是大阿羅漢眾所知識。長老舍利弗。摩訶目乾連。摩訶迦葉。摩訶迦栴延。摩訶拘絺羅。離婆多。周利槃陀伽。難陀。阿難陀。羅睺羅。憍梵波提。賓頭盧頗羅墮。迦留陀夷。摩訶劫賓那。薄俱羅。阿菟樓駄。如是等諸大弟子。

並諸菩薩摩訶薩。文殊師利法王子，阿逸多菩薩乾陀訶提菩薩，常精進菩薩，與如是等諸大菩薩，及釋提桓因等無量諸天大眾俱。

爾時，佛告長老舍利弗。從是西方，過十萬億佛土。有世界名曰極樂。其土有佛號阿彌陀今現在說法。

舍利弗。彼土何故名為極樂。其國眾生無有眾苦。但受諸樂，故名極樂。

PHẬT THUYẾT A-DI-ĐÀ KINH

Dao Tần Tam Tạng Pháp sư Cưu-ma-la-thập dịch

Như thị ngã văn: Nhất thời, Phật tại Xá-vệ quốc, Kỳ thọ Cáp Cô Độc viên, dữ đại tỳ-kheo tăng, thiên nhị bá ngũ thập nhân câu. Giai thị đại A-la-hán, chúng sở tri thức: Trưởng lão Xá-ly-phát, Ma-ha Mục-kiền-liên, Ma-ha Ca-diếp, Ma-ha Ca-chiên-diên, Ma-ha Câu-hy-la, Ly-bà-đà, Châu-ly-bàn-đà-già, Nan-đà, A-nan-đà, La-hầu-la, Kiều-phạm-ba-đê, Tân-đầu-lô-phả-la-đọa, Ca-lưu-đà-di, Ma-ha Kiếp-tân-na, Bạc-câu-la, A-nậu-lâu-đà. Như thị đắng chư đại đệ tử.

Tinh chư Bồ Tát Ma-ha-tát: Văn-thù-sư-ly Pháp vương tử, A-dật-đa Bồ Tát, Càn-đà-ha-đê Bồ Tát, Thường Tinh Tấn Bồ Tát, dữ như thị đắng chư đại Bồ Tát, cập Thích-đê-hoàn-nhân đắng, vô lượng chư thiên đại chúng câu.

Nhĩ thời, Phật cáo Trưởng lão Xá-ly-phát: Tùng thị Tây phương quá thập vạn ức Phật độ, hữu thế giới danh viết Cực Lạc. Kỳ độ hữu Phật, hiệu A-di-đà, kim hiện tại thuyết pháp.

Xá-ly-phát! Bỉ độ hà cố danh vi Cực Lạc? Kỳ quốc chúng sanh, vô hữu chúng khổ, đản thọ chư lạc, cố danh Cực Lạc.

又舍利弗。極樂國土。七重欄楯，七重羅網。七重行樹。皆是四寶周匝圍繞。是故彼國名爲極樂。

又舍利弗。極樂國土有七寶池。八功德水充滿其中。池底純以金沙布地。四邊階道。金銀琉璃玻璃合成。上有樓閣。亦以金銀琉璃玻璃碑碟赤珠瑪瑙而嚴飾之。

池中蓮花，大如車輪。青色青光，黃色黃光。赤色赤光，白色白光，微妙香潔。

舍利弗。極樂國土成就如是功德莊嚴。

又舍利弗。彼佛國土常作天樂，黃金為地。晝夜六時，雨天曼陀羅華。其國眾生常以清旦，各以衣械，盛眾妙華。供養他方十萬億佛。即以食時還到本國飯食經行。

舍利弗。極樂國土成就如是功德莊嚴。

復次舍利弗。彼國常有種種奇妙雜色之鳥。白鵠孔雀鸚鵡舍利迦陵頻伽共命之鳥。

Hựu Xá-ly-phát! Cực Lạc quốc độ, thất trùng lan thuẫn, thất trùng la võng, thất trùng hàng thọ, giai thị tứ bảo châu tấp vi nhiễu. Thị cố bỉ quốc danh vi Cực Lạc.

Hựu Xá-ly-phát! Cực Lạc quốc độ, hữu thất bảo trì, bát công đức thủy, sung mãn kỳ trung. Trì để thuần dĩ kim sa bố địa. Tứ biên giai đạo, kim, ngân lưu ly, pha lê, hiệp thành. Thượng hữu lâu các, diệc dĩ kim, ngân, lưu ly, pha lê, xa cù, xích châu, mã não, nhi nghiêm sức chi.

Trì trung liên hoa đại như xa luân, thanh sắc thanh quang, huỳnh sắc huỳnh quang, xích sắc xích quang, bạch sắc bạch quang, vi diệu hương khiết.

Xá-ly-phát! Cực Lạc quốc độ thành tựu như thị công đức trang nghiêm.

Hựu Xá-ly-phát! Bỉ Phật quốc độ thường tác thiêu nhục, huỳnh kim vi địa, trú dạ lục thời vũ thiên *Man-dà-la* hoa. Kỳ độ chúng sanh, thường dĩ thanh đán, các dĩ y kích, thanh chúng diệu hoa, cúng dường tha phuơng thập vạn ức Phật. Tức dĩ thực thời hoàn đáo bốn quốc, phạn thực kinh hành.

Xá-ly-phát! Cực Lạc quốc độ thành tựu như thị công đức trang nghiêm.

Phục thứ, Xá-ly-phát! Bỉ quốc thường hữu chủng chủng kỳ diệu tạp sắc chi điểu: bạch hạc, khổng tước, anh vũ, xá-ly, *ca-lăng-tân-già*, cộng mạng chi điểu.

是諸眾鳥。晝夜六時，出和雅音。其音演暢五根五力，七菩提分，八聖道分，如是等法。其土眾生聞是音已。皆悉念佛念法念僧。

舍利弗。汝勿謂此鳥實是罪報所生。所以者何。彼佛國土無三惡道。

舍利弗。其佛國土，尚無惡道之名。何況有實。是諸眾鳥。皆是阿彌陀佛。欲令法音宣流變化所作。

舍利弗。彼佛國土微風吹動諸寶行樹及寶羅網出微妙音。譬如百千種樂同時俱作。聞是音者皆自然皆生念佛念法念僧之心。

舍利弗。其佛國土成就如是功德莊嚴。

舍利弗於汝意云何。彼佛何故號阿彌陀。

舍利弗。彼佛光明無量。照十方國，無所障礙。是故號為阿彌陀。

又舍利弗。彼佛壽命，及其人民，無量無邊阿僧祇劫。故名阿彌陀。

Thị chư chúng điểu trú dạ lục thời xuất hòa nhã âm. Kỳ âm diễn xướng Ngũ căn, Ngũ lực, Thất bồ-đề phân, Bát thánh đạo phân, như thị đẳng pháp. Kỳ độ chúng sanh văn thị âm dĩ, giai tất niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng.

Xá-ly-phất! Nhữ vật vị thử điểu thật thị tội báo sở sanh. Sở dĩ giả hà? Bỉ Phật quốc độ vô tam ác đạo.

Xá-ly-phất! Kỳ Phật quốc độ thương vô ác đạo chi danh, hà huống hữu thật? Thị chư chúng điểu giai thị A-di-đà Phật dục linh pháp âm tuyên lưu, biến hóa sở tác.

Xá-ly-phất! Bỉ Phật quốc độ vi phong xuy động chư bảo hàng thọ, cập bảo la võng, xuất vi diệu âm, thí như bá thiên chủng nhạc đồng thời câu tác. Văn thị âm giả, tự nhiên giai sanh niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng chi tâm.

Xá-ly-phất! Cực Lạc quốc độ thành tựu như thị công đức trang nghiêm.

Xá-ly-phất! Ủ nhữ ý vân hà? Bỉ Phật hà cố hiệu A-di-đà?

Xá-ly-phất! Bỉ Phật quang-minh vô lượng, chiếu thập phương quốc, vô sở chướng ngại. Thị cố hiệu vi A-di-đà.

Hựu Xá-ly-phất! Bỉ Phật thọ mạng cập kỳ nhân dân, vô lượng vô biên a-tăng-kỳ kiếp. Cố danh A-di-đà.

舍利弗。阿彌陀佛，成佛已來於今十劫。
又舍利弗。彼佛有無量無邊聲聞弟子。皆
阿羅漢，非是算數之所能知。諸菩薩衆，
亦復如是。

舍利弗。彼佛國土成就如是功德莊嚴。
又舍利弗。極樂國土眾生生者皆是阿鞞跋
致。其中多有一生補處。其數甚多非是算
數所能知之。但可以無量無邊阿僧祇說。
舍利弗。眾生聞者。應當發願願生彼國。
所以者何。得與如是諸上善人俱會一處。
舍利弗不可以少善根福德因緣得生彼國。
舍利弗。若有善男子，善女人。聞說阿彌
陀佛。執持名號。若一日，若二日，若三
日，若四日，若五日，若六日，若七日，
一心不亂。其人臨命終時。阿彌陀佛與諸
聖眾。現在其前。是人終時心不顛倒。即
得往生阿彌陀佛極樂國土。

舍利弗。我見是利，故說此言。若有眾生
聞是說者。應當發願願生彼國土。

Xá-ly-phát! A-di-đà Phật thành Phật dĩ lai, ư kim thập kiếp.

Hựu Xá-ly-phát! Bỉ Phật hữu vô lượng vô biên thanh văn đệ tử, giai A-la-hán, phi thị toán số chi sở năng tri. Chư Bồ Tát chúng diệc phục như thị.

Xá-ly-phát! Bỉ Phật quốc độ thành tựu như thị công đức trang nghiêm.

Hựu Xá-ly-phát! Cực Lạc quốc độ, chúng sanh sanh giả, giai thị A-bệ-bạc trí. Kỳ trung đa hữu nhất sanh bồ xứ. Kỳ số thâm đa, phi thị toán số, sở năng tri chi, đản khả dĩ vô lượng vô biên a-tăng-kỳ thuyết.

Xá-ly-phát! Chúng sanh văn giả, ưng đương phát nguyện, nguyện sanh bỉ quốc. Sở dĩ giả hà? Đắc dữ như thị chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ.

Xá-ly-phát! Bất khả dĩ thiểu thiện căn, phước đức nhân duyên, đắc sanh bỉ quốc.

Xá-ly-phát! Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân văn thuyết A-di-đà Phật, chấp trì danh hiệu, nhược nhất nhật, nhược nhị nhật, nhược tam nhật, nhược tứ nhật, nhược ngũ nhật, nhược lục nhật, nhược thất nhật, nhất tâm bất loạn. Kỳ nhân lâm mạng chung thời, A-di-đà Phật dữ chư thánh chúng hiện tại kỳ tiền. Thị nhân chung thời, tâm bất diên đảo, tức đắc vãng sanh A-di-đà Phật Cực Lạc quốc độ.

Xá-ly-phát! Ngã kiến thị lợi cố thuyết thử ngôn. Nhược hữu chúng sanh văn thị thuyết giả, ưng đương phát nguyện sanh bỉ quốc độ.

舍利弗。如我今者讚歎阿彌陀佛不可思議功德之利。東方亦有阿閦鞞佛。須彌相佛。大須彌佛。須彌光佛。妙音佛。如是等恒河沙數諸佛。各於其國，出廣長舌相遍覆三千大千世界說誠實言。汝等眾生當信是稱讚不可思議功德一切諸佛所護念經。舍利弗。南方世界有日月燈佛。名聞光佛。大焰肩佛。須彌燈佛。無量精進佛。如是等恒河沙數諸佛。各於其國，出廣長舌相。遍覆三千大千世界，說誠實言。汝等眾生當信是稱讚不可思議功德，一切諸佛所護念經。

舍利弗。西方世界有無量壽佛。無量相佛。無量幢佛。大光佛。大明佛。寶相佛。淨光佛。如是等恒河沙數諸佛。各於其國，出廣長舌相。遍覆三千大千世界說誠實言。

汝等眾生。當信是稱讚不可思議功德一切諸佛所護念經。

Xá-ly-phát! Như ngã kim giả tán thán A-di-dà Phật, bất khả tư nghị công đức chi lợi.

Đông phương diệc hữu A-súc-bê Phật, Tu-di Tướng Phật, Đại Tu-di Phật, Tu-di Quang Phật, Diệu Âm Phật, như thị đǎng Hằng hà sa số chư Phật, các ư kỵ quốc, xuất quảng trường thiêt tướng, biến phú tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thật ngôn: Nhữ đǎng chúng sanh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghị công đức Nhất thiết chư Phật sở hộ niệm Kinh.

Xá-ly-phát! Nam phương thế giới hữu Nhật Nguyệt Đǎng Phật, Danh Văn Quang Phật, Đại Diệm Kiên Phật, Tu-di-Đǎng Phật, Vô Lượng Tinh Tấn Phật, như thị đǎng Hằng hà sa số chư Phật, các ư kỵ quốc, xuất quảng trường thiêt tướng, biến phú tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thật ngôn: Nhữ đǎng chúng sanh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghị công đức Nhất thiết chư Phật sở hộ niệm Kinh.

Xá-ly-phát! Tây phương thế giới, hữu Vô Lượng Thọ Phật, Vô Lượng Tướng Phật, Vô Lượng Tràng Phật, Đại Quang Phật, Đại Minh Phật, Bảo Tướng Phật, Tịnh Quang Phật, như thị đǎng Hằng hà sa số chư Phật, các ư kỵ quốc, xuất quảng trường thiêt tướng, biến phú tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thật ngôn:

Nhữ đǎng chúng sanh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghị công đức Nhất thiết chư Phật sở hộ niệm Kinh.

舍利弗。北方世界有焰肩佛。最勝音佛。難沮佛。日生佛。網明佛。如是等恒河沙數諸佛。各於其國，出廣長舌相。遍覆三千大千世界說誠實言。汝等眾生。當信是稱讚不可思議功德一切諸佛所護念經。

舍利弗。下方世界有師子佛。名聞佛。名光佛。達摩佛。法幢佛。持法佛。如是等恒河沙數諸佛。各於其國出廣長舌相。遍覆三千大千世界說誠實言。

汝等眾生。當信是稱讚不可思議功德一切諸佛所護念經。

舍利弗。上方世界有梵音佛。宿王佛。香上佛。香光佛。大焰肩佛。雜色寶華嚴身佛。娑羅樹王佛。寶華德佛。見一切義佛。如須彌山佛。如是等恒河沙數諸佛。各於其國。出廣長舌相。遍覆三千大千世界說誠實言。

汝等眾生。當信是稱讚不可思議功德一切諸佛所護念經。

舍利弗。於汝意云何。何故名為一切諸佛

Xá-ly-phát! Bắc phương thế giới, hữu Diệm Kiên Phật, Tối Thắng Âm Phật, Nan Trở Phật, Nhật Sanh Phật, Võng Minh Phật, như thị đẳng Hằng hà sa số chư Phật, các ư kỵ quốc, xuất quang trường thiêt tướng, biến phú tam thiên đại thiêng thế giới, thuyết thành thật ngôn: Nhữ đẳng chúng sanh đương tín thị xứng tán bất khả tư nghị công đức Nhất thiết chư Phật sở hộ niệm Kinh.

Xá-ly-phát! Hạ phương thế giới, hữu Sư Tử Phật, Danh Văn Phật, Danh Quang Phật, *Đạt-ma* Phật, Pháp Tràng Phật, Trì Pháp Phật, như thị đẳng Hằng hà sa số chư Phật, các ư kỵ quốc, xuất quang trường thiêt tướng, biến phú tam thiên đại thiêng thế giới, thuyết thành thật ngôn: Nhữ đẳng chúng sanh đương tín thị xứng tán bất khả tư nghị công đức Nhất thiết chư Phật sở hộ niệm Kinh.

Xá-ly-phát Thượng phương thế giới hữu Phạm Âm Phật, Tú Vương Phật, Hương Thượng Phật, Hương Quang Phật, Đại Diệm Kiên Phật, Tạp Sắc Bảo Hoa Nghiêm Thân Phật, *Ta-la* Thọ Vương Phật, Bảo Hoa Đức Phật, Kiến Nhất Thiết Nghĩa Phật, Như *Tu-di* Sơn Phật, như thị đẳng Hằng hà sa số chư Phật, các ư kỵ quốc, xuất quang trường thiêt tướng, biến phú tam thiên đại thiêng thế giới, thuyết thành thật ngôn:

Nhữ đẳng chúng sanh đương tín thị xứng tán bất khả tư nghị công đức Nhất thiết chư Phật sở hộ niệm Kinh.

所護念經。

舍利弗。若有善男子，善女人。聞是經受持者。及聞諸佛名者。是諸善男子，善女人。皆為一切諸佛之所護念。皆得不退轉於阿耨多羅三藐三菩提。

是故舍利弗。汝等皆當信受我語，及諸佛所說。

舍利弗。若有人已發願。今發願。當發願。欲生阿彌陀佛國者。是諸人等。皆得不退轉於阿耨多羅三藐三菩提。於彼國土若已生。若今生。若當生。

是故舍利弗。諸善男子善女人。若有信者。應當發願生彼國土。

舍利弗。如我今者稱讚諸佛不可思議功德。彼諸佛等。亦稱說我不可思議功德。而作是言。釋迦牟尼佛能為甚難希有之事。能於娑婆國土，五濁惡世。劫濁。見濁。煩惱濁。眾生濁。命濁中，得阿耨多羅三藐三菩提。為諸眾生說是一切世間難信之法。

Xá-ly-phất! Ủ nhữ ý vân hà? Hà cố danh vi: Nhất thiết chư Phật sở hộ niệm kinh?

Xá-ly-phất! Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, văn thị kinh thọ trì giả, cặp văn chư Phật danh giả, thị chư thiện nam tử, thiện nữ nhân, giai vi nhất thiết chư Phật chi sở hộ niệm, giai đắc bất thối chuyển ư *A-nāu-đa-la-tam-miệu Tam-bồ-dề*. Thị cố *Xá-ly-phất!* Nhữ đẳng giai đương tín thọ ngã ngữ, cặp chư Phật sở thuyết.

Xá-ly-phất! Nhược hữu nhân dĩ phát nguyện, kim phát nguyện, đương phát nguyện, dục sanh *A-di-đà* Phật quốc giả, thị chư nhân đẳng, giai đắc bất thối chuyển ư *A-nāu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-dề*, ư bỉ quốc độ nhược dĩ sanh, nhược kim sanh, nhược đương sanh.

Thị cố *Xá-ly-phất!* Chư thiện nam tử, thiện nữ nhân, nhược hữu tín giả, ưng đương phát nguyện sanh bỉ quốc độ.

Xá-ly-phất! Như ngã kim giả xưng tán chư Phật bất khả tư nghị công đức, bỉ chư Phật đẳng diệc xưng tán ngã bất khả tư nghị công đức, nhi tác thị ngôn: “*Thích-ca Mâu-ni* Phật năng vi thậm nan hy hữu chi sự, năng ư *Ta-bà* quốc độ ngũ trược ác thế: kiếp trược, kiến trược, phiền não trược, chúng sanh trược, mạng trược trung, đắc *A-nāu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-dề*, vị chư chúng sanh thuyết thị nhất thiết thế gian nan tín chi pháp.”

CHỦ KINH TẬP YẾU

舍利弗。當知我於五濁惡世，行此難事。
得阿耨多羅三藐三菩提，為一切世間說此
難信之法。是為甚難。

佛說此經已。舍利弗及諸比丘，一切世間
，天，人，阿修羅等，聞佛所說，歡喜信
受，作禮而去。

阿彌陀經 終

往生決定真言

南無阿彌多婆夜，哆他伽哆夜，哆姪夜他
，阿彌唎都婆毗，阿彌唎哆悉耽婆毘，阿
彌唎哆毘迦蘭帝，阿彌唎哆毘迦蘭哆，伽
彌膩，伽伽那，枳哆迦隸，莎婆訶。

Xá-ly-phất! Đương tri ngã ư ngũ trước ác thế, hành thủ nan sự, đắc *A-nâu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, vị nhất thiết thế gian thuyết thủ nan tín chi pháp, thị vi thậm nan!

Phật thuyết thử thử kinh dĩ, *Xá-ly-phất* cập chư tỳ-kheo, nhất thiết thế gian, thiên nhân, *a-tu-la* đắng, văn Phật sở thuyết, hoan hỷ tín thọ, tác lễ nhi khứ.

**A-DI-ĐÀ KINH
CHUNG**

VĂNG SANH QUYẾT ĐỊNH CHÂN NGÔN

Nam mô A-di-đa bà dạ, đa tha dà đà dạ, đa diệt dạ tha. A-di-ri-đô bà tỳ. A-di-ri-đa tất đam bà tỳ. A-di-ri-đa tỳ ca lan đế. A-di-ri-đa tỳ ca lan đà. Đà di ni dà dà na, chỉ đà ca lê, ta-bà-ha.

CHU KINH TẬP YẾU

KINH A-DI-ĐÀ

(Phân dịch nghĩa)

TÁN HƯƠNG

*Lư hương vừa đốt,
Pháp giới nức xông,
Chư Phật hội lớn thảy đều nghe,
Tùy chூkết mây lành,
Lòng thành mới thấu,
Chư Phật hiện toàn thân.*

Nam-mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma-ha-tát!

(Ba lần)

Nam-mô Liên Trì Hải Hội Phật Bồ Tát!

(Ba lần)

BÀI KÊ KHAI KINH

*Pháp mâu cao thượng chẳng chi hơn,
Trăm ngàn muôn kiếp thật khó gấp.
Nay con nghe thấy, được thọ trì,
Nguyện hiểu nghĩa Như Lai chân thật.*

PHẬT THUYẾT KINH A-DI-ĐÀ

Tôi nghe như thế này.¹ Có một lúc, Phật ở nơi vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc,² gần thành Xá-vệ,³ với các vị đại *tỳ-kheo* tăng,⁴ tất cả là một ngàn hai trăm năm mươi vị, đều là bậc đại *A-la-hán*⁵ mà ai ai cũng

¹ Nhō thò ngaõ vaên: Toái nghe nhõ theá naøy. ũnây laø lôøi ngaøi A-nan thuaät laïi khi keát taäp kinh ūieân, ūeå minh chöùng raèng kinh naøy laø do Phaät thuyeát ra, chính tai ngaøi nghe thaáy. Taát caû kinh ūieân do Phaät thuyeát ūeàu coù caûu naøy ôù ūaåu kinh.

² Võôøn Kyø Thoï Caáp Coâ Ñoäc: ũnây laø moät tinh xaù coù vöôøn caây bao quanh, toïa laic taiï thaønh Xaù-veä (Sravasti). Võôøn caây naøy cuâa oång thaùi töü Kyø ũnø (Jeta), con vua Ba-Tö-Naëc (Prasenajit) hieán cuùng, coøn oång Tröôüng giaû Tu-ñaït (Sudatta), hieåu laø Caáp Coâ Ñoäc (Anathapindika) boù vaøng ra mua ūeåt ūeå cuùng cho Giaùo hoái, neân goïi chung laø vöôøn Kyø Thoï Caáp Coâ Ñoäc.

³ Thaønh Xaù-veä (Xaù-veä quoác): Tuy Haùn vaên duøng chöõ “quoác” (国) nhõng ôù ūaåt coù nghóá laø thaønh. Thaønh Xaù veä (Sravasti) laø kinh ūoâ cuâa nõöùc Caâu-taüt-la (Kocala), do vua Ba-tö-naëc (Prasenajit) trò vì .

⁴ ũnaiï tyø-kheo taêng: Nhõõng vò tyø-kheo (Bhiksu) tuoái cao ūöùc troïng ūööïc toân xöng laø ũnaiï tyø-kheo. Tyø-kheo laø ngõôøi thuøac nam giôùi xuaát gia theo Phaät, thoï cuï tuùc giôùi, chæ ñi khaát thöic, soång baèng sõi cuùng döôøng cuâa baù taùnh. Tyø-kheo, tieång Phaïn laø Bhiksu, bao haøm boán nghóá: 1. Giöö haïnh khaát thöic thanh tònø. 2. Phaù tröø phieàn naõo. 3. Trì giôùi thanh tònø. 4. Coù theá laøm chuùng ma khieáp sõi. Taêng, hay Taêng-giaø, tieång Phaïn laø Sangha, Haùn dòch laø Hoøa hieáp chuùng, nghóá laø nhieåu ngõôøi cuøng soång chung hoøa hõip ūeå tu haønh. Töø ba vò tyø-kheo trôù leân, cuøng soång ôù moät nôi maø tu haønh goïi laø Taêng chuùng.

⁵ ũnaiï A-la-haùn: Vì 1.250 ngõôøi ūeå töü cuâa Phaät ūeàu laø ũnaiï tyø-kheo, neân caùc vò aáy ūnaiï chöùng quaû A-la-haùn. ũnaiï A-la-haùn laø tieång toân xöng vò A-la-haùn coù coång ūöùc lõùn ôù trong Taêng chuùng.

A-la-haùn (Arhat) coù ba nghóá:

1. Sát taëc: gieát giaëc, töùc laø dieät tröø phieàn naõo.
2. ÖÙng cuùng: XöÙng ūaÙng thoï höôÙng sõi cuùng döôøng cuâa chö thieân vaø con ngõôøi, vì coù ūuû ūöùc ūoä.

CHU KINH TẬP YẾU

biết, như: Trưởng lão *Xá-ly-phát*, *Ma-ha Mục-kiên-liên*, *Ma-ha Ca-diếp*, *Ma-ha Ca-chiên-diên*, *Ma-ha Câu-hy-la*, *Ly-bà-đa*, *Châu-ly-bàn-đà-già*, *Nan-đà*, *Anan-đà*, *La-hầu-la*, *Kiêu-phạm-ba-dê*, *Tân-đầu-lô-phả-la-đọa*, *Ca-lưu-đà-di*, *Ma-ha Kiếp-tân-na*, *Bac-câu-la*, *A-nậu-lâu-đà*... các vị đệ tử lớn như thế.

Lại có các vị đại *Bồ Tát*¹ như: Pháp Vương Tử² *Văn-thù-sư-ly*, *Bồ Tát A-dật-đa*, *Bồ Tát Càn-đà-ha-dê*, *Bồ Tát* Thường Tinh Tấn... các vị đại *Bồ Tát* như thế, cùng với vua cõi trời là *Dế-thích*³ và vô số chư thiên, đại chúng cùng quy tụ.

3. Baát sanh: Chaúng phaūi taūi sanh trong saūu neūo luaān hoài, seō nhaäp Nieát-baøn ngay trong kieáp naøy.

Quaū A-la-haùn töùc laø quaū thòù tò, cao hòn heát trong boán quaū: Tu-ñaø-hoaøn, Tö-ñaø-haøm, A-na-haøm, A-la-haùn. A-la-haùn cuõng vieát taét laø La-haùn.

¹ Boà Taùt Ma-ha-taùt: Tieáng Phaïn laø Bodhisattva-Māhasattva, vieát ūu laø Boà-ñeà-taùt-ñoùa Ma-ha-taùt-ñoùa. Boà-ñeà: Haùn dòch laø Ñaiø, Giaùc, nghóa laø taùnh saùng suoát cuùa Phaät. Taùt-ñoùa: Haùn dòch laø Chuùng sanh, Hööu tình. Boà Taùt hay Boà-ñeà-taùt-ñoùa laø chuùng sanh ñaø ñööic giàùc ngoä. Ma-ha: Haùn dòch laø Ñaiø, nghóa laø lõùn. Ma-ha-taùt laø tieáng duøeng theám ñeà toân xöng, neân Boà Taùt Ma-ha-taùt nghóa laø Ñaiø Boà Taùt, laø baäc coù ñaiø nguyeän ñem loøng tòø maø giuüp cho chuùng sanh ñööic an vui, ñem loøng bi maø cõùu vòut cho chuùng sanh khoùi sõi khoå naðo.

² Phaùp Vööng Töù: Ngööøi con cuùa ñaång Phaùp Vööng. Phaät ñööic toân xöng laø Phaùp Vööng (Vua cuùa caùc Phaùp), neân caùc vò Ñaiø Boà Taùt cuõng ñööic toân xöng laø Phaùp Vööng Töù.

³ Ñeá-thích: töùc laø Thích-ñeà-hoaøn-nhaân, vieát ūu laø Thích-ca Ñeà-hoaøn Nhaân-ñaø-la (*Sâkyá Déva Indra*). Thích-ca: Haùn dòch laø Naëng nhaân, nghóa laø coù loøng nhaân tòø. Ñeà-hoaøn: Haùn dòch laø Thieân, nghóa laø caùc vò soång treân coõi trôøi, chõ thieân. Nhaân-ñaø-la: Haùn dòch laø Chuùa, Chuû, nghóa laø baäc ñöüng ñaåù. Troïn teân naøy, Haùn dòch laø Naëng Thieân Chuû, nghóa laø vò vua coõi trôøi coù loøng nhaân tòø.

Lúc ấy, Phật bảo Trưởng lão Xá-ly-phát¹ rằng: “Về phương Tây, cách đây mười vạn ức cõi Phật, có một thế giới tên là Cực Lạc.² Ở cõi ấy có đức Phật hiệu A-di-dà³ hiện nay đang thuyết pháp.

“Xá-ly-phát! Tại sao cõi ấy gọi là Cực Lạc? Nơi ấy chúng sanh không có những sự khổ não, chỉ hưởng các điều vui sướng, nên gọi là Cực Lạc.

“Lại nữa, Xá-ly-phát! Nơi cõi Cực Lạc, đèn dài có bảy lớp lan can, bảy lớp lưới bao phủ và bảy hàng cây, thảy đều có bốn món báu⁴ vây bọc chung quanh. Cho nên cõi ấy gọi là Cực Lạc.

¹ Tröôûng laô Xuù-lí-phaát: Tröôûng laô, tieáng Phaïn laø Sthavira, laø tieáng toân xöng vò tyø-kheo coù ñöùc ñoä, xuaát gia tu hoïc ñiaõ nhieàu naêm. Xuù-lí-phaát, tieáng Phaïn laø Sâriputra, Haùn dòch laø Thu töû. Xuù-lí, tieáng Phaïn laø Sâri, loaøi chim thu, laø teân baø meï, vi baø coù caëp maët nhö maët chim thu. Phaát, hay Phaát-ñaùt-ra, tieáng Phaïn laø Putra, Haùn dòch laø Töû, nghóá laø ngöôøi con trai. Vì theá coù kinh cuõng goïi ngaøi laø Xuù-lí töû. Xuù-lí-phaát ñööïc Phaät khen laø vò ñeä töû coù trí hueå baäc nhaát trong caùc ñeä töû cuúa Phaät.

² Cõi Laïc: tieáng Phaïn laø Sukhävatî, Haùn dòch laø Cõiç laïc, nghóá laø raát vui sööùng. ÔÙ nöôùc aáy, ngöôøi ta soáng voâ cuøng vui sööùng, yeân oân, khoâng coù sõi khoâ naô. Cõiç Laïc laø moät coõi Tòngh ñoä, cho neân ôû ñoù, ngöôøi ta höôûng toaøn laø sõi trong saïch, sung sööùng. Coøn coõi Ta-baø cuúa chuùng ta laø moät coõi Ueá ñoä, cho neân phaûi chòu nhieàu sõi dô nhöùp, khoâ naô.

³ A-di-ñao: Tieáng Phaïn laø Amitâbha, Haùn dòch laø Voâ lõöïng thoï, nghóá laø soáng laâu voâ soá kieáp. Khi ñöùc Phaät Thích Ca giaùng sanh, xuaát gia, thaønh ñiaõ vaø thuyeát phaùp giaùo hoùa chuùng sanh ôû coõi Ta-baø thì ñöùc Phaät A-di-ñao thuyeát phaùp ñoä sanh taïi coõi Cõiç Laïc. Sau khi ñöùc Phaät Thích-ca nhaäp Nieát-baøn, cho ñeán hieän nay vaø voâ soá kieáp veà sau, ñöùc Phaät A-di-ñao vaän coøn thuyeát phaùp taïi coõi Cõiç Laïc vaø tieáp daän nhööng chuùng sanh nieäm Phaät veà coõi aáy, vi ñöøi soáng cuúa ngaøi daøi voâ soá kieáp.

⁴ Töù baûo: Boán moùn baûu, laø vaøng, baïc, lòu ly, pha leâ.

CHU KINH TẬP YẾU

“Lại nữa, *Xá-ly-phát!* Nơi cõi Cực Lạc có ao xây bằng bảy món báu,¹ trong chứa nước có tám công đức.² Đáy ao toàn cát bằng vàng, bốn phía có những bậc thang xây bằng vàng, bạc, lưu ly, pha lê hợp lại. Bên trên có những lâu, gác cũng dùng vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xa cù, xích châu, mã não trang hoàng. Trong ao có hoa sen lớn như bánh xe. Hoa xanh tỏa ánh sáng xanh, hoa vàng tỏa ánh sáng vàng, hoa đỏ tỏa ánh sáng đỏ, hoa trắng tỏa ánh sáng trắng.³

“*Xá-ly-phát!* Nơi cõi Cực Lạc có đầy đủ công đức trang nghiêm như thế.

“Lại nữa, *Xá-ly-phát!* Cõi Phật ấy thường trỗi nhạc trời. Mặt đất toàn bằng vàng ròng. Ngày đêm sáu thời⁴ trên trời mưa xuống hoa *mạn-đà-la*.¹ Chúng

¹ Thaát baûo: Baûy moùn baûu, laø vaøng, baïc, lœu ly, pha leâ, xa cõø, xích chaâu, mã não.

² Baút coâng ñöùc thuûy: Nöôùc coù taùm coâng ñöùc. Theo baûn dòch cuûa ngaøi Huyeân trang, taùm coâng ñöùc aáy laø:

1. Tröøng tòngh: laéng gaïn trong saïch
2. Thanh laõnh: trong treûo maùt laînh
3. Cam myô: muøi vò ngon ngoït ngon
4. Khinh nhuyeän: nheï nhaøng meàm maiï
5. Nhuaän traïch: thaám nhuaän töïi maùt
6. An hoða: yeân oân hoða nhað
7. Tröø ñööïc ñoùi khaùt vaø voâ soá khoâ naðo
8. Tröôûng döôöng thaân töù ñaiï, taêng tröôûng caùc thieän caên

³ Boán thòù hoa sen aáy laø: hoa öü-baút la maøu xanh, hoa caâu-vaät-ñaàu maøu vaøng, hoa ba-ñaâu-ma maøu ñoû, hoa phaân-ñaø-lí maøu traéng.

⁴ Ngaøy ñeâm saùu thôøi: Ngaøy phaân laøm ba thôøi, ñeâm phaân laøm ba thôøi. Kinh Hoa Nghieâm, phaâm Thoï lööïng cheùp raèng: Taâm Vöông Boà Taùt noùi: “Moät kieáp ôû coõi Ta-baø naøy baëng moät ngaøy moät ñeâm ôû coõi Cõic Laïc cuûa Phaät A-di-ñaø.”

sanh cõi ấy vào sáng sớm thường trải áo hứng lấy hoa quý, mang đi cúng dường mười vạn đức Phật ở các phương khác. Đến giờ ăn trong ngày² liền trở về dùng cơm rồi đi kinh hành.³

“Xá-ly-phát! Nơi cõi Cực Lạc có đầy đủ những công đức trang nghiêm như thế.

“Lại nữa, Xá-ly-phát! Cõi ấy thường có nhiều loài chim xinh đẹp đủ các màu sắc, như bạch hạc, khổng tước, anh vũ, xá-ly, ca-lăng-tần-già, cộng mạng...⁴

¹ Hoa mañña-la: Tieáng Phañ laø Mandāravas, Haùn dòch laø Baich ñoaøn hoa hay Thích yù hoa, laø loaøi hoa maøu traéng, muøi raát thôm. Nhìn thaáy hoaëc ngöüi ñööic muøi thôm cuùa hoa ñeáu thích yù.

² Giôø aên: Thöic thôøi hay Phaüp thöic thôøi laø giôø ngoi, luùc gioøa tröa. Tyø-kheo chæ aên vaøo giôø ngoi, khi maët trôøi xeá boùng thì chaúng aên.

³ Ñi kinh haønh: Phaät cheá pheüp kinh haønh, chö tyø-kheo sau khi duøng côm thi ñi chaäm raõi quanh chuøa thaüp hoaëc trong chaùnh ñieän. Trong khi ñi aáy thöôøng nhieáp taâm cho an ñønh. Thích thò yeáu laøm cheüp raèng: Kinh haønh cuù naêm sõi lõi ích:

1. Vaän ñoäng cõ theá cho khang kieän
2. Luyeän taäp cho coù söùc maïnh
3. Tröø ñööic nhieäu chöüng beänh
4. Giuüp theäm sõi tieäu hoùa
5. Laøm cho yù chí theäm kieän coá

⁴ Baich haïc: Chim haïc traéng, loaøi chim loâng traéng, moû daøi, chaân cao, bay xa, keâu tieáng lõùn vaø thanh.

Khoång tööuc: chim coång, loaøi chim gioång nhö chim tró, loâng ñuoâi daøi, con troång raát ñeïp, xoøe caùnh ra nhö caùi quaït, maøu saéc röïc rôõ.

Anh vũ: chim keüt, loaøi chim loâng caùnh xanh, moû ngaén, coù theá taäp noùi ñööic tieáng ngööøi.

Xaù-lí: chim thu, chim oanh, loaøi chim coù ñoái maët raát trong, hoùt nghe tieáng thanh dòu.

Ca-laêng-taàn-giaø: Tieáng Phañ laø Kalaviñka. Ca-laêng: toát, ñeïp. Taàn-giaø: tieáng, aâm thanh. Loaøi chim tieáng toát, trong treûo. Haùn dòch laø Myø aâm ñieäu, Dieäu thanh ñieäu. Cõ truù ôû Tuyaát sôn, mieän Baéc AÁn ñoä.

CHU KINH TẬP YẾU

Ngày đêm sáu thời, những loài chim ấy hòa tiếng kêu thanh nhã. Tiếng chim ấy lại thuyết giảng về Năm căn,¹ Năm lực,² Bảy phần *Bồ-đề*,³ tám phần

Coinggaing nñieåu: Tieång Phaïn laø Jivajiva (Kyø-baø), dòch aâm laø Baø-baø-kyø-baø, cuõng dòch laø Maing maing, hay Sanh sanh. Loaøi chim moät thaân cùu hai ñaaùu.

¹ Naêm caên: Naêm nñieåu ñooõc xem laø coäi reä, giuüp cho caúc phaùp laønh naûy sanh. Ñou laø:

1. Tín caên: loøng tin nôi Tam baûo, vaøo giaùo lyù Töù dieäu nñeå.
2. Tinh taán caên: loøng tinh taán, doõng maõnh tu haønh thieän phaùp.
3. Nieäm caên: loøng nhôù töôüng Tam baûo, Phaät, Phaùp, Taêng.
4. Ñònhan caên: thieän ñònhan, loøng khoâng taûn loaïn.
5. Hueä caên: saûng suoát, bieät roõ sõi lyù, thoâng hieäu kinh nghóa.

² Naêm lõïc: Nhôø cùu Naêm caên maø sanh ra Naêm lõïc:

1. Tín lõïc: söùc maïnh cuâa loøng tin.
2. Tinh taán lõïc: söùc maïnh cuâa sõi tinh taán.
3. Nieäm lõïc: söùc maïnh cuâa sõi töôüng nieäm, nhôù nghó.
4. Ñònhan lõïc: söùc maïnh cuâa sõi an ñònhan.
5. Hueä lõïc: söùc maïnh cuâa trí hueä.

³ Baûy phaân Boà-ñeà: Tieång Phaïn laø Saptabodhyanga, Haùn dòch laø Thaát giaùc phaân hay Thaát giaùc chi. Baûy phaân hõïp laïi thaønh quaû Boà-ñeà, thaønh ñõùc giaùc ngoä:

1. Traïch phaùp giaùc chi, tieång Phaïn laø: Dharmapravicyaya, sõi phaân bieät phaùp toát hoaec phaùp xaûu do trí phaùn xeüt cuâa mình.
2. Tinh taán giaùc chi, tieång Phaïn laø Vírya: Ñem loøng doõng maõnh maø töø boû nñieåu aûc, laøm nñieåu laønh.
3. Hyû giaùc chi, tieång Phaïn laø Príti, loøng ñooõc vui veû.
4. Khinh an giaùc chi, tieång Phaïn laø Praśabdhi, loøng nheïi nhaøng yeân tónh, khoâng cùu sõi naëng nhoïc böùt röùt.
5. Nieäm giaùc chi, Tieång Phaïn laø Smṛti, loøng töôüng nhôù Chaùnh Phaùp, Tam baûo.
6. Ñònhan giaùc chi, tieång Phaïn laø Samādhi, taâm trí an ñònhan, khoâng taûn loaïn.
7. Xaûu giaùc chi, Phaïn: Upekṣā, cuõng goïi laø Hoä giaùc chi: Buoâng boû nhõõng vööüng maéc, döüt boû sõi laàm laïc.

Thánh đạo.¹ Chúng sanh ở cõi ấy nghe rồi đều nhớ
nghĩ đến Phật, Pháp, Tăng.²

“Xá-ly-phát! Ông chớ tưởng rằng những loài chim
ấy là do tội báo sanh ra. Vì sao vậy? Cõi Phật ấy
không có ba đường ác.¹

¹ Baút thaùnh ũaø phaàn: Taùm con ũöôøng maø ngöôøi ta phaûi noi theo ūeá ūeán caûc quaû thaùnh. Cuông goïi laø Baút chaùnh ũaø, taùm con ũöôøng chaân chaùnh, töùc laø ũaø trong Tòù dieäú ūeá. Nòu laø:

1. Chaùnh kieán, tieáng Phaïn laø Sammā-ditñhi, choã thaáy chaân chaùnh, nhö thaáy vaïn vaët laø chaúng thaät, voâ ngaõ, thaáy luaân hoái laø khoâ naõo.
2. Chaùnh tö duy, tieáng Phaïn laø Sammā-sañkappa, suy xeùt, chieâm nghieäm nhööng leõ chaùnh.
3. Chaùnh ngöõ, tieáng Phaïn laø Sammā-vâcâ, lôøi noùi chaân chaùnh, chaúng noùi ūieàu phi lyú.
4. Chaùnh nghieäp, tieáng Phaïn laø Sammā-kammanta, vieäc laøm chaân chaùnh, khoâng sáut sanh, khoâng troäm cööüp, khoâng taø daâm.
5. Chaùnh maëng, tieáng Phaïn laø Sammā-ñjñiva, cuoäc soång chaân chaùnh, trong saïch.
6. Chaùnh tinh taán, tieáng Phaïn laø Sammā-vâyâma, doõng maõnh xa laùnh phieän naõo, doõng maõnh tu thieän.
7. Chaùnh nieäm, tieáng Phaïn laø Sammā-sati, loøng nieäm tööung chaân chaùnh, nhöù nghó nhööng choã chaùnh ūaùng.
8. Chaùnh ūonh, tieáng Phaïn laø Sammā-samâdhi: taâm trí vaøo thieän ūonh, döùt khoüi nhööng ueá trööic cuüa theá gian.

² Phaät, tieáng Phaïn laø Buddha, vieát ūuû laø Phaät-ûaø, Haùn dòch laø Giaùc giaû, nghóia laø ngöôøi giaùc ngoä hoaøn toaøn. Phaät coù ūuû 32 tööung toát vaø 80 veü ūeip trang nghieäm nõi thaân theá. Sau khi Phaät vaøo Nieát baøn, ngöôøi ta theo ūoù maø cheá ra nhööng tööing coát baèng chaát kim, baèng caây hoaëc veõ hinh treän giaáy, treän vaûi ūeá thôø phuëng, nhöù tööung ūeán Phaät.

Phaüp, tieáng Phaïn laø Dharma, neân cuõng ūoic theo aâm laø ũaït-ma, laø nhööng giaùo lyù do Phaät truyeän daïy cho chuùng sanh. Sau khi Phaät nhaäp dieät, ngöôøi ta gom goùp maø cheùp thaønh ba taïng Kinh, Luaät vaø Luaän ūeá truyeän laïi.

Taêng, tieáng Phaïn laø Sangha, vieát ūuû laø Taêng-giaø, Haùn dòch laø Hoøa hieäp chuùng, goàm nhieäu ngöôøi tu hoïc cuøng nhau. Sau khi Phaät nhaäp dieät, Taêng-giaø laø nhööng ngöôøi thay Phaät maø tieáp tuïc truyeän daïy giaùo phaüp cho chuùng sanh.

CHU KINH TẬP YẾU

“Xá-ly-phát! Cõi Phật ấy, đến tên gọi ba đường ác còn không có, huống chi là có thật? Các loài chim ấy đều là do Phật A-di-dà vì muốn cho tiếng thuyết pháp được truyền ra khắp nơi nên mới biến hóa tạo thành.

“Xá-ly-phát! Nơi cõi Phật ấy, gió nhẹ lay động những hàng cây báu và lưỡi báu, vang lên tiếng êm dịu vô cùng, như trăm ngàn tiếng nhạc cùng hòa nhau trỗi lên. Nghe được tiếng ấy, tự nhiên sanh lòng tưởng niệm đến Phật, Pháp, Tăng.

“Xá-ly-phát! Nơi cõi Cực Lạc có đầy đủ công đức trang nghiêm như thế.

“Này Xá-ly-phát! Ý ông nghĩ sao? Tại sao đức Phật ấy lấy hiệu là A-di-dà?

“Xá-ly-phát! Hào quang của đức Phật ấy chiếu sáng vô cùng, soi khắp các cõi nước muời phương, không hề ngăn ngại. Vì thế nên lấy hiệu là A-di-dà.²

¹ Ba ñöôøng aùc: Chuùng sanh trong ba cõi theá giòùi tuøy nghieäp laønh hoaëc dôø cuña minh, sanh vaøo trong saùu ñöôøng: Ba ñöôøng laønh, Ba ñöôøng aùc. Ba ñöôøng laønh laø: cõi trôøi, cõi ngôôøi, cõi a-tu-la. Ba ñöôøng aùc laø: ñòa nguïc, suùc sanh, ngaï quyû.

² Phaät A-di-ñao coøn coù nhööng danh hieäu khaùc:
Voâ Lööing Quang Phaät: Vì haøo quang cuña ngaøi laø voâ lööing, saùng suoát voâ lööing, roäng lôùn voâ lööing.

Voâ Bieân Quang Phaät: Vì haøo quang cuña ngaøi laø khoâng cuøng taän, khoâng coù bôø beán, chieáu khaép caû caùc theá giòùi mõôøi phôöong.

Voâ Ngaïi Quang Phaät: Vì haøo quang cuña ngaøi chieáu khaép nôi maø khoâng bò ngaén ngaïi, soi caû nhööng nôi bò che laáp, nhööng caûnh haéc aùm. Nhööng chuùng sanh naøo gaëp ñööic haøo quang cuña ñööùc Phaät A-di-ñao, thì ba moùn ñöäc tham, saân, si lieän bò tieåu dieät, thaân theá ñööic nhu nhuyeän, taâm yù

“Lại nữa, *Xá-ly-phát!* Đời sống của đức Phật và nhân dân cõi ấy kéo dài vô số *a-tăng-kỳ* kiếp,¹ nên gọi là *A-di-dà*.

“*Xá-ly-phát!* Đức *A-di-dà* thành Phật đến nay đã được mười kiếp.

“Lại nữa, *Xá-ly-phát!* Đức Phật ấy có vô số các vị đệ tử Thanh văn,² thấy đều là bậc *A-la-hán*, không thể tính đếm mà biết được số lượng. Các vị *Bồ Tát* cũng nhiều như vậy.

“*Xá-ly-phát!* Cõi nước Phật ấy có đầy đủ những công đức trang nghiêm như thế.

“Lại nữa, *Xá-ly-phát!* Chúng sanh được sanh về cõi Cực Lạc đều là những bậc không còn thối chuyển,³ trong đó có nhiều vị chỉ còn một lần sanh nữa là sẽ thành Phật.⁴ Số ấy rất nhiều, không thể

ñööic hoan laic, sanh naûy loøng laønh. Nhööng chuùng sanh trong ba ñööøng aùc: ñòa ngüic, ngaï quyû, suùc sanh, gaëp ñööic haøo quang cuâa ngaøi töùc thi heát khoà naøo, khi maëng chung ñööic thaøut khoùi ba ñööøng aùc.

¹ Voâ soá a-taêng-kyø kieáp: Caùch noui tööing tröng coù nghóa laø moät quaõng thôøi gian keùo daøi khoång theá ño lõöøng, tinh ñeám.

Kieáp: noui ñuû laø Kieáp-ba (*Kalpa*), chia ra laøm ba loaïi: tieáu kieáp, trung kieáp, ñaïi kieáp. Moät tieáu kieáp coù moät ngaøn saùu traêm taùm mööi vaïn naêm. Moät trung kieáp coù ba vaïn ba ngaøn saùu traêm vaïn naêm. Moät ñaïi kieáp coù mööi ba vaïn boán ngaøn boán traêm vaïn naêm.

² Thanh vaên, tieáng Phaïn laø Šrâvaka, haøng ñeä töù Phaät theo giaùo phaùp Thanh vaên thôøa, (*Šrâvakayâna*), tu taäp Tòù dieäu ñeá, chöùng ñaéc caùc thaùnh quaû töø Tu-ñaø-hoaøn cho ñeán A-la-haùn.

³ Baäc khoång coøn thoái chuyeân, tieáng Phaïn laø Avaïartika (A-beä-baït-trí), töùc laø baäc Boà Taùt khoång coøn thoái chuyeân treân ñööøng tu hoïc.

⁴ Chæ coøn moät laàn sanh nööa laø seö thaønh Phaät: Goï laø Boà Taùt nhaát sanh boå xöù, töùc laø nhööng vò Boà Taùt ñaõ troøn quaû nguyeän, chæ coøn moät laàn thoï sanh nööa laø thaønh Phaät.

CHỦ KINH TẬP YẾU

lấy sự tính đếm mà biết được, chỉ có thể gọi chung là vô số.

“Xá-ly-phát! Chúng sanh nghe biết rồi, nên phát nguyện sanh về cõi ấy.¹ Tại sao vậy? Để được chung sống với các bậc hiền thiện cao thượng.

“Xá-ly-phát! Người có ít nhân duyên phước đức cẩn lành không thể sanh về cõi ấy.²

“Xá-ly-phát! Như những kẻ nam, người nữ có lòng lành, nghe giảng nói về Phật A-di-đà, bèn chuyên tâm niệm danh hiệu ngài, hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, hoặc bốn ngày, hoặc năm ngày, hoặc sáu ngày, hoặc bảy ngày, tâm không tán loạn.³ Người ấy khi lâm chung liền có đức Phật A-di-đà cùng với các vị thánh chúng hiện ra trước

¹ Phaùt nguyeän sanh veà coõi aáy: Ngööðøi ñioč kinh ñieän nouì veà coõi Cõíc Laïc cuña ñöüç Phaät A-di-ñaø maø muoán ñööic vaõng sanh veà ñòù, trööùc heát phaûi phaùt nguyeän. Sau khi phaùt nguyeän, thì heát loøng nhôù tööüng ñeán ñöüç Phaät A-di-ñaø, nhôù tööüng ñeán theá giôùi Cõíc Laïc. Nhôø coù chí nguyeän vööng beàn, neân nhaát ñòñh seõ ñööic vaõng sanh veà ñòù.

² Veà thieän caén, Thaáp trúi Ty-baø-sa luaän coù nouì ba thieän caén: chaúng tham, chaúng saân, chaúng si. Taát caú thieän phaùp ñeàu do ñòù maø naûy sanh.

Veà phööùc ñöüç, Quaùn Voâ Lööing Thoï Kinh coù daiy: Muoán sanh veà coõi aáy, neân tu ba phööùc.

Phööùc thöù nhaát laø: Hieáu thaûo vôùi cha meï, haàu haï baäc sö trööüng, vi loøng tøø maø chaúng gieát haïi, tu mõöðøi nghieäp laønh.

Phööùc thöù hai laø: Thoï tri tam quy, giöö troïn caùc giôùi, chaúng phaïm oai nghi.

Phööùc thöù ba laø: Phaùt taâm Boà-ñieà, tin saâu leõ nhaân quaû, ñioč tuiøng kinh Ñaiïi thöøa, khuyeän taán nhööng ngööðøi tu haønh.

³ Taâm khoâng taùn loaïn (Nhaát taâm baát loaïn) laø yù chæ coát yeáu cuña toaøn quyeän Kinh A-di-ñaø naây. Chaúng nhööng trong khi ngoái, maø khi ñí, khi ñöüng, khi naèm, luùc naøo haønh giaû cuõng giöö nôi loøng moät caâu Nam-moâ A-di-ñaø Phaät, loøng tööüng nhôù ñeán Phaät aáy, khoâng ñeå moät tö tööüng naøo khaùc xen vaøo, ñòù laø taâm khoâng taùn loaïn.

mắt. Khi mạng chung tâm không điên đảo, liền được sanh về cõi Cực Lạc của đức Phật *A-di-dà*.

“*Xá-ly-phát!* Ta thấy sự ích lợi đó, nên mới giảng nói như vậy. Nếu có chúng sanh nào được nghe, nên phát nguyện sanh về cõi ấy.

“*Xá-ly-phát!* Cũng như nay ta xưng tán lợi ích công đức không thể nghĩ bàn của Phật *A-di-dà*.

“Phương Đông lại có chư Phật như: Phật *A-súc-bệ*, Phật *Tu-di* Tướng, Phật Đại *Tu-di*, Phật *Tu-di* Quang, Phật Diệu Âm..., vô số chư Phật như vậy, mỗi vị đều từ nơi cõi nước của mình, hiện tướng lưỡi dài rộng¹ bao trùm cả ba ngàn đại thiên thế giới, nói ra lời chân thật này: Hết thảy chúng sanh nên tin vào lời xưng tán công đức chẳng thể nghĩ bàn của kinh mà tất cả chư Phật đều hộ niệm.

“*Xá-ly-phát!* Thế giới phương Nam có chư Phật như: Phật Nhật Nguyệt Đăng, Phật Danh Văn Quang, Phật Đại Diệm Kiên, Phật *Tu-di* Đăng, Phật Vô Lượng Tinh Tấn..., vô số chư Phật như vậy, mỗi vị đều từ nơi cõi nước của mình, hiện tướng lưỡi dài rộng bao trùm cả ba ngàn đại thiên thế giới, nói ra lời chân thật này: Hết thảy chúng sanh nên tin vào lời xưng tán công đức chẳng thể nghĩ bàn của kinh mà tất cả chư Phật đều hộ niệm.

¹ Töôùng lõõõi daõi roäng: Nõõc Phaät traûi qua voâ soá kieáp khoâng noùi lõõi luoáng doái, sai sõi thaät, neân ñõõõc quaû baûo coù töôùng lõõõi daõi roäng hõn taát caû chuùng sanh. Khi chõ Phaät hieän töôùng lõõõi daõi roäng laø muoán xaùc nhaän lõõi noùi chaân thaät khoâng heà luoáng doái.

CHU KINH TẬP YẾU

“Xá-ly-phát! Thế giới phương Tây có chư Phật như: Phật Vô Lượng Thọ, Phật Vô Lượng Tướng, Phật Vô Lượng Tràng, Phật Đại Quang, Phật Đại Minh, Phật Bảo Tướng, Phật Tịnh Quang..., vô số chư Phật như vậy, mỗi vị đều từ nơi cõi nước của mình, hiện tướng lưỡi dài rộng bao trùm cả ba ngàn đại thiên thế giới, nói ra lời chân thật này: Hết thảy chúng sanh nên tin vào lời xưng tán công đức chẳng thể nghĩ bàn của kinh mà tất cả chư Phật đều hộ niệm.

“Xá-ly-phát! Thế giới phương Bắc có chư Phật như: Phật Diệm Kiên, Phật Tối Thắng Âm, Phật Nan Trở, Phật Nhật Sanh, Phật Võng Minh..., vô số chư Phật như vậy, mỗi vị đều từ nơi cõi nước của mình, hiện tướng lưỡi dài rộng bao trùm cả ba ngàn đại thiên thế giới, nói ra lời chân thật này: Hết thảy chúng sanh nên tin vào lời xưng tán công đức chẳng thể nghĩ bàn của kinh mà tất cả chư Phật đều hộ niệm.

“Xá-ly-phát! Thế giới phương dưới có chư Phật như: Phật Sư Tử, Phật Danh Văn, Phật Danh Quang, Phật Đạt-ma, Phật Pháp Tràng, Phật Trì Pháp..., vô số chư Phật như vậy, mỗi vị đều từ nơi cõi nước của mình, hiện tướng lưỡi dài rộng bao trùm cả ba ngàn đại thiên thế giới, nói ra lời chân thật này: Hết thảy chúng sanh nên tin vào lời xưng tán công đức chẳng thể nghĩ bàn của kinh mà tất cả chư Phật đều hộ niệm.

“Xá-ly-phát! Thế giới phương trên có chư Phật như: Phật Phạm Âm, Phật Tú Vương, Phật Hương Thượng, Phật Hương Quang, Phật Đại Diệm Kiên, Phật Tạp Sắc Bảo Hoa Nghiêm Thân, Phật *Ta-la* Thọ Vương, Phật Bảo Hoa Đức, Phật Kiến Nhất Thiết Nghĩa, Phật Như *Tu-di* Sơn..., vô số chư Phật như vậy, mỗi vị đều từ nơi cõi nước của mình, hiện tướng lưỡi dài rộng bao trùm cả ba ngàn đại thiên thế giới, nói ra lời chân thật này: Hết thấy chúng sanh nên tin vào lời xứng tán công đức chẳng thể nghĩ bàn của kinh mà tất cả chư Phật đều hộ niệm.

“Xá-ly-phát! Ý ông nghĩ sao? Vì sao kinh này gọi là: Tất cả chư Phật đều hộ niệm?

“Xá-ly-phát! Nếu những kẻ nam, người nữ có lòng lành, nghe được kinh này mà thọ trì, cũng như nghe danh hiệu chư Phật, thì những kẻ nam, người nữ có lòng lành ấy liền được tất cả chư Phật hộ niệm, thấy đều được địa vị không còn thối chuyển đổi với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

“Xá-ly-phát! Vì vậy mọi người nên tin theo lời ta và chư Phật đã nói.

“Xá-ly-phát! Như có người nào trước đã phát nguyện, nay mới phát nguyện, hoặc sau này sẽ phát nguyện sanh về cõi Phật *A-di-đà*, thì những người ấy đều được địa vị không còn thối chuyển đổi với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Những người ấy hoặc đã được sanh, hoặc nay vừa sanh, hoặc sau này sẽ sanh về cõi ấy.

CHU KINH TẬP YẾU

“*Xá-ly-phát!* Vậy nên những kẻ nam, người nữ có lòng lành, nếu có đức tin, nên phát nguyện sanh về cõi ấy.

“*Xá-ly-phát!* Như nay ta xưng tán công đức không thể nghĩ bàn của chư Phật. Tất cả chư Phật cũng đều xưng tán công đức không thể nghĩ bàn của ta, nói ra lời này: Phật *Thích-ca Mâu-ni* làm được việc rất khó khăn ít có. Từ trong cõi *Ta-bà* là cõi ác có năm thứ uế trước như: kiếp trước, kiến trước, phiền não trước, chúng sanh trước, mạng trước, mà thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì chúng sanh mà thuyết dạy pháp môn khó tin nhận nhất trong thế gian này.

“*Xá-ly-phát!* Nên biết rằng, ta ở trong cõi đời ác lụy có năm thứ uế trước, làm nên việc khó khăn, đắc quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì tất cả thế gian thuyết dạy pháp môn khó tin nhận này, thật là một điều rất khó lầm thay!”

Phật thuyết kinh này xong, *Xá-ly-phát* với chư *tỳ-kheo*, hết thấy thế gian, trời, người, *a-tu-la*... nghe Phật thuyết dạy đều vui mừng tin nhận, lễ bái lui về.

PHẬT THUYẾT KINH A-DI-ĐÀ

KINH A-DI-ĐÀ

妙法蓮華經
觀世音菩薩普門品
姚秦三藏法師鳩摩羅什奉詔譯

爾時，無盡意菩薩即從座起，偏袒右肩，合掌向佛而作是言。世尊，觀世音菩薩以何因緣名觀世音。

佛告無盡意菩薩。善男子。若有無量百千萬億衆生受諸苦惱，聞是觀世音菩薩，一心稱名。觀世音菩薩即時觀其音聲皆得解脫。

若有持是觀世音菩薩名者。設入大火，火不能燒。由是菩薩威神力故。

若爲大水所漂。稱其名號即得淺處。

DIỆU PHÁP LIÊN HOA KINH

QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT PHỔ MÔN PHẨM

*Dao Tân Tam Tạng Pháp Sư Cưu-Ma-la-Thập phụng chiếu
dịch*

Nhĩ thời, Vô Tận Ý *Bồ Tát* tức tùng tọa khởi, thiền
đản hữu kiên, hiệp chưởng hướng Phật, nhi tác thị
ngôn: “Thế Tôn! Quán Thế Âm *Bồ Tát*, dī hà nhân
duyên, danh Quán Thế Âm?”

Phật cáo Vô Tận Ý *Bồ Tát*: “Thiện nam tử! Nhược
hữu vô lượng bá thiền vạn ức chúng sanh thọ chư khổ
não, văn thị Quán Thế Âm *Bồ Tát*, nhất tâm xưng
danh, Quán Thế Âm *Bồ Tát* tức thời quán kỵ âm thanh,
giai đắc giải thoát.

“Nhược hữu trì thị Quán Thế Âm *Bồ Tát* danh giả,
thiết nhập đại hỏa, hỏa bất năng thiêu. Do thị *Bồ Tát*
oai thần lực cố.

“Nhược vi đại thủy sở phiêu, xưng kỵ danh hiệu, tức
đắc thiển xứ.

若有百千萬億衆生。爲求金銀，瑠璃，碑
碣，碼礎，珊瑚，琥珀真珠等寶。入於大
海。假使黑風吹其船舫，飄墮羅刹鬼國。
其中若有乃至一人。稱觀世音菩薩名者。
是諸人等，皆得解脫羅刹之難。以是因緣
名觀世音。

若復有人。臨當被害。稱觀世音菩薩名者。
彼所執刀杖，尋段段壞，而得解脫。

若三千大千國土滿中夜叉，羅刹，欲來惱
人，聞其稱觀世音菩薩名者，是諸惡鬼尚
不能以惡眼視之，況復加害。

設復有人。若有罪，若無罪，杻械枷鎖檢
繫其身。稱觀世音菩薩名者，皆悉斷壞，
即得解脫。

若三千大千國土滿中怨賊。有一商主將諸
商人。齋持重寶經過險路。其中一人作是
唱言。諸善男子，勿得恐怖。汝等應當一
心稱觀世音菩薩名號。是菩薩能以無畏施
於衆生。汝等若稱名者。於此怨賊當得解
脫。

PHỔ MÔN PHẨM

“Nhược hữu bá thiên vạn ức chúng sanh, vị cầu kim ngân, lưu ly, xa cù, mã não, san hô, hổ phách, chân châu đắng bảo... nhập ư đại hải. Giả sử hắc phong xuy kỳ thuyền phường phiêu đọa La-sát quý quốc.

“Kỳ trung nhược hữu nãi chí nhất nhân xưng Quán Thế Âm *Bồ Tát* danh giả, thị chư nhân đắng giai đắc giải thoát la-sát chi nạn. Dĩ thị nhân duyên, danh Quán Thế Âm.

“Nhược phục hữu nhân lâm đương bị hại, xưng Quán Thế Âm *Bồ Tát* danh giả, bỉ sở chấp đao trượng tâm đoạn đoạn hoại, nhi đắc giải thoát.

“Nhược tam thiên đại thiên quốc độ mẫn trung dạ-xoa, la-sát, dục lai não nhân, văn kỳ xưng Quán Thế Âm *Bồ Tát* danh giả, thị chư ác quỷ thượng bất năng dĩ ác nhân thị chi, huống phục gia hại?

“Thiết phục hữu nhân, nhược hữu tội, nhược vô tội, sủu giới già tảo, kiểm hệ kỳ thân, xưng Quán Thế Âm *Bồ Tát* danh giả, giai tất đoạn hoại, tức đắc giải thoát.

“Nhược tam thiên đại thiên quốc độ, mẫn trung oán tặc, hữu nhất thương chủ tương chư thương nhân, tê trì trọng bảo, kinh quá hiểm lộ. Kỳ trung nhất nhân tác thị xướng ngôn: ‘Chư thiện nam tử! Vật đắc khủng bố. Nhữ đắng ưng đương nhất tâm xưng Quán Thế Âm *Bồ Tát* danh hiệu. Thị *Bồ Tát* năng dĩ vô uý thí ư chúng sanh. Nhữ đắng nhược xưng danh giả, ư thử oán tặc, đương đắc giải thoát.’

衆商人聞俱發聲言。南無觀世音菩薩。稱其名故即得解脫。

無盡意。觀世音菩薩摩訶薩。威神之力，巍巍如是。

若有衆生多於婬欲。常念恭敬觀世音菩薩。便得離欲。

若多瞋恚常念恭敬觀世音菩薩便得離瞋。

若多愚癡常念恭敬觀世音菩薩便得離癡。

無盡意。觀世音菩薩。有如是等大威神力多所饒益。是故衆生常應心念。

若有女人設欲求男。禮拜供養觀世音菩薩。便生福德智慧之男。設欲求女。便生端正有相之女。宿殖德本衆人愛敬。

無盡意。觀世音菩薩有如是力。若有衆生恭敬禮拜觀世音菩薩。福不唐捐。是故衆生。皆應受持觀世音菩薩名號。

無盡意。若有人受持六十二億恒河沙菩薩名字。復盡形供養飲食衣服臥具醫藥，於汝意云何。是善男子，善女人功德多不。

PHỔ MÔN PHẨM

“Chúng thương nhân văn, câu phát thính ngôn: Nam mô Quán Thế Âm *Bồ Tát*. Xứng kỳ danh cổ, túc đắc giải thoát.

“Vô Tận Ý! Quán Thế Âm *Bồ Tát Ma-ha-tát* oai thần chi lực, nguy nguy như thị.

“Nhược hữu chúng sanh đa ư dâm dục, thường niệm cung kính Quán Thế Âm *Bồ Tát*, tiễn đắc ly dục. Nhược đa sân nhuế, thường niệm cung kính Quán Thế Âm *Bồ Tát* tiễn đắc ly sân.

“Nhược đa ngu si, thường niệm cung kính Quán Thế Âm *Bồ Tát* tiễn đắc ly si.

“Vô Tận Ý! Quán Thế Âm *Bồ Tát* hữu như thị đắng đại oai thần lực, đa sở nhiêu ích. Thị cố chúng sanh thường ưng tâm niệm.

“Nhược hữu nữ nhân thiết dục cầu nam, lẽ bái cúng dường Quán Thế Âm *Bồ Tát*, tiễn sanh phước đức trí huệ chi nam. Thiết dục cầu nữ, tiễn sanh đoan chánh hữu tướng chi nữ, túc thực đức bốn, chúng nhân ái kính.

“Vô Tận Ý! Quán Thế Âm *Bồ Tát* hữu như thị lực. Nhược hữu chúng sanh cung kính lẽ bái Quán Thế Âm *Bồ Tát*, phước bất đurable quyên. Thị cố chúng sanh giai ưng thọ trì Quán Thế Âm *Bồ Tát* danh hiệu.

“Vô Tận Ý! Nhược hữu nhân thọ trì lực thập nhị ức Hằng hà sa *Bồ Tát* danh tự, phục tận hình cúng dường ẩm thực, y phục, ngọa cụ, y dược. Ủ nhữ ý vân hà? Thị thiện nam tử, thiện nữ nhân công đức đa phủ?”

無盡意言。甚多世尊。

佛言。若復有人受持觀世音菩薩名號。乃至一時禮拜供養。是二人福正等無異。於百千萬億劫不可窮盡。

無盡意。受持觀世音菩薩名號，得如是無量無邊福德之利。

無盡意菩薩白佛言。世尊。觀世音菩薩云何遊此娑婆世界，云何而爲衆生說法，方便之力，其事云何。

佛告無盡意菩薩。善男子。若有國土衆生應以佛身得度者。觀世音菩薩。即現佛身而爲說法。

應以辟支佛身得度者。即現辟支佛身而爲說法。

應以聲聞身得度者即現聲聞身而爲說法。

應以梵王身得度者即現梵王身而爲說法。

應以帝釋身得度者即現帝釋身而爲說法。

應以自在天身得度者。即現自在天身而爲說法。

PHỔ MÔN PHẨM

Vô Tận Ý ngôn: “ThẬm đa, ThẾ Tôn.”

Phật ngôn: “Nhược phục hữu nhân thọ trì Quán Thế Âm *Bồ Tát* danh hiệu, nãi chí nhất thời lỄ bái cúng dường, thị nhị nhân phước, chánh đẳng vô di, ư bá thiên vạn ức kiếp, bất khả cùng tận.

“Vô Tận Ý! Thọ trì Quán Thế Âm *Bồ Tát* danh hiệu, đắc như thị vô lượng vô biên phước đức chi lợi.”

Vô Tận Ý *Bồ Tát* bạch Phật ngôn: “ThẾ Tôn! Quán Thế Âm *Bồ Tát* vân hà du thử *Ta-bà* thế giới? Vân hà nhi vị chúng sanh thuyết pháp? Phương tiện chi lực, kỳ sự vân hà?”

Phật cáo Vô Tận Ý *Bồ Tát*: “Thiện nam tử! Nhược hữu quốc độ, chúng sanh ưng dī Phật thân đắc độ giả, Quán Thế Âm *Bồ Tát* tức hiện Phật thân nhi vị thuyết pháp.

“Ưng dī *Bích-chi* Phật thân đắc độ giả, tức hiện *Bích-chi* Phật thân nhi vị thuyết pháp.

“Ưng dī Thanh văn thân đắc độ giả, tức hiện Thanh văn thân nhi vị thuyết pháp.

“Ưng dī Phạm vương thân đắc độ giả, tức hiện Phạm vương thân nhi vị thuyết pháp.

“Ưng dī *Dé-thích* thân đắc độ giả, tức hiện *Dé-thích* thân nhi vị thuyết pháp.

“Ưng dī Tự tại thiêu thân đắc độ giả, tức hiện Tự tại thiêu thân nhi vị thuyết pháp.

應以大自在天身得度者。即現大自在天身而爲說法。

應以天大將軍身得度者。即現天大將軍身而爲說法。

應以毘沙門身得度者。即現毘沙門身而爲說法。

應以小王身得度者即現小王身而爲說法。

應以長者身得度者即現長者身而爲說法。

應以居士身得度者即現居士身而爲說法。

應以宰官身得度者即現宰官身而爲說法。

應以婆羅門身得度者。即現婆羅門身而爲說法。

應以比丘，比丘尼，優婆塞，優婆夷身得度者。即現比丘，比丘尼，優婆塞，優婆夷身而爲說法。

應以長者，居士，宰官，婆羅門婦女身得度者。即現婦女身而爲說法。

應以童男，童女身得度者。即現童男，童女身而爲說法。

PHỔ MÔN PHẨM

“*Üng dī* Đại tự tại thiêん thân đắc độ giả, tức hiện Đại tự tại thiêん thân nhi vị thuyết pháp.

“*Üng dī* Thiên đại tướng quân thân đắc độ giả, tức hiện Thiên đại tướng quân thân nhi vị thuyết pháp.

“*Üng dī Tỳ-sa-môn* thân đắc độ giả, tức hiện Tỳ-sa-môn thân nhi vị thuyết pháp.

“*Üng dī* tiểu vương thân đắc độ giả, tức hiện tiểu vương thân nhi vị thuyết pháp.

“*Üng dī* trưởng giả thân đắc độ giả, tức hiện trưởng giả thân nhi vị thuyết pháp.

“*Üng dī* cư sĩ thân đắc độ giả, tức hiện cư sĩ thân nhi vị thuyết pháp.

“*Üng dī* tể quan thân đắc độ giả, tức hiện tể quan thân nhi vị thuyết pháp.

“*Üng dī bà-la-môn* thân đắc độ giả, tức hiện bà-la-môn thân nhi vị thuyết pháp.

“*Üng dī tỳ-kheo, tỳ-kheo ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di* thân đắc độ giả, tức hiện tỳ-kheo, tỳ-kheo ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di thân nhi vị thuyết pháp.

“*Üng dī* trưởng giả, cư sĩ, tể quan, bà-la-môn phụ nữ thân đắc độ giả, tức hiện phụ nữ thân nhi vị thuyết pháp.

“*Üng dī* đồng nam, đồng nữ thân đắc độ giả, tức hiện đồng nam, đồng nữ thân nhi vị thuyết pháp.

應以天，龍，夜叉，乾闥婆，阿修羅，迦樓羅，緊那羅，摩睺羅伽，人，非人等身得度者。即皆現之而爲說法。

應以執金剛神身得度者。即現執金剛神身而爲說法。

無盡意。是觀世音菩薩。成就如是功德。以種種形遊諸國土度脫衆生。是故汝等應當一心供養觀世音菩薩。是觀世音菩薩摩訶薩，於怖畏急難之中，能施無畏。是故此娑婆世界。皆號之爲施無畏者。

無盡意菩薩白佛言。世尊。我今當供養觀世音菩薩。即解頸衆寶珠瓔珞，價值百千兩金而以與之。作是言。仁者。受此法施珍寶瓔珞。時觀世音菩薩不肯受之。

無盡意復白觀世音菩薩言。仁者。愍我等故受此瓔珞。

爾時佛告觀世音菩薩。當愍此無盡意菩薩及四衆，天，龍，夜叉，乾闥婆，阿修羅，迦樓羅，緊那羅，摩睺羅伽，人，非人等故，受是瓔珞。

“Üng dī thiên, long, *dạ-xoa, càn-thát-bà, a-tu-la, ca-lâu-la, khẩn-na-la, ma-hầu-la-già*, nhân, phi nhân đắng thân đắc độ giả, tức gai hiện chi nhi vị thuyết pháp.

“Üng dī Chấp kim cang thần thân đắc độ giả, tức hiện Chấp kim cang thần thân nhi vị thuyết pháp.

“Vô Tận Ý! Thị Quán Thế Âm *Bồ Tát* thành tựu như thị công đức, dī chủng chủng hình du chư quốc độ, độ thoát chúng sanh. Thị cố nhữ đắng ưng đương nhất tâm cúng dường Quán Thế Âm *Bồ Tát*.

“Thị Quán Thế Âm *Bồ Tát* *ma-ha-tát*, ư bố úy cấp nạn chi trung, nǎng thí vô úy. Thị cố thủ *Ta-bà* thế giới gai hiệu chi vi Thí vô úy giả.”

Vô Tận Ý *Bồ Tát* bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Ngã kim đương cúng dường Quán Thế Âm *Bồ Tát*.” Tức giải cảnh chúng bảo châu anh lạc, giá trị bá thiên lượng kim, nhi dī dữ chi, tác thị ngôn: “Nhân giả! Thọ thủ pháp thí trân bảo anh lạc.”

Thời Quán Thế Âm *Bồ Tát* bất khẳng thọ chi.

Vô Tận Ý phục bạch Quán Thế Âm *Bồ Tát* ngôn: “Nhân giả! Mẫn ngã đắng cố thọ thủ anh lạc.”

Nhī thời, Phật cáo Quán Thế Âm *Bồ Tát*: “Đương mẫn thủ Vô Tận Ý *Bồ Tát* cập tứ chúng, thiên, long, *dạ-xoa, càn-thát-bà, a-tu-la, ca-lâu-la, khẩn-na-la, ma-hầu-la-già*, nhân, phi nhân đắng cố, thọ thị anh lạc.”

CHÚ KINH TẬP YẾU

即時，觀世音菩薩愍諸四衆及於天，龍，人，非人等，受其瓔珞，分作二分。一分奉釋迦牟尼佛。一分奉多寶佛塔。

無盡意。觀世音菩薩有如是自在神力。遊於娑婆世界。

爾時無盡意菩薩。以偈問曰。

世尊妙相具
我今重問彼
佛子何因緣
名爲觀世音
具足妙相尊
偈答無盡意
汝聽觀音行
善應諸方所
弘誓深如海
歷劫不思議
侍多千億佛
發大清淨願
我爲汝略說
聞名及見身

Tức thời, Quán Thế Âm *Bồ Tát* mẫn chư tú chúng
cập ư thiêng, long, nhân, phi nhân đẳng, thọ kỳ anh lạc,
phân tác nhị phần: nhất phần phụng *Thích-ca Mâu-ni*
Phật, nhất phần phụng Đa Bảo Phật tháp.

“Vô Tận Ý! Quán Thế Âm *Bồ Tát* hữu như thị tự tại
thần lực, du ư *Ta-bà* thế giới.”

Nhĩ thời, Vô Tận Ý *Bồ Tát* dĩ kê vấn viết:

“*Thế Tôn diệu tướng cự,*
Ngã kim trùng vấn bí
Phật tử hà nhân duyên,
Danh vi Quán Thế Âm?”

Cụ túc Diệu Tướng Tôn
Kê đáp Vô Tận Ý:

“*Nhữ thính Quán Âm hạnh,*
Thiện ứng chư phƯơng sở,
Hoằng thệ thâm như hải,
Lịch kiếp bất tư nghị.

Thị đa thiêng ức Phật,
Phát đại thanh tịnh nguyện.
Ngã vị nhữ lược thuyết:

心念不空過
能滅諸有苦
假使興害意
推落大火坑
念彼觀音力
火坑變成池
或漂流巨海
龍魚諸鬼難
念彼觀音力
波浪不能沒
或在須彌峯
爲人所推墮
念彼觀音力
如日虛空住
或被惡人逐
墮落金剛山
念彼觀音力
不能損一毛
或值怨賊繞
各執刀加害

PHỔ MÔN PHẨM

Văn danh cập kiến thân,

*Tâm niệm bất không quá.
Năng diệt chư hữu khố.
Giả sử hưng hại ý,
Thôi lạc đại hỏa khanh.
Niệm bỉ Quán Âm lực
Hỏa khanh biến thành trì.*

*Hoặc phiêu lưu cự hải,
Long ngư chư quý nạn.
Niệm bỉ Quán Âm lực,
Ba lăng bất năng một.*

*Hoặc tại Tu-di phong
Vi nhân sở thôi đọa.
Niệm bỉ Quán Âm lực,
Như nhật hư không trụ.*

*Hoặc bị ác nhân trực,
Đọa lạc Kim cang sơn.
Niệm bỉ Quán Âm lực,
Bất năng tổn nhất mao.*

念彼觀音力
咸即起慈心
或遭王難苦
臨刑欲壽終
念彼觀音力
刀尋段段壞
或囚禁枷鎖
手足被杻械
念彼觀音力
釋然得解脱
呪詛諸毒藥
所欲害身者
念彼觀音力
還著於本人
或遇惡羅刹
毒龍諸鬼等
念彼觀音力
時悉不敢害
若惡獸圍遶
利牙爪可怖

PHỔ MÔN PHẨM

*Hoặc bị oán tặc nhiễu,
Các chấp đao gia hại.
Niệm bỉ Quán Âm lực,
Hàm tức khởi từ tâm.*

*Hoặc tao vương nạn khổ,
Lâm hình dục thọ chung,
Niệm bỉ Quán Âm lực,
Đao tâm đoạn đoạn hoại.*

*Hoặc tù cầm già tảo,
Thủ túc bị sủu giới.
Niệm bỉ Quán Âm lực,
Thích nhiên đắc giải thoát.*

*Chú trớ chư độc được,
Sở dục hại thân giả;
Niệm bỉ Quán Âm lực,
Hoàn trước ư bốn nhân.*

*Hoặc ngộ ác La-sát,
Độc long chư quý đẳng.
Niệm bỉ Quán Âm lực,
Thời tất bất cảm hại.*

CHÚ KINH TẬP YẾU

念彼觀音力
疾走無邊方
蛇及蝮蠍
氣毒煙火燃
念彼觀音力
尋聲自迴去
雲雷鼓掣電
降雹澍大雨
念彼觀音力
應時得消散
衆生被困厄
無量苦逼身
觀音妙智力
能救世間苦
具足神通力
廣修智方便
十方諸國土
無刹不現身
種種諸惡趣
地獄鬼畜生

PHỔ MÔN PHẨM

*Nhược ác thú vi nhiễu,
Lợi nha trảo khả bố.
Niệm bỉ Quán Âm lực,
Tật tấu vô biên phƯƠng.*

*Ngoan xà capse phúc yết,
Khí độc yên hỏa nhiên.
Niệm bỉ Quán Âm lực,
Tâm thanh tự hồi khứ.*

*Vân lôi cổ xiết điện,
Giáng bạc chú đại vũ.
Niệm bỉ Quán Âm lực,
Ứng thời đắc tiêu tán.*

*Chúng sanh bị khổn ách,
Vô lượng khổ bức thân.
Quán Âm diệu trí lực,
Năng cứu thế gian khổ.*

*Cụ túc thân thông lực,
Quảng tu trí phƯƠng tiện.
Thập phƯƠng chư quốc độ,*

生老病死苦
以漸悉令滅
真觀清淨觀
廣大智慧觀
悲觀及慈觀
常願常瞻仰
無垢清淨光
慧日破諸闇
能伏災風火
普明照世間
悲體戒雷震
慈意妙大雲
澍甘露法雨
滅除煩惱焰
諍訟經官處
怖畏軍陣中
念彼觀音力
衆怨悉退散
妙音觀世音
梵音海潮音

PHỔ MÔN PHẨM

Vô sát bất hiện thân.

*Chỗng chỗng chư ác thú,
Địa ngục, quỷ, súc sanh.
Sanh, lão, bệnh, tử khố,
Dĩ tiệm tất linh diệt.*

*Chân quán, Thanh tịnh quán,
Quảng đại trí huệ quán,
Bí quán cập Từ quán,
Thường nguyện thường chiêm ngưỡng.*

*Vô cầu thanh tịnh quang,
Huệ nhật phá chư ám.
Năng phục tai phong hỏa
Phổ minh chiếu thế gian.*

*Bí thể giới lôi chấn,
Tử ý diệu đại vân,
Chú cam lộ pháp vũ,
Diệt trừ phiền não diệt.*

*Tránh tụng kinh quan xứ,
Bố úy quân trận trung,*

勝彼世間音
是故須常念
念念勿生疑
觀世音淨聖
於苦惱死厄
能爲作依怙
具一切功德
慈眼視衆生
福聚海無量
是故應頂禮

爾時持地菩薩即從座起，前白佛言。世尊。
。若有衆生聞是觀世音菩薩品自在之業，
普門示現神通力者。當知是人功德不少。
佛說是普門品時，衆中八萬四千衆生，皆
發無等等阿耨多羅三藐三菩提心。

妙法蓮華經
觀世音菩薩普門品
終

PHỔ MÔN PHẨM

*Niệm bỉ Quán Âm lực,
Chúng oán tất thối tán.*

*Diệu âm, quán thế âm,
Phạm âm, hải triều âm,
Thắng bỉ thế gian âm,
Thị cố tu thường niệm.
Niệm niệm vật sanh nghi.
Quán Thế Âm tịnh thánh,
Ư khổ não, tử ách,
Năng vi tác y hô.
Cụ nhất thiết công đức,
Từ nhẫn thị chúng sanh;
Phước tự hải vô lượng,
Thị cố ưng đảnh lẽ.”*

Nhĩ thời, Trì Địa Bồ Tát tức tùng tòa khởi, tiền bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Nhược hữu chúng sanh văn thị Quán Thế Âm Bồ Tát phẩm tự tại chi nghiệp, phổ môn thị hiện thần thông lực giả, đương tri thị nhân công đức bất thiểu.”

Phật thuyết thị Phổ Môn phẩm thời, chúng trung bát vạn tú thiên chúng sanh, gai phát vô đắng đắng *A-nāu-đa-la Tam-miệu Tam-bô-đề* tâm.

CHƯ KINH TẬP YẾU

六字大明真言

唵嘛呢叭彌吽。

[三稱]

舉讚

觀音大士，
普號圓通。
十二大願誓弘深。
苦海度迷津，
救苦尋聲。
無刹不現身。

十二願

南無號圓通名自在觀音如來廣發弘誓願。
南無一念心無罣礙觀音如來常居南海願。
南無住娑婆幽冥界觀音如來尋聲救苦願。
南無降邪魔除妖怪觀音如來能除危險願。
南無清淨瓶垂楊柳觀音如來甘露灑心願。

PHỔ MÔN PHẨM

DIỆU PHÁP LIÊN HOA KINH QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT PHỔ MÔN PHẨM

CHUNG

LỤC TỰ ĐẠI MINH CHƠN NGÔN

Án ma ni bát di hồng!

(Tam xưng)

CỦ TÁN

*Quán Âm Đại Sĩ
Phổ hiệu Viên Thông,
Thập nhị đại nguyện thệ hoằng thâm,
Khổ hải độ mê tân,
Cứu khổ tâm thanh.
Vô sát bất hiện thân.*

THẬP NHỊ NGUYỆN

1. Nam mô hiệu viễn thông danh tự tại Quán Âm
Như Lai quảng phát hoằng thệ nguyện.
2. Nam mô nhất niệm tâm vô quái ngại Quán Âm

CHU KINH TẬP YẾU

南無大慈悲能喜捨觀音如來常行平等願。

南無晝夜尋無損害觀音如來誓滅三途願。

南無望南巖勤禮拜觀音如來枷鎖解脫願。

南無造法船遊苦海觀音如來度盡衆生願。

南無前幢幡後寶蓋觀音如來接引西方願。

南無無量壽佛境界觀音如來彌陀授記願。

南無端嚴身無比賽觀音如來果修十二願。

PHỔ MÔN PHẨM

Như Lai thường cư Nam hải Nguyện.

3. Nam mô trú Ta-bà u minh giới Quán Âm Như Lai
tầm thanh cứu khổ nguyện.

4. Nam mô hàng tà ma trừ yêu quái Quán Âm Như
Lai, nǎng trừ nguy hiểm nguyện.

5. Nam mô thanh tịnh bình thùy dương liễu Quán
Âm Như Lai cam lộ sai tâm nguyện.

6. Nam mô đại từ bi nǎng hỷ xả Quán Âm Như Lai
thường hành bình đẳng nguyện.

7. Nam mô trú dạ tầm vô tổn hại Quán Âm Như Lai
thệ diệt tam đồ nguyện.

8. Nam mô vọng nam nham cân lẽ bái Quán Âm
Như Lai già tỏa giải thoát nguyện.

9. Nam mô tạo pháp thuyền du khổ hải Quán Âm
Như Lai độ tận chúng sanh nguyện.

10. Nam mô tiền tràng phan hậu bảo cái Quán Âm
Như Lai tiếp dẫn Tây phương nguyện.

11. Nam mô Vô Lượng Thọ Phật cảnh giới Quán Âm
Như Lai Di-đà thọ ký nguyện.

12. Nam mô đoan nghiêm thân vô tỳ tái Quán Âm
Như Lai quả tu thập nhị nguyện.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM PHỐ MÔN

BỒ TÁT QUÁN THẾ ÂM

(Phân dịch nghĩa)

Lúc ấy,¹ *Bồ Tát Vô Tận Ý*² từ chõ ngồi đứng dậy, vén tay áo bên vai mặt, quỳ xuống chắp tay cung kính bạch Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà *Bồ Tát Quán Thế Âm*³ có danh hiệu ấy?”

Phật bảo *Bồ Tát Vô Tận Ý* rằng: “Thiện nam tử! Nếu có vô số trăm ngàn vạn ức chúng sanh đang chịu đựng các điều khổ não, hết lòng xưng danh hiệu *Bồ Tát Quán Thế Âm*, ngài liền lắng nghe theo âm thanh đó mà giải thoát cho hết thảy.

“Nếu có người trì niệm danh hiệu *Bồ Tát Quán Thế Âm*, dù cho nhảy vào lửa dữ, lửa cũng không thiêu đốt được.

“Nếu bị trôi dạt theo dòng nước lớn, niệm danh hiệu ngài liền gặp chõ nước cạn.

¹ Phaâm Phoâ Moân naøy laø phaâm thöù 25 trong kinh Dieäu Phaùp Lieân Hoa, goï řiaày řiuû laø Quaùn Theá AÂm Boà Taút Phoà Moân Phaâm, goï taét laø Phoâ Moân Phaâm. Trong khi tường nieäm, Phaät töù vaân thöôøng goï laø kinh Phoâ moân. “Luúc aáy” laø chæ cho thôøi řieäm baétt řiaàu noùi phaâm kinh naøy.

² Tieáng Phaiñ laø AkŞayamati.

³ Tieáng Phaiñ laø Avalokiteśvara.

PHẨM PHỐ MÔN

“Như có trăm ngàn vạn ức chúng sanh vì muôn tìm vàng bạc, lưu ly, xa cù, mã não, san hô, hổ phách, các thứ bảo vật... liền đi ra biển cả. Bỗng có cơn bão lớn xô đẩy thuyền trôi dạt vào cõi quỷ *la-sát*. Trong số ấy chỉ cần có một người xứng danh hiệu *Bồ Tát Quán Thế Âm*, thì hết thảy mọi người liền được thoát khỏi nạn quỷ *la-sát* ấy. Do nhân duyên như vậy, nên *Bồ Tát Quán Thế Âm* mới có danh hiệu ấy.

“Thiện nam tử! Nếu có người bị kẻ khác đánh hại, niêm danh hiệu *Bồ Tát Quán Thế Âm*, những dao gậy của kẻ kia liền tự hư hoại, nhờ đó được giải thoát.

“Giả sử như trong cõi Tam thiên đại thiên thế giới đầy dẫy những loài quỷ dữ *Da-xoa*,¹ *La-sát*² luôn muối hại người. Nghe xứng danh hiệu *Bồ Tát Quán Thế Âm* rồi, những loài quỷ ấy chẳng dám lấy mắt dữ nhìn người, huống hò là làm hại?

“Nếu có người bị gông cùm xiềng xích, hoặc có tội, hoặc vô tội, khi xứng danh hiệu *Bồ Tát Quán Thế Âm*, gông cùm xiềng xích đều tự nhiên tan rã, liền được giải thoát.

“Giả sử như trong cõi Tam thiên đại thiên thế giới đầy dẫy những bọn giặc cướp. Có một người thương chủ cùng những thương nhân khác mang các loại hàng hóa quý giá đi qua quãng đường nguy hiểm. Trong những người ấy, có một người nói rằng: ‘Các vị, xin đừng hoảng hốt. Chúng ta nên hết lòng mà xứng danh hiệu *Bồ Tát Quán Thế Âm*. Vì *Bồ Tát* này thường mang sự an ổn đến cho hết thảy chúng sanh. Nếu chúng ta xứng danh hiệu

¹ Tieáŋg Pha᷑n la᷑ Yakkha.

² Tieáŋg Pha᷑n la᷑ Rākṣasa.

CHU KINH TẬP YẾU

ngài, tất được thoát khỏi nạn giặc cướp.' Những người buôn trong đoàn nghe như vậy rồi, liền cùng nhau xưng niệm: *Nam-mô Quán Thế Âm Bồ Tát*. Xưng danh hiệu *Bồ Tát* rồi, liền được giải thoát.

“Vô Tận Ý! Sức oai thần của *Bồ Tát* Quán Thế Âm mạnh mẽ như thế đó.

“Nếu có người mê đắm chuyện dâm dục, thường cung kính niệm danh hiệu *Bồ Tát* Quán Thế Âm, liền bỏ được sự dâm dục.

“Nếu có người hay nóng giận, thường cung kính niệm danh hiệu *Bồ Tát* Quán Thế Âm, liền bỏ được sự nóng giận.

“Nếu có người tâm tánh ngu si, thường cung kính niệm danh hiệu *Bồ Tát* Quán Thế Âm, liền bỏ được sự ngu si.

“Vô Tận Ý! *Bồ Tát* Quán Thế Âm có sức oai thần như vậy, thường làm lợi ích. Vì vậy chúng sanh nên thường niệm tưởng danh hiệu của ngài.

“Nếu có người muốn sanh con trai, cúng dường lễ bái *Bồ Tát* Quán Thế Âm, liền sanh được con trai có trí huệ, phước đức. Nếu muốn sanh con gái, cũng liền sanh được con gái xinh đẹp, nết na, được người người yêu chuộng.

“Vô Tận Ý! *Bồ Tát* Quán Thế Âm có sức thần như vậy. Nếu có người cung kính lễ bái, được phước đức đúng thật như thế. Vì vậy hết thảy chúng sanh đều nên thọ trì danh hiệu ngài.

PHẨM PHỐ MÔN

“Vô Tận Ý! Nếu có người thọ trì danh hiệu các *Bồ Tát* nhiều như số cát sáu mươi hai ức sông Hằng,¹ lại trọn đời dâng cúng các món ăn thức uống, quần áo, giường ghế, thuốc thang. Ý ông nghĩ sao? Người ấy được phước đức nhiều chăng?”

Vô Tận Ý thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Thật là nhiều lắm.”

Phật nói: “Lại nếu như có người khác thọ trì danh hiệu của *Bồ Tát Quán Thế Âm*, thậm chí chỉ có một lần cúng dường lễ bái mà thôi. Phước đức của hai người so ra chẳng khác gì nhau, trong trăm ngàn vạn ức kiếp đều chẳng thể cùng tận.

“Vô Tận Ý! Thọ trì danh hiệu *Bồ Tát Quán Thế Âm* được sự lợi ích, phước đức không thể đo lường, không có giới hạn.”

Bồ Tát Vô Tận Ý bạch Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! *Bồ Tát Quán Thế Âm* đi khắp cõi thế giới *Ta-bà* này như thế nào? Vì chúng sanh mà thuyết pháp như thế nào? Sức phương tiện hóa hiện ra sao?”

Phật bảo *Bồ Tát Vô Tận Ý*: “Thiện nam tử! Nếu có những cõi nước mà chúng sanh nơi ấy phải dùng thân Phật mới độ thoát được, *Bồ Tát Quán Thế Âm* liền hiện ra thân Phật để thuyết pháp.

“Nếu phải dùng thân *Bích-chi* mới độ thoát được, liền hiện ra thân *Bích-chi* để thuyết pháp.

“Nếu phải dùng thân Thanh văn mới độ thoát được, liền hiện ra thân Thanh văn để thuyết pháp.

¹ Ņaây laø caùch noùi bieäu tröng, cho thaáy soá lõöing raát nhieàu. Soá caùt cuúa moät soâng Haèng, coøn khoång keå xieát, huoång chi ūeán saùu möôi hai öúc soâng Haèng?

CHU KINH TẬP YẾU

“Nếu phải dùng thân Phạm vương mới độ thoát được, liền hiện ra thân Phạm vương để thuyết pháp.

“Nếu phải dùng thân *Dé-thích* mới độ thoát được, liền hiện ra thân *Dé-thích* để thuyết pháp.

“Nếu phải dùng thân Tự tại thiêng mới độ thoát được, liền hiện ra thân Tự tại thiêng để thuyết pháp.

“Nếu phải dùng thân Đại tự tại thiêng mới độ thoát được, liền hiện ra thân Đại tự tại thiêng để thuyết pháp.

“Nếu phải dùng thân Thiên đại tướng quân mới độ thoát được, liền hiện ra thân Thiên đại tướng quân để thuyết pháp.

“Nếu phải dùng thân *Tỳ-sa-môn* mới độ thoát được, liền hiện ra thân *Tỳ-sa-môn* để thuyết pháp.

“Nếu phải dùng thân tiểu vương mới độ thoát được, liền hiện ra thân tiểu vương để thuyết pháp.

“Nếu phải dùng thân trưởng giả mới độ thoát được, liền hiện ra thân trưởng giả để thuyết pháp.

“Nếu phải dùng thân cư sĩ mới độ thoát được, liền hiện ra thân cư sĩ để thuyết pháp.

“Nếu phải dùng thân tể quan mới độ thoát được, liền hiện ra thân tể quan để thuyết pháp.

“Nếu phải dùng thân *bà-la-môn* mới độ thoát được, liền hiện ra thân *bà-la-môn* để thuyết pháp.

“Nếu phải dùng thân *tỳ-kheo, tỳ-kheo ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di* mới độ thoát được, liền hiện ra thân *tỳ-kheo, tỳ-kheo ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di* để thuyết pháp.

“Nếu phải dùng thân phụ nữ là trưởng giả, cư sĩ, tể quan, *bà-la-môn* mới độ thoát được, liền hiện ra những thân phụ nữ như vậy để thuyết pháp.

PHẨM PHỐ MÔN

“Nếu phải dùng thân đồng nam, đồng nữ mới độ thoát được, liền hiện ra thân đồng nam, đồng nữ để thuyết pháp.

“Nếu phải dùng những thân trời, người, rồng, *dạ-xoa*, *càn-thát-bà*, *a-tu-la*, *ca-lâu-la*, *khẩn-na-la*, *ma-hầu-la-già*... mới độ thoát được, liền hiện ra những thân như vậy để thuyết pháp.

“Nếu phải dùng thân thần Chấp kim cang mới độ thoát được, liền hiện ra thân thần Chấp kim cang để thuyết pháp.

“Vô Tận Ý! *Bồ Tát* Quán Thế Âm thành tựu những công đức như vậy, hóa hiện ra đủ loại hình tướng ở khắp các cõi nước mà độ thoát cho chúng sanh. Vì vậy nên các ông nên hết lòng mà cúng dường ngài. *Bồ Tát* Quán Thế Âm trong những lúc nguy cấp tai ương thường mang đến sự an ủn cho chúng sanh, nên cõi *Ta-bà* này xứng hiệu ngài là Thí Vô Úy.”¹

Bồ Tát Vô Tận Ý bạch Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Nay con xin cúng dường *Bồ Tát* Quán Thế Âm.” Liền cởi xâu chuỗi bằng hạt châu anh lạc trị giá trăm ngàn lượng vàng mà dâng lên *Bồ Tát* Quán Thế Âm, thưa rằng: “Xin ngài nhận lấy món pháp thí trân bảo anh lạc này.”

Bấy giờ, *Bồ Tát* Quán Thế Âm từ chối chẳng nhận.

Bồ Tát Vô Tận Ý lại thưa rằng: “Xin ngài vì thương đến chúng tôi mà nhận lấy xâu chuỗi anh lạc này.”

¹ Thí Voâ UÙy: Tieáng Phaïn laø Abhayapradāna, nghóá laø mang laïi sõi an oân, khoäng sõi seät cho ngõôøi khaùc.

CHU KINH TẬP YẾU

Phật bảo *Bồ Tát Quán Thế Âm*: “Nên thương đến *Bồ Tát Vô Tận Ý* và Bốn chúng,¹ cùng với các loài trời, người, rồng, *dạ-xoa, càn-thát-bà, a-tu-la, ca-lâu-la, khẩn-na-la, ma-hâu-la-già* mà thọ nhận chuỗi anh lạc ấy.”

Ngay khi đó, *Bồ Tát Quán Thế Âm* vì lòng thương đến *Bồ Tát Vô Tận Ý* và Bốn chúng, cùng với hết thảy các loài trời, rồng, cho đến loài người, loài chẵng phải người... liền thọ nhận chuỗi anh lạc ấy, chia làm hai phần. Một phần cúng dường Phật *Thích-ca Mâu-ni*, một phần cúng dường tháp Phật *Đa Bảo*.²

“Vô Tận Ý! *Bồ Tát Quán Thế Âm* có sức thần tự tại hóa hiện khắp cõi thế giới *Ta-bà*.”

Bấy giờ, *Bồ Tát Vô Tận Ý* đọc kệ thưa hỏi rằng:

“*Đức Thế Tôn đủ đầy diệu tướng,*
Con nay xin thưa hỏi đôi lần.
Có Bồ Tát tên Quán Thế Âm,
Nhân duyên gì xứng danh hiệu ấy?”

Đức Thế Tôn đủ đầy diệu tướng,
Kê đáp rằng: “Ông hãy lắng nghe,
Bồ Tát Quán Thế Âm hạnh nguyện,
Cũng rộng sâu như biển, như trời.

¹ Boán chuùng: Boán haøng ñeä töü cuûa Phaät. Ñoù laø tyø-kheo, tyø-kheo ni, öubaø-taéc vaø öu-baø-di.

² Tieáng Phaín laø Prabhūtaratna, dòch aâm laø Baøo-höü La-lan, dòch nghóa laø Ña Baûo Phaät, Baûo Thaéng Phaät, Ñaïi Baûo Phaät, hay Ña Baûo Nhô lai. Trong phâam thòù 11 tröôùc ñoù (phaám Hieän baûo thaüp, kinh Dieäu Phaüp Lieän Hoa), thaüp Phaät Ña Baûo vöøa hoùa hieän tröôùc maët ñaïi chuùng, neân Boà Taút Quaùn Theá AÂm nhaân ñoù cuÙng döôøng thaüp Phaät.

PHẨM PHỐ MÔN

*Khéo hóa hiện nơi nơi, chốn chốn,
Trái bao đời dẽ biết hết sao?*

*Vốn đã gấp muôn ngàn đức Phật,
Phát khởi lời nguyện lớn sạch trong.
Ta nay sẽ vì ông lược nói:
Dù nghe tên hay được thấy người,
Trong tâm niệm tưởng hoài không dứt,
Liền diệt đi khổ nạn muôn phần.*

*Hoặc có người khởi tâm hâm hại
Đem bỏ vào hầm lửa đốt thiêu.
Nhờ sức niệm Quán Âm cứu độ,
Hầm lửa kia liền hóa ao lanh.*

*Hoặc trôi dạt giữa vùng biển cả,
Gặp quý, thần, rồng, cá khốn nguy.
Nhờ sức niệm Quán Âm cứu độ,
Sóng dữ kia chẳng thể hại mình.*

*Hoặc từ trên đỉnh núi Tu-di,
Bị kẻ ác đẩy xô rơi xuống.
Nhờ sức niệm Quán Âm cứu độ,
Như mặt trời vững giữa hư không.*

CHỦ KINH TẬP YẾU

*Hoặc bị kẻ ác tâm rượt đuổi,
Trốn chạy vào tận núi Kim cang.
Nhờ sức niêm Quán Âm cứu độ,
Dù mẩy lông chẳng tổn hại gì.*

*Hoặc gặp phải những phường giặc cướp,
Cầm gậy dao chỉ chực hại người.
Nhờ sức niêm Quán Âm cứu độ,
Giặc cướp kia liền khởi lòng lành.*

*Hoặc bị nạn vua quan hãm hại,
Chịu thọ hình sấp phải đầu rơi.
Nhờ sức niêm Quán Âm cứu độ,
Đao kiếm liền tự hủy hoại ngay.*

*Hoặc chịu những oan khiên tù ngục,
Phải gông cùm xiềng xích tay chân.
Nhờ sức niêm Quán Âm cứu độ,
Liền tự nhiên được thoát ngục tù.*

*Hoặc bị những tà ma chú thuật,
Thuốc độc dùng làm hại đến thân.
Nhờ sức niêm Quán Âm cứu độ,
Tai ách kia trả lại cho người.*

PHẨM PHỐ MÔN

*Hoặc gặp phải nạn tai la-sát,
Với quý thần, rồng độc hiểm nguy.
Nhờ sức niêm Quán Âm cứu độ,
Hết thảy đều chẳng hại đến thân.*

*Hoặc bị hại bởi loài thú dữ,
Lấy vuốt, nanh đe dọa khiếp hồn.
Nhờ sức niêm Quán Âm cứu độ,
Thú dữ kia liền phải chạy xa.*

*Hoặc có những rắn, trăn, rết dữ,
Khí độc phun như lửa khói xông.
Nhờ sức niêm Quán Âm cứu độ,
Theo âm thanh liền tự phản hồi.*

*Hoặc gặp lúc gió giông sấm dậy,
Mưa ngập trời nước lũ trào dâng.
Nhờ sức niêm Quán Âm cứu độ,
Ngay tức thời hết thảy tiêu tan.*

*Chúng sanh gặp biết bao khổ nạn,
Bao hiểm nguy rình rập quanh mình.
Sức thần của Quán Âm diệu trí,
Thường cứu nguy bạt khổ thế gian.*

CHỦ KINH TẬP YẾU

*Đây đủ sức thần thông biến hóa,
Lại rộng tu phương tiện trí minh.
Gần xa khắp mười phương cõi nước,
Chẳng nơi nào ngài chẳng hiện thân.
Các đường dữ súc sanh, ngạ quỷ,
Hoặc là nơi địa ngục khổn cùng.
Chịu những khổ sanh, già, bệnh, chết,
Quán Âm liền cứu vớt dần cho.*

*Chỗ niềm tưởng sạch trong, chân thật,
Trí huệ thêm rộng lớn bao la,
Lòng lân mãn xót thương tất cả,
Khiến chúng nhân thường lễ bái ngài.*

*Hào quang ngài sáng trong thanh tịnh,
Như mặt trời phá sạch tối tăm.
Thường trừ được nạn tai gió lửa,
Chiếu soi cùng chốn chốn thế gian.*

*Thể lòng bí rên như sấm động,
Diệu ý từ mây lớn che.
Đổ mưa Pháp cam lồ khắp cõi,
Dập tắt liền phiền não lửa kia.*

*Tranh giành nhau đến trước cửa quan,
Hoặc giữa chốn trận tiền run rẩy.
Nhờ sức niêm Quán Âm cứu độ,*

PHẨM PHỔ MÔN

Hết thảy điều oán hận lùi xa.

*Tiếng vi diệu, nghe lời cầu cứu,
Tiếng cõi trời, như sóng biển dâng.
Vượt xa những âm thanh thế tục,
Nên người người phải nhớ niêm xưng.*

*Khi niêm tưởng chở sanh nghi ngại,
Quán Thế Âm bậc thánh trong lành.
Giữa những chốn nguy nan, ách nạn,
Thường vì người cứu độ chở che.*

*Đã thành tựu đủ đầy công đức,
Dùng mắt lành quán sát chúng sanh.
Phước tích tụ vô biên như biển,
Khắp trời người nên lễ lạy chung.”*

Bấy giờ, *Bồ Tát Địa từ* chỗ ngồi liền đứng dậy, bạch Phật rằng: “Bạch Thế Tôn! Nếu có chúng sanh nào được nghe phẩm kinh nói về sức thần thông tự tại hóa hiện khắp mọi nhà của *Bồ Tát Quán Thế Âm* này, nên biết rằng chỗ công đức của người ấy thật không phải ít.”

Khi Phật thuyết phẩm kinh Phổ Môn này rồi, trong chúng hội có tám vạn bốn ngàn chúng sanh đều phát tâm vô thượng *Bồ-dề* cầu quả vị Phật.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA PHẨM PHỔ MÔN BỒ TÁT QUÁN THẾ ÂM

CHU KINH TẬP YẾU

HẾT

PHẨM PHỐ MÔN

KINH DƯỢC SƯ

藥師經

藥師琉璃光如來

本願功德經

唐三藏法師玄奘奉詔譯

如是我聞。一時薄伽梵遊化諸國，至廣嚴城住樂音樹下。與大苾芻衆八千人俱。菩薩摩訶薩三萬六千。及國王大臣婆羅門居士。天龍藥叉人非人等。無量大衆恭敬圍繞而為說法。

爾時曼殊室利法王子。承佛威神從座而起偏袒一肩右膝著地。向薄伽梵曲躬合掌白言。世尊。惟願演說如是相類諸佛名號及本大願殊勝功德。令諸聞者業障消除。為欲利樂像法轉時諸有情故。

爾時世尊讚曼殊室利童子言。

DƯỢC SƯ KINH

DƯỢC SƯ LUU LY QUANG NHU LAI BẢN NGUYỆN CÔNG ĐỨC KINH

Dường Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang phụng chiếu dịch

Như thị ngã văn: Nhất thời *Bạc-già-phạm* du hóa chư quốc, chí Quảng Nghiêm thành, trụ Nhạc âm thụ hạ, dũng đại *Bật-sô* chúng bát thiên nhân câu. *Bồ Tát mahā-tát* tam vạn lục thiên, cập quốc vương, đại thần, *bala-môn*, cư sĩ, thiên long bát bộ, nhân, phi nhân đẳng, vô lượng đại chúng cung kính vi nhiễu, nhi vị thuyết pháp.

Nhĩ thời, *Mạn-thù-thất-ly* Pháp vương tử, thừa Phật oai thần, tùng tòa nhi khởi, thiên đản nhất kiên, hữu tất trước địa, hướng *Bạc-già-phạm*, khúc cung hiệp chướng, bạch ngôn: “Thế Tôn! Duy nguyện diễn thuyết như thị tương loại chư Phật danh hiệu, cập bốn đại nguyện thù thắng công đức, linh chư văn giả nghiệp chướng tiêu trừ, vị dục lợi lạc Tượng pháp chuyển thời chư hữu tình cõ.”

Nhĩ thời, Thế Tôn tán *Mạn-thù-thất-ly* Đồng tử ngôn:

善哉善哉，曼殊室利。汝以大悲勸請我說諸佛名號本願功德。為拔業障所纏有情。利益安樂像法轉時諸有情故。汝今諦聽極善思惟。當為汝說。

曼殊室利言。唯然願說。我等樂聞。

佛告曼殊室利。東方去此過十殑伽沙等佛土。有世界名淨琉璃。佛號藥師琉璃光如來應正等覺明行圓滿善逝世間解無上丈夫調御士天人師佛薄伽梵。曼殊室利。彼佛世尊藥師琉璃光如來。本行菩薩道時。發十二大願。令諸有情所求皆得。

第一大願。願我來世得阿耨多羅三藐三菩提時。自身光明熾然。照曜無量無數無邊世界。以三十二大丈夫相八十隨好莊嚴其身。令一切有情如我無異。

CHU KINH TẬP YẾU

“Thiện tai, thiện tai! *Mạn-thù-thất-ly*, nhữ dĩ đại bi khuyến thỉnh ngã thuyết chư Phật danh hiệu, bản nguyện công đức, vị bạt nghiệp chướng sở triền hữu tình, lợi ích an lạc tương pháp chuyển thời chư hữu tình cố. Nhữ kim đế thính, cực thiện tư duy. Đương vị nhữ thuyết.”

Mạn-thù-thất-ly ngôn: “Duy nhiên, nguyện thuyết. Ngã đắng nhạo văn.”

Phật cáo *Mạn-thù-thất-ly*: “Đông phương khứ thử quá thập *Căng-già* sa đắng Phật độ, hữu thế giới danh Tịnh Lưu Ly, Phật hiệu Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, Ứng, Chánh đắng giác, Minh hạnh viên mãn, Thiện thệ, Thé gian giải, Vô thượng trượng phu điều ngự sĩ, Thiên nhân sư, Phật, *Bạc-già-phạm*.

“*Mạn-thù-thất-ly!* Bỉ Phật Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, bốn hành *Bồ Tát* đạo thời, phát thập nhị đại nguyện, linh chư hữu tình sở cầu gai đắc:

“Đệ nhất đại nguyện: Nguyên ngã lai thế, đắc *A-nâu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* thời, tự thân quang minh xí nhiên chiếu diệu vô lượng vô số vô biên thế giới. Dĩ tam thập nhị đại trượng phu tướng, bát thập tùy hình trang nghiêm kỳ thân, linh nhất thiết hữu tình như ngã vô dị.

第二大願。願我來世得菩提時。身如琉璃
內外明徹淨無瑕穢。光明廣大功德巍巍。
身善安住焰網莊嚴過於日月。幽冥衆生悉
蒙開曉。隨意所趣作諸事業。

第三大願。願我來世得菩提時。以無量無
邊智慧方便。令諸有情皆得無盡。所受用
物。莫令衆生有所乏少。

第四大願。願我來世得菩提時。若諸有情
行邪道者。悉令安住菩提道中。若行聲聞
獨覺乘者。皆以大乘而安立之。

第五大願。願我來世得菩提時。若有無量
無邊有情。於我法中修行梵行。一切皆令
得不缺戒具三聚戒。設有毀犯聞我名已。
還得清淨不墮惡趣。

第六大願。願我來世得菩提時。若諸有情
。其身下劣諸根不具。醜陋頑愚盲聾瘡啞
。攀躋背僂白癩癲狂種種痛苦。聞我名已一
切皆得端正黠慧。諸根完具無諸疾苦。

CHU KINH TẬP YẾU

“Đệ nhị đại nguyện: Nguyệt ngã lai thế, đắc *Bồ-đề* thời, thân như lưu ly, nội ngoại minh triệt, tịnh vô hà uế, quang minh quảng đại, công đức nguy nguy. Thân thiện an trụ, diệm võng trang nghiêm, quá ư nhạt nguyệt. U minh chúng sanh tất mông khai hiếu, tùy ý sở thú tác chư sự nghiệp.

“Đệ tam đại nguyện: Nguyệt ngã lai thế, đắc *Bồ-đề* thời, dĩ vô lượng vô biên trí huệ phương tiện, linh chư hữu tình giai đắc vô tận sở thọ dụng vật, mạc linh chúng sanh hữu sở pháp thiểu.

“Đệ tứ đại nguyện: Nguyệt ngã lai thế, đắc *Bồ-đề* thời, nhược chư hữu tình hành tà đạo giả, tất linh an trụ *Bồ-đề* đạo trung. Nhược hành Thanh văn, Độc giác thừa giả, giai dĩ Đại thừa nhi an lập chi.

“Đệ ngũ đại nguyện: Nguyệt ngã lai thế, đắc *Bồ-đề* thời, nhược hữu vô lượng vô biên hữu tình, ư ngã pháp trung, tu hành phạm hạnh, nhất thiết giai linh đắc bất khuyết giới, cụ Tam tự giới. Thiết hữu hủy phạm, văn ngã danh dĩ, hoàn đắc thanh tịnh, bất đọa ác thú.

“Đệ lục đại nguyện: Nguyệt ngã lai thế, đắc *Bồ-đề* thời, nhược chư hữu tình, kỳ thân hạ liệt, chư căn bất cụ, xú lậu ngoan ngu, manh lung ấm á, loan tịch bối lũ, bạch lại điên cuồng, chủng chủng bệnh khổ, văn ngã danh dĩ, nhất thiết giai đắc đoan chánh, hiệt huệ, chư căn hoàn cụ, vô chư tật khổ.

第七大願。願我來世得菩提時。若諸有情。
衆病逼切無救無歸無醫無藥無親無家貧
窮多苦。我之名號一經其耳。衆病悉除身
心安樂。家屬資具悉皆豐足。乃至證得無
上菩提。

八大願。願我來世得菩提時。若有女人。
為女百惡之所逼惱。極生厭離願捨女身。
聞我名已一切皆得轉女成男具丈夫相。
乃至證得無上菩提。

第九大願。願我來世得菩提時。令諸有情。
出魔罿網。解脫一切外道纏縛。若墮種
種惡見稠林。皆當引攝置於正見。漸令修
習諸菩薩行速證無上正等菩提。

第十大願。願我來世得菩提時。若諸有情。
王法所加。縛緣鞭撻繫閉牢獄或當刑戮。
及餘無量災難凌辱悲愁煎迫。身心受苦。
若聞我名。以我福德威神力故。皆得解
脫一切憂苦。

CHU KINH TẬP YẾU

“Đệ thất đại nguyện: Nguyện ngã lai thế, đắc *Bồ-đề* thời, nhược chư hữu tình, chúng bệnh bức thiết, vô cứu, vô qui, vô y, vô dược, vô thân, vô gia, bần cùng đa khổ, ngã chi danh hiệu, nhất kinh kỳ nhĩ, chúng bệnh tất trừ, thân tâm an lạc, gia thuộc tư cụ, tất giai phong túc, nãi chí chứng đắc Vô thượng *Bồ-đề*.

“Đệ bát đại nguyện: Nguyện ngã lai thế, đắc *Bồ-đề* thời, nhược hữu nữ nhân, vi nữ bá ác chi sở bức não, cực sanh yém ly, nguyện xả nữ thân. Văn ngã danh dĩ, nhất thiết giai đắc chuyển nữ thành nam, cụ trượng phu tướng, nãi chí chứng đắc Vô thượng *Bồ-đề*.

“Đệ cửu đại nguyện: Nguyện ngã lai thế, đắc *Bồ-đề* thời, linh chư hữu tình xuất ma quyến vồng, giải thoát nhất thiết ngoại đạo triền phuợc. Nhược đọa chủng chủng ác kiến trù lâm, giai đương dẫn nghiệp, trí ư chánh kiến; tiệm linh tu tập chư *Bồ Tát* hạnh, tốc chứng Vô thượng Chánh đẳng *Bồ-đề*.

“Đệ thập đại nguyện: Nguyện ngã lai thế, đắc *Bồ-đề* thời, nhược chư hữu tình, vương pháp sở gia, phuợc lục tiên thát, hệ bế lao ngục, hoặc đương hình lục, cập chư vô lượng tai nạn lăng nhục, bi sâu tiễn bức thân tâm thọ khổ, nhược văn ngã danh, dĩ ngã phuớc đức oai thần lực cố, giai đắc giải thoát nhất thiết ưu khổ.

第十一大願。願我來世得菩提時。若諸有情。飢渴所惱。為求食故造諸惡業。得聞我名專念受持。我當先以上妙飲食飽足其身。後以法味。畢竟安樂而建立之。

第十二大願。願我來世得菩提時。若諸有情。貧無衣服。蚊虻寒熱晝夜逼惱。若聞我名專念受持。如其所好即得種種上妙衣服。亦得一切寶莊嚴具華鬘塗香鼓樂衆伎。隨心所覩皆令滿足。

曼殊室利。是為彼世尊藥師琉璃光如來應正等覺行菩薩道時所發十二微妙上願。

復次曼殊室利。彼世尊藥師琉璃光如來行菩薩道時。所發大願及彼佛土功德莊嚴。我若一劫。若一劫餘說不能盡。

然彼佛土一向清淨無有女人。亦無惡趣及苦音聲。琉璃為地。金繩界道。城闕宮閣。軒窗羅網皆七寶成。亦如西方極樂世界。功德莊嚴等無差別。

CHU KINH TẬP YẾU

“Đệ thập nhất đại nguyện: Nguyệt ngã lai thế, đắc *Bồ-đề* thời, nhược chư hữu tình, cơ khát sở não, vị cầu thực cõi, tạo chư ác nghiệp, đắc văn ngã danh, chuyên niệm thọ trì, ngã đương tiên dĩ thượng diệu ẩm thực, bảo túc kỳ thân, hậu dĩ pháp vị, tất cánh an lạc nhi kiến lập chi.

“Đệ thập nhị đại nguyện: Nguyệt ngã lai thế, đắc *Bồ-đề* thời, nhược chư hữu tình, bần vô y phục, mân manh hàn nhiệt, trú dạ bức não, nhược văn ngã danh, chuyên niệm thọ trì, như kỳ sở háo, tức đắc chủng chủng thượng diệu y phục. Diệc đắc nhất thiết bảo trang nghiêm cụ, hoa man đồ hương, cổ nhạc chúng kĩ. Tùy tâm sở ngoạn, giai linh mãn túc.

“*Mạn-thù-thất-ly!* Thị vi bỉ Thế Tôn Dược sư Lưu ly Quang, Như Lai, ứng, Chánh đẳng giác...hành *Bồ Tát* Đạo thời, sở phát Thập nhị vi diệu thượng nguyện.

“Phục thứ, *Mạn-thù-thất-ly!* Bỉ Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, hành *Bồ Tát* đạo thời sở phát đại nguyện, cập bỉ Phật độ công đức trang nghiêm, ngã nhược nhất kiếp, nhược nhất kiếp dư, thuyết bất năng tận.

“Nhiên bỉ Phật độ, nhất hướng thanh tịnh, vô hữu nữ nhân, diệc vô ác thú cập khổ âm thanh. Lưu ly vi địa, kim thăng giới đạo, thành khuyết cung các, hiên song la võng, giai thất bảo thành, diệc như Tây phương Cực Lạc thế giới công đức trang nghiêm, đẳng vô sai biệt.

於其國中有二菩薩摩訶薩。一名日光遍照。二名月光遍照。是彼無量無數菩薩衆之上首。次補佛處悉能持彼世尊藥師琉璃光如來正法寶藏。

是故曼殊室利諸有信心善男子善女人等。應當願生彼佛世界。

爾時世尊復告曼殊師利童子言。曼殊室利。有諸衆生。不識善惡唯懷貪吝。不知布施及施果報。愚癡無智關於信根。多聚財寶勤加守護。見乞者來其心不喜。設不獲已而行施時。如割身肉深生痛惜。

復有無量慳貪有情。積集資財。於其自身尚不受用。何況能與父母妻子奴婢作使及來乞者。彼諸有情從此命終。生餓鬼界或傍生趣。由昔人間曾得暫聞藥師琉璃光如來名故。念在惡趣。暫得憶念彼如來名。即於念時從彼處沒還生人中。得宿命念畏惡趣苦不樂欲樂。好行惠施讚歎施者。一切所有悉無貪惜。漸次尚能以頭目手足血肉身分施來求者。況餘財物。

CHU KINH TẬP YẾU

“Ư kỵ quốc trung, hữu nhị *Bồ Tát ma-ha-tát*: nhất danh Nhật Quang Biến Chiếu, nhị danh Nguyệt Quang Biến Chiếu. Thị vi bỉ vô lượng vô số *Bồ Tát* chúng chi thượng thủ. Thứ bổ Phật xứ tất năng trì bỉ Thế Tôn Được Sư Lưu Ly Quang Như Lai chánh pháp bảo tạng.

“Thị cố, *Mạn-thù-thất-ly*! Chư hữu tín tâm, thiện nam tử, thiện nữ nhân dǎng, ưng dương nguyện sanh bỉ Phật thế giới.”

Nhĩ thời, Thế Tôn phục cáo *Mạn-thù-thất-ly* đồng tử ngôn: “*Mạn-thù-thất-ly*! Hữu chư chúng sanh bất thức thiện ác, duy hoài tham lận, bất tri bố thí cập thí quả báo. Ngu si vô trí, khuyết ư tín căn. Đa tụ tài bảo, càn gia thủ hộ. Kiến khất giả lai, kỳ tâm bất hỷ. Thiết bất hoạch dĩ nhi hành thí thời, như cát thân nhục, thâm sanh thống tích.

“Phục hữu vô lượng khan tham hữu tình, tích tập tư tài, ư kỵ tự thân thượng bất thọ dụng. Hà huống năng dữ phụ mẫu, thê tử, nô tỳ tác sử, cập lai khất giả? Bỉ chư hữu tình, tùng thủ mạng chung, sanh ngại qui giới hoặc bàng sanh thú. Do tích nhân gian, tầng đắc tạm văn Được Sư Lưu Ly Quang Như Lai danh cố, niệm tại ác thú, tạm đắc úc niệm bỉ Như Lai danh. Tức ư niệm thời, tùng bỉ xứ một, hoàn sanh nhân trung, đắc túc mạng niệm, úy ác thú khổ, bất nhạo dục lạc, háo hành huệ thí, tán thán thí giả. Nhất thiết sở hữu, tất vô tham tích. Tiệm thứ thượng năng dĩ đầu mục, thủ túc, huyết nhục, thân phận, thí lai cầu giả. Huống dư tài vật?

復次曼殊室利。若諸有情。雖於如來受諸學處。而破尸羅。有雖不破尸羅而破軌則。有於尸羅軌則雖得不壞然毀正見。有雖不毀正見而棄多聞於佛所說契經深義不能解了。有雖多聞而增上慢。由增上慢覆蔽心故。自是非他嫌謗正法為魔伴黨。如是愚人自行邪見。復令無量俱胝有情墮大險坑。此諸有情。應於地獄傍生鬼趣流轉無窮。

若得聞此藥師琉璃光如來名號。便捨惡行修諸善法。不墮惡趣。設有不能捨諸惡行修行善法。墮惡趣者。以彼如來本願威力。令其現前暫聞名號。從彼命終還生人趣。得正見精進善調意樂。便能捨家趣於非家如來法中。受持學處無有毀犯。正見多聞解甚深義。離增上慢不謗正法。不為魔伴。漸次修行諸菩薩行速得圓滿。

復次曼殊室利。若諸有情慳貪嫉妒自讚毀他。當墮三惡趣中。無量千歲受諸劇苦。

CHƯ KINH TẬP YẾU

“Phục thứ, *Mạn-thù-thất-ly!* Nhược chư hữu tình, tuy ư Như Lai thọ chư học xứ, nhi phá thi-la. Hữu tuy bất phá thi-la, nhi phá quỷ-tắc. Hữu ư thi-la, quỷ-tắc, tuy đắc bất hoại, nhiên hủy chánh kiến. Hữu tuy bất hủy chánh kiến, nhi khí đa văn, ư Phật sở thuyết khế kinh thâm nghĩa, bất năng giải liễu. Hữu tuy đa văn, nhi tăng thượng mạn. Do tăng thượng mạn phú tế tâm cố, tự thị phi tha, hiềm báng chánh pháp, vi ma bạn đảng. Như thị ngu nhân tự hành tà kiến, phục linh vô lượng câu-chi hữu tình đọa đại hiềm khanh. Thủ chư hữu tình ưng ư địa ngục, bàng sanh, quỷ thú, lưu chuyển vô cùng.

“Nhược đắc văn thủ Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai danh hiệu, tiện xả ác hạnh, tu chư thiện pháp, bất đọa ác thú. Thiết hữu bất năng xả chư ác hạnh, tu hành thiện pháp, đọa ác thú giả, dĩ bỉ Như Lai bản nguyện oai lực, linh kỳ hiện tiền tạm văn danh hiệu, tùng bỉ mạng chung, hoàn sanh nhân thú, đắc chánh kiến, tinh tấn, thiện điều ý lạc. Tiện năng xả gia, thú ư phi gia. Như Lai pháp trung, thọ trì học xứ, vô hữu hủy phạm, chánh kiến, đa văn giải thậm thâm nghĩa, ly tăng thượng mạn, bất báng chánh pháp, bất vi ma bạn. Tiệm thứ tu hành chư *Bồ Tát* hạnh, tốc đắc viên mãn.

“Phục thứ, *Mạn-thù-thất-ly!* Nhược chư hữu tình, khan tham tật đố, tự tán hủy tha, đương đọa Tam ác thú trung vô lượng thiên tuế, thọ chư kịch khổ.

受劇苦已。從彼命終來生人間作牛馬駝驢。恒被鞭撻。飢渴逼惱。又常負重隨路而行。

或得為人生居下賤。作人奴婢受他驅役。恒不自在。若昔人中。曾聞世尊藥師琉璃光如來名號。由此善因今復憶念至心歸依以佛神力衆苦解脫。諸根聰利智慧多聞。恒求勝法常遇善友。永斷魔胃破無明殼。竭煩惱河。解脫一切生老病死憂愁苦惱。復次曼殊室利。若諸有情好喜乖離更相鬥訟惱亂自他。以身語意造作增長種種惡業。展轉常為不饒益事。互相謀害。告召山林樹塚等神。殺諸衆生取其血肉祭祀藥叉羅刹婆等。書怨人名作其形像以惡咒術而咒咀之。厭媚蠱道咒起屍鬼。令斷彼命及壞其身。是諸有情若得聞此藥師琉璃光如來名號彼諸惡事悉不能害。一切展轉皆起慈心。利益安樂無損惱意及嫌恨心。各各歡悅於自所受生於喜足。不相侵凌互為饒益。

CHU KINH TẬP YẾU

“Thọ kịch khổ dĩ, tùng bỉ mạng chung, lai sanh nhân gian, tác ngưu mã đà lư, hằng bị tiên thát, cơ khát bức não. Hựu thường phụ trọng, tùy lộ nhi hành.

“Hoặc đắc vi nhân, sanh cư hạ tiện, tác nhân nô tỳ, thọ tha khu dịch, hằng bất tự tại. Nhược tích nhân trung tầng văn Thế Tôn Được Sư Lưu Ly Quang Như Lai danh hiệu, do thủ thiện nhân, kim phục ức niệm, chí tâm qui y. Dĩ Phật thần lực, chúng khổ giải thoát, chư căn thông lợi, trí huệ, đa văn, hằng cầu thăng pháp, thường ngộ thiện hữu, vĩnh đoạn ma quyến, phá vô minh xác, kiệt phiền não hà, giải thoát nhất thiết sanh, lão, bệnh, tử, ưu sầu khổ não.

“Phục thứ, *Mạn-thù-thất-ly!* Nhược chư hữu tình, háo hỷ quai ly, cánh tương đấu tụng, não loạn tự tha, dĩ thân ngữ ý, tạo tác tăng trưởng chủng chủng ác nghiệp, triển chuyển thường vi bất nhiêu ích sự, hổ tương mưu hại. Cáo triệu sơn lâm thọ trúng đẳng thần. Sát chư chúng sanh, thủ kỵ huyết nhục, tế tự *Được-xoa*, La-sát-bà đẳng. Thư oán nhân danh, tác kỳ hình tượng, dĩ ác chú thuật nhi chú trớ chi. Yếm my cổ đạo, chú khởi thi quý, linh đoạn bỉ mạng cập hoại kỳ thân. Thị chư hữu tình nhược đắc văn thủ Được Sư Lưu Ly Quang Như Lai danh hiệu, bỉ chư ác sự tất bất năng hại. Nhất thiết triển chuyển giai khởi từ tâm, lợi ích an lạc, vô tồn não ý cập hiềm hận tâm. Các các hoan duyệt. Ư tự sở thọ, sanh ư hỷ túc, bất tương xâm lăng, hổ vi nhiêu ích.

復次曼殊室利。若有四衆苾芻苾芻尼鄏波索迦鄏波斯迦。及餘淨信善男子善女人等。有能受持八分齋戒。或經一年或復三月受持學處。

以此善根願生西方極樂世界無量壽佛所。聽聞正法而未定者。若聞世尊藥師琉璃光如來名號。臨命終時有八大菩薩。其名曰文殊師利菩薩，觀世音菩薩，得大世菩薩，無盡意菩薩，寶壇華菩薩，藥王菩薩，藥上菩薩，彌勒菩薩。是八大菩薩乘空而來，示其道路。即於彼界種種雜色衆寶華中自然化生。

或有因此生於天上。雖生天中而本善根亦未窮盡。不復更生諸餘惡趣。天上壽盡還生人間。或為輪王統攝四洲。威德自在安立無量百千有情於十善道。或生刹帝利婆羅門居士大家。多饒財寶倉庫盈溢。形相端嚴眷屬具足。聰明智慧。勇健威猛如大力士。

CHU KINH TẬP YẾU

“Phục thứ, *Mạn-thù-thất-ly!* Nhược hữu Tứ chúng: *Bật-sô*, *Bật-sô-ni*, *Ô-ba-sách-ca*, *Ô-ba-ty-ca*, cập dư tịnh tín: thiện nam tử, thiện nữ nhân đáng, hữu năng thọ trì Bát phần trai giới, hoặc kinh nhất niên, hoặc phục tam ngoạt, thọ trì học xứ.

“Dĩ thử thiện căn, nguyện sanh Tây phương Cực Lạc thế giới Vô Lượng Thọ Phật. Sở thính văn chánh pháp, nhi vị định giả. Nhược văn Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai danh hiệu, lâm mạng chung thời, hữu bát đại *Bồ Tát*, kỳ danh viết: *Văn-thù-su-ly Bồ Tát*, Quán Thế Âm *Bồ Tát*, Đắc Đại Thế *Bồ Tát*, Vô Tận Ý *Bồ Tát*, Bảo Đàm Hoa *Bồ Tát*, Dược Vương *Bồ Tát*, Dược Thượng *Bồ Tát*, Di Lặc *Bồ Tát*. Thị bát đại *Bồ Tát* thừa không nhi lai, thị kỳ đạo lộ. Tức ư bỉ giới chủng chủng tạp sắc chúng bảo hoa trung, tự nhiên hóa sanh.

“Hoặc hữu nhân thủ, sanh ư thiên thượng. Tuy sanh thiên thượng, nhi bốn thiện căn diệc vị cùng tận. Bất phục cánh sanh chư dư ác thú. Thiên thượng thọ tận, hoàn sanh nhân gian. Hoặc vi luân vương, thống nhiếp tứ châu, oai đức tự tại, an lập vô lượng bá thiền hữu tình ư thập thiện đạo. Hoặc sanh *sát-đế-ly*, *bà-la-môn*, cư sĩ, đại gia, đa nhiêu tài bảo, thương khố doanh vật, hình tướng đoan chánh, quyến thuộc cụ túc, thông minh trí huệ, dũng kiện oai mãnh như đại lực sĩ.

若是女人得聞世尊藥師如來名號至心受持。於後不復更受女身。

復次曼殊室利。彼藥師琉璃光如來得菩提時由本願力觀諸有情，遇衆痛苦，瘦饑乾消黃熱等病。或被厭魅蠱毒所中。或復短命，或時橫死。欲令是等病苦消除，所求願滿。時彼世尊入三摩地名曰除滅一切衆生苦惱。既入定已於肉髻中出大光明。光中演說大陀羅尼曰。

南無薄伽伐帝，鞞殺社寢嚕，薛琉璃，鉢喇婆，喝囉闍也。怛陀揭多耶。阿囉喝帝三藐三勃陀耶。怛姪他。唵鞞殺逝。鞞殺逝。鞞殺社。三沒揭帝。莎訶。

爾時光中說此咒已，大地震動放大光明。一切衆生病苦皆除受安穩樂。曼殊室利。若見男子女人有病苦者，應當一心爲彼病人，常清淨澡漱，或食或藥，或無蟲水，咒一八遍與彼餽服食，所有病苦悉皆消滅。若有所求，至心念誦皆得如是無病延年。命終之後生彼世界得不退轉乃至菩提。

CHU KINH TẬP YẾU

“Nhược thị nữ nhân đắc văn Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai danh hiệu, chí tâm thọ trì, ư hậu bất phục cánh thọ nữ thân.

“Phục thứ, *Mạn-thù-thất-ly!* Bỉ Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, đắc *Bồ-đề* thời, do bản nguyện lực, quán chư hữu tình, ngộ chúng bệnh khổ, sáu luyen càn tiêu, hoàng nhiệt đẳng bệnh. Hoặc bị yếm my, cổ độc sở trúng. Hoặc phục đoản mạng, hoặc thời hoạnh tử. Dục linh thị đẳng bệnh khổ tiêu trừ, sở cầu nguyện mãn, thời bỉ Thế Tôn nhập Tam-ma địa, danh viết Trừ diệt nhất thiết chúng sanh khổ não. Ký nhập định dĩ, ư nhục kế trung, xuất đại quang minh, quang trung diễn thuyết Đại Đà-la-ni viết:

“*Nam-mô Bạc-già-phat-đế, Bê-sái-xã lũ-rô. Bê-lưu-ly, Bát-lat-bà, hát-ra-xà-giả. Đát-đà-yết-đa-da A ra-hát-đế. Tam miêu. Tam-bột-đà-da. Đát-diệt-tha. Án. Bê-sái-thệ. Bê-sái-thệ. Bê-sái-xã. Tam-một-yết-đế, Tá-ha!*

“Nhĩ thời, quang trung thuyết thử chú dĩ, đại địa chấn động, phóng đại quang minh. Nhất thiết chúng sanh bệnh khổ giai trừ, thọ an ổn lạc.

“*Mạn-thù-thất-ly!* Nhược kiến nam tử, nữ nhân hữu bệnh khổ giả, ưng đương nhất tâm, vị bỉ bệnh nhân, thường thanh tịnh tảo thấu, hoặc tự hoặc dược, hoặc vô trùng thủy, chú nhất bá bát biến, dữ bỉ phục thực. Sở hữu bệnh khổ, tất giai tiêu diệt. Nhược hữu sở cầu, chí tâm niệm tụng, giai đắc như thị, vô bệnh diên niên. Mạng chung chi hậu, sanh bỉ thế giới, đắc Bất thối chuyển, nãi chí *Bồ-đề*.

是故曼殊室利。若有男子女人，於彼藥師琉璃光如來，至心殷重恭敬供養者，常持此咒勿令廢忘。

復次曼殊室利。若有淨信男子女人，得聞藥師琉璃光如來應正等覺所有名號。聞已誦持，晨嚼齒木，澡漱清淨，以諸香花燒香塗香作衆伎樂，供養形像。於此經典若自書若教人書，一心受持，聽聞其義，於彼法師應修供養。一切所有資身之具，悉皆施與勿令乏少。如是便蒙諸佛護念，所求願滿，乃至菩提。

爾時曼殊室利童子白佛言。世尊，我當誓於像法轉時。以種種方便。令諸淨信善男子，善女人等得聞世尊藥師琉璃光如來名號。乃至睡中亦以佛名覺悟其耳。

世尊若於此經受持讀誦。或復為他演說開示。若自書若教人書。恭敬尊重，以種種花香，塗香，末香，燒香，花鬘瓔珞幡蓋伎樂而為供養。

CHU KINH TẬP YẾU

“Thị cổ, *Mạn-thù-thất-ly!* Nhược hữu nam tử, nữ nhân, ư bỉ Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, chí tâm ân trọng, cung kính cúng dường giả, thường trì thủ chú, vật linh phế vong.

“Phục thứ, *Mạn-thù-thất-ly!* Nhược hữu tịnh tín nam tử, nữ nhân, đắc văn Dược Sư Lưu Ly Quang, Như Lai, Ứng, Chánh đẳng giác... sở hữu danh hiệu. Văn dĩ tụng trì: thần tước xỉ mộc, tảo thấu thanh tịnh, dĩ chư hương hoa, thiêu hương, đồ hương, tác chúng kỹ nhạc, cúng dường hình tượng. Ư thử kinh điển, nhược tự thư, nhược giáo nhân thư, nhất tâm thọ trì, thính văn kỳ nghĩa. Ư bỉ pháp sư, ưng tu cúng dường, nhất thiết sở hữu tư thân chi cụ, tất giai thí thí dữ, vật linh pháp thiểu. Như thị tiệm mông chư Phật hộ niệm; sở cầu nguyện mãn, nãi chí *Bồ-đề.*”

Nhĩ thời, *Mạn-thù-thất-ly* đồng tử bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Ngã đương thệ ư Tượng pháp chuyển thời, dĩ chủng chủng phương tiện, linh chư tịnh tín thiện nam tử, thiện nữ nhân đẳng đắc văn Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai danh hiệu. Nãi chí thuy trung, diệc dĩ Phật danh giác ngộ kỳ nhĩ.

“Thế Tôn! Nhược ư thử kinh thọ trì độc tụng, hoặc phục vị tha diễn thuyết khai thị. Nhược tự thơ, nhược giáo nhân thơ, cung kính tôn trọng, dĩ chủng chủng hoa hương, mật hương, thiêu hương, hoa man anh lạc, phan cái kỹ nhạc nhi vi cúng dường.

以五色綵作囊盛之。掃灑淨處敷設高座而用安處。爾時四大天王與其眷屬及餘無量百千天衆。皆詣其所供養守護。

世尊若此經寶流行之處。有能受持。以彼世尊藥師琉璃光如來本願功德及聞名號。當知是處無復橫死。亦復不為諸惡鬼神奪其精氣。設已奪者還得如故。身心安樂。佛告曼殊室利。如是如是如汝所說。

曼殊室利。若有淨信善男子善女人等。欲供養彼世尊藥師琉璃光如來者。應先造立彼佛形像敷清淨座而安處之。散種種花燒種種香。以種種幢幡莊嚴其處。七日七夜受持八分齋戒。食清淨食澡浴香潔著新淨衣。應生無垢濁心無怒害心。於一切有情起利益安樂慈悲喜捨平等之心。鼓樂歌讚右繞佛像。復應念彼如來本願功德讀誦此經思惟其義演說開示。

CHU KINH TẬP YẾU

“Dĩ ngũ sắc thái, tác nang thành chi. Tảo sai tịnh xứ, phu thiết cao tọa nhi dụng an xứ. Nhĩ thời, Tứ Đại Thiên vương dũ kỳ quyến thuộc cập dư vô lượng bá thiên thiên chúng giai nghệ kỳ sở cúng dường thủ hộ.

“Thế Tôn! Nhược thử kinh bảo lưu hành chi xứ, hữu năng thọ trì, dĩ bỉ Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai bản nguyện công đức cập văn danh hiệu, đương tri thị xứ vô phục hoạnh tử. Diệc phục bất vi chư ác qui thần đoạt kỳ tinh khí. Thiết dĩ đoạt giả, hoàn đắc như cố, thân tâm an lạc.”

Phật cáo *Man-thù-thất-ly*: “Như thị, như thị. Như nhữ sở thuyết.

“*Man-thù-thất-ly*! Nhược hữu tịnh tín thiện nam tử, thiện nữ nhân đẳng dục cúng dường bỉ Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai giả, ưng tiên tạo lập bỉ Phật hình tượng, phu thanh tịnh tòa nhi an xứ chi. Tán chủng chủng hoa, thiêu chủng chủng hương, dĩ chủng chủng tràng phan, trang nghiêm kỳ xứ. Thất nhật thất dạ, thọ bát phần trai giới, thực thanh tịnh tự. Tảo dục hương khiết, trước tân tịnh y. Ưng sanh vô cầu trước tâm, vô nộ hại tâm. Ủ nhất thiết hữu tình, khởi lợi ích an lạc, từ bi hỷ xả bình đẳng chi tâm. Cổ nhạc ca tán, hữu nhiều Phật tượng. Phục ưng niệm bỉ Như Lai bản nguyện công đức, độc tụng thử kinh, tư duy kỳ nghĩa, diễn thuyết khai thị.

隨所樂求，一切皆遂。求長壽得長壽，求富饒得富饒，求官位得官位，求男女得男女。

若復有人，忽得惡夢。見諸惡相或怪鳥來集。或於住處百怪出現。此人若以衆妙資具。恭敬供養彼世尊藥師琉璃光如來者。惡夢惡相諸不吉祥皆悉隱沒不能為患。

或有水火刀毒懸險惡象師子虎狼熊羆毒蛇惡蠍蜈蚣蚰蜒蚊虻等怖。若能至心憶念彼佛恭敬供養。一切怖畏皆得解脫。

若他國侵擾盜賊反亂。憶念恭敬彼如來者亦皆解脫。

復次曼殊室利。若有淨信善男子善女人等。乃至盡形不事餘天。惟當一心歸佛法僧受持禁戒。若五戒十戒菩薩四百戒苾芻二百五十戒苾芻尼五百戒。於所受中或有毀犯怖墮惡趣。若能專念彼佛名號恭敬供養者。必定不受三惡趣生。

CHU KINH TẬP YẾU

“Tùy sở nhạo cầu, nhất thiết giai toại. Cầu trường thọ đắc trường thọ, cầu phú nhiêu đắc phú nhiêu, cầu quan vị đắc quan vị, cầu nam nữ đắc nam nữ.

“Nhược phục hữu nhân, hốt đắc ác mộng, kiến chư ác tướng, hoặc quái điểu lai tập, hoặc ư trụ xứ, bá quái xuất hiện. Thủ nhân nhược dĩ chúng diệu tư cụ, cung kính cúng dường bỉ Thế Tôn Được Sư Lưu Ly Quang Như Lai giả, ác mộng ác tướng, chư bất cát tường giai tất ẩn một, bất năng vi hoạn.

“Hoặc hữu thủy hỏa, đao độc, huyền hiểm, ác tượng, sư tử, hổ lang, hùng bi, độc xà, ác yết, ngô công, do diên, mãn manh đẳng bố. Nhược năng chí tâm ức niệm bỉ Phật, cung kính cúng dường, nhất thiết bố úy giai đắc giải thoát.

“Nhược tha quốc xâm nhiễu, đạo tặc phản loạn, ức niệm cung kính bỉ Như Lai giả, diệc giai giải thoát.

“Phục thứ, *Mạn-thù-thất-ly!* Nhược hữu tịnh tín thiện nam tử thiện nữ nhân đẳng, nãi chí tận hình bất sự dư thiêng, duy đương nhất tâm quy Phật, Pháp, Tăng, thọ trì cấm giới, nhược Ngũ giới, Thập giới, *Bồ Tát* tứ bá giới, *Bật-sô* nhị bá ngũ thập giới, *Bật-sô ni* ngũ bá giới. Ủ sở thọ trung, hoặc hữu hủy phạm, bố đọa ác thú. Nhược năng chuyên niệm bỉ Phật danh hiệu, cung kính cúng dường giả, tất định bất thọ tam ác thú sanh.

或有女人臨當產時受於極苦。若能至心稱名禮讚恭敬供養彼如來者。衆苦皆除。所生之子身分具足。形色端正見者歡喜。利根聰明安隱少病無有非人奪其精氣。

爾時世尊告阿難言。如我稱揚彼佛世尊藥師琉璃光如來所有功德。此是諸佛甚深行處難可解了。汝為信不。

阿難白言。大德世尊。我於如來所說契經不生疑惑。所以者何。一切如來身語意業無不清淨。

世尊。此日月輪可令墮落妙高山王可使傾動。諸佛所言無有異也。

世尊。有諸衆生信根不具。聞說諸佛甚深行處。作是思惟。云何但念藥師琉璃光如來一佛名號便獲爾所功德勝利。由此不信反生誹謗。彼於長夜失大利樂墮諸惡趣流轉無窮。

佛告阿難。是諸有情。若聞世尊藥師琉璃光如來名號。至心受持不生疑惑。墮惡趣者無有是處。

CHU KINH TẬP YẾU

“Hoặc hữu nữ nhân, lâm đương sản thời, thọ ư cực khổ. Nhược nǎng chí tâm xứng danh lễ tán, cung kính cúng dường bỉ Như Lai giả, chúng khổ giai trừ. Sở sanh chi tử, thân phận cụ túc, hình sắc doan chánh, kiến giả hoan hỷ, lợi căn thông minh, an ổn thiểu bệnh. Vô hữu phi nhân đoạt kỳ tinh khí.”

Nhĩ thời, Thế Tôn cáo *A-nan* ngôn: “Như ngã xứng dương bỉ Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai sở hữu công đức, thử thị chư Phật thậm thâm hành xứ, nan khả giải liễu. Nhữ vi tín phủ?”

A-nan bạch ngôn: “Đại đức Thế Tôn! Ngã ư Như Lai sở thuyết khế kinh, bất sanh nghi hoặc. Sở dĩ giả hà? Nhất thiết Như Lai thân, ngũ, ý nghiệp, vô bất thanh tịnh.

“Thế Tôn! Thủ nhật nguyệt luân khả linh đọa lạc. Diệu cao sơn vương khả sử khuynh động. Chư Phật sở ngôn, vô hữu dị dã.

“Thế Tôn! Hữu chư chúng sanh, tín căn bất cụ, văn thuyết chư Phật thậm thâm hành xứ, tác thị tư duy: Vân hà đản niệm Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai nhất Phật danh hiệu, tiện hoạch nhĩ sở công đức thắng lợi? Do thử bất tín, phản sanh phỉ báng. Bỉ ư trường dạ, thất đại lợi lạc, đọa chư ác thú, lưu chuyển vô cùng.”

Phật cáo *A-nan*: “Thị chư hữu tình, nhược văn Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai danh hiệu, chí tâm thọ trì, bất sanh nghi hoặc, đọa ác thú giả vô hữu thị xứ.

阿難。此是諸佛甚深所行難可信解。汝今能受。當知皆是如來威力。

阿難。一切聲聞獨覺及未登地諸菩薩等。皆悉不能如實信解。惟除一生所繫菩薩。

阿難。人身難得。於三寶中信敬尊重亦難可得。得聞世尊藥師琉璃光如來名號復難於是。

阿難。彼藥師琉璃光如來無量菩薩行。無量善巧方便。無量廣大願。我若一劫若一劫餘而廣說者。劫可速盡。彼佛行願善巧方便無有盡也。

爾時衆中有一菩薩摩訶薩。名曰救脫。即從座起偏袒右肩。右膝著地曲躬合掌。而白佛言。大德世尊。像法轉時。有諸衆生。為種種患之所困厄。長病羸瘦不能飲食。喉脣乾燥見諸方暗。死相現前。父母親屬朋友知識啼泣圍繞。

然彼自身臥在本處。見琰魔使引其神識至于琰魔法王之前。然諸有情有俱生神。隨

CHU KINH TẬP YẾU

“A-nan! Thủ thị chư Phật thậm thâm sở hành, nan khả tín giải. Nhữ kim năng thọ, đương tri giai thị Như Lai oai lực.

“A-nan! Nhất thiết Thanh văn, Độc giác cập vị đăng địa chư *Bồ Tát* đăng, giai tất bất năng như thật tín giải. Duy trừ Nhất sanh sở hệ *Bồ Tát*.

“A-nan! Nhân thân nan đắc. Ủ Tam Bảo trung, tín kính tôn trọng, diệc nan khả đắc. Văn Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai danh hiệu, phục nan ư thị.

“A-nan! Bỉ Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, vô lượng *Bồ Tát* hạnh, vô lượng thiện xảo phƯƠng tiỆn, vô lượng quāng đai nguyỆn, ngã nhược nhất kiếp, nhược nhất kiếp dư, nhi quāng thuyẾt giả, kiếp khả tốc tận, bỉ Phật hạnh nguyỆn, thiện xảo phƯƠng tiỆn vô hữu tận dã.”

Nhī thời, Chúng trung, hữu nhất *Bồ Tát Ma-ha-tát*, danh viết Cứu Thoát, tức tùng tọa khởi, thiêng đản hữu kiên, hữu tất trước địa, khúc cung hiệp chưởng, nhi bạch Phật ngôn: “Đại đức Thế Tôn! Tượng pháp chuyỂn thời. Hữu chư chúng sanh, vi chúng chúng hoạn chi sở khốn ách, trường bệnh luy sấu, bất năng ẩm thực, hâu thân càn táo, kiến chư phƯƠng ám, tử tướng hiện tiền. Phụ mẫu thân thuộc, bằng hữu tri thức đế khấp vi nhiều.

Nhiên bỉ tự thân, ngọa tại bốn xứ, kiến *Diễm-ma* sứ, dẫn kỳ thần thức chí vu *Diễm-ma* Pháp vương chi tiền. Nhiên chư hữu tình hữu Câu sanh thần, tùy kỳ sở tác,

其所作若罪若福皆具書之。盡持授與琰魔法王。

爾時彼王推問其人。算計所作隨其罪福而處斷之。時彼病人親屬知識。若能為彼歸依世尊藥師琉璃光如來。請諸衆僧轉讀此經。然七層之燈懸五色續命神幡。或有是處彼識得還。如在夢中明了自見。

或經七日，或二十一日，或三十五日，或四十九日，彼識還時。如從夢覺皆自憶知善不善業所得果報。由自證見業果報故。乃至命難亦不造作諸惡之業。

是故淨信善男子善女人等。皆應受持藥師琉璃光如來名號。隨力所能恭敬供養。

爾時阿難問救脫菩薩曰。善男子。應云何恭敬供養彼世尊藥師琉璃光如來。續命幡燈復云何造。

救脫菩薩言。大德。若有病人欲脫病苦。當為其人。七日七夜受持八分齋戒。應以飲食及餘資具。隨力所辦供養苾芻僧。晝夜六時禮拜供養彼世尊藥師琉璃光如來。

CHU KINH TẬP YẾU

nhuộc tội nhuộc phước, giai cù thư chi, tận trì thọ dữ
Diễm-ma Pháp vương.

“Nhĩ thời, bỉ vương thôi vấn kỳ nhân, toán kế sở
tác, tùy kỳ tội phước nhi xử đoán chi. Thời bỉ bệnh
nhân thân thuộc tri thức nhuộc năng vị bỉ, qui y Thê
Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, thỉnh chư chúng
tăng, chuyển độc thủ kinh, nhiên thất tầng chi đăng,
huyền ngũ sắc tục mạng thần phan. Hoặc hữu thị xứ bỉ
thức đắc hoàn, như tại mộng trung, minh liễu tự kiến.

“Hoặc kinh thất nhật, hoặc nhị thập nhất nhật,
hoặc tam thập ngũ nhật, hoặc tứ thập cửu nhật, bỉ thức
hoàn thời, như tùng mộng giác, giai tự ức tri thiện bất
thiện nghiệp. Sở đắc quả báo, do tự chứng kiến, nghiệp
quả báo cố, nãi chí mạng nan, diệc bất tạo tác chư ác
chi nghiệp.

“Thị cố tịnh tín thiện nam tử, thiện nữ nhân đăng
giai ưng thọ trì Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai danh
hiệu, tùy lực sở năng, cung kính cúng dường.”

Nhĩ thời, *A-nan* vấn Cứu Thoát *Bồ Tát* viết: “Thiện
nam tử! Ưng vân hà cung kính cúng dường bỉ Thê Tôn
Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai? Tục mạng phan đăng,
phục vân hà tạo?”

Cứu Thoát *Bồ Tát* ngôn: “Đại đức! Nhuộc hữu bệnh
nhân dục thoát bệnh khổ, đương vị kỳ nhân, thất nhật
thất dạ, thọ trì Bát phần trai giới. Ưng dī ẩm thực cập
dư chư cù, tùy lực sở biện, cúng dường *Bật-sô* tăng. Trú
dạ lục thời, lê bái, cúng dường bỉ Thê Tôn Dược Sư Lưu

讀誦此經四十九遍。然四十九燈。造彼如來形像七軀。一一像前各置七燈。一一燈量大如車輪。乃至四十九日光明不絕。造五色綵幡長四十九揲手。應放雜類衆生至四十九。可得過度危厄之難。不為諸橫惡鬼所持。

復次阿難。若刹帝利灌頂王等。災難起時。所謂人中疾疫難。他國侵逼難。自界叛逆難。星宿變怪難。日月薄蝕難。非時風雨難。過時不雨難。彼刹帝利灌頂王等。爾時應於一切有情起慈悲心赦諸繫閉依前所說供養之法供養彼世尊藥師琉璃光如來。由此善根及彼如來本願力故。令其國界即得安隱。風雨順時穀稼成熟。一切有情無病歡樂。

於其國中。無有暴虐藥叉等神惱有情者。一切惡相皆即隱沒。而刹帝利灌頂王等。壽命色力無病自在皆得增益。

CHU KINH TẬP YẾU

Ly Quang Như Lai. Độc tụng thủ kinh tứ thập cửu biển, nhiên tứ thập cửu đẳng, tạo bỉ Như Lai hình tượng thất khu. Nhất nhất tương tiền, các trí thất đẳng. Nhất nhất đẳng lượng, đại như xa luân, nãi chí tứ thập cửu nhật, quang minh bất tuyệt. Tạo ngũ sắc thái phan, trường tứ thập cửu trích thủ. Ưng phóng tạp loại chúng sanh. Chí tứ thập cửu nhật, khả đắc quá độ nguy ách chi nạn, bất vi chư hoạch ác qui sở trì.

“Phục thú, A-nan! Nhược sát-đế-ly Quán đánh vương đẳng, tai nạn khởi thời, sở vị: nhân trung tật dịch nạn, tha quốc xâm bức nạn, tự giới bạn nghịch nạn, tinh tú biến quái nạn, nhật nguyệt bạc thực nạn, phi thời phong vũ nạn, quá thời bất vũ nạn, bỉ sát-đế-ly Quán đánh vương đẳng, nhĩ thời ưng ư nhất thiết hữu tình, khởi từ bi tâm, xá chư hệ bế, y tiền sở thuyết cúng dường chi pháp, cúng dường bỉ Thế Tôn Được Sư Lưu Ly Quang Như Lai. Do thủ thiện căn cập bỉ Như Lai bản nguyện lực cố, linh kỳ quốc giới tức đắc an ổn, phong vũ thuận thời, cốc giá thành thục. Nhất thiết hữu tình vô bệnh, hoan lạc.

“Ú kỳ quốc trung, vô hữu bạo ngược Được-xoa đẳng thần não hữu tình giả. Nhất thiết ác tướng giai tức ẩn một. Nhi sát-đế-ly Quán đỉnh vương đẳng, thọ mạng sắc lực, vô bệnh tự tại, giai đắc tăng ích.

阿難。若帝后妃主儲君王子大臣輔相中宮彩女百官黎庶。為病所苦及餘厄難。亦應造立五色神幡然燈續明。放諸生命。散雜色華燒衆名香。病得除愈衆難解脫。

爾時阿難問救脫菩薩言。善男子。云何已盡之命而可增益。

救脫菩薩言。大德。汝豈不聞如來說有九橫死耶。是故勸造續命幡燈修諸福德。以修福故盡其壽命不經苦患。

阿難問言。九橫云何。

救脫菩薩言。若諸有情得病雖輕然無醫藥及看病者。設復遇醫授以非藥。實不應死而便橫死。又信世間邪魔外道妖孽之師。妄說禍福便生恐動。心不自正卜問覓禍。殺種種衆生解奏神明呼諸魍魎請乞福祐欲冀延年。終不能得。

愚癡迷惑信邪倒見。遂令橫死入於地獄無有出期。是名初橫。

二者橫被王法之所誅戮。

CHU KINH TẬP YẾU

“A-nan! Nhược đế hậu phi chúa, trừ quân vương tử, đại thần phụ tướng, trung cung thê nữ, bá quan lê thứ vi bệnh sở khổ, cập dư ách nạn, diệc ưng tạo lập ngũ sắc thần phan, nhiên đăng tục minh, phóng chư sanh mạng tán tạp sắc hoa, thiêu chúng danh hương. Bệnh đắc trừ dũ, chúng nạn giải thoát.”

Nhĩ thời, A-nan vấn Cứu Thoát Bồ Tát ngôn: “Thiện nam tử! Vân hà dĩ tận chi mạng, nhi khả tăng ích?”

Cứu thoát Bồ Tát ngôn: “Đại đức! Nhữ khởi bất văn Như Lai thuyết hữu cữu hoạnh tử da? Thị cố khuyến tạo tục mạng phan đăng, tu chư phước đức. Dĩ tu phước cố, tận kỳ thọ mạng, bất kinh khổ hoạnh.”

A-nan vấn ngôn: “Cửu hoạnh vân hà?”

Cứu Thoát Bồ Tát ngôn: “Nhược chư hữu tình đắc bệnh tuy khinh, nhiên vô y dược cập khán bệnh giả. Thiết phục ngộ y, thọ dĩ phi dược. Thật bất ưng tử, nhi thiện hoạnh tử. Hựu tín thế gian tà ma ngoại đạo. Yêu nghiệt chi sự vọng thuyết họa phước, tiện sanh khủng động, tâm bất tự chánh, bốc vấn mịch họa, sát chủng chủng chúng sanh, giải tấu thần minh, hô chư vong lượng, thỉnh khất phước hựu, dục kí diên niên, chung bất năng đắc.

“Ngu si mê hoặc, tín tà đảo kiến, toại linh hoạnh tử. Nhập ư địa ngục, vô hưu xuất kỳ. Thị danh sơ hoạnh.

“Nhi giả hoạnh bị vương pháp chi sở tru lục.

三者畋獵嬉戲。耽淫嗜酒放逸無度。橫為非人奪其精氣。

四者橫為火焚。

五者橫為水溺。

六者橫為種種惡獸所噉。

七者橫墮山崖。

八者橫為毒藥，厭禱，咒咀，起屍鬼等之所中害。

九者飢渴所困不得飲食而便橫死。

是為如來略說橫死有此九種。其餘復有無量諸橫難可具說。

復次阿難。彼琰魔王主領世間名籍之記。若諸有情不孝五逆破辱三寶壞君臣法毀於信戒。琰魔法王隨罪輕重考而罰之。是故我今勸諸有情然燈造幡放生修福。令度苦厄不遭衆難。

爾時衆中有十二藥叉大將俱在會坐。

所謂宮毘羅大將，伐折羅大將，迷企羅大將，安底羅大將，頰僥羅大將，珊底羅大

CHU KINH TẬP YẾU

“Tam giả điền liệt hy hý, đam dâm thị tửu, phóng dật vô độ, hoạnh vi phi nhân đoạt kỳ tinh khí.

“Tứ giả hoạnh vi hỏa phần.

“Ngũ giả hoạnh vi thủy nịch.

“Lục giả hoạnh vi chủng chủng ác thú sở hám.

“Thất giả hoạnh đọa sơn nhai.

“Bát giả hoạnh vi độc dược, yếm đảo, chú trớ, khởi thi quỉ dǎng chi sở trúng hại.

“Cửu giả cơ khát sở khốn, bất đắc ẩm thực, nhi tiệm hoạnh tử.

“Thị vi Như Lai lược thuyết hoạnh tử hữu thủ cửu chủng. Kỳ dư phục hữu vô lượng chư hoạnh, nan khả cụ thuyết.

“Phục thú, *A-nan!* Bỉ *Diẽm-ma* vương chủ lãnh thé gian danh tịch chi ký. Nhược chư hữu tình bất hiếu ngũ nghịch, phá nhục Tam bảo, hoại quân thần pháp, hủy ư tín giới, *Diẽm-ma* Pháp vương, tùy tội khinh trọng, khảo nhi phạt chi. Thị cố ngã kim khuyến chư hữu tình nhiên dǎng tạo phan, phóng sanh tu phuước, linh độ khổ ách, bất tao chúng nạn.”

Nhĩ thời, chúng trung hữu Thập nhị *Dược-xoa* Đại tướng, câu tại hội tọa. Sở vị: *Cung-tỳ-la* Đại tướng, *Phạt-chiết-la* Đại tướng, *Mê-xí-la* Đại tướng, *An-để-la* Đại tướng, *Át-nẽ-la* Đại tướng, *San-để-la* Đại tướng,

將，因達羅大將，波夷羅大將，摩虎羅大將，真達羅大將，招杜羅大將，毘羯羅大將。

此十二藥叉大將。一一各有七千藥叉以為眷屬。同時舉聲白佛言。世尊。我等今者蒙佛威力。得聞世尊藥師琉璃光如來名號。不復更有惡趣之怖。我等相率皆同一心。乃至盡形歸佛法僧。誓當荷負一切有情為作義利饒益安樂。隨於何等村城國邑空閑林中。若有流布此經或復受持藥師琉璃光如來名號恭敬供養者。我等眷屬衛護是人。皆使解脫一切苦難。諸有願求悉令滿足。或有疾厄求度脫者。亦應讀誦此經以五色縷結我名字得如願已然後解結。

爾時世尊讚諸藥叉大將言。善哉善哉大藥叉將。汝等念報世尊藥師琉璃光如來恩德者。常應如是利益安樂一切有情。

爾時阿難白佛言。世尊。當何名此法門我等云何奉持。

CHỦ KINH TẬP YẾU

Nhân-đạt-la Đại tướng, *Ba-di-la* Đại tướng, *Ma-hổ-la* Đại tướng, *Chân-đạt-la* Đại tướng, *Chiêu-đỗ-la* Đại tướng, *Tỳ-yết-la* Đại tướng.

Thứ thập nhị *Dược-xoa* Đại tướng, nhất nhất các hữu thất thiên *Dược-xoa* dĩ vi quyến thuộc, đồng thời cử thanh, bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Ngã đẳng kim giả mông Phật oai lực, dắc văn Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai danh hiệu. Bất phục cánh hữu ác thú chi bố. Ngã đẳng tương suất, gai đồng nhất tâm, nãi chí tận hình, quy Phật, Pháp, Tăng. Thệ đương hà phụ nhất thiết hữu tình, vi tác nghĩa lợi, nhiều ích an lạc. Tùy ư hà đẳng thôn thành quốc ấp, không nhàn lâm trung, nhược hữu lưu bố thử kinh, hoặc phục thọ trì Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai danh hiệu, cung kính cúng dường giả, ngã đẳng quyến thuộc vệ hộ thị nhân, gai sứ giải thoát nhất thiết khổ nạn. Chư hữu nguyện cầu, tất linh mãn túc. Hoặc hữu tật ách cầu độ thoát giả, diệt ưng độc tụng thử kinh, dĩ ngũ sắc lũ, kết ngã danh tự, dắc như nguyện dĩ, nhiên hậu giải kết.”

Nhĩ thời, Thế Tôn tán chư *Dược-xoa* Đại tướng ngôn: “Thiện tai! Thiện tai! Đại *Dược-xoa* tướng! Nhữ đẳng niêm báo Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai ân đức giả, thường ưng như thị lợi ích an lạc nhất thiết hữu tình.”

Nhĩ thời, *A-nan* bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Đương hà danh thử pháp môn? Ngã đẳng vân hà phụng trì?”

佛告阿難。此法門名說藥師琉璃光如來本願功德。亦名說十二神將饒益有情結願神咒。亦名拔除一切業障。應如是持。

時薄伽梵說是語已。諸菩薩摩訶薩及大聲聞。國王大臣婆羅門居士。天龍藥叉捷達縛阿素洛揭路荼緊捺洛莫呼洛伽人非人等。一切大眾聞佛所說。皆大歡喜。信受奉行。

藥師琉璃光如來
本願功德經
終

CHỦ KINH TẬP YẾU

Phật cáo A-nan: “Thủ Pháp môn danh *Thuyết Được Sư Lưu Ly Quang Như Lai* bản nguyện công đức. Diệc danh *Thuyết Thập nhị Thần tướng* nhiêu ích hữu tình kết nguyện thần chú. Diệc danh *Bạt trừ nhất thiết nghiệp chướng*. Ưng như thị trì.”

Thời *Bạc-già-phạm* thuyết thị ngữ dĩ, chư *Bồ Tát ma-ha-tát* cập đại Thanh văn, quốc vương, đại thần, *bà-la-môn*, cư sĩ, thiên, long, *dược-xoa*, *kiện-đạt-phược*, *a-tô-lạc*, *yết-lộ-trà*, *khẩn-nại-lạc*, *mạc-hô-lạc-già*, nhân, phi nhân đẳng, nhất thiết đại chúng văn Phật sở thuyết, giao đại hoan hỷ, tín thọ phụng hành.

DƯỢC SƯ LUU LY QUANG NHU LAI

BẢN NGUYỆN CÔNG ĐỨC KINH

CHUNG

KINH ĐƯỢC SƯ

(Phản dịch nghĩa)

KINH ĐƯỢC SƯ LUU LY QUANG NHU'LAI

BẢN NGUYỄN CÔNG ĐỨC

Tôi nghe như thế này: Một lúc nọ, Thế Tôn¹ đi thuyết pháp giáo hóa qua các nước, đến thành Quảng Nghiêm,² ở dưới cội cây có tiếng nhạc,³ với chúng đại *tỳ-kheo*⁴ là tám ngàn vị, đại *Bồ Tát* là ba mươi sáu ngàn vị, cùng với các vị quốc vương, đại thần, *bà-la-môn*, cư sĩ, Tám bộ chúng,⁵

¹ Kinh vaên dueng chöö Baïc-giaø-phaiñ, tieáng Phaïn laø Bhagavân, cuõng ñoïc laø Baø-giaø-baø, laø moät trong möödoi danh hieäu toân xöng Phaät, coù nghóá laø Baäc cao quyù nhaát, Haùn dòch laø Theá Toân. Chuùng toái dueng töø Theá Toân ñeá ñööic phoå caäp hön. Trong suoát baûn kinh naøy, ngaøi Huyeàn Trang dueng raát nhieäu caùch phieän aâm môùi hön so vòùi caùc baûn kinh ñööic dòch trööùc ngaøi. Ñeá quen thuoaç hön vòùi Phaät töû Vieät Nam, baát cõù khi naøo coù theá, chuùng toái seô dueng caùc töø phieän aâm thööøng gaép hön. Ví duï: soâng Haëng, thay vi soâng Caëng-giaø (Ganga).

² Thaønh Quaüng Nghieäm, tieáng Phaïn laø Vaiśālī (Tyø-xaù-ly), moät kinh thaønh lôùn ôù AÂN Ñoä vaøo thôøi Phaät Thích Ca ra ñöøi, chính laø noi cõ ngui cuûa cõ só Duy-ma-caät, vò Boà Taüt trong kinh Duy-ma-caät sôù thuyeát.

³ Kinh vaén laø “nhaïc aâm thư”, nghóá laø caùi caây lôùn khi giòù thoái luøa qua caùc keö laù thì phaùt ra aâm thanh nhö tieáng nhaïc.

⁴ Baûn Haùn vaén dueng Baät-soâ, tieáng Phaïn laø Bhikṣu, thööøng goïi laø tyø-kheo hön. Baät-soâ hay tyø-kheo ñeáu laø aâm theo tieáng Phaïn, chæ vò tu só xuaát gia ñaõ thoï ñuû Ñaiï giöùi. Caùc vò nõõ tu thì goïi laø baät-soâ-ni hay tyø-kheo ni. Dueng ñaïï baät-soâ cuõng nhö ñaïï tyø-kheo, laø chæ cho caùc vò taëng ñöùc haïnh, ñaõ xuaát gia tu taäp laâu roài.

⁵ Thieân Long baút boä: Taùm boä chuùng sanh goàm caùc loaøi chaúng phaûi loaøi ngööøi: 1. Chö thieân, 2. Roàng, 3. Daï-xoa (hay Dööïc-xoa), 4. Caøn-thaüt-baø, 5. A-tu-la, 6. Ca-laàu-la, 7. Khaân-na-la, 8. Ma-haàu-la-giaø.

CHU KINH TẬP YẾU

cả loài người và các loài chẵng phải người, với vô số đại chúng cung kính hầu quanh Phật mà nghe thuyết pháp.

Lúc ấy, nương oai thần Phật, ngài Pháp vương tử¹ Vă̄n-thù-su-ly² từ chỗ ngồi đứng dậy, trich ống tay áo một bên vai, quỳ gối phải xuống chấm đất,³ hướng về phía đức Thế Tôn mà cúi mình, chấp tay bạch rằng: “Bạch Thế Tôn! Xin ngài diễn thuyết danh hiệu của chư Phật cùng những nguyện lớn công đức thù thắng của các ngài, giúp cho người nghe được tiêu trừ nghiệp chướng, lại cũng giúp cho chúng hữu tình⁴ đời Tượng pháp⁵ sau này sẽ được an vui lợi ích.”

Lúc ấy, đức Thế Tôn khen ngài Vă̄n-thù-su-ly rằng: “Lành thay, lành thay! Vă̄n-thù-su-ly! Ông đem lòng đại bi khuyên thỉnh ta diễn thuyết danh hiệu của chư Phật, cùng bẩn nguyện công đức của các ngài, nhờ đó mà trừ bỏ được nghiệp chướng lâu đời⁶ của chúng hữu tình và làm

¹ Phaüp vööng töü, laø tieáng toân xöng baäc Boà Taüt ñööic xem nhö con Phaät, böüi vi Phaät ñööic xöng laø Phaüp vööng.

² Baûn Haùn vaen naøy ngaøi Huyeän Trang duøng Maïn-thuø-thaát-lí. Trong nheàu kinh khaùc thööøng ñoíc laø Vaên-thuø-sö-lí, ñeàu do theo tieáng Phaïn laø MañjuŚrī. Chuùng toái duøng Vaên-thuø-sö-lí vì danh hieäu naøy quen thuøac hôñ.

³ Ñeàu laø theo nghi leä ñeá toû loøng toân kính ñoái vöùi Phaät.

⁴ Hööu tình, cuõng thööøng goïi laø chuùng sanh. Tieáng Phaïn laø Satva (Taüt-ñoüa), Chæ chung caùc loaøi coù tình thöùc trong Ba coõi: Duïc giôùi, Saéc giôùi vaø Voâ saéc giôùi.

⁵ Tööing phaüp: Thöøi kyo sau khi Chaùnh phaüp do Phaät truyeàn daïy ñaõ baët ñaàu coù söi thay ñoái, bieán hoùa, thööøng laø do nhööng keû tin theo taø kieán phaùt hoaïi daàn. Vì theá, tuy vaän coøn ngööøi tin Phaät, tu hoïc Phaät, nhöng khoâng ñööic baèng nhö trong thöøi Chaùnh phaüp coøn truï theá. Sau khi Phaät nhaäp dieät, giàùo phaüp phaûi daàn daàn traûi qua ba thöøi kyo: Chaùnh phaüp, Tööing phaüp vaø Maït phaüp. Ñeán thöøi Maït phaüp laø luûc ñaio phaüp cõïc kyo suy vi, daàn daàn ñi ñeán choã maát haûn.

⁶ Kinh vaen laø “nghieäp chööùng sôû trièan”, nghéa laø nghieäp chööùng quaán chaët, baùm theo, vì vaäy nouì laø laâu ñöøi.

an vui lợi ích chúng sanh thời Tượng pháp về sau. Nay ông hãy lắng nghe và hết sức chú tâm suy xét, ta sẽ vì ông mà giảng nói.”

Văn-thù-su-ly bạch rằng: “Xin Thế Tôn giảng nói, chúng con rất vui được nghe.”

Phật bảo *Văn-thù-su-ly*: “Về phương Đông, cách đây vô số cõi Phật nhiều như số cát sông *Hằng*,¹ có một thế giới tên là Tịnh Lưu Ly. Đức Phật ở cõi ấy hiệu là *Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, Ứng, Chánh đẳng giác, Minh hạnh viên mãn, Thiện thệ, Thế gian giải, Vô thượng sĩ điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật, Bạc-già-phạm*.²

“*Văn-thù-su-ly!* Đức Thế Tôn *Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai* khi còn hành đạo *Bồ Tát* có phát mươi hai lời nguyện lớn, khiến cho chúng hữu tình cầu chi được nầy:

“Nguyện lớn thứ nhất: Nguyện về sau khi ta thành Phật,³ từ nơi thân thể hào quang rực rỡ chiếu sáng vô lượng, vô số, vô biên các cõi thế giới. Ta sẽ dùng ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp mà trang nghiêm thân thể, khiến cho hết thảy hữu tình đều được thân thể như ta không khác.

¹ Baûn Haûn vaên duøng Caêng-giaø, do ñoic theo töø tieång Phaïn laø Ganga, töùc laø Haèng Haø. Chuùng toâi duøng soång Haèng, voán laø teân goïi quen thuocäc hôn.

² Möôøi hieäu toân xöng chö Phaät naøy, theo loái dòch cuõ tröôùc ngaøi Huyền Trang laø: Nhö Lai, ÖÙng cuùng, Chaùnh bieán tri, Minh haïnh tuùc, Thieän theä, Theá gian giaûi, Voâ thöôïng só ñieäu ngöi tröôïng phu, Thieân nhaân sö, Phaät, Theá Toân.

³ Kinh vaén laø “ñaéc A-naäu-ña-la Tam-mieäu Tam-boà-ñeà”, laø caùch noùi ñuu, caùc ñoaïn sau laïi duøng “ñaéc Boà-ñaea” laø caùch noùi lõöic, ñeäu coù nghóa laø Voâ thöôïng Chaùnh ñaúng Chaùnh giaùc, töùc laø quaû Phaät. Chuùng toâi ñeäu dòch laø “thaønh Phaät” cho nhaát quaùn.

CHU KINH TẬP YẾU

“Nguyễn lớn thứ hai: Nguyễn về sau khi ta thành Phật thì thân thể như ngọc lưu ly, sáng suốt cả trong ngoài, không chút tỳ vết, chiếu sáng rộng khắp, công đức to lớn. Thân thể khéo an trụ, ánh sáng trang nghiêm bao quanh, hơn cả mặt trời, mặt trăng. Các chúng sanh trong cõi u tối sẽ được mở mang chỉ bảo, rồi tùy theo chí hướng mà thành tựu được sự nghiệp.

“Nguyễn lớn thứ ba: Nguyễn về sau khi ta thành Phật, ta sẽ dùng vô lượng vô biên phương tiện trí huệ mà làm cho chúng hữu tình đều được đầy đủ vật dụng chẳng bao giờ hết, không để cho chúng sanh phải có chõ thiếu thốn.

“Nguyễn lớn thứ tư: Nguyễn về sau khi ta thành Phật, nếu có những hữu tình tu theo tà đạo, ta sẽ khiến cho họ trú yên trong đạo *Bồ-đề*, còn nếu có những kẻ tu theo Thanh văn thừa hoặc Độc giác thừa, ta sẽ khiến cho đều vững tin vào Đại thừa.

“Nguyễn lớn thứ năm: Nguyễn về sau khi ta thành Phật, nếu có vô lượng vô biên những hữu tình theo lời dạy của ta mà tu hành giữ phạm hạnh,¹ ta sẽ khiến cho tất cả đều được giới hạnh chẳng thiếu sót, đủ Ba nhóm giới.² Như có người phạm vào giới luật, nghe danh hiệu ta

¹ Phaïm haïnh, tieáng Phaïn laø brahmacarya, chæ haïnh tu thanh tòngh cuâa ngôôøi xuaát gia ñoaïn tuyéat haún vieäc daâm duïc.

² Ba nhoùm giôùi (Tam tuï giôùi). Bao gồm: 1. Nheáp luaät nghi giôùi: Giôùi caám cuâa ngôôøi tu taïi gia hoaéc xuaát gia. 2. Nheáp thieän phaüp giôùi: tu hoïc caùc phaüp laønh. 3. Nheâu ích chuùng sanh giôùi: laøm lôïi ích cho taát caû chuùng sanh. Ba nhoùm giôùi naøy ñoôïc theä hieän qua caùc caâu: Chö aùc maïc taùc, chuùng thieän phuïng haønh, phoâ cõùu nhôùt thieát chuùng sanh. (Khoảng laøm caùc nheäu aùc, tu caùc haïnh laønh, cõùu giuüp heát thaûy chuùng sanh.)

rồi, liền được trong sạch như khi chưa phạm giới, chẳng phải đọa vào các nẻo ác.¹

“Nguyệt lớn thứ sáu: Nguyệt về sau khi ta thành Phật, nếu có những hữu tình thân thể hèn yếu, các căn chẳng đủ,² xấu xa, ngu ngốc, đui điếc, câm ngọng, què cụt, lưng khòm, ghê lác, điên cuồng, đủ các thứ bệnh khổ, khi nghe được danh hiệu ta rồi, hết thảy đều trở nên doan chánh, sáng suốt, các căn trọn đủ, không còn bệnh tật khổ não.

“Nguyệt lớn thứ bảy: Nguyệt về sau khi ta thành Phật, nếu có những hữu tình bị nhiều bệnh hiểm nghèo, không người cứu giúp, không chỗ nương về, không thầy, không thuốc, không thân thích, nhà cửa, nghèo túng, chịu nhiều khổ não, khi nghe được danh hiệu ta một lần, thì bệnh tật dứt hết, thân tâm vui vẻ, yên ổn; nhà cửa, thân thuộc, tiền của đầy đủ, mọi thứ đều dồi dào, dư dả; thậm chí được chứng quả Phật.

“Nguyệt lớn thứ tám: Nguyệt về sau khi ta thành Phật, nếu có những người nữ vì mang thân nữ mà bị cả trăm việc xấu làm cho bức bách, khổ não, hết sức chán ngán nên nguyện được bỏ thân nữ. Những người ấy nghe được danh hiệu ta rồi, hết thảy đều được chuyển thân nữ thành thân nam, đủ các tướng trượng phu; thậm chí được chứng quả Phật.

“Nguyệt lớn thứ chín: Nguyệt về sau khi ta thành Phật, sẽ khiến cho các hữu tình thoát khỏi lưới ma bao

¹ Aùc thuù: Laø caùc caùnh ñòa nguïc, ngaï quyû, suùc sanh. Cuõng goïi laø Tam aùc ñiaïo.

² Chö caén baát cuï: Töùc laø chaúng coù ñuu saùu caén: maét, tai, muõi, lõôõi, thaân, yù.

CHU KINH TẬP YẾU

phủ, giải thoát khỏi hết thảy trói buộc của ngoại đạo. Nếu như bị sa vào rất nhiều những chỗ ác kiến dày đặc như khu rừng rậm, ta sẽ dắt dẫn, đưa đến chánh kiến, khiến cho dần dần tu tập các hạnh *Bồ Tát* và mau chứng quả Phật.

“Nguyễn lớn thứ mười: Nguyễn về sau khi ta thành Phật, nếu có những hữu tình phạm vào luật nước, bị trói buộc, đánh đập, xiêng xích nơi lao ngục; hoặc sẽ bị chém chết, hay bị vô số những tai nạn lăng nhục, sâu thảm bức bách, thân tâm khổ sở. Nếu nghe được danh hiệu ta, nhờ sức oai thần do phước đức của ta, hết thảy đều được thoát khỏi mọi sâu ưu khổ nǎo.

“Nguyễn lớn thứ mười một: Nguyễn về sau khi ta thành Phật, nếu có những hữu tình chịu khổ sở vì đói khát; vì cầu được miếng ăn mà tạo các nghiệp dữ. Nghe được danh hiệu ta mà hết lòng trì niệm, trước tiên ta sẽ dùng các món ăn ngon nhất mà cho ăn uống no đủ; rồi sau mới dùng chánh pháp mà giáo hóa, khiến cho được sự yên vui bền vững.

“Nguyễn lớn thứ mười hai: Nguyễn về sau khi ta thành Phật, nếu có những hữu tình nghèo hèn không có quần áo; ngày đêm chịu khổ sở vì nóng, vì rét, vì muỗi mòng. Nếu nghe danh hiệu ta mà chuyên niệm thọ trì, tùy theo chỗ ưa thích mà sẽ được mọi thứ y phục tốt đẹp nhất, cũng như đầy đủ hết thảy các món báu để trang sức, cùng với những vòng hoa, hương phết và các thứ âm nhạc. Tùy chỗ ưa thích trong lòng, ta đều khiến cho được đầy đủ.

“*Văn-thù-su-ly!* Đó là mười hai lời nguyện cao quý, vi diệu mà đức Thế Tôn Được Sư Lưu Ly Quang Như Lai,

Ứng, Chánh đẳng giác... đã phát khởi khi còn tu đạo *Bồ Tát*.

“Lại nữa, *Văn-thù-sư-ly!* Những nguyện lớn mà đức Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai ấy đã phát khởi khi còn tu đạo *Bồ Tát*, và những công đức trang nghiêm nơi cõi Phật của ngài, dù trong suốt một kiếp hay hơn một kiếp, ta cũng chẳng thể nói hết. Cõi Phật của ngài hoàn toàn trong sạch, không có người nữ, cũng không có những nẻo ác và âm thanh khổ. Đất đai bằng ngọc lưu ly, có dây bằng vàng giăng ra ngăn thành đường đi. Thành quách, cung điện, nhà cửa, màn lưới... đều do bảy món báu tạo thành, cũng như công đức trang nghiêm ở thế giới Cực Lạc phương Tây của Phật *A-di-đà*, chẳng hề sai khác.

“Nơi cõi Phật ấy có hai vị đại *Bồ Tát*. Vị thứ nhất tên là Nhật Quang Biến Chiếu. Vị thứ hai tên là Nguyệt Quang Biến Chiếu. Đó là hai vị đứng đầu trong chúng *Bồ Tát* vô số vô lượng nơi đó. Các ngài chỉ còn một lần thọ sanh nữa là thành Phật, có thể truyền giữ kho báu Chánh Pháp của đức Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai.

“*Văn-thù-sư-ly!* Vì vậy những kẻ nam người nữ có lòng tin, nên phát nguyện sanh về thế giới của đức Phật ấy.”

Lúc ấy, Thế Tôn lại nói với ngài *Văn-thù-sư-ly* rằng: “*Văn-thù-sư-ly!* Có những chúng sanh chẳng biết lành dữ, chỉ ôm ấp tánh tham lam keo lận, chẳng biết đến bố thí và phước báo của việc bố thí; ngu si không có trí huệ, thiếu mất lòng tin, thường gom góp tiền bạc, của quý, chăm chắm giữ lấy; thấy người đến xin họ chẳng vui lòng.

CHỦ KINH TẬP YẾU

Như gặp lúc bất đắc dĩ mà phải cho, thì tiếc rẻ như phải cắt xẻo da thịt trong thân thể, đau đớn thương tiếc.

“Lại có vô số những người tham lam keo lận, tích trữ tiền bạc của cải, tự mình chẳng dám tiêu dùng, nói chi đến việc mang cho cha mẹ, vợ con, tôi tớ, người giúp việc hoặc kẻ đến xin? Những người ấy, khi bỏ mạng ở cảnh này thì sanh nơi cảnh giới ngã quỷ, hoặc trong nẻo súc sanh.¹ Do thuở còn làm người được thoảng nghe qua danh hiệu đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, nên nay sanh trong nẻo ác, họ bèn nhớ lại.

“Ngay khi nhớ tưởng đến, liền được bỏ thân nơi nẻo ác, sanh trong loài người, lại nhớ được đời trước của mình, lấy làm ghê sợ sự khổ nơi nẻo ác nên không còn ưa thích dục lạc, chuộng làm việc bố thí, giúp người, khen ngợi những người bố thí. Họ chẳng còn tham tiếc tất cả những thứ mình sở hữu. Dần dần, họ có thể lấy cả đầu, mắt, tay chân, máu thịt, thân thể mà cho những kẻ đến xin, huống chi là những tài vật khác?

“Lại nữa, *Vă̄n-thù-su-ly!* Nếu có những người tuy được học đạo nơi đức Như Lai, nhưng phạm vào các giới cấm;² hoặc chẳng phạm giới, nhưng phạm vào quy tắc;³ hoặc chẳng phạm giới và quy tắc, nhưng hủy phạm chánh

¹ Ngaøi Huyeàn Trang duøng trong Haùn vaén laø “baøng sanh thuù”, cuøng töùc laø töø “suùc sanh” thöôøng duøng trong caùc baùn dòch khaùc tröôùc ngaøi. Vì laø nhööng loaøi sanh soáng beân caïnh loaøi ngöôøi neân goïi laø baøng sanh, kyø thaät cuøng nhö goïi laø suùc sanh, khoäng khaùc.

² Haùn vaén laø “phaù Thi-la”. Thi-la laø ñoíc theo tieáng Phaïn Sila, Haùn dòch laø “thanh lõöng”, nghóá laø laøm cho ñoõöc maut meû, haøm yù daäp taét lõüa duíc thiéâu ñoát. Cuøng dòch laø “giôùi”, töùc laø caùc giôùi caám. Vì thoï trì caùc giôùi caám coù theá giuüp ngöôøi daäp taét lõüa duíc, neân goïi laø “thanh lõöng”.

³ Nhööng ñieàu quy ñònhanh ñeå soáng chung hoøa hôïp trong Taêng-giaø.

kiến;¹ hoặc chẳng hủy phạm chánh kiến, nhưng chẳng được nghe biết nhiều, chõ Phật thuyết những nghĩa sâu trong kinh điển² chẳng thể hiểu rõ. Hoặc tuy nghe biết nhiều, nhưng sanh ra kiêu mạn thái quá.³ Do kiêu mạn thái quá che lấp cả tâm tánh nên bao giờ cũng cho mình là đúng, người khác là sai, chê ghét chánh pháp, làm bạn với ma. Những kẻ ngu si như vậy chẳng những tự mình đi theo tà kiến, còn làm cho vô số người khác phải dọa vào hố sâu hiểm ác.

“Những người ấy tội đáng phải lưu chuyển mãi mãi trong các cõi địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ. Nhưng nếu được nghe danh hiệu đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, liền bỏ các điều ác, tu các pháp lành, chẳng dọa các nẻo ác.

“Ví như họ chẳng bỏ được các điều ác mà tu các pháp lành, nên phải dọa vào các nẻo ác, nhưng nhờ oai lực bản nguyễn của đức Như Lai, khiến cho khi ấy được thoảng nghe qua danh hiệu của Ngài, đến lúc mạng chung trong nẻo ác, liền sanh trở lại làm người, được chánh kiến, tinh tấn, khéo điều hòa tâm ý vui vẻ, liền có thể lìa bỏ gia đình, hướng đến cảnh sống không có gia đình. Ở trong giáo pháp Như Lai thọ trì tu học, không hề hủy phạm chánh kiến, nghe rộng biết nhiều, hiểu được nghĩa sâu kín, lìa bỏ tâm kiêu mạn, chẳng chê bai Chánh pháp,

¹ Hay nói caùch khaùc laø rồi vaøø taø kieán.

² Baûn chõõ Haùn duøng Kheá kinh. Kinh ñieân Phaät thuyeát ñeàu kheá hôïp vôùi caén cõ cuâa caùc haïng chuùng sanh, neân goïi laø Kheá kinh, tieáng Phaïn laø Sutra, thöôøng goïi chung laø Kinh ñieán.

³ Kieâu maïn thaùi quaù (taéng thöôïng maïn): nhõ töi mình meâ toái maø cho laø saùng suoát, töi mình chõa chòùng ñaéc, nghó raèng ñaõ chòùng ñaéc. Vì theá maø khinh maïn heát thaûy moïi ngôôøi, töi ñeà cao mình leân thaùi quaù.

CHU KINH TẬP YẾU

chẳng làm bạn với ma. Dần dần tu tập và làm theo các hạnh *Bồ Tát*, mau chóng được thành tựu đầy đủ.¹

“Lại nữa, *Văn-thù-sư-ly!* Nếu những người có tâm tham lam tật đố, khen mình chê người, tội đáng đọa trong vào ba nẻo ác đến vô lượng ngàn năm, gánh chịu các khổ não nặng nề, cho đến khi mạng chung từ nẻo ác, rồi sanh lại cõi thế gian mà làm bò, ngựa, lạc đà, lừa, thường bị đòn roi đánh đập, đói khát khổ sở, lại phải thường chở đồ vật nặng nề mà đi trên đường. Nếu được làm người, phải sanh vào nơi hạ tiện, làm tội tớ người khác, bị sai khiến phục dịch nặng nề, thường chẳng được tự do theo ý mình.

“Nếu như thuở trước khi làm người từng được nghe danh hiệu đức Thế Tôn Được Sư Lưu Ly Quang Như Lai, do nhân lành ấy nay tưởng nhớ đến, chí tâm qui y. Nhờ sức thần của Phật liền thoát hết mọi khổ não, các căn đều nhanh nhạy, không ngăn ngại, lại được trí huệ, nghe nhiều biết rộng, thường cầu giáo pháp cao trổi, thường gặp bạn lành, mãi mãi đoạn tuyệt những quyền thuộc của ma, phá vỡ lớp bọc vô minh, làm khô nước sông phiền não, giải thoát hết thảy mọi nỗi khổ não sanh, già, bệnh, chết.

“Lại nữa, *Văn-thù-sư-ly!* Nếu có những người ưa thích gây việc ngang trái chia lìa, lại hay tranh chấp kiện tụng, gây não loạn cho mình và người khác; dùng thân, miệng, ý mà tăng trưởng mọi thứ nghiệp dữ; từ lâu thường làm những việc chẳng chút lợi ích, mưu hại lẫn nhau; cầu đảo các vị thần núi, thần rừng, thần cây cối, thần đất đai;

¹ Mau choùng ſñoōic thaønh töiu ſñaây ſnuû (toác ſñaéc vieân maõn), ôû ſñaây yù noùi ſneán vieäc troïn thaønh quaû Phaät.

giết hại chúng sanh để lấy máu thịt mà tế tự các loài *dược-xoa, la-sát-bà...*¹; viết tên kẻ oán thù, làm hình tượng kẻ ấy, rồi trù ẻo bằng chú thuật ác độc; dùng sâu độc ếm hại người khác; đọc chú thuật gọi thây ma dậy, sai khiến đi hại mạng, làm tổn hại thân thể kẻ khác. Những người ấy, nếu được nghe danh hiệu của đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai rồi thì những việc ác kia không thể làm hại được, hết thảy đều dần dần phát khởi lòng lành, muốn làm những việc lợi ích an lạc, không có ý nǎo hại, không ôm lòng oán hận. Ai nấy đều vui vẻ. Tùy theo chỗ có được đều tự thấy vui đủ, chẳng xâm hại lẫn nhau, lại còn làm lợi ích cho nhau.

“Lại nữa, *Văn-thù-su-ly!* Nếu trong số bốn chúng: *tỳ-kheo, tỳ-kheo ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di*² cùng những người có lòng tin trong sạch, những kẻ nam người nữ lòng lành, có những người thường thọ trì được Tám phần trai giới³ qua một năm, hoặc lại qua ba tháng thọ trì học tập giáo pháp. Do những cẩn lành ấy, liền nguyện được sanh ở thế giới

¹ Dööic-xoa: Caúc baûn dòch khaúc duøeng daï-xoa, ſeàu laø ñoïc töø tieáng Phaïn yakŞa. La-saùt-baø (râkŞasa), trööuc goïi laø La-saùt, gioáng caùi goïi laø La-saùt-töø (râkŞasï).

² Ngaøi Huyeàn Trang duøeng caùc töø Baät-xoâ, Baät-xoâ-ni, OÂ-ba-saùch-ca, OÂ-ba-ti-ca ſeà chæ cho 4 chuùng ſeà töø Phaät. Chuùng toâi choïn duøeng caùc caùch vieát tyø-kheo, tyø-kheo ni, öü-baø-taéc, öü-baø-di vì thaáy quen thuøac vóùi ña soá hôn. Ñaây laø haøng taêng só xuaát gia nam, nöö (tyø-kheo, tyø-kheo ni) vaø 2 chuùng cõ só nam, nöö tu taïi gia (öü-baø-taéc, öü-baø-di).

³ Taùm phaân trai giôùi (Baùt phaân trai giôùi), cuõng goïi laø Baùt quan trai giôùi, laø 8 ſeàu giôùi haïnh daønh cho caù ngööøi xuaát gia lañt taïi gia, coù theå tuø yù phaùt nguyeän thoï trì. Taùm ſeàu aáy laø: 1. Khoâng saùt sanh, 2. Khoâng troäm cõöùp, 3. Khoâng daâm duiç, 4. Khoâng noùi doái. 5. Khoâng uoáng rööieu. 6. Khoâng ngoái naèm treân giôðøng gheá cao roäng. 7. Khoâng duøeng caùc loaií hoa hõöng phaán saùp ſeà laøm ſeip. 8. Khoâng xem, nghe caùc loaií ca haüt kyõ nhaïc. Ngoaøi ra, ngööøi thoï giôùi coøn phaùi aén chay vaø khoâng aén quaù giôø ngoï.

CHỦ KINH TẬP YẾU

Cực Lạc phương Tây của Phật Vô Lượng Thọ.¹ Tuy được nghe Chánh pháp nhưng tâm trí thật chưa quyết định. Nếu nghe danh hiệu của đức Thế Tôn Được Sư Lưu Ly Quang Như Lai, lúc mạng chung liền có tám vị đại *Bồ Tát* là: *Bồ Tát Văn-thù-sư-ly*, *Bồ Tát Quán Thế Âm*, *Bồ Tát Đắc Đại Thế*, *Bồ Tát Vô Tận Ý*, *Bồ Tát Bảo Đàm Hoa*, *Bồ Tát* Được Vương, *Bồ Tát* Được Thượng, *Bồ Tát Di-lặc*. Tám vị đại *Bồ Tát* này từ không trung mà đến, chỉ rõ đường đi cho kẻ vừa mạng chung ấy. Liền đó, tự nhiên được hóa sanh từ giữa những đóa hoa quý đủ màu nơi thế giới kia.

“Hoặc lại có người do nhân duyên như vậy được sanh lên cõi trời. Tuy sanh nơi cõi trời, nhưng căn lành từ trước chưa hết, không phải đọa sanh trong các nẻo ác. Khi hết tuổi nòi cõi trời, sanh trở lại nhân gian. Hoặc làm bậc Luân Vương thống lãnh bốn châu, oai đức tự tại, giúp cho vô lượng trăm ngàn người được vững trụ yên ổn nơi mười điều lành;² hoặc sanh trong các nhà danh giá thuộc dòng *sát-dé-ly*, *bà-la-môn*, cư sĩ, giàu có sung túc, kho lẫm tràn đầy, lại được hình tướng đoan chánh, quyến thuộc đầy đủ, thông minh trí huệ, mạnh mẽ oai dũng như đại lực sĩ.

¹ Phaät Voā Lööing Thoï, töùc laø Phaät A-di-ñaoø.

² Möôøi řieàu laønh (Thaäp thieän řiaø), cuõng goïi laø Thaäp thieän, ngööic laïi vôùi möôøi řieàu aùc (Thaäp aùc). Thaäp thieän laø: 1. Khoâng gieát haïi, thöôøeng tha thöù, phouং sanh. 2. Khoâng troäm caép, thöôøeng laøm vieäc boá thí. 3. Khoâng taø daâm, thöôøeng giöõ phaïm haïnh. 4. Khoâng noùi laùo, thöôøeng noùi lôøi chaân thaät. 5. Khoâng noùi lôøi theâu deät, thoâ tuïc, thöôøeng noùi lôøi coù řiaø nghóá, coù lôøi ích. 6. Khoâng noùi lôøi coâng kích, phaùi noùi hoëa hõip. 7. Khoâng noùi lôøi řoäc aùc, maéng chööûi, phaùi noùi hieän laønh, 8 Khoâng tham lam, thöôøeng quaùn xeüt moïi vaët laø giaû doái, voâ thöôøeng, 9. Khoâng oaùn giaän, thöôøeng haønh töø bi nhaän nhuïc. 10. Khoâng si meâ taø kieán, thöôøeng tu taäp trí tueä saùng suoát, chaùnh kieán.

“Nếu có người nữ nghe danh hiệu đức Thế Tôn Được Sư Lưu Ly Quang Như Lai, hết lòng thọ trì, về sau chẳng còn phải sanh làm thân nữ.

“Lại nữa, *Vă̄n-thù-su-ly!* Khi đức Được Sư Lưu Ly Quang Như Lai thành Phật, do nơi nguyện lực từ trước nên quán sát thấy những chúng sanh gặp nhiều bệnh khổ, gầy ốm xanh xao hoặc nóng bức, vàng da... Hoặc bị trù ếm, trúng phải sâu độc, hoặc chết yếu, hoặc chết bất đắc kỳ tử... Vì muốn giúp cho chúng sanh trừ các bệnh khổ, chô mong cầu được trọn đủ, nên đức Thế Tôn ấy nhập vào phép định¹ gọi là *Trù diệt hết thảy khổ não của chúng sanh*. Ngài vào phép định ấy rồi, từ nơi nhục kế² liền phóng ra ánh hào quang chói sáng. Trong hào quang vang ra tiếng diễn thuyết câu đại thần chú³ rằng:

“*Nam-mô Bạc-già-phat-đé, Bệ-sái-xã lũ-rô. Bệ-lưu-ly, Bát-lạt-bà, hát-ra-xà-giả. Đát-dà-yết-đa-da A ra-hát-đé. Tam miệu. Tam-bột-đà-da. Đát-diệt-tha. Án. Bệ-sái-thệ. Bệ-sái-thê. Bệ-sái-xã. Tam-một-yết-đé, Tá-ha!*”

“Lúc ấy, từ trong hào quang thuyết ra câu thần chú rồi, khắp mặt đất liền chấn động, phóng ánh sáng chói lòa. Hết thảy bệnh khổ của chúng sanh đều dứt trừ, được hưởng sự vui vẻ, yên ổn.

¹ Baûn Haûn vaên duøng Tam-ma-ñòa, thôôøøng ñoic laø Tam-muoäi hôñ, ñeàu do theo tieáng Phaïn laø Samâdhi, Haûn dòch laø Ñònñ, töùc laø pheùp tu kхи haøññn giaû nhaäp vaøo thi taäp trung hoaøn toaøn taâm trí, khoâng bò chi phoái bôûi ngoaiñ caûnh.

² Choä ñæñh cao treân ñaàu moät vò Phaät. Ñaây laø moät trong 32 tööùng toát cuûa Phaät.

³ Baûn Haûn vaên duøng Ñaïi ñaø-la-ni. Ñaø-la-ni laø ñoic theo tieáng Phaïn Dhâraññ, Haûn dòch laø Chaân ngoân, hay Thaân chuù. Ñoù laø nhõõng caûu linh ngõô coù sôùc maînh thaân bí nhõø vaøo sôí già trì cuûa chô Phaät hoaëc caùc vò thaân.

CHU KINH TẬP YẾU

“*Vă̄n-thù-su-ly!* Nếu thấy có kẻ nam người nữ nào thân mang bệnh khổ, nên hết lòng vì người bệnh ấy mà súc miệng chải răng, đối trước những thức ăn, thuốc uống hoặc nước sạch không có trùng mà trì tụng thần chú ấy một trăm lẻ tám lần, rồi mang cho người bệnh ăn hoặc uống. Bệnh khổ của người ấy hết thảy đều tiêu diệt.

“Người có điều mong cầu nên hết lòng tụng niệm thần chú ấy, đều được thỏa mãn, lại được không bệnh tật và thêm tuổi thọ. Khi mạng chung, được sanh về cõi Phật Dược Sư, được địa vị Bất thối chuyển,¹ cho đến đắc quả *Bồ-đề*.

“*Vă̄n-thù-su-ly!* Vì vậy, nếu có kẻ nam người nữ nào hết lòng trân trọng nhớ ơn, cung kính cúng dường đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, nên thường tụng trì thần chú ấy, đừng để dứt mất.

“Lại nữa, *Vă̄n-thù-su-ly!* Nếu có những kẻ nam người nữ lòng tin trong sạch, được nghe danh hiệu đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, Ứng, Chánh đẳng giác... Nghe rồi liền trì tụng: mỗi buổi sáng đều chải răng, súc miệng sạch sẽ, dùng hương hoa, hương đốt, hương phết, trôi các thứ âm nhạc, cúng dường hình tượng Phật; lại dùng kinh điển này, hoặc tự sao chép hoặc bảo người khác sao chép, hết lòng thọ trì, nghe rõ nghĩa lý trong kinh. Đối với vị pháp sư ấy, nên cúng dường hết thảy những món cần dùng cho thân thể, đừng để thiếu thốn. Như vậy sẽ được chư Phật hộ niệm, những điều mong cầu đều được thỏa mãn, cho đến đắc quả *Bồ-đề*.”

¹ Tieáng Pha᷑n la᷑ Avaivartika (A-be᷑a-ba᷑t-trí), Ha᷑n dòch la᷑ Baát thoái chuyeān, la᷑ ñòa vò Bo᷑a Ta᷑ut chaúng co᷑n thoái taâm, nga᷑y ca᷑ng ñeán ga᷑n vôùi quaû Pha᷑at.

Lúc ấy, ngài *Vă̄n-thù-su-ly* bạch Phật rằng: “Bạch Thế Tôn! Con nguyện rằng đến thời Tượng pháp, con sẽ dùng mọi phương tiện để giúp cho những kẻ nam người nữ có lòng tin trong sạch đều được nghe danh hiệu đức Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, cho đến trong giấc ngủ cũng đọc danh hiệu Phật cho họ nghe biết vào tai.

“Bạch Thế Tôn! Nếu có những ai thọ trì, đọc tụng kinh này, hoặc mang ra mà diễn thuyết, chỉ bảo cho người khác. Hoặc tự sao chép, hoặc bảo người khác sao chép, cung kính tôn trọng, dùng các thứ hương hoa, hương phết, hương bột, hương đốt, vòng hoa, chuỗi ngọc, tàn che, lọng phủ, các thứ âm nhạc mà cúng dường kinh này. Lại dùng hàng lụa năm màu làm bao túi để đựng kinh. Dọn rửa sạch sẽ nơi yên tĩnh, thiết đặt tòa cao để đặt kinh lên đó. Bấy giờ, bốn vị Đại Thiên vương cùng với quyển thuộc và vô lượng trăm ngàn Thiên chúng sẽ cùng đến nơi ấy cúng dường, gìn giữ hộ trì.

“Thế Tôn! Nếu kinh quý này lưu hành ở đâu, có người thường thọ trì, do noi công đức bản nguyện của đức Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai và việc được nghe danh hiệu ngài, nên biết rằng nơi ấy không có việc chết bất đắc kỳ tử, cũng không có việc quỉ dữ đoạt lấy tinh khí của người. Ví như đã bị đoạt mất rồi, liền trở lại như cũ, thân tâm được an lạc.”

Phật bảo *Vă̄n-thù-su-ly*: “Đúng vậy, đúng vậy! Đúng như ông vừa nói đó.

“*Vă̄n-thù-su-ly*! Nếu những thiện nam tử và thiện nữ nhân có lòng tin trong sạch, muốn cúng dường đức Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, trước hết nên tạo

CHU KINH TẬP YẾU

lập hình tượng, thiết tòa thanh tịnh mà đặt lên yên ổn. Rồi rải nhiều loại hoa, đốt nhiều loại hương, dùng nhiều thứ cờ, phướn mà trang nghiêm chỗ ấy. Trong bảy ngày bảy đêm, thọ tám phần trai giới, chỉ dùng những món ăn trong sạch. Tắm rửa sạch sẽ, thay quần áo sạch, phát tâm trong sạch không chút cầu nhiễm, uế trước, sân hận, độc hại; đối với hết thảy hữu tình phát khởi tâm bình đẳng, từ, bi, hỷ, xả, an lạc, lợi ích. Rồi trôi âm nhạc, ca tán, đi quanh hình tượng Phật theo hướng bên phải.¹ Lại nên nghĩ nhớ đến công đức bản nguyện của đức Như Lai ấy, đọc tụng kinh này, suy xét nghĩa kinh, diễn thuyết, chỉ bảo cho người khác. Như vậy thì chỗ mong cầu đều được toại nguyện. Như cầu sống lâu tất được sống lâu, cầu giàu có sẽ được giàu có, cầu quan chức tất được quan chức, hoặc muốn cầu trai, gái, thảy đều như nguyện.

“Lại như có người gặp cơn ác mộng, thấy các tướng dữ ghê sợ, hoặc những loài chim quái dị bay đến tụ tập; hoặc nơi chỗ ở có hàng trăm việc kỳ quái xuất hiện. Nếu người ấy biết đem những món quý đẹp mà cung kính cúng dường đức Thế Tôn Được Sư Lưu Ly Quang Như Lai, thì các tướng dữ, ác mộng, những điềm chẳng lành, thảy đều tự mất, không thể làm tổn hại.

“Hoặc gặp những nạn dữ như nước, lửa, dao độc, đi qua đường hiểm, voi dữ, sư tử, cọp, sói, gấu đen, gấu trắng, rắn rết độc, bò cạp, muỗi mòng... gây ra khiếp sợ. Nếu có thể hết lòng tưởng nhớ đức Phật ấy, cung kính cúng dường, liền được giải thoát khỏi hết thảy nạn dữ.

¹ “Höōu nhieău Phaät töōing”, ní chaäm raõi, trang nghieäm theo voøng troøn quanh töōing Phaät theo chieäu beân phaûi. Naây laø nghi thöùc ñeå toû loøng toân kính. Coù khi cuõng goïi nghi thöùc naøy laø “haønh ñaïo”.

KINH DƯỢC SƯ

“Hoặc gặp khi nước khác xâm lấn, trộm cướp, giặc loạn, cung kính nghĩ nhớ đến Ngài, đều được giải thoát khỏi các nạn áy.

“Lại nữa, *Văn-thù-su-ly!* Nếu những kẻ nam người nữ có lòng tin trong sạch, cho đến trọn đời chẳng phụng sự thiên thần nào cả, chỉ một lòng qui y nơi Phật, Pháp, Tăng, thọ trì giới cấm, hoặc Năm giới, hoặc Mười giới, hoặc Bốn trăm giới *Bồ Tát*, hoặc Hai trăm năm mươi giới *tỳ-kheo*, hoặc Năm trăm giới *tỳ-kheo ni*. Trong khi thọ giới, như có chỗ hủy phạm, sợ đọa vào nẻo ác; nếu biết chuyên tâm niệm danh hiệu Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, cung kính cúng dường, nhất định chẳng phải sanh vào Ba nẻo ác.

“Hoặc có người nữ khi sanh con, chịu đau đớn khổ sở cùng cực. Nếu có thể chí tâm xưng niệm danh hiệu, tán lễ, cung kính cúng dường đức Như Lai ấy, thì các sự đau đớn khổ sở đều trừ dứt. Khi sanh con ra thân thể đầy đủ, hình sắc đoan chánh ai thấy cũng vui mừng, lại được thông minh lành lợi, an ổn ít bệnh, không bị loài phi nhân¹ đoạt mất tinh khí.”

Lúc ấy, đức Thế Tôn bảo *A-nan* rằng: “Nay ta xưng tán, khen ngợi những công đức của đức Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, chính là chỗ hành vi rất sâu xa của chư Phật, khó hiểu thấu được. Ông có tin được chẳng?”

A-nan bạch rằng: “Bạch đấng Thế Tôn đức độ cao vời, đối với các kinh điển mà Như Lai thuyết con chẳng hề

¹ Phi nhaân: caucs chuùng sanh chaúng phaūi thuoc̄ loaøi ngöôøøi. ÔÛ řaaý muoán noùi řeán caucs loaøi quyö döö, hung thaàn, thöôøøng nhaân nhööng luùc thaüan tieän maø haëi ngöôøøi.

CHU KINH TẬP YẾU

sanh lòng nghi hoặc. Vì sao vậy? Tất cả nghiệp thân, miệng, ý của đấng Như Lai, không có gì là không thanh tịnh.

“Thế Tôn! Hai vầng nhật nguyệt kia có thể làm cho rơi rụng xuống. Núi chúa Diệu Cao¹ có thể làm cho nghiêng ngã.² Nhưng những lời chư Phật dạy không hề sai khác.

“Thế Tôn! Có những chúng sanh chẳng đủ lòng tin, nghe nói chỗ hành vi rất sâu xa của chư Phật, liền suy nghĩ rằng: Vì sao chỉ niệm danh hiệu của một đức Phật Được Sư Lưu Ly Quang Như Lai mà được các công đức cao trổi, ích lợi dường ấy? Nghĩ vậy nên chẳng tin, quay lại báng bổ. Những người ấy mãi mãi về sau chẳng được điều lợi ích, vui mừng lớn,³ phải đọa các nẻo ác, lưu chuyển không cùng.”

Phật bảo *A-nan*: “Những người này nếu nghe danh hiệu của đức Thế Tôn Được Sư Lưu Ly Quang Như Lai, chí tâm thọ trì, chẳng sanh lòng nghi hoặc, thì không có lẽ nào lại đọa vào những nẻo ác.

“*A-nan!* Đó là chỗ hành vi rất sâu xa của chư Phật, khó tin hiểu được. Nay ông có thể nhận lãnh được, nên biết rằng đó là nhờ oai lực của Như Lai.

¹ Nuùi chuùa Dieäu Cao (Dieäu Cao sôn vööng), töùc laø nuùi chuùa Tu-di (Meru). Kinh Phaät duøng nuùi Tu-di laøm ví duï laø nuùi cao lôùn hòn heát trong caùc nuùi.

² Ví duï nhööng vieäc raát khoù laøm, nhööng vaän coøn coù theå laøm ñiööic.

³ Ñieäu lõi ích vui mõøng raát lõùn: Töùc laø ñiööic söi hoå tri, cõùu võùt do nôi baûn nguyeän cuùa ñöüc Phaät Dõöic Sö Quang Nhö Lai. Nguyeän lõic aáy duø cõùu ñoää cho voå soá voå lõöing chuùng sanh, nhööng chaúng theå cõùu võùt nhööng keû khoâng coù loøng tin.

“A-nan! Hết thấy các bậc Thanh văn, Độc giác,¹ cùng các vị Bồ Tát chưa lên thập địa,² đều chẳng thể tin hiểu đúng như thật. Chỉ trừ bậc Bồ Tát Nhất sanh sở hệ³ mà thôi.

“A-nan! Sanh ra làm người là khó, đối với Tam Bảo biết kính tin, tôn trọng cũng là khó. Được nghe danh hiệu đức Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai cũng khó như vậy!

“A-nan! Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai có vô số các hạnh Bồ Tát, vô số phương tiện khéo léo tinh tế, vô số những lời nguyện lớn lao bao quát. Dù ta có thuyết rộng trong suốt một kiếp, hay hơn một kiếp, thời gian ấy sẽ qua rất nhanh mà các hạnh nguyện, phương tiện của ngài chẳng thể nói hết!”

Lúc ấy, trong chúng hội có một vị đại Bồ Tát tên là Cứu Thoát, từ chối ngồi đứng dậy, trịch tay áo bên vai phải, quỳ gối phải xuống, cúi người chắp tay bạch Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn đức độ cao vời, trong thời Tượng pháp có những chúng sanh bị khổn khổ vì nhiều thứ bệnh hoạn, kéo dài làm cho suy nhược, gầy ốm, không ăn uống được, miệng khô cổ nóng, nhìn thấy chối nào cũng đen tối, cái chết hiện ra cận kề. Cha mẹ, quyến thuộc, bạn bè quen biết kêu khóc vây quanh. Riêng tự thân người ấy

¹ Tüm laø cauc vò tu theo Tieâu thöøa.

² Boà Taùt chöa leân Thaäp ñòa (vò ñiaêng ñòa Boà Taùt), laø haøng Boà Taùt phaùt taâm tu taáp nhöng chöa chöùng ñaéc cauc quaû vò töø Sô ñòa cho ñeán Thaäp ñòa.

³ Nhaát sanh sôû heä Boà Taùt: Vò Boà Taùt coen moät laân hoùa sanh trööùc khi thaønh Phaät. Cuöng goïi laø Boà Taùt Nhaát sanh boå xöù.

CHU KINH TẬP YẾU

vẫn nằm yên đó mà nhìn thấy sứ giả của vua *Diẽm-ma*¹ dấn thần thức mình đến trước vua ấy. Mỗi người đều có một vị thần Câu sanh² ghi chép đủ các điều tội phước đã làm, đưa hết cho *Diẽm-ma* Pháp vương. Vua *Diẽm-ma* bấy giờ mới tra hỏi, cân nhắc các việc đã làm, tùy theo tội phước mà xử đoán.

“Khi ấy, nếu những thân quyến của người bệnh có thể vì người ấy mà qui y đức Thế Tôn Được Sư Lưu Ly Quang Như Lai, thỉnh chư tăng đến đọc tụng riêng một kinh này, thắp đèn bảy tầng, treo phướn thần năm màu nổi mạng.³ Hoặc thần thức người kia liền được trở về như người trong mộng, tự thấy tỏ rõ. Hoặc trải qua bảy ngày, hoặc hai mươi mốt ngày, hoặc ba mươi lăm ngày, hoặc bốn mươi chín ngày, thần thức người kia mới được trở về, như trong mộng tỉnh ra, tự nhớ biết hết các nghiệp lành dữ của mình. Những chỗ quả báo đều tự thấy biết. Vì thấy biết rõ quả báo của nghiệp, nên cho dù mạng sống có bị đe dọa cũng chẳng dám làm việc dữ.

“Vì vậy, những kẻ nam người nữ lòng lành, có lòng tin trong sạch, đều nên thọ trì danh hiệu đức Được Sư Lưu Ly Quang Như Lai, tùy sức mình mà thường cung kính cúng dường.”

¹ Vua Dieäm-ma, cuõng goïi laø Dieäm Vööng, vò vua cai quaûn coõi aâm ty, nôi thaân thõùc ngõõøi cheát ñeán thoï nghieäp.

² Caâu sanh thaàn: Vò thaân sanh ra ñoàng thõøi vôùi moãi hööu tình, cuõng soáng vôùi hööu tình aáy maø ghi nhaän heát thaûy caùc vieäc laønh döõ taëo taùc trong ñõøi. Thaät ra coù theä hieåu ñaây laø Taëng thõùc, phaàn ghi chöùa caùc chuûng töô thiêán aúc cuûa moãi ngõõøi.

³ Thaép ñeøn baûy taàng, treo phôôùn thaàn naêm maøu noái maëng (nhieân thaát taèng chi ñaëng, huyeân nguõ saéc túc maëng thaàn phan): Duøng ñeøn vaø phôôùn aáy ñeá toû loøng mong caàu cho ngõõøi beãnh ñõõïc noái laïi maëng soáng, taëng theâm tuoái thoï.

KINH DƯỢC SƯ

Lúc ấy, *A-nan* hỏi *Bồ Tát Cứu Thoát*: “Thưa ngài, nên cung kính cúng dường đức Thế Tôn Được Sư Lưu Ly Quang Như Lai như thế nào? Đèn, phướn nối mạng nên làm như thế nào?”

Bồ Tát Cứu Thoát đáp: “Này đại đức! Nếu có người bệnh muốn thoát bệnh khổ, thì quyền thuộc nên vì người ấy, thọ trì Tám phần trai giới trong bảy ngày đêm. Nên tùy sức mình mà sắm sửa các món ăn thức uống cùng những đồ dùng cần thiết cúng dường chư *tỳ-kheo* tăng. Ngày đêm sáu thời¹ đi quanh cung kính lễ bái,² cúng dường đức Thế Tôn Được Sư Lưu Ly Quang Như Lai. Đọc tụng kinh này bốn mươi chín lần, thắp bốn mươi chín ngọn đèn. Tạo bảy hình tượng đức Như Lai ấy, trước mỗi hình tượng đặt bảy ngọn đèn, mỗi ngọn đèn đều lớn như bánh xe. Như vậy cho đến bốn mươi chín ngày, ánh sáng chẳng dứt. Làm phướn bằng lụa năm màu dài bốn mươi chín gang tay. Nên giải thoát sanh mạng cho nhiều loại chúng sanh.³ Cho đến bốn mươi chín ngày có thể qua khỏi nạn nguy ách, chẳng còn bị các loài quỷ ác hại níu giữ.

“Lại nữa, *A-nan*! Nếu những vị vua dòng *sát-dế-ly*⁴ có thọ lễ Quán đǐnh¹ gặp nhiều tai nạn khởi lên, như là:

¹ Ngaøy řeām saùu thôøi (truù daï luïc thôøi): Thôøi gian ngaøy xõa chia moãi ngaøy řeām ra saùu thôøi. Ngaøy coù ba thôøi laø saùng, tröa, chieäu. Řeām coù ba thôøi laø řiaàu hoâm, giööa khuya vaø cuoái řeām.

² Ři quanh cung kính leã baùi (leã baùi haønh řiaø): Hieåu chính xaùc laø ſi chaäm raõi voøng quanh hình tööing Phaät theo hööung tay phaûi. Řaây laø nghi thöùc leã baùi řeå toû loøng toân kính. Töø “haønh řiaø” ôû Řaây chæ cho nghi thöùc leã baùi, khoâng coù nghóa laø “tu taäp, thöic haønh řiaø”.

³ Neân giaûi thoaut sanh maëng cho nhieåu loaïi chuüng sanh. (Öng phoùng taïp loaïi chuüng sanh), thööøng goïi laø phoùng sanh, nghóa laø cõùu laáy sanh maëng cho nhööng chuüng sanh řang bò nguy khoán.

⁴ Saút-řeá-lí hay Saút-lí, tieång Phaïn laø Kṣatriya, töùc laø doøng vua chuúa, moät trong boán gai caáp ôû AÁn řoä vaøo thôøi řöùc Phaät.

CHU KINH TẬP YẾU

bệnh dịch trong nhân dân, nạn xâm lăng từ nước khác, phản nghịch ở nước mình, nạn tinh tú biến đổi quái lạ, nạn nhật thực nguyệt thực,² nạn mưa gió trái mùa, nạn hạn hán... Bấy giờ, những vị vua ấy nên khởi lòng từ bi đối với tất cả hữu tình, phóng thích kẻ tù tội, y theo phép cúng đường vừa nói trên mà cúng đường đức Thế Tôn Được Sư Lưu Ly Quang Như Lai. Nhờ căn lành đó cùng với nguyệt lực của đức Như Lai, cõi nước ấy liền được yên ổn, mưa thuận gió hòa, lúa thóc được mùa; hết thảy người người đều không bệnh tật, sung sướng vui vẻ. Trong nước không có những thần *dược-xoa* bạo ác quấy rối hữu tình. Hết thảy tướng ác đều mất đi. Riêng những vị vua ấy được sống lâu, đẹp đẽ, khỏe mạnh, không bệnh tật, không trói buộc, thảy đều được tăng phần lợi ích.

“Này A-nan! Nếu các vị hoàng hậu, vương phi, công chúa, vương tử sắp nối ngôi, đại thần, tể tướng, thê nữ trong cung, quan chức, hoặc dân thường, bị khổ sở vì bệnh tật và các tai ách, thì cũng nên làm phướn thần năm màu, thắp đèn sáng liên tục, giải thoát sanh mạng cho chúng sanh, rải hoa đủ loại nhiều màu, xông đốt các loại danh hương cúng đường đức Như Lai Được Sư Quang Lưu Ly. Bệnh tật liền hết, thoát khỏi mọi tai nạn.”

¹ Leă Quaùn ũaûnh: Khi vua mòùi leân ngoâi, moät vò tu só baø-la-moân ñöùc ñoä duøng nöôùc laáy ngoaøi bieân lôùn maø rõùi leân ūaû vua ñeå ban pheüp laønh, trong moät nghi thöùc goïi laø leă Quaùn ũaûnh. Vò vua thoï pheüp naøy roài mòùi ñöôïc xem laø cai trò moät caùch danh chaùnh ngoân thuaän, ñöôïc chö thaàn hoä tri. Neáu laø baø chuùa, keû soaùn ngoâi thi khoâng ñöôïc caùc caùc vò baø-la-moân ban pheüp naøy cho. Neán trong caâu naøy coù yù muoán nouí ñeán caùc vò vua ñöôïc leân ngoâi moät caùch chính ñaùng.

² Theo caùch hieäu thöøi xa xoa thì nhaät thöïc, nguyeät thöïc, ñeäu laø ñieäm baát töôøng, baùo tröôùc nhööng tai ööng.

Lúc ấy, *A-nan* hỏi *Bồ Tát Cứu Thoát* rằng: “Thưa ngài, khi mạng sống đã hết làm sao lại có thể tăng thêm?”

Bồ Tát Cứu Thoát đáp: “Này đại đức! Ông chẳng nghe Như Lai nói đến chín cách chết oan uổng¹ hay sao? Vì vậy nên mới khuyên làm phướn và đèn nối mạng, tu các việc phước đức. Nhờ tu phước nên trọng lời chẳng phải trải qua những cơn hoạn nạn, khổ não.”

Ngài *A-nan* liền hỏi: “Thế nào là chín cách chết oan uổng?”

Bồ Tát Cứu Thoát đáp: “Như có những người mắc bệnh nhẹ nhưng không thầy, không thuốc, cũng không có người thăm bệnh. Như được gặp thầy, lại cho thuốc sai. Thật chẳng đáng chết, nhưng lại phải chết uổng. Lại tin theo những tà ma ngoại đạo ở thế gian; nghe các thầy yêu nghiệt nói bậy việc họa phước, sanh ra sợ sệt, dao động, chẳng giữ được lòng chân chánh, bối rối toán hỏi việc tai họa, giết hại các loại chúng sanh, tâu bày lên các đấng thần minh, kêu gọi các loài quỷ thần sông, rạch, núi, hồ; thỉnh cầu ban phước, hy vọng kéo dài mạng sống, nhưng rốt cuộc chẳng thể được. Kẻ ngu si mê hoặc tin theo tà kiến điên đảo dành phải chết uổng. Đọa vào địa ngục chẳng biết lúc nào ra khỏi. Đó là cách chết oan uổng thứ nhất.

¹ Cheát oan uoāng (hoaīnh töū): khoāng ūaung cheát maø cheát, chøa döüt thoï maïng maø cheát. Cuõng goïi laø cheát oan, cheát baát ūaéc kyø töū.

CHU KINH TẬP YẾU

“Cách chết oan uổng thứ nhì là do phép vua mà bị tru diệt.¹

“Cách chết oan uổng thứ ba là do ưa thích săn bắn, tham dâm mê rượu, phỏng túng vô độ, bất ngờ bị loài phi nhân² đoạt mất tinh khí mà chết.

“Cách chết oan uổng thứ tư là bị nạn lửa đốt cháy mà chết.

“Cách chết oan uổng thứ năm là chìm dưới nước mà chết.

“Cách chết oan uổng thứ sáu là bị các loài thú dữ ăn thịt.

“Cách chết oan uổng thứ bảy là té chết nơi núi non hiểm trở.

“Cách chết oan uổng thứ tám là do thuốc độc, do trù em, chú thuật, các loài thây ma đứng dậy hóa quỷ³ hại chết.

“Cách chết oan uổng thứ chín là đói khát khốn khổ, do chẳng được ăn uống nên phải chết uổng.

¹ Theo lúaät phaüp cuâa vua chuùa ngaøy xöa, coù nhööng ngöôøi phaïm toäi naëng neà vua sai gieát caû ba hoï (tru di tam toäc). Ngöôøi cheát theo caùch naøy, töi minh khoâng phaïm toäi, chæ bôûi naëm trong “tam toäc” cuâa keû coù toäi maø cheát neân goï laø cheát oan uoâng. Ba hoï bò gieát ñoù laø: hoï noäi (töùc laø hoï cha), hoï ngoaïi (töùc laø hoï meï), vaø hoï cuâa vôi.

² Loaøi phi nhaän: chaúng phaûi loaøi ngöôøi, ôû ñaây chæ caùc loaøi daï-xoa, a-tu-la... aûc quyû, hung thaän.

³ Caùc loaøi thaây ma ñöùng daäy hoùa quyû (Khôûi thi quyû ñaâung): laø nhööng thaây ma do taø thuaät goï daäy maø sai ñí haïi ngöôøi.

“Đó là chín cách chết oan uổng mà Như Lai đã lược nói ra. Lại còn vô số những cách chết oan uổng khác nữa, khó nói hết được.

“Lại nữa, A-nan! Vua *Diêm-ma* giữ việc ghi chép tên họ của người thế gian. Nếu những hữu tình nào phạm tội bất hiếu, Năm tội nghịch,¹ phá hoại mạ nhục Tam Bảo, làm hư hoại phép tắc vua tôi,² hủy hoại lòng tin, giới cấm, thì vua *Diêm-ma* tùy theo tội nặng nhẹ mà tra khảo hành phạt họ. Vì vậy nên nay tôi khuyên người ta hãy thắp đèn, treo phướn, phóng sanh, tu phước, để được thoát khổ ách, chẳng phải gặp các tai nạn.”

Lúc ấy, có mười hai vị đại tướng *dược-xoa* đang ngồi trong Pháp hội. Đó là: Đại tướng *Cung-tỳ-la*, Đại tướng *Phật-chiết-la*, Đại tướng *Mê-xí-la*, Đại tướng *An-dĕ-la*, Đại tướng *Át-nĕ-la*, Đại tướng *San-dĕ-la*, Đại tướng *Nhân-đạt-la*, Đại tướng *Ba-di-la*, Đại tướng *Ma-hố-la*, Đại tướng *Chân-đạt-la*, Đại tướng *Chiêu-đỗ-la*, Đại tướng *Tỳ-yết-la*.

Mười hai đại tướng *dược-xoa* ấy, mỗi vị đều có bảy ngàn *dược-xoa* là quyển thuộc, đồng thanh lên tiếng bạch Phật rằng: “Bạch Thế Tôn! Chúng con nay nhờ oai lực Phật nên được nghe danh hiệu đức Thế Tôn Được Sư Lưu Ly Quang Như Lai. Chúng con chẳng còn sợ đọa vào các nẻo ác. Chúng con bảo nhau đồng lòng tin theo Phật, Pháp, Tăng cho đến trọn đời. Thề nguyện gánh vác cho hết thảy hữu tình, làm những việc nghĩa lợi, nhiêu ích,

¹ Naêm toái nghòch (nguõ nghòch). Ñòu laø: gieát cha, gieát mei, gieát A-la-haùn, phaù sõi hoøa hôïp cuûa taëng chuùng, laøm thaân Phaät chaûy maùu. Phaïm moät trong naêm toái nghòch aáy phaûi ñioña vaøo Voâ giaùn ñioa nguïc. Bò haønh hãi chaúng coù luûc naøo giàùn ñioaín neân goïi laø voâ giàùn.

² Laøm hõ hoaïi pheùp taéc vua toái (hoaïi quaân thaàn phaùp): laøm ñaûo loän pheùp taéc, moái quan heä giööa vua toái, nhõ laøm toái gieát vua, hoaëc vua chaúng giöö ñuùng pheùp vôùi baày toái...

CHU KINH TẬP YẾU

an lạc. Dù là thôn quê, thành thị, đồng vắng, rừng sâu, bất cứ nơi đâu mà có người lưu hành, phân phát kinh này, hoặc có người thọ trì danh hiệu đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, cung kính cúng dường, chúng con và quyến thuộc sẽ theo hộ vệ những người ấy, khiến cho thoát khỏi tất cả nạn khổ. Như có mong cầu điều chi, đều làm cho được thỏa mãn. Hoặc có người nào bệnh tật, tai ách cầu được độ thoát, cũng nên đọc tụng kinh này, dùng những tấm lụa năm màu mà kết danh hiệu của chúng con vào. Sau khi được như nguyện rồi sẽ tháo gỡ ra.”

Lúc ấy, đức Thế Tôn khen các đại tướng *dược-xoa* rằng: “Lành thay, lành thay! Chư tướng Đại *dược-xoa*! Các ông nghĩ tưởng việc báo đáp ân đức của đức Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, thường nên làm lợi ích an lạc như vậy cho tất cả hữu tình.”

Bấy giờ, ngài *A-nan* bạch Phật rằng: “Bạch Thế Tôn! Nên gọi tên pháp môn này là gì? Chúng con nên phụng trì như thế nào?”

Phật bảo *A-nan*: “Pháp môn này tên là: *Thuyết giảng về công đức bản nguyện của đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai*. Cũng tên là: *Thuyết giảng về Thần chú kết nguyện của mười hai vị thần tướng làm lợi ích hữu tình*. Lại cũng tên là: *Trù diệt hết thảy nghiệp chướng*. Nên theo như vậy mà phụng trì.”

Khi đức Thế Tôn thuyết dạy những lời ấy rồi, các vị đại *Bồ Tát*, đại Thanh văn, quốc vương, đại thần, *bà-la-môn*, cư sĩ, trời, rồng, *dược-xoa*, *kiên-dạt-phược*, *a-tố-lạc*, *yết-lộ-trà*, *khẩn-nại-lạc*, *mạc-hô-lạc-già*,¹ cả loài người và

¹ Nhỏong tên gọi này ngoài Huyèn Trang ñeàu duøng khaùc vôùi caùc baùn dòch chõö Haùn trööùc ngaøi, nhõ dòöic-xoa → daï-xoa, kieän-ñaït-phööic → caøn-thaüt-baø, a-toá-laïc → a-tu-la, yeát-loä-traø → ca-laàu-la, khaân-naïi-laïc → khaân-na-la, maïc-hoâ-laïc-giaø → ma-haàu-la-giaø...

KINH DƯỢC SƯ

chẳng phải người, tất cả đại chúng nghe Phật thuyết kinh này rồi, thảy đều hết sức vui vẻ, tin nhận, vâng làm.

KINH DƯỢC SƯ LUU LY QUANG NHU LAI BẢN NGUYỄN CÔNG ĐỨC

CHỦ KINH TẬP YẾU

KINH KIM CANG

金剛般若波羅蜜經

姚秦三藏法師鳩摩羅什譯

如是我聞。一時佛在舍衛國，祇樹給孤獨園。與大比丘衆，千二百五十人俱。爾時，世尊食時，著衣持鉢，入舍衛大城乞食。於其城中，次第乞已。還至本處，飯食訖，收衣鉢，洗足已，敷座而坐。時長老須菩提，在大衆中，即從座起，偏袒右肩，右膝著地，合掌恭敬而白佛言。希有，世尊。

如來善護念諸菩薩，善付囑諸菩薩。
世尊。善男子，善女人，發阿耨多羅三藐三菩提心，應云何住，云何降伏其心。

佛言。善哉善哉。須菩提。如汝所說。如來善護念諸菩薩。善付囑諸菩薩。

汝今聽。當為汝說。

善男子，善女人，發阿耨多羅三藐三菩提心，應如是住，如是降伏其心。

KIM CANG BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT KINH

Dao Tân Tam Tạng Pháp Sư Cưu-ma-la-thập dịch

Như thị ngã văn. Nhất thời Phật tại Xá-vệ quốc, Kỳ Thọ Cấp Cô Độc viên, dữ đại tỳ-kheo chúng thiêu nhí bá ngũ thập nhân câu.

Nhĩ thời Thế Tôn thực thời, trước y trì bát nhập Xá-vệ đại thành khất thực. Ư kỳ thành trung thứ đệ khất dĩ, hoàn đáo bản xứ, phạm thực ngặt, thâu y bát, tẩy túc dĩ, phu tòa nhi tọa.

Thời Trưởng lão *Tu-bồ-đề* tại đại chúng trung túc tùng tòa khởi, thiêng dǎn hữu kiên, hữu tất trước địa, hiệp chưởng cung kính nhi bạch Phật ngôn: “Hy hữu Thế Tôn! Như Lai thiện hộ niệm chư *Bồ Tát*, thiện phó chúc chư *Bồ Tát*.

“Thế Tôn! Thiện nam tử, thiện nữ nhân phát *A-nâu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm, ưng vân hà trụ, vân hà hàng phục kỳ tâm?”

Phật ngôn: “Thiện tai! Thiện tai! *Tu-bồ-đề*, như nhữ sở thuyết. Như Lai thiện hộ niệm chư *Bồ Tát*, thiện phó chúc chư *Bồ Tát*. Nhữ kim đế thính, đương vị nhữ thuyết. Thiện nam tử, thiện nữ nhân phát *A-nâu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm, ưng như thị trụ, như thị hàng phục kỳ tâm.”

唯然世尊。願樂欲聞。

佛告須菩提。諸菩薩摩訶薩，應如是降伏其心。

所有一切衆生之類。若卵生，若胎生，若濕生，若化生，若有色，若無色，若有想，若無想，若非有想非無想，我皆令入無餘涅槃。而滅度之。

如是滅度無量無數無邊衆生，實無衆生得滅度者。

何以故。須菩提。若菩薩有我相，人相，衆生相，壽者相，即非菩薩。

復次須菩提。菩薩於法，應無所住，行於布施。所謂，不住色布施，不住聲，香，味，觸，法布施。

須菩提。菩薩應如是布施，不住於相。

何以故。若菩薩不住相布施，其福德不可思量。

須菩提。於意云何。東方虛空可思量不。不也世尊。

KIM CANG BÁT NHÃ BA LA MẬT KINH

“Duy nhiên Thế Tôn. Nguyện nhạo dục văn.”

Phật cáo *Tu-bô-dê*: “Chư *Bồ Tát* ma-ha-tát ưng như thị hàng phục kỳ tâm: Sở hữu nhất thiết chúng sanh chi loại, nhược noãn sanh, nhược thai sanh, nhược thấp sanh, nhược hóa sanh, nhược hữu sắc, nhược vô sắc, nhược hữu tướng, nhược vô tướng, nhược phi hữu tướng phi vô tướng, ngã giai linh nhập Vô dư *Niết-bàn* nhi diệt độ chi. Như thị diệt độ vô lượng vô số vô biên chúng sanh, thật vô chúng sanh đắc diệt độ giả.

“Hà dĩ cố? *Tu-bô-dê*, nhược *Bồ Tát* hữu ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, tức phi *Bồ Tát*.

“Phục thứ *Tu-bô-dê*, *Bồ Tát* ư pháp ưng vô sở trụ hành ư bố thí. Sở vị, bất trụ sắc bố thí, bất trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp bố thí.

“*Tu-bô-dê*, *Bồ Tát* ưng như thị bố thí, bất trụ ư tướng.

“Hà dĩ cố? Nhược *Bồ Tát* bất trụ tướng bố thí, kỳ phuước đức bất khả tư lương.

“*Tu-bô-dê*, ư ý vân hà? Đông phương hư không khả tư lương phủ?”

“Phật dã, Thế Tôn.”

須菩提。南，西，北方，四維，上下虛空，可思量不。不也世尊。須菩提。菩薩無住相布施，福德亦復如是，不可思量。

須菩提。菩薩但應如所教住。

須菩提。於意云何。可以身相見如來不。
不也世尊。不可以身相得見如來。

何以故。如來所說身相即非身相。

佛告須菩提。凡所有相皆是虛妄。若見諸相非相，則見如來。

須菩提白佛言。世尊。頗有衆生，得聞如是言說章句，生實信不。

佛告須菩提。莫作是說。如來滅後，後五百歲。有持戒修福者，於此章句能生信心，以此為實。當知是人不於一佛，二佛，三四五佛而種善根。已於無量千萬佛，所種諸善根。聞是章句，乃至一念，生淨信者。須菩提。如來悉知悉見是諸衆生得如是無量福德。

KIM CANG BÁT NHÃ BA LA MẬT KINH

“*Tu-bô-dề*, nam, tây, bắc phương, tứ duy, thượng, hạ
hư không khả tư lương phủ?”

“Phật dã, Thế Tôn.”

“*Tu-bô-dề!* *Bồ Tát* vô trụ tướng bố thí phước đức,
diệc phục như thị, bất khả tư lương. *Tu-bô-dề*, *Bồ Tát*
đản ứng như sở giáo trụ.

“*Tu-bô-dề*, ư ý vân hà? Khả dĩ thân tướng kiến Như
Lai phủ?”

“Phật dã, Thế Tôn. Bất khả dĩ thân tướng đắc kiến
Như Lai. Hà dĩ cõ? Như Lai sở thuyết thân tướng tức
phi thân tướng.”

Phật cáo *Tu-bô-dề*: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư
vọng. Nhược kiến chư tướng phi tướng tắc kiến Như
Lai.”

Tu-bô-dề bạch Phật ngôn: “Thế Tôn, phả hữu chúng
sanh đắc văn như thị ngôn thuyết chương cú sanh thật
tín phủ?”

Phật cáo *Tu-bô-dề*: “Mạc tác thị thuyết. Như Lai
diệt hậu, hậu ngũ bá tuế, hữu trì giới tu phước giả, ư thử
chương cú năng sanh tín tâm, dĩ thử vi thật. Dương tri
thị nhân bất ư nhất Phật, nhị Phật, tam tứ ngũ Phật
nhi chủng thiện căn. Dĩ ư vô lượng thiên vạn Phật sở
chủng chư thiện căn. Văn thị chương cú, nãi chí nhất
niệm sanh tịnh tín giả. *Tu-bô-dề*, Như Lai tất tri, tất
kiến thị chư chúng sanh đắc như thị vô lượng phước đức.

何以故。是諸衆生無復我相人相衆生相壽者相。無法相亦無非法相。

何以故。是諸衆生。若心取相，則為著我，人，衆生，壽者。若取法相，即著我，人，衆生，壽者。何以故。若取非法相，即著我，人，衆生，壽者。

是故不應取法。不應取非法。以是義故。如來常說汝等比丘。知我說法如筏喻者。法尚應捨何況非法。

須菩提。於意云何。如來得阿耨多羅三藐三菩提耶。如來有所說法耶。須菩提言。如我解佛所說義。無有定法名阿耨多羅三藐三菩提亦無有定法如來可說。何以故。如來所說法皆不可取，不可說。非法，非非法。

所以者何。一切賢聖皆以無為法，而有差別。

須菩提。於意云何。若人滿三千大千世界七寶，以用布施。是人所得福德，寧為多不。

“Hà dī cō? Thị chư chúng sanh vô phục ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, vô pháp tướng diệc vô phi pháp tướng.

“Hà dī cō? Thị chư chúng sanh nhược tâm thủ tướng tặc vi trước ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả. Hà dī cō? Nhược thủ pháp tướng, tức trước ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả. Nhược thủ phi pháp tướng, tức trước ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả. Thị cō bất ưng thủ pháp, bất ưng thủ phi pháp.

“Dī thị nghĩa cō, Như Lai thường thuyết, nhữ đǎng tỳ-kheo tri ngã thuyết pháp như phiệt dụ giả, pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp?

“*Tu-bô-dề*, ư ý vân hà? Như Lai đắc *A-nâu-đa-la Tam-miệu Tam-bô-dề* da? Như Lai hữu sở thuyết pháp da?”

Tu-bô-dề ngôn: “Như ngã giải Phật sở thuyết nghĩa, vô hữu định pháp danh *A-nâu-đa-la Tam-miệu Tam-bô-dề*, diệc vô hữu định pháp Như Lai khả thuyết. Hà dī cō? Như Lai sở thuyết pháp giai bất khả thủ, bất khả thuyết, phi pháp, phi phi pháp. Sở dī giả hà? Nhất thiết hiền thánh giai dī vô vi pháp, nhi hữu sai biệt.”

“*Tu-bô-dề*, ư ý vân hà? Nhược nhân mān tam thiên đại thiên thế giới thất bảo dī dụng bố thí. Thị nhân sở đắc phước đức ninh vi đa phủ?”

須菩提言。甚多世尊。何以故。是福德即非福德性，是故如來說福德多。

若復有人，於此經中受持，乃至四句偈等，為他人說。其福勝彼。何以故。須菩提。一切諸佛及諸佛阿耨多羅三藐三菩提法，皆從此經出。

須菩提。所謂佛法者，即非佛法。

須菩提。於意云何。須陀洹能作是念。我得須陀洹果不。須菩提言。不也世尊。何以故。須陀洹名為入流而無所入。不入色聲香味觸法。是名須陀洹。

須菩提。於意云何。斯陀含能作是念。我得斯陀含果不。須菩提言。不也世尊。何以故。斯陀含名一往來，而實無往來。是名斯陀含。

須菩提。於意云何。阿那含能作是念。我得阿那含果不。須菩提言。不也世尊。何以故。阿那含名為不來，而實無來。是故名阿那含。

KIM CANG BÁT NHÃ BA LA MẬT KINH

Tu-bô-dề ngôn: “ThẬm đa, Thế Tôn. Hà dī cố? Thị phuỚc đỨc túc phi phuỚc đỨc tánh, thị cố Như Lai thuyẾt phuỚc đỨc đa.”

“Nhược phục hữu nhân ư thị kinh trung thọ trì, nãi chí tứ cú kệ đắng, vị tha nhân thuyẾt, kỳ phuỚc thẮng bỉ.

“Hà dī cố? *Tu-bô-dề*, nhất thiết chư Phật cập chư Phật *A-nâU-đa-la Tam-miêU Tam-bô-dề* pháp giai tùng thủ kinh xuất.

“*Tu-bô-dề*, sở vị Phật pháp giả túc phi Phật pháp.

“*Tu-bô-dề*, ư ý vân hà? *Tu-đà-hoàn* năng tác thị niệm: Ngã đắc *Tu-đà-hoàn* quả phủ?”

Tu-bô-dề ngôn: “Phất dã, Thế Tôn. Hà dī cố? *Tu-đà-hoàn* danh vi nhập lưu, nhi vô sở nhập. Bất nhập sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Thị danh *Tu-đà-hoàn*.”

“*Tu-bô-dề*, ư ý vân hà? *Tu-đà-hàm* năng tác thị niệm: Ngã đắc *Tu-đà-hàm* quả phủ?”

Tu-bô-dề ngôn: “Phất dã, Thế Tôn. Hà dī cố? *Tu-đà-hàm* danh nhất vãng lai, nhi thật vô vãng lai. Thị danh *Tu-đà-hàm*.”

“*Tu-bô-dề*, ư ý vân hà? *A-na-hàm* năng tác thị niệm: Ngã đắc *A-na-hàm* quả phủ?”

Tu-bô-dề ngôn: “Phất dã, Thế Tôn. Hà dī cố? *A-na-hàm* danh vi bất lai, nhi thật vô lai. Thị cố danh *A-na-hàm*.”

須菩提。於意云何。阿羅漢能作是念。我得阿羅漢道不。須菩提言。不也世尊。何以故。實無有法名阿羅漢。世尊。若阿羅漢作是念。我得阿羅漢道。即為著我人衆生壽者。

世尊。佛說我得無諍三昧。人中最為第一。是第一離欲阿羅漢。我不作是念。我是離欲阿羅漢。

世尊。我若作是念我得阿羅漢道。世尊則不說須菩提是樂阿蘭那行者。以須菩提實無所行。而名須菩提是樂阿蘭那行。

佛告須菩提。於意云何。如來昔在然燈佛所。於法有所得不。世尊。如來在然燈佛所。於法實無所得。

須菩提。於意云何。菩薩莊嚴佛土不。不也世尊。何以故。莊嚴佛土者。即非莊嚴。是名莊嚴。

是故須菩提。諸菩薩摩訶薩應如是生清淨心。不應住色生心。不應住聲香味觸法生心。應無所住而生其心。

KIM CANG BÁT NHÃ BA LA MẬT KINH

“*Tu-bô-dê*, ư ý vân hà? *A-la-hán* năng tác thị niệm: Ngã đắc *A-la-hán* đạo phủ?”

Tu-bô-dê ngôn: “Phật dã, Thế Tôn. Hà dĩ cố? Thật vô hữu pháp danh *A-la-hán*. Thế Tôn, nhược *A-la-hán* tác thị niệm: Ngã đắc *A-la-hán* đạo. Tức vi trước ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả.

“Thế Tôn, Phật thuyết ngã đắc Vô tránh Tam-muội, nhân trung tối vi đệ nhất, thị đệ nhất ly dục *A-la-hán*. Ngã bất tác thị niệm: Ngã thị ly dục *A-la-hán*.

“Thế Tôn, ngã nhược tác thị niệm: Ngã đắc *A-la-hán* đạo, Thế Tôn tắc bất thuyết: *Tu-bô-dê* thị nhạo *A-lan-na* hạnh giả. Dĩ *Tu-bô-dê* thật vô sở hành, nhi danh *Tu-bô-dê* thị nhạo *A-lan-na* hạnh.”

Phật cáo *Tu-bô-dê*: “Ư ý vân hà? Như Lai tích tại Nhiên Đăng Phật sở, ư pháp hữu sở đắc phủ?”

“Thế Tôn, Như Lai tại Nhiên Đăng Phật sở, ư pháp thật vô sở đắc.”

“*Tu-bô-dê*, ư ý vân hà? *Bồ Tát* trang nghiêm Phật độ phủ?”

“Phật dã, Thế Tôn. Hà dĩ cố? Trang nghiêm Phật độ giả túc phi trang nghiêm, thị danh trang nghiêm.”

“Thị cố *Tu-bô-dê*, chư *Bồ Tát* ma-ha-tát ưng như thị sanh thanh tịnh tâm: Bất ưng trụ sắc sanh tâm, bất ưng trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp sanh tâm. Ưng vô sở trụ nhi sanh kỵ tâm.”

須菩提。譬如有人身如須彌山王。於意云何。是身為大不。須菩提言。甚大，世尊。何以故。佛說非身，是名大身。

須菩提。如恒河中所有沙數。如是沙等恒河。於意云何。是諸恒河沙，寧為多不。須菩提言。甚多，世尊。但諸恒河尚多無數，何況其沙。須菩提。我今實言告汝。若有善男子，善女人。以七寶滿爾所恒河沙數三千大千世界，以用布施，得福多不。須菩提言。甚多，世尊。佛告須菩提。若善男子，善女人。於此經中，乃至受持四句偈等為他人說，而此福德勝前福德。復次須菩提。隨說是經乃至四句偈等。當知此處一切世間天人阿修羅。皆應供養如佛塔廟。

何況有人盡能受持讀誦。須菩提。當知是人成就最上第一希有之法。若是經典所在之處。則為有佛，若尊重弟子。

KIM CANG BÁT NHÃ BA LA MẬT KINH

“*Tu-bô-dề*, thí như hữu nhân, thân như *Tu-di* sơn vương. Ủ ý vân hà, thị thân vi đại phu?”

Tu-bô-dề ngôn: “ThẬM ĐẠI, THẾ TÔN. HÀ DĨ CỐ? PHẬT THUYẾT PHI THÂN THỊ DANH ĐẠI THÂN.

“*Tu-bô-dề*, như HẰNG HÀ TRUNG SỞ HỮU SA SỐ, NHƯ THỊ SA ĐẲNG HẰNG HÀ. Ủ Ý VÂN HÀ, THỊ CHƯ HẰNG HÀ SA ĐẲNG NINH VI ĐA PHU?”

Tu-bô-dề ngôn: “THẬM ĐA, THẾ TÔN. ĐẨN CHƯ HẰNG HÀ THƯỢNG ĐA VÔ SỐ, HÀ HUỐNG KỲ SA.”

“*Tu-bô-dề*! NGÃ KIM THẬT NGÔN CÁO NHỮ. NHƯỢC HỮU THIỆN NAM TỬ, THIỆN NỮ NHÂN DĨ THẤT BẢO MÃN SỞ HẰNG HÀ SA SỐ TAM THIÊN ĐẠI THIÊN THẾ GIỚI, DĨ DỤNG BỐ THÍ ĐẮC PHƯỚC ĐA PHU?”

Tu-bô-dề ngôn: “THẬM ĐA, THẾ TÔN.”

PHẬT CÁO *Tu-bô-dề*: “NHƯỢC THIỆN NAM TỬ, THIỆN NỮ NHÂN Ư THỦ KINH TRUNG NÃI CHÍ THỌ TRÌ TỨ CÚ KỆ ĐẲNG, VỊ THA NHÂN THUYẾT, NHI THỦ PHƯỚC ĐỨC THẮNG TIỀN PHƯỚC ĐỨC.

“PHỤC THÚ *Tu-bô-dề*, TÙY THUYẾT THỊ KINH, NÃI CHÍ TỨ CÚ KỆ ĐẲNG, ĐƯƠNG TRI THỦ XỨ NHẤT THIẾT THẾ GIAN THIÊN, NHÂN, *a-tu-la* GIAI ƯNG CÚNG DƯỜNG NHƯ PHẬT THÁP MIẾU. HÀ HUỐNG HỮU NHÂN TẬN NĂNG THỌ TRÌ ĐỘC TỤNG.

“*Tu-bô-dề*, ĐƯƠNG TRI THỊ NHÂN THÀNH TỰU TỐI THƯỢNG ĐỆ NHẤT HY HỮU CHI PHÁP. NHƯỢC THỊ KINH ĐIỂN SỞ TẠI CHI XỨ, TẮC VI HỮU PHẬT NHƯỢC TÔN TRỌNG ĐỆ TỬ.”

爾時須菩提白佛言。世尊。當何名此經。
我等云何奉持。

佛告須菩提。是經名為金剛般若波羅蜜。
以是名字，汝當奉持。

所以者何。須菩提。佛說般若波羅蜜，即
非般若波羅蜜。

須菩提。於意云何。如來有所說法不。

須菩提白佛言。世尊。如來無所說。

須菩提。於意云何。三千大千世界所有微
塵是為多不。

須菩提言。甚多，世尊。

須菩提。諸微塵如來說非微塵。是名微塵。
如來說世界非世界。是名世界。

須菩提。於意云何。可以三十二相見如來
不。

不也世尊。不可以三十二相得見如來。何
以故。如來說三十二相即是非相。是名三
十二相。

KIM CANG BÁT NHÃ BA LA MẬT KINH

Nhĩ thời *Tu-bô-dề* bạch Phật ngôn: “Thế Tôn!
Đương hà danh thử kinh? Ngã đẳng vân hà phụng trì?”

Phật cáo *Tu-bô-dề*: “Thị kinh danh vi Kim cang *Bát-nhã Ba-la-mật*. Dĩ thị danh tự nhữ đương phụng trì. Sở dĩ giả hà? *Tu-bô-dề*, Phật thuyết *Bát-nhã ba-la-mật* tức phi *Bát-nhã ba-la-mật*.

“*Tu-bô-dề*, ư ý vân hà? Như Lai hữu sở thuyết pháp phủ?”

Tu-bô-dề bạch Phật ngôn: “Thế Tôn, Như Lai vô sở thuyết.”

“*Tu-bô-dề*, ư ý vân hà? Tam thiền đại thiền thế giới sở hữu vi trần thị vi đa phủ?”

Tu-bô-dề ngôn: “Thập đa, Thế Tôn.”

“*Tu-bô-dề*, chư vi trần Như Lai thuyết phi vi trần, thị danh vi trần. Như Lai thuyết thế giới phi thế giới, thị danh thế giới.

“*Tu-bô-dề*, ư ý vân hà? Khả dĩ tam thập nhị tướng kiến Như Lai phủ?”

“Phật dã, Thế Tôn. Bất khả dĩ tam thập nhị tướng đắc kiến Như Lai. Hà dĩ cố? Như Lai thuyết tam thập nhị tướng tức thị phi tướng, thị danh tam thập nhị tướng.”

須菩提。若有善男子，善女人，以恒河沙等身命布施。若復有人於此經中，乃至受持四句偈等為他人說，其福甚多。爾時須菩提聞說是經，深解義趣。涕淚悲泣，而白佛言。希有，世尊。佛說如是甚深經典。我從昔來所得慧眼。未曾得聞如是之經。世尊。若復有人得聞是經。信心清淨則生實相。當知是人成就第一希有功德。

世尊。是實相者即是非相。是故如來說名實相。

世尊。我今得聞如是經典。信解受持不足為難。若當來世，後五百歲，其有衆生得聞是經信解受持，是人則為第一希有。何以故。此人無我相，人相，衆生相，壽者相。所以者何。我相即是非相。人相，衆生相，壽者相即是非相。何以故。離一切諸相，即名諸佛。

KIM CANG BÁT NHÃ BA LA MẬT KINH

“*Tu-bô-dề*, nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân dĩ Hằng hà sa đắng thân mạng bố thí. Nhược phục hữu nhân ư thủ kinh trung nãi chí thọ trì tú cú kệ đắng, vị tha nhân thuyết, kỳ phước thậm đa.”

Nhĩ thời *Tu-bô-dề* văn thuyết thị kinh, thâm giải nghĩa thú, thế lệ bi khấp nhi bạch Phật ngôn: “Hy hữu Thế Tôn, Phật thuyết như thị thậm thâm kinh điển. Ngã tùng tích lai sở đắc huệ nhān, vị tăng đắc văn như thị chi kinh.

“Thế Tôn, nhược phục hữu nhân đắc văn thị kinh, tín tâm thanh tịnh tắc sanh thật tướng. Đương tri thị nhân thành tựu đệ nhất hy hữu công đức.

“Thế Tôn! Thị thật tướng giả túc thị phi tướng, thị cố Như Lai thuyết danh thật tướng.

“Thế Tôn! Ngã kim đắc văn như thị kinh điển, tín giải thọ trì bất túc vi nan. Nhược đương lai thế hậu ngũ bá tuế, kỳ hữu chúng sanh đắc văn thị kinh tín giải thọ trì. Thị nhân tắc vi đệ nhất hy hữu. Hà dĩ cố? Thủ nhân vô ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng. Sở dĩ giã hà? Ngã tướng túc thị phi tướng. Nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng túc thị phi tướng. Hà dĩ cố? Ly nhất thiết chư tướng túc danh chư Phật.”

佛告須菩提。如是如是。若復有人，得聞是經，不驚，不怖，不畏。當知是人甚為希有。

何以故。須菩提。如來說第一波羅蜜非第一波羅蜜。是名第一波羅蜜。

須菩提。忍辱波羅蜜，如來說非忍辱波羅蜜。

何以故。須菩提。如我昔為歌利王割截身體。我於爾時無我相，無人相，無衆生相，無壽者相。何以故。我於往昔節節支解時，若有我相，人相，衆生相，壽者相，應生瞋恨。

須菩提。又念過去於五百世作忍辱仙人。於爾所世無我相，無人相，無衆生相，無壽者相。

是故須菩提。菩薩應離一切相發阿耨多羅三藐三菩提心。不應住色生心，不應住聲香味觸法生心。應生無所住心。

若心有住，則為非住。

是故佛說菩薩心不應住色布施。

KIM CANG BÁT NHÃ BA LA MẬT KINH

Phật cáo *Tu-bồ-đề*: “Như thị, như thị. Nhược phục hữu nhân đắc văn thị kinh, bất kinh, bất bố, bất úy, đương tri thị nhân thậm vi hy hữu.

“Hà dī cố? *Tu-bồ-đề*, Như Lai thuyết đệ nhất *ba-la-mật* phi đệ nhất *ba-la-mật*, thị danh đệ nhất *ba-la-mật*.

“*Tu-bồ-đề*! Nhẫn nhục *ba-la-mật* Như Lai thuyết phi Nhẫn nhục *ba-la-mật*. Hà dī cố? Như ngã tích vị *Ca-ly* vương cát triệt thân thể. Ngã ư nhī thời vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng.

“Hà dī cố? Ngã ư vãng tích tiết chi giải thời, nhược hữu ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, ưng sanh sân hận.

“*Tu-bồ-đề*, hựu niệm quá khứ ư ngũ bá thế tác nhẫn nhục tiên nhân. Ư nhī sở thế vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng.

“Thị cố *Tu-bồ-đề*, *Bồ Tát* ưng ly nhất thiết tướng phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* tâm.

“Bất ưng trụ sắc sanh tâm, bất ưng trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp sanh tâm. Ưng sanh vô sở trụ tâm.

“Nhược tâm hữu trụ tắc vi phi trụ.

“Thị cố Phật thuyết *Bồ Tát* tâm bất ưng trụ sắc bố thí.

須菩提。菩薩為利益一切衆生。應如是布施。

如來說一切諸相，即是非相。又說一切衆生，即非衆生。

須菩提。如來是真語者，實語者，如語者，不誑語者，不異語者。

須菩提。如來所得法，此法無實無虛。

須菩提。若菩薩心住於法而行布施。如人入闇，則無所見。

若菩薩心不住法而行布施。如人有目，日光明照，見種種色。

須菩提。當來之世若有善男子善女人。能於此經受持讀誦。則為如來以佛智慧，悉知是人，悉見是人，皆得成就無量無邊功德。

須菩提。若有善男子善女人。初日分以恒河沙等身布施。中日分復以恒河沙等身布施。後日分亦以恒河沙等身布施。如是無量百千萬億劫以身布施。

KIM CANG BÁT NHÃ BA LA MẬT KINH

“*Tu-bồ-đê! Bồ Tát* vị lợi ích nhất thiết chúng sanh, ưng như thị bố thí.

“Như Lai thuyết nhất thiết chư tướng túc thị phi tướng, hựu thuyết nhất thiết chúng sanh túc phi chúng sanh.

“*Tu-bồ-đê!* Như Lai thị chân ngữ giả, thật ngữ giả, như ngữ giả, bất cuống ngữ giả, bất dị ngữ giả.

“*Tu-bồ-đê!* Như Lai sở đắc pháp. Thủ pháp vô thật vô hư.

“*Tu-bồ-đê,* nhược *Bồ Tát* tâm trụ ư pháp nhi hành bố thí, như nhân nhập ám, tắc vô sở kiến.

“Nhược *Bồ Tát* tâm bất trụ pháp nhi hành bố thí, như nhân hữu mục, nhật quang minh chiếu kiến chủng chủng sắc.

“*Tu-bồ-đê,* đương lai chi thế nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân năng ư thủ kinh thọ trì độc tụng, tắc vi Như Lai dĩ Phật trí huệ tất tri thị nhân, tất kiến thị nhân, giai đắc thành tựu vô lượng vô biên công đức.

“*Tu-bồ-đê,* nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân sơ nhật phần dĩ Hằng hà sa đẳng thân bố thí, trung nhật phần phục dĩ Hằng hà sa đẳng thân bố thí, hậu nhật phần diệc dĩ Hằng hà sa đẳng thân bố thí. Như thị vô lượng bá thiên vạn úc kiếp dĩ thân bố thí.

若復有人聞此經典信心不逆，其福勝彼。
何況書寫受持讀誦為人解說。

須菩提。以要言之。是經有不可思議，不可稱量，無邊功德。

如來為發大乘者說。為發最上乘者說。若有人能受持讀誦廣為人說。如來悉知是人悉見是人。皆得成就不可量不可稱無有邊不可思議功德。如是人等則為荷擔如來阿耨多羅三藐三菩提。

何以故。須菩提。若樂小法者，著我見，人見，衆生見，壽者見，則於此經不能聽受，讀誦，為人解說。

須菩提。在在處處若有此經，一切世間天人阿修羅所應供養。當知此處則為是塔，皆應恭敬作禮圍繞，以諸華香而散其處。復次，須菩提。善男子，善女人，受持讀誦此經。若為人輕賤。是人先世罪業應墮惡道，以今世人輕賤故，先世罪業則為消滅。當得阿耨多羅三藐三菩提。

KIM CANG BÁT NHÃ BA LA MẬT KINH

“Nhược phục hữu nhân văn thủ kinh điển tín tâm bất nghịch, kỳ phước thắng bỉ. Hà huống thơ tả, thọ trì, độc tụng, vị nhân giải thuyết.

“*Tu-bô-dề*, dĩ yếu ngôn chi, thị kinh hữu bất khả tư nghị, bất khả xứng lượng, vô biên công đức.

“Như Lai vị phát Đại thừa giả thuyết, vị phát Tối thượng thừa giả thuyết. Nhược hữu nhân năng thọ trì độc tụng, quảng vị nhân thuyết, Như Lai tất tri thị nhân, tất kiến thị nhân giai đắc thành tựu bất khả lượng, bất khả xứng, vô hữu biên, bất khả tư nghị công đức.

“Như thị nhân đẳng tắc vi hà đảm Như Lai *A-nâu-đa-la Tam-miệu Tam-bô-dề*.

“Hà dĩ cố? *Tu-bô-dề*, nhược nhạo tiểu pháp giả, trước ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến, tắc ư thủ kinh bất năng thính thọ, độc tụng, vị nhân giải thuyết.

“*Tu-bô-dề*, tại tại xứ xứ nhược hữu thủ kinh, nhất thiết thế gian thiêng, nhân, *a-tu-la* sở ưng cúng dường. Đương tri thủ xứ tắc vi thị tháp, giai ưng cung kính tác lễ vi nhiễu, dĩ chư hoa hương nhi tán kỳ xú.

“Phục thứ *Tu-bô-dề*! Thiện nam tử, thiện nữ nhân thọ trì độc tụng thủ kinh, nhược vi nhân khinh tiễn. Thị nhân tiên thế tội nghiệp ưng đọa ác đạo, dĩ kim thế nhân khinh tiễn cố, tiên thế tội nghiệp tắc vi tiêu diệt, đương đắc *A-nâu-đa-la Tam-miệu Tam-bô-dề*.

須菩提。我念過去無量阿僧祇劫。於然燈佛前。得值八百四千萬億那由他諸佛。悉皆供養承事無空過者。若復有人於後末世。能受持讀誦此經。所得功德。於我所供養諸佛功德。百分不及一。千萬億分乃至算數譬喻所不能及。

須菩提。若善男子善女人於後末世。有受持讀誦此經。所得功德我若具說者。或有人聞心則狂亂狐疑不信。

須菩提。當知是經義不可思議。果報亦不可思議。

爾時須菩提白佛言。世尊。善男子善女人。發阿耨多羅三藐三菩提心。云何應住云何降伏其心。佛告須菩提。善男子。善女人發阿耨多羅三藐三菩提者。當生如是心。我應滅度一切衆生。滅度一切衆生已。而無有一衆生實滅度者。何以故。須菩提。若菩薩有我相。人相。衆生相。壽者相。即非菩薩。

KIM CANG BÁT NHÃ BA LA MẬT KINH

“*Tu-bô-dê*, ngã niệm quá khứ vô lượng *a-tăng-kỳ* kiếp, ư Nhiên Đặng Phật tiền đắc trị bát bá tú thiền vạn ức *na-do-tha* chư Phật, tất giai cúng dường thừa sự vô không quá giả. Nhược phục hữu nhân ư hậu mạt thế, nǎng thọ trì độc tụng thủ kinh, sở đắc công đức, ư ngã sở cúng dường chư Phật công đức, bá phần bất cập nhất, thiền vạn ức phần, nãi chí toán số thí dụ sở bất nǎng cập.

“*Tu-bô-dê*, nhược thiện nam tử, thiện nữ nhân ư hậu mạt thế hữu thọ trì độc tụng thủ kinh sở đắc công đức, ngã nhược cụ thuyết giả, hoặc hữu nhân văn tâm tắc cuồng loạn hồ nghi bất tín.

“*Tu-bô-dê*, đương tri thị kinh nghĩa bất khả tư nghị, quả báo diệc bất khả tư nghị.”

Nhĩ thời *Tu-bô-dê* bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Thiện nam tử, thiện nữ nhân phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bô-dê* tâm, vân hà ưng trụ? Vân hà hàng phục kỳ tâm?”

Phật cáo *Tu-bô-dê*: “Thiện nam tử, thiện nữ nhân phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bô-dê* giả, đương sanh như thị tâm: Ngã ưng diệt độ nhất thiết chúng sanh. Diệt độ nhất thiết chúng sanh dī, nhi vô hữu nhất chúng sanh thật diệt độ giả.

“Hà dī cố? *Tu-bô-dê*, nhược *Bồ Tát* hữu ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, tức phi *Bồ Tát*.

所以者何。須菩提。實無有法發阿耨多羅三藐三菩提者。

須菩提。於意云何。如來於然燈佛所有法得阿耨多羅三藐三菩提不。不也世尊。如我解佛所說義。佛於然燈佛所無有法得阿耨多羅三藐三菩提。佛言。如是如是。

須菩提。實無有法如來得阿耨多羅三藐三菩提。須菩提。若有法如來得阿耨多羅三藐三菩提者。然燈佛則不與我受記。汝於來世當得作佛。號釋迦牟尼。以實無有法得阿耨多羅三藐三菩提。是故然燈佛與我受記作是言。汝於來世當得作佛號釋迦牟尼。何以故。如來者即諸法如義。

若有人言如來得阿耨多羅三藐三菩提。須菩提。實無有法佛得阿耨多羅三藐三菩提。須菩提。如來所得阿耨多羅三藐三菩提。於是中無實無虛。

是故如來說一切法皆是佛法。

KIM CANG BÁT NHÃ BA LA MẬT KINH

“Sở dĩ giả hà? *Tu-bồ-đề*, thật vô hữu pháp phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* giả.

“*Tu-bồ-đề*, ư ý vân hà? Như Lai ư Nhiên Đăng Phật sở hữu pháp đắc *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* phủ?”

“Phật dã, Thế Tôn. Như ngã giải Phật sở thuyết nghĩa, Phật ư Nhiên Đăng Phật sở vô hữu pháp đắc *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. ”

Phật ngôn: “Như thị, như thị. *Tu-bồ-đề*, thật vô hữu pháp Như Lai đắc *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

“*Tu-bồ-đề*, nhược hữu pháp Như Lai đắc *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* giả, Nhiên Đăng Phật tắc bất dữ ngã thọ ký: Nhữ ư lai thế đương đắc tác Phật hiệu *Thích-ca Mâu-ni*. Dĩ thật vô hữu pháp đắc *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, thị cố Nhiên Đăng Phật dữ ngã thọ ký, tác thị ngôn: Nhữ ư lai thế đương đắc tác Phật hiệu *Thích-ca Mâu-ni*.

“Hà dĩ cố? Như Lai giả tức chư pháp như nghĩa.

“Nhược hữu nhân ngôn: Như Lai đắc *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. *Tu-bồ-đề*! Thật vô hữu pháp Phật đắc *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

“*Tu-bồ-đề*! Như Lai sở đắc *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, ư thị trung vô thật, vô hư.

“Thị cố Như Lai thuyết nhất thiết pháp giai thi Phật pháp.

須菩提。所言一切法者，即非一切法。
是故名一切法。

須菩提。譬如人身長大。須菩提言。世尊。如來說人身長大，即為非大身。是名大身。

須菩提。菩薩亦如是。若作是言。我當滅度無量衆生。即不名菩薩。

何以故。須菩提。實無有法名為菩薩。是故佛說一切法無我無人無衆生無壽者。須菩提。若菩薩作是言。我當莊嚴佛土。是不名菩薩。何以故。如來說莊嚴佛土者，即非莊嚴，是名莊嚴。

須菩提。若菩薩通達無我法者。如來說名真是菩薩。

須菩提。於意云何。如來有肉眼不。
如是世尊。如來有肉眼。

須菩提。於意云何。如來有天眼不。
如是世尊。如來有天眼。

須菩提。於意云何。如來有慧眼不。
如是世尊。如來有慧眼。

KIM CANG BÁT NHÃ BA LA MẬT KINH

“*Tu-bô-dề!* Sở ngôn nhất thiết pháp giả, tức phi nhất thiết pháp, thị cố danh nhất thiết pháp. *Tu-bô-dề,* thí như nhân thân trường đại.”

Tu-bô-dề ngôn: “Thế Tôn, Như Lai thuyết nhân thân trường đại tức vi phi đại thân, thị danh đại thân.”

“*Tu-bô-dề!* *Bồ Tát* diệc như thị. Nhuược tác thị ngôn: Ngã đương diệt độ vô lượng chúng sanh tức bất danh *Bồ Tát*. Hà dĩ cố? *Tu-bô-dề!* Thật vô hữu pháp danh vi *Bồ Tát*. Thị cố Phật thuyết nhất thiết pháp vô ngã, vô nhân, vô chúng sanh, vô thọ giả.

“*Tu-bô-dề!* Nhuược *Bồ Tát* tác thị ngôn: “Ngã đương trang nghiêm Phật độ”, thị bất danh *Bồ Tát*. Hà dĩ cố? Như Lai thuyết trang nghiêm Phật độ giả, tức phi trang nghiêm thị danh trang nghiêm.

“*Tu-bô-dề!* Nhuược *Bồ Tát* thông đạt vô ngã pháp giả, Như Lai thuyết danh chân thị *Bồ Tát*.

“*Tu-bô-dề!* Ứ ý vân hà? Như Lai hữu nhục nhãnh phủ?”

“Như thị, Thế Tôn. Như Lai hữu nhục nhãnh.”

“*Tu-bô-dề!* Ứ ý vân hà? Như Lai hữu thiên nhãnh phủ?”

“Như thị, Thế Tôn. Như Lai hữu thiên nhãnh.”

“*Tu-bô-dề!* Ứ ý vân hà? Như Lai hữu huệ nhãnh phủ?”

“Như thị, Thế Tôn. Như Lai hữu huệ nhãnh.”

須菩提。於意云何。如來有法眼不。

如是世尊。如來有法眼。

須菩提。於意云何。如來有佛眼不。

如是世尊。如來有佛眼。

須菩提。於意云何。恒河中所有沙，佛說是沙不。

如是世尊。如來說是沙。

須菩提。於意云何。如一恒河中所有沙，有如是等恒河。是諸恒河所有沙數佛世界。如是寧為多不。

甚多世尊。

佛告須菩提。爾所國土中所有衆生若干種心如來悉知。何以故。如來說諸心皆為非心，是名為心。

所以者何。須菩提。過去心不可得。現在心不可得。未來心不可得。

須菩提。於意云何若有人滿三千大千世界七寶以用布施。是人以是因緣得福多不。

如是世尊。此人以是因緣，得福甚多。

KIM CANG BÁT NHÃ BA LA MẬT KINH

“*Tu-bô-dề!* Ủ ý vân hà? Như Lai hữu pháp nhãnh phủ?”

“Như thị, Thế Tôn. Như Lai hữu pháp nhãnh.”

“*Tu-bô-dề!* Ủ ý vân hà? Như Lai hữu Phật nhãnh phủ?”

“Như thị, Thế Tôn. Như Lai hữu Phật nhãnh.”

“*Tu-bô-dề!* Ủ ý vân hà? Hằng hà trung sở hữu sa, Phật thuyết thị sa phủ?”

“Như thị, Thế Tôn. Như Lai thuyết thị sa.”

“*Tu-bô-dề!* Ủ ý vân hà? Như nhất Hằng hà trung sở hữu sa, hữu như thị dâng Hằng hà, thị chư Hằng hà sở hữu sa số Phật thế giới. Như thị ninh vi đa phủ?”

“Thậpđa, Thế Tôn.”

Phật cáo *Tu-bô-dề*: “Nhĩ sở quốc độ trung sở hữu chúng sanh nhược can chủng tâm Như Lai tất tri. Hà dĩ cố? Như Lai thuyết chư tâm giai vi phi tâm, thị danh vi tâm.

Sở dĩ giā hà? *Tu-bô-dề!* Quá khứ tâm bất khả đắc, hiện tại tâm bất khả đắc, vị lai tâm bất khả đắc.

“*Tu-bô-dề!* Ủ ý vân hà? Nhược hữu nhân mẫn tam thiên đại thiên thế giới thất bảo dĩ dụng bố thí, thị nhân dĩ thị nhân duyên đắc phước đa phủ?”

“Như thị, Thế Tôn. Thủ nhân dĩ thị nhân duyên đắc phước thậpđa.”

須菩提。若福德有實。如來不說得福德多。以福德無故。如來說得福德多。

須菩提。於意云何。佛可以具足色身見不。不也世尊。如來不應以具足色身見。何以故。如來說具足色身。即非具足色身。是名具足色身。

須菩提。於意云何。如來可以具足諸相見不。不也世尊。如來不應以具足諸相見。何以故。如來說諸相具足即非具足。是名諸相具足。

須菩提。汝勿謂如來作是念。我當有所說法。莫作是念。何以故。若人言如來有所說法即為謗佛。不能解我所說故。

須菩提。說法者，無法可說，是名說法。爾時慧命須菩提白佛言。世尊。頗有衆生於未來世。聞說是法生信心不。佛言。須菩提。彼非衆生非不衆生。

KIM CANG BÁT NHÃ BA LA MẬT KINH

“*Tu-bô-dề!* Nhược phước đức hữu thật, Như Lai bất thuyết đắc phước đức đa. Dĩ phước đức vô cõi, Như Lai thuyết đắc phước đức đa.

“*Tu-bô-dề!* Ủ ý vân hà? Phật khả dĩ cụ túc sắc thân kiến phủ?”

“Phật dã, Thế Tôn. Như Lai bất ưng dĩ cụ túc sắc thân kiến. Hà dĩ cõi? Như Lai thuyết cụ túc sắc thân túc phi cụ túc sắc thân, thị danh cụ túc sắc thân.

“*Tu-bô-dề!* Ủ ý vân hà? Như Lai khả dĩ cụ túc chư tướng kiến phủ?”

“Phật dã, Thế Tôn. Như Lai bất ưng dĩ cụ túc chư tướng kiến. Hà dĩ cõi? Như Lai thuyết chư tướng cụ túc túc phi cụ túc, thị danh chư tướng cụ túc.”

“*Tu-bô-dề!* Nhữ vật vị Như Lai tác thị niệm: Ngã đương hữu sở thuyết pháp. Mạc tác thị niệm. Hà dĩ cõi? Nhược nhân ngôn Như Lai hữu sở thuyết pháp túc vi báng Phật, bất năng giải ngã sở thuyết cõi.

“*Tu-bô-dề!* Thuyết pháp giả vô pháp khả thuyết, thị danh thuyết pháp.”

Nhĩ thời Huệ Mạng *Tu-bô-dề* bạch Phật ngôn: “Phả hữu chúng sanh ư vị lai thế văn thuyết thị pháp sanh tín tâm phủ?”

Phật ngôn: “*Tu-bô-dề!* Bỉ phi chúng sanh phi bất chúng sanh.

何以故。須菩提。衆生，衆生者，如來說非衆生。是名衆生。

須菩提白佛言。世尊。佛得阿耨多羅三藐三菩提。為無所得耶。

如是如是。須菩提。我於阿耨多羅三藐三菩提。乃至無有少法可得，是名阿耨多羅三藐三菩提。

復次須菩提。是法平等無有高下。是名阿耨多羅三藐三菩提。以無我，無人，無衆生，無壽者，修一切善法，即得阿耨多羅三藐三菩提。

須菩提。所言善法者，如來說非善法，是名善法。

須菩提。若三千大千世界中所有諸須彌山王。如是等七寶聚有人持用布施。若人以此般若波羅蜜經乃至四句偈等。受持讀誦為他人說。於前福德百分不及一。百千萬億分乃至算數譬喻所不能及。

須菩提。於意云何。汝等勿謂如來作是念。我當度衆生。須菩提。莫作是念。

KIM CANG BÁT NHÃ BA LA MẬT KINH

Hà dĩ cố? *Tu-bồ-đề!* Chúng sanh, chúng sanh giả,
Như Lai thuyết phi chúng sanh thị danh chúng sanh.”

Tu-bồ-đề bạch Phật ngôn: “Phật đắc *A-nâu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*, vi vô sở đắc da?”

Phật ngôn: “Như thị, như thị. *Tu-bồ-đề*, ngã ư *A-nâu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề* nāi chí vô hữu thiểu pháp khả đắc, thị danh *A-nâu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*.

“Phục thứ *Tu-bồ-đề!* Thị pháp bình đẳng vô hữu cao hạ, thị danh *A-nâu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. Dĩ vô ngã, vô nhân, vô chúng sanh, vô thọ giả, tu nhất thiết thiện pháp tức đắc *A-nâu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*. *Tu-bồ-đề!* Sở ngôn thiện pháp giả, Như Lai thuyết phi thiện pháp thị danh thiện pháp.

“*Tu-bồ-đề!* Nhược tam thiên đại thiên thế giới trung sở hữu chư *Tu-di* sơn vương, như thị đẳng thất bảo tụ, hữu nhân trì dụng bố thí. Nhược nhân dĩ thủ *Bát-nhã ba-la-mật kinh*, nāi chí tú cú kệ đẳng, thọ trì độc tụng vị tha nhân thuyết, ư tiền phước đức bá phần bất cập nhất, bá thiên vạn ức phần, nāi chí toán số thí dụ sở bất năng cập.

“*Tu-bồ-đề!* Ủ ý vân hà? Nhữ đẳng vật vị Như Lai tác thị niệm: Ngã đương độ chúng sanh. *Tu-bồ-đề!* Mạc tác thị niệm.

何以故。實無有衆生如來度者。若有衆生如來度者。如來則有我人衆生壽者。

須菩提。如來說有我者即非有我。而凡夫之人以為有我。須菩提。凡夫者，如來說即非凡夫。

須菩提。於意云何。可以三十二相觀如來不。

須菩提言。如是如是以三十二相觀如來。佛言。須菩提。若以三十二相觀如來者。轉輪聖王則是如來。

須菩提白佛言。世尊。如我解佛所說義。不應以三十二相觀如來。

爾時世尊而說偈言。

若以色見我，
以音聲求我，
是人行邪道，
不能見如來。

須菩提。汝若作是念。如來不以具足相故得阿耨多羅三藐三菩提。

KIM CANG BÁT NHÃ BA LA MẬT KINH

Hà dī cố? Thật vô hữu chúng sanh Như Lai độ giả.
Nhược hữu chúng sanh Như Lai độ giả, Như Lai tắc hữu
ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả.

“*Tu-bô-dề!* Như Lai thuyết hữu ngã giả tức phi hữu
ngã, nhi phàm phu chi nhân dī vi hữu ngã.

“*Tu-bô-dề!* Phàm phu giả, Như Lai thuyết tức phi
phàm phu.

“*Tu-bô-dề!* Ủ ý vân hà? Khả dī tam thập nhị tướng
quan Như Lai phủ?”

Tu-bô-dề ngôn: “Như thị, như thị. Dī tam thập nhị
tướng quan Như Lai.”

Phật ngôn: “*Tu-bô-dề!* Nhược dī tam thập nhị tướng
quan Như Lai giả, Chuyển Luân Thánh vương tắc thị
Như Lai.”

Tu-bô-dề bạch Phật ngôn: “Thế Tôn, như ngã giải
Phật sở thuyết nghĩa, bất ưng dī tam thập nhị tướng
quan Như Lai.”

Nhĩ thời Thế Tôn nhi thuyết kệ ngôn:

“*Nhược dī sắc kiến ngã,*
Dī âm thanh câu ngã.
Thị nhân hành tà đạo,
Bất năng kiến Như Lai.”

“*Tu-bô-dề!* Nhữ nhược tác thị niệm: Như Lai bất dī
cụ túc tướng cố đắc A-nâu-đa-la Tam-miệu Tam-bô-dề.

須菩提。莫作是念。如來不以具足相故得阿耨多羅三藐三菩提。

須菩提。若作是念。發阿耨多羅三藐三菩提者說諸法斷滅相。莫作是念。

何以故。發阿耨多羅三藐三菩提心者。於法不說斷滅相。

須菩提。若菩薩以滿恒河沙等世界七寶布施。若復有人知一切法無我得成於忍。此菩薩勝前菩薩所得功德。

何以故。須菩提。以諸菩薩不受福德故。

須菩提白佛言。世尊云何菩薩不受福德。

須菩提。菩薩所作福德不應貪著。是故說不受福德。

須菩提。若有人言如來若來，若去，若坐，若臥。是人不解我所說義。何以故。如來者，無所從來，亦無所去，故名如來。

須菩提。若善男子善女人。以三千大千世界碎為微塵。於意云何。是微塵衆寧為多不。

KIM CANG BÁT NHÃ BA LA MẬT KINH

Tu-bô-dề! Mạc tác thị niệm: Như Lai bất dĩ cụ túc tướng cố đắc *A-nâu-đa-la Tam-miệu Tam-bô-dề*.

Tu-bô-dề! Nhược tác thị niệm: Phát *A-nâu-đa-la Tam-miệu Tam-bô-dề* giả thuyết chư pháp đoạn diệt tướng. Mạc tác thị niệm.

Hà dĩ cố? Phát *A-nâu-đa-la Tam-miệu Tam-bô-dề* tâm giả, ư pháp bất thuyết đoạn diệt tướng.

Tu-bô-dề! Nhược *Bồ Tát* dĩ mẫn Hằng hà sa đặng thế giới thất bảo bố thí. Nhược phục hữu nhân tri nhất thiết pháp vô ngã đắc thành ư nhẫn. Thủ *Bồ Tát* thắng tiền *Bồ Tát* sở đắc công đức. *Hà dĩ cố?* Dĩ chư *Bồ Tát* bất thọ phước đức cố.”

Tu-bô-dề bạch Phật ngôn: “*Thê Tôn!* Vân hà *Bồ Tát* bất thọ phước đức?”

Tu-bô-dề! *Bồ Tát* sở tác phước đức bất ưng tham trước. Thị cố thuyết bất thọ phước đức.

Tu-bô-dề! Nhược hữu nhân ngôn Như Lai nhược lai, nhược khứ, nhược tọa, nhược ngọa, thị nhân bất giải ngã sở thuyết nghĩa. *Hà dĩ cố?* Như Lai giả, vô sở tùng lai diệc vô sở khứ, cố danh Như Lai.

Tu-bô-dề! Nhược thiện nam tử, thiện nữ nhân dĩ tam thiên đại thiên thế giới toái vi vi trần. Ư ý vân hà? Thị vi trần chúng ninh vi đa phủ?”

甚多世尊。何以故。若是微塵衆實有者。佛則不說是微塵衆。所以者何。佛說微塵衆，即非微塵衆。是名微塵衆。

世尊。如來所說三千大千世界即非世界。是名世界。

何以故。若世界實有者即是一合相。如來說一合相即非一合相。是名一合相。

須菩提。一合相者即是不可說。但凡夫之人貪著其事。

須菩提。若人言佛說我見，人見，衆生見，壽者見。須菩提。於意云何。是人解我所說義不。

世尊。是人不解如來所說義。何以故。世尊說我見，人見，衆生見，壽者見，即非我見，人見，衆生見，壽者見，是名我見，人見，衆生見，壽者見。

須菩提。發阿耨多羅三藐三菩提心者。於一切法。應如是知，如是見，如是信解，不生法相。

KIM CANG BÁT NHÃ BA LA MẬT KINH

“ThẬM đA, THẾ TÔN. HÀ dĨ cỐ? NhƯỢC THỊ VI TRẦN CHÚNG THẬT HỮU GIẢ, PHẬT TẮC BẤT THUYẾT THỊ VI TRẦN CHÚNG.

“SỞ dĨ GIÃ HÀ? PHẬT THUYẾT VI TRẦN CHÚNG TỨC PHI VI TRẦN CHÚNG, THỊ DANH VI TRẦN CHÚNG.

“THẾ TÔN! NHƯ LAI SỞ THUYẾT TAM THIÊN ĐẠI THIÊN THẾ GIỚI TỨC PHI THẾ GIỚI, THỊ DANH THẾ GIỚI.

“HÀ dĨ cỐ? NHƯỢC THẾ GIỚI THẬT HỮU GIẢ, TỨC THỊ NHẤT HIỆP TƯỚNG. NHƯ LAI THUYẾT NHẤT HIỆP TƯỚNG TỨC PHI NHẤT HIỆP TƯỚNG, THỊ DANH NHẤT HIỆP TƯỚNG.”

“*Tu-bô-dề!* NHẤT HIỆP TƯỚNG GIẢ TỨC THỊ BẤT KHẢ THUYẾT. ĐẢN PHÀM PHU CHI NHÂN THAM TRƯỚC KỲ SỰ.

“*Tu-bô-dề!* NHƯỢC NHÂN NGÔN PHẬT THUYẾT NGÃ KIẾN, NHÂN KIẾN, CHÚNG SANH KIẾN, THỌ GIẢ KIẾN. *Tu-bô-dề!* Ủ Y VÂN HÀ? THỊ NHÂN GIẢI NGÃ SỞ THUYẾT NGHĨA PHỦ?”

“THẾ TÔN! THỊ NHÂN BẤT GIẢI NHƯ LAI SỞ THUYẾT NGHĨA.

“HÀ dĨ cỐ? THẾ TÔN THUYẾT NGÃ KIẾN, NHÂN KIẾN, CHÚNG SANH KIẾN, THỌ GIẢ KIẾN TỨC PHI NGÃ KIẾN, NHÂN KIẾN, CHÚNG SANH KIẾN, THỌ GIẢ KIẾN, THỊ DANH NGÃ KIẾN, NHÂN KIẾN, CHÚNG SANH KIẾN, THỌ GIẢ KIẾN.”

“*Tu-bô-dề!* PHÁT *A-nâu-đa-la Tam-miêu Tam-bô-dề* TÂM GIẢ, Ư NHẤT THIẾT PHÁP ƯNG NHƯ THỊ TRI, NHƯ THỊ KIẾN, NHƯ THỊ TÍN GIẢI, BẤT SANH PHÁP TƯỚNG.

須菩提。所言法相者。如來說即非法相。
是名法相。

須菩提。若有人以滿無量阿僧祇世界七寶持用布施。若有善男子善女人發菩薩心者。持於此經乃至四句偈等。受持讀誦為人演說其福勝彼。云何為人演說。不取於相，如如不動。何以故。

一切有為法，
如夢幻泡影，
如露亦如電，
應作如是觀。

佛說是經已。長老須菩提及諸比丘比丘尼優婆塞優婆夷。一切世間天人阿修羅。聞佛所說皆大歡喜。信受奉行。

金剛般若波羅蜜經

終

KIM CANG BÁT NHÃ BA LA MẬT KINH

“*Tu-bô-dề!* Sở ngôn pháp tướng giả, Như Lai thuyết
tức phi pháp tướng, thị danh pháp tướng.

“*Tu-bô-dề!* Nhược hữu nhân dĩ mãn vô lượng *a-tăng-kỳ* thế giới thất bảo trì dụng bố thí. Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân phát Bồ-đề tâm giả, trì ư thủ kinh, nãi chí tứ cú kệ đẳng, thọ trì độc tụng, vị nhân diễn thuyết, kỳ phước thắng bỉ.

“Vân hà vị nhân diễn thuyết? Bất thủ ư tướng, như
như bất động. Hà dĩ cõ?

*Nhất thiết hữu vi pháp,
Như mộng ảo bào ảnh,
Như lộ diệc như diển.
Ung tác như thị quán.*”

Phật thuyết thị kinh dĩ, Trưởng lão *Tu-bô-dề*, cập
chư *tỳ-kheo*, *tỳ-kheo ni*, *ưu-bà-tắc*, *ưu-bà-di*, nhất thiết
thế gian, thiên, nhân, *a-tu-la*... văn Phật sở thuyết giai
đại hoan hỷ, tín thọ phụng hành.

KIM CANG BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT KINH

CHUNG

KINH KIM CANG BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

(Phân dịch nghĩa)

Tôi nghe như thế này. Có một lúc Phật ở thành Xá-vệ, vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc, cùng các vị đại *tỳ-kheo* là một ngàn hai trăm năm mươi vị.

Đến giờ thọ trai, đức Thế Tôn đắp y mang bát vào thành Xá-vệ khất thực. Vào trong thành, theo thứ tự khất thực, rồi trở về tinh xá. Thọ trai xong, thu dọn y bát, rửa chân tay, trải tòa ra ngồi.

Lúc ấy Trưởng lão *Tu-bồ-đề* từ chỗ ngồi trong đại chúng đứng dậy, bày vai phải, quỳ gối phải, cung kính chấp tay bạch Phật rằng: “Thế Tôn, thật ít có! Như Lai khéo hộ niệm các vị *Bồ Tát*, khéo dặn dò các vị *Bồ Tát*.

“Thế Tôn! Nếu có những kẻ nam người nữ lòng lành phát tâm cầu đạo Vô Thượng Bồ-đề,¹ nên trụ tâm như thế nào? Hàng phục tâm như thế nào?

Phật dạy: “Lành thay! Lành thay! *Tu-bồ-đề*, đúng như ông vừa nói. Như Lai khéo hộ niệm các vị *Bồ Tát*, khéo dặn dò các vị *Bồ Tát*. Nay hãy lắng nghe, ta sẽ vì các ông mà giảng thuyết.

¹ Kinh vaên laø “phaút taâm A-naäu-ña-la Tam-mieäu Tam-boà-ñeà”, thöôøng ñööïc noùi goïn laø phaút taâm Boà-ñeà. A-naäu-ña-la Tam-mieäu Tam-boà-ñeà laø ñoïc theo aâm tieáng Phaïn (Anuttarā-sam̄yak-saṁbodhi), Haün dòch laø Voâ thöôøng Chaùnh ñaúng Chaùnh giaùc, cuõng töùc laø quaû vò Phaät. Ngöôøi phaút taâm A-naäu-ña-la Tam-mieäu Tam-boà-ñeà laø ngôøi nguyeän seõ tu hoïc cho ñeán khi ñööïc quaû vò Phaät, quyéát khoâng thoái chí giöõa ñööøng.

“Nếu có kẻ nam người nữ lòng lành phát tâm Bồ-đề, nên trụ tâm như thế này, nên hàng phục tâm như thế này.”

“Bạch Thέ Tôn! Con nguyện được lắng nghe.”

Phật dạy *Tu-bồ-đề*: “Các vị Đại Bồ Tát¹ nên hàng phục tâm như thế này: Đối với tất cả các loài chúng sanh: hoặc sanh từ bào thai, hoặc sanh từ trứng, hoặc sanh nơi ẩm thấp, hoặc do biến hóa sanh ra, hoặc có sắc, hoặc không có sắc, hoặc có tưởng, hoặc không tưởng, hoặc chẳng phải có tưởng chẳng phải không tưởng,² ta đều độ cho nhập vào Vô dư *Niết-bàn*.³ Như vậy diệt độ vô số chúng sanh, nhưng thật không có chúng sanh nào được diệt độ.⁴

¹ Theo kinh vaên ôû ſaâý, Boà Taút (vieát taét theo aâm tieáng Phaín laø Bodhisattva – vieát ſuû laø Boà-ñéà Taút-ñóúa) ſööic hieáu theo nghóa roäng, laø taát caû nhööng ai phaùt taâm tu ſaïo Ñaïi thöøa, tu haïnh Boà Taút. Theo Haün dòch laø Giaúc hõöu tinh, nghóa laø nhööng ngööøi phaùt taâm haønh ſaïo Boà Taút, mang laïi sõi giaúc ngoä cho heát thaûy chuùng sanh. Theo giaùo lyù Ñaïi thöøa, ngööøi phaùt taâm Boà-ñéà töùc laø ſaô tin saâú vaøo chaân taâm, töi taùnh, neân ſeàu goïi laø Boà Taút. Hieáu theo nghóa naøy môùi coù theá tin nhaän phaân giaûng thuyeát cuâa Phaät töø ſaâý trôû veà sau. Neáu hieáu theo nghóa Boà Taút laø quaû vò chòung ſaéc, giaúc ngoä (nhõ trong Thaäp ſòà Boà Taút), thi ngööøi môùi phaùt taâm chaûng ſööic döi phaân trong hoái Kim Cang naøy, nhõ vaäy laø khoâng ſuùng.

² Ñaïi yù cuâa ſhoaïn naøy muoán neâú leân heát thaûy caùc loaøi chuùng sanh trong Ba coöi (Düic giöùi, Saéc giöùi vaø Voâ saéc giöùi).

³ Voâ dö Nieát-baøn: tieáng Phaín laø Nirupadhišeşa-nirvâñña, traëng thaùi giaûi thoaut hoaøn toaøn cuâa ngööøi tu taäp, khoâng coøn Naêm uaân, Mööøi hai xöù, Mööøi taûm giöùi vaø caùc caên.

⁴ Phaùt taâm ſoä thoaut heát thaûy voâ soá chuùng sanh, nhöng khoâng thaáy coù chuùng sanh naøo thaät sõi ſööic mìnñ ſoä thoaut.

CHU KINH TẬP YẾU

“Vì sao vậy? *Tu-bô-dê*, nếu *Bồ Tát* có các tướng *ngã, nhân, chúng sanh, thoả giả*,¹ thì chẳng phải là *Bồ Tát*?²

“Lại nữa, *Tu-bô-dê!* *Bồ Tát* theo đúng pháp, nên lấy tâm không chõ trụ mà làm việc bố thí. Nghĩa là chẳng nên trụ nơi hình sắc mà bố thí, chẳng nên trụ nơi âm thanh, hương thơm, mùi vị, cảm xúc, pháp tướng mà bố thí.

“*Tu-bô-dê!* *Bồ Tát* nên bố thí như vậy đó, không trụ nơi tướng.

“Vì sao vậy? Nếu *Bồ Tát* bố thí với tâm không trụ tướng, phước đức ấy chẳng thể suy lường.

“*Tu-bô-dê!* Ý ông nghĩ sao? Hư không phương đông có thể suy lường được chăng?”

“Bạch Thế Tôn, chẳng thể được.”

“*Tu-bô-dê!* Hư không các phương nam, tây, bắc, bốn phương phụ,³ phương trên, phương dưới có thể suy lường được chăng?”

“Bạch Thế Tôn, chẳng thể được.”

¹ Ngaō, nhaān, chuùng sanh, thoī giaoū: goīi chung laø Boán tööùng ngaō nhaān, ñeàu do nhaān thõùc sai laàm veà thõíc taïi maø sanh ra. Tööùng ngaō: chaáp raèng coù caùi “ta” vaø nhõöng “vaät cuâa ta”, trong khi thõíc chaát chæ coù sõi giaoū hôïp cuâa Naêm uaân, Boán ñaii. Tööùng nhaān: chaáp raèng coù “ngõôøi khaúc”, trong khi thõíc chaát ñòù cuõng chæ laø sõi giaoū hôïp taïm bôï cuâa Naêm uaân. Tööùng chuùng sanh: chaáp raèng coù moät caùi “ta” ñõa vaøo trong Naêm uaân taio thaønh sõi sanh khõûi. Tööùng thoí giaoū: chaáp raèng coù sõi toàn taïi cuâa caùi “ta” trong moät thõøi gian, moät haïn kyø, maø goïi laø thoí maïng.

² Neáu thaáy coù chuùng sanh ñõöïc minh ñoä thaouÙt, thõùc rôi vaøo choä ñoái ñaõi, maéc vaøo caùc tööùng ngaō, nhaān, chuùng sanh, thoí giaoū.

³ Boán phööong phuï: laø caùc phööong ñoâng nam, ñoâng baéc, taây nam, taây baéc.

KINH KIM CANG

“*Tu-bô-dê!* *Bồ Tát* bố thí với tâm không trụ tướng, phước đức cũng như vậy, chẳng thể suy lường.

“*Tu-bô-dê!* *Bồ Tát* chỉ nên trụ tâm theo như chô đã chỉ dạy.

“*Tu-bô-dê!* Ý ông nghĩ sao? Có thể dùng thân tướng mà thấy Như Lai chẳng?”

“Bạch Thế Tôn, chẳng thể được. Chẳng thể dùng thân tướng mà thấy Như Lai.

“Vì sao vậy? Như Lai dạy rằng thân tướng thật chẳng phải là thân tướng.”

Phật bảo *Tu-bô-dê*: “Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng. Nếu thấy các tướng, thật chẳng phải tướng, tức là thấy Như Lai.

Tu-bô-dê bạch Phật: “Bạch Thế Tôn! Liệu có chúng sanh nào nghe lời thuyết dạy này¹ được sanh lòng tin chân thật chẳng?”

Phật bảo *Tu-bô-dê*: “Chớ nên nói thế! Như Lai diệt độ rồi, năm trăm năm sau nữa có những người tu phước giữ theo giới luật, đối với lời thuyết dạy này thường sanh lòng tin, nhận là chân thật. Nên biết những người này chẳng phải chỉ ở nơi một, hai, ba, bốn, năm đức Phật gieo trồng cẩn lành, mà thật đã ở nơi vô số ngàn vạn đức Phật gieo trồng cẩn lành. Nghe lời thuyết dạy này, dù chỉ một niệm cũng sanh lòng tin trong sạch.

“*Tu-bô-dê!* Như Lai tất sẽ thấy biết những chúng sanh ấy được vô lượng phước đức. Vì sao vậy? Những

¹ Kinh vaén laø “ngôân thuyeát nhõ thò chôöng cuù”, töùc laø chæ ñeán nhõöng lôøi Phaät daïy neâu treân.

CHỦ KINH TẬP YẾU

chúng sanh ấy không sanh khởi lại các tướng *ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả*, không khởi *pháp tướng*, cũng không khởi *phi pháp tướng*.

“Vì sao vậy? Những chúng sanh ấy nếu tâm chấp giữ tướng, tức mắc vào *ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả*. Nếu giữ lấy *pháp tướng* tức mắc vào *ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả*. Vì sao vậy? Nếu giữ lấy *phi pháp tướng*, tức mắc vào *ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả*.

“Vì thế, chăng nên chấp giữ lấy *pháp*, cũng chăng nên chấp giữ lấy *phi pháp*.

“Do nơi nghĩa này, Như Lai thường nói: Các vị tỳ-kheo nên biết, pháp Phật thuyết dạy như cái bè qua sông.¹ Pháp còn nên xả bỏ, huống chi những gì chăng phải pháp?

“*Tu-bồ-đề!* Ý ông nghĩ sao? Như Lai có được pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chăng? Như Lai có chỗ thuyết pháp chăng?”

Tu-bồ-đề thưa: “Theo như chỗ con hiểu nghĩa Phật đã dạy, không có pháp xác định gọi là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cũng không có pháp xác định nào Như Lai có thể thuyết.

“Vì sao vậy? Chỗ thuyết pháp của Như Lai thảy đều chăng thể chấp giữ lấy, chăng thể nói ra, chăng phải là pháp, cũng chăng phải phi pháp.

¹ Töùc laø phööng tieän giuüp ngööðøi ñaït ñeán choä giaûi thaout, cuõng nhö caùi beø laø phööng tieän giuüp ngööðøi sang soâng. Neáu muoán ñaït ngoä maø coen chaáp giöö laáy phaüp, khaùc chi ngööðøi sang soâng chaúng chòu röøi boü caùi beø?

KINH KIM CANG

“Vì sao vậy? Tất cả các bậc thánh hiền đều dùng pháp vô vi, nhưng có chỗ sai biệt nhau.”

“*Tu-bồ-đề!* Ý ông nghĩ sao? Nếu có người dùng bảy món báu đầy trong cõi ba ngàn đại thiên thế giới mà bố thí, được phước đức nhiều chăng?”

Tu-bồ-đề thưa: “Bạch Thế Tôn, rất nhiều. Vì sao vậy? Phước đức, thật chăng phải là tánh phước đức, nên Như Lai nói là nhiều phước đức.”

“Nếu lại có người thọ trì chỉ bốn câu kệ trong kinh này,¹ vì người khác mà giảng nói, phước này hơn hẳn phước bố thí kia.

“Vì sao vậy? Hết thấy chư Phật và giáo pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của các ngài đều từ nơi kinh này mà ra.

“*Tu-bồ-đề!* Vì vậy mà nói rằng: pháp Phật tức chăng phải là pháp Phật .

“*Tu-bồ-đề!* Ý ông nghĩ sao? Vì *Tu-dà-hoàn* có được khởi niệm: Ta được quả *Tu-dà-hoàn* chăng?”

Tu-bồ-đề thưa: “Bạch Thế Tôn, chăng thể được. Vì sao vậy? *Tu-dà-hoàn* gọi là *nhập vào dòng*,² nhưng thật

¹ Kinh vaēn laø “naōi chí töù cuù keä ūaúng”, yù noùi chæ caàn ít oûi ūeán nhø laø boán caâu keä trong kinh naøy thoái. Huoáng chi coù keû thoï tri nheàu hòn, hoaëc troïn quyéân kinh? Coù ngôðøi hieåu “töù cuù keä” ôû ūaây nhø laø “choã tinh yeáu cuâa kinh”, e laø khoâng ūuùng, vì vaēn nghóa ūoðøic hieåu roõ qua hai chöö “naōi chí”, nghóa laø neâu “töù cuù keä” leân chæ ūeâ laøm moät mòûc ūoä thí duï maø thoái, khoâng chæ cüi theâ baøi keä naøo caû.

² *Tu-ñao-hoæn*, tieång Phaïn laø Śrotapanna, Haùn dòch laø Nhaäp lœu hay Döï lœu, nghóa laø “nhaäp vaøo doøng”, ôû ūaây laø doøng cauc vò thaùnh. ūaây laø quaû vò thöö nhaát trong boán quaû thaùnh cuâa Tieåu thöøa, töùc laø Sô quaû, quaû

CHỦ KINH TẬP YẾU

không có chỗ nhập. Chẳng nhập vào hình sắc, âm thanh, hương thơm, mùi vị, cảm xúc, pháp tướng, nên mới gọi là *Tu-dà-hoàn*.”

“*Tu-bồ-đề!* Ý ông nghĩ sao? Vì *Tu-dà-hàm* có được khởi niêm: Ta được quả *Tu-dà-hàm* chẳng?”

Tu-bồ-đề thưa: “Bạch Thế Tôn, chẳng được. Vì sao vậy? *Tu-dà-hàm* gọi là *một lần trở lại*,¹ nhưng thật không có trở lại, nên mới gọi là *Tu-dà-hàm*.”

“*Tu-bồ-đề!* Ý ông nghĩ sao? Vì *A-na-hàm* có được khởi niêm: Ta được quả *A-na-hàm* chẳng?”

Tu-bồ-đề thưa: “Bạch Thế Tôn, chẳng được. Vì sao vậy? *A-na-hàm* gọi là *không trở lại*,² nhưng thật chẳng phải là không trở lại, nên mới gọi là *A-na-hàm*.”

“*Tu-bồ-đề!* Ý ông nghĩ sao? Vì *A-la-hán*³ có được khởi niêm: Ta được đạo *A-la-hán* chẳng?”

Tu-bồ-đề thưa: “Bạch Thế Tôn, chẳng được. Vì sao vậy? Thật không có pháp gọi là *A-la-hán*. Thế Tôn! Nếu

ňaàu tieân, neân xem nhô môùi baét ŋaàu ŋoôic nhaăp vaøo, dõi vaøo doøng thaùnh.

¹ Tö-ňaø-haøm tieáng Phaïn laø Sakṛdāgāmin, Haùn dòch laø Nhaát vaõng lai hay Nhaát lai, nghóá laø “moät laàn trôù lai”. Ŋaây laø quaû thõù hai trong boán quaû thaùnh. Ngöôøi chöùng ŋaéc quaû thaùnh naøy vaän coøn phaüi taùi sanh moät laàn nööa trong coöi trôøi ngöôøi, neân goïi laø Nhaát vaõng lai hoaéc Nhaát lai.

² A-na-haøm tieáng Phaïn laø Anāgāmi, Haùn dòch laø Baát lai hay Baát hoaøn, nghóá laø “khoâng trôù lai”. Ŋaây laø quaû vò thõù ba trong boán quaû thaùnh, chæ coøn thaáp hòn quaû A-la-haùn. Ngöôøi chöùng ŋaéc quaû naøy, do nghieäp lõïc ŋaõ heát neân khoâng coøn phaüi thoï thaân taùi sanh. Thaät ra thì ngöôøi naøy cuõng phaüi taùi sanh leân moät coöi trôøi goïi laø Baát hoaøn thieân, soång ôù ŋoù vaø tu taáp cho ūeán khi heát thoï thaân aáy thi thaønh A-la-haùn.

³ A-la-haùn, tieáng Phaïn laø Arhat, laø quaû vò cuøái cuøng, cao nhaát trong boán thaùnh quaû. Vò A-la-haùn ŋaõ hoaøn toaøn döüt boú moïi trièan phööic, ŋaït ūeán caûnh giòùi giaüi thoaut cuüa Tieâu thöøa hay coøn goïi laø Hööu dö Nieát-baøn.

KINH KIM CANG

vị *A-la-hán* khởi niệm rằng: Ta được đạo *A-la-hán*, tức là vương măc vào *ngã, nhān, chung sanh, thọ giả*.

“Thế Tôn! Phật bảo rằng con được phép *Tam-muội* Vô tránh, cao quý nhất trong loài người, là bậc *A-la-hán* cao quý nhất lìa bỏ tham dục. Con chẳng khởi niệm này: Ta là bậc *A-la-hán* lìa bỏ tham dục.

“Bạch Thế Tôn! Nếu con khởi niệm này: Ta được đạo *A-la-hán*, Thế Tôn tất chẳng nói: *Tu-bồ-dề* ưa thích hạnh *A-lan-na*.¹ Vì con đây thật không vương măc ở chỗ làm, nên mới nói rằng: *Tu-bồ-dề* ưa thích hạnh *A-lan-na*.”

Phật bảo *Tu-bồ-dề*: “Ý ông nghĩ sao? Như Lai trước kia ở nơi Phật Nhiên Đăng có chỗ được pháp chẳng?”

“Bạch Thế Tôn, chẳng có. Như Lai ở nơi Phật Nhiên Đăng thật không có chỗ được pháp.”

“*Tu-bồ-dề*! Ý ông nghĩ sao? *Bồ Tát* có trang nghiêm cõi Phật chẳng?”

“Bạch Thế Tôn, chẳng có. Vì sao vậy? Việc trang nghiêm cõi Phật đó, thật chẳng phải trang nghiêm, gọi là trang nghiêm.”

“*Tu-bồ-dề*! Vì vậy mà các vị đại *Bồ Tát* nên sanh tâm thanh tịnh như thế này: Chẳng nên trụ nơi hình sắc mà

¹ Kinh vaēn laø “nhaïo A-lan-na haïnh giaû”, nghóa laø ngöôøi òa thích haïnh A-lan-na. A-lan-na, tieáng Phaïn laø Arañña, thöôøng nhieàu nôi khaùc trong kinh Phaët vaäñ ūic laø A-lan-nhaõ hay A-luyeän-nhaõ. Danh töø naøy duøng chæ nôi yeân tónh, thanh tònøh, vò tyø-kheo soáng ôû ūic chyeân taâm tu taäp. Vi theá maø thöôøng ūic duøng vôùi nghóa chung chæ cho chuøa chieàn, töø vieän. Haün dòch laø Voâ traùnh thanh hay Vieän ly xõù, nghóa laø nôi khoâng coù nhööng tieáng caõi coï, tranh chaáp, nôi xa lìa theá tuïc.

Haïnh A-lan-nhaõ laø moät trong möôøi hai haïnh ūic. Ngöôøi giöö haïnh naøy chæ choïn soáng suoát ūic nôi A-lan-nhaõ.

CHU KINH TẬP YẾU

sanh tâm, chẳng nên trụ nơi âm thanh, hương thơm, mùi vị, cảm xúc, pháp tướng mà sanh tâm. Nên ở nơi không chỗ trụ mà sanh tâm.

“*Tu-bồ-dề!* Như người kia có thân hình như núi chúa *Tu-di*. Ý ông nghĩ sao? Thân ấy là lớn chẳng?”

Tu-bồ-dề thưa: “Bạch Thế Tôn, rất lớn. Vì sao vậy? Phật thuyết chẳng phải thân, gọi là thân lớn.”

“*Tu-bồ-dề!* Như trong sông Hằng có bao nhiêu là cát, mỗi hạt lại là một sông Hằng. Ý ông nghĩ sao? Số cát trong tất cả những sông Hằng ấy là nhiều chẳng?”

Tu-bồ-dề thưa: “Bạch Thế Tôn, rất nhiều. Chỉ số sông Hằng như thế còn nhiều không kể hết, huống chi là cát trong những con sông ấy!”

“*Tu-bồ-dề!* Nay ta dùng lời chân thật bảo cho ông biết. Như có những kẻ nam người nữ lòng lành, dùng bảy món báu đầy trong số ba ngàn đại thiên thế giới nhiều bằng số cát của những sông Hằng ấy mang ra bố thí, được phước nhiều chẳng?”

Tu-bồ-dề thưa: “Bạch Thế Tôn, rất nhiều.”

Phật bảo *Tu-bồ-dề*: “Nếu có những kẻ nam người nữ lòng lành, họ trì dù chỉ bốn câu kệ trong kinh này, vì người khác giảng nói, phước đức này hơn cả phước đức bố thí kia.

“Lại nữa, *Tu-bồ-dề!* Theo như kinh này mà thuyết dạy, cho đến chỉ bốn câu kệ, nên biết là nơi ấy hết thảy thế gian, trời, người, *a-tu-la* đều nên cúng dường như tháp miếu Phật. Huống chi có người đem hết sức mà họ trì,

KINH KIM CANG

đọc tụng. *Tu-bô-dê!* Nên biết là người này thành tựu được pháp cao quý bậc nhất ít có.

“Nếu kinh điển này ở tại nơi nào, tức như có Phật hoặc bậc đệ tử cao quý đáng tôn trọng ở đó.”

Lúc ấy *Tu-bô-dê* bạch Phật rằng: “Bạch Thế Tôn! Kinh này gọi tên là gì? Chúng con phải vâng giữ như thế nào?”

Phật bảo *Tu-bô-dê*: “Kinh này gọi tên là Kim Cang *Bát-nhã Ba-la-mật*. Nên theo như tên kinh mà vâng giữ. Vì sao vậy? *Tu-bô-dê!* Phật thuyết *Bát-nhã Ba-la-mật* tức chẳng phải *Bát-nhã Ba-la-mật*.

“*Tu-bô-dê!* Ý ông nghĩ sao? Như Lai có chỗ thuyết pháp chăng?”

Tu-bô-dê bạch Phật: “Bạch Thế Tôn, Như Lai không có chỗ thuyết pháp.”

“*Tu-bô-dê!* Ý ông nghĩ sao? Số vi trấn¹ trong ba ngàn đại thiên thế giới có nhiều chăng?”

Tu-bô-dê thưa: “Bạch Thế Tôn, rất nhiều.”

“*Tu-bô-dê!* Những vi trấn ấy, Như Lai thuyết chăng phải vi trấn, gọi là vi trấn. Như Lai thuyết thế giới chăng phải thế giới, gọi là thế giới.

“*Tu-bô-dê!* Ý ông nghĩ sao? Có thể dùng ba mươi hai tướng để thấy Như Lai chăng?”

“Bạch Thế Tôn, chăng thể được. Chăng thể dùng ba mươi hai tướng để thấy Như Lai. Vì sao vậy? Như Lai

¹ Vi trấn: Haït buïi raát nhoû.

CHU KINH TẬP YẾU

thuyết ba mươi hai tướng tức chẳng phải tướng, gọi là ba mươi hai tướng.

“*Tu-bồ-dề!* Nếu có những kẻ nam người nữ lòng lành, dùng thân mạng nhiều như số cát sông Hằng để bố thí. Lại có người thọ trì kinh này, cho đến chỉ bốn câu kệ, vì người khác giảng nói, phước ấy rất nhiều.”¹

Bấy giờ, *Tu-bồ-dề* nghe thuyết kinh này, hiểu sâu nghĩa thú, cảm động đến rơi lệ, bạch Phật rằng: “Thật ít có thay, Thế Tôn! Phật thuyết kinh điển này rất sâu xa, con từ trước đến nay đâu được huệ nhân nhưng chưa từng được nghe kinh như vậy.

“Bạch Thế Tôn! Nếu có người cũng được nghe kinh này, đem lòng tin tưởng trong sạch, liền khởi sanh tướng chân thật. Nên biết là người ấy thành tựu được công đức cao quý bậc nhất ít có.

“Bạch Thế Tôn! Tướng chân thật ấy tức là chẳng phải tướng, nên Như Lai gọi là tướng chân thật.

“Thế Tôn! Nay con được nghe kinh điển này, tin hiểu thọ trì chẳng lấy chi làm khó. Nhưng nếu năm trăm năm sau nữa, có chúng sanh nào được nghe kinh này, tin hiểu thọ trì, người ấy quả là bậc nhất ít có. Vì sao vậy? Người ấy không có các tướng *ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả*.

¹ Ñoaïn naøy dòch saùt theo kinh vaén, nhõng so vôùi moät soá ñoaïn khaùc trong kinh thì cùu phaân toái nghóá. Ôû ñaây daän ra hai tröôøong hôïp laø cùu duïng yù so saùnh. Caén cõù theo yù kinh ôû moät soá ñoaïn khaùc tööng töï, thì phööùc ñöùc trì kinh hôn haún phööùc ñöùc boá thí (cùu theá ngaàm hieåu ôû ñaây laø chaáp tööùng boá thí). Nhõng rieâng ñoaïn naøy chæ thaáy neåu laø “kyø phööùc thaám ña” maø khoâng thaáy cùu sõi so saùnh. Cùu theá do “tam sao tháat boán” qua nhieåu ñôøi, ñaõ cùu sõi thieåu soùt ôû ñaây chaéng? Tuy nhieån, cùu theá caén cõù vaøo nhõöng ñoaïn khaùc trong kinh ñeå hieåu ñaây ñuû ñoaïn naøy maø khoâng sõi sai leäch.

“Vì sao vậy? Tướng *ngã* chẳng phải là tướng; tướng *nhân*, *chúng sanh*, *thọ giả* cũng chẳng phải là tướng. Vì sao vậy? Lìa hết thấy các tướng, gọi là chư Phật.”

Phật bảo *Tu-bồ-dề*: “Đúng vậy, đúng vậy! Nếu có người được nghe kinh này mà chẳng thấy kinh sợ hoảng hốt, nên biết người ấy rất là ít có.

“Vì sao vậy? *Tu-bồ-dề*! Như Lai dạy rằng bậc nhất *Ba-la-mật*, tức chẳng phải bậc nhất *Ba-la-mật*, gọi là bậc nhất *Ba-la-mật*.

“*Tu-bồ-dề*! Nhẫn nhục *Ba-la-mật*, Như Lai nói là chẳng phải nhẫn nhục *Ba-la-mật*.

“Vì sao vậy? *Tu-bồ-dề*! Như ta xưa kia bị vua *Ca-ly* cắt xẻo thân thể từng phần. Lúc bấy giờ, ta không có các tướng *ngã*, *nhân*, *chúng sanh*, *thọ giả*. Vì sao vậy? Trong lúc ta bị cắt xẻo từng phần thân thể, nếu có các tướng *ngã*, *nhân*, *chúng sanh*, *thọ giả*, tất phải sanh lòng sân hận.”

“*Tu-bồ-dề*! Lại nhớ đến quá khứ năm trăm đời trước, ta làm một vị tiên nhẫn nhục. Lúc ấy ta cũng không có các tướng *ngã*, *nhân*, *chúng sanh*, *thọ giả*.

“Bởi vậy, *Tu-bồ-dề*, *Bồ Tát* nên lìa hết thấy các tướng mà phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Chẳng nên trụ nơi hình sắc sanh tâm, chẳng nên trụ nơi âm thanh, hương thơm, mùi vị, cảm xúc, pháp tướng sanh tâm. Nên sanh tâm không có chỗ trụ. Nếu tâm có chỗ trụ, tức là chẳng trụ.

“Vì thế Phật dạy các vị *Bồ Tát* chẳng nên trụ tâm nơi hình sắc mà bối thí. *Tu-bồ-dề*! *Bồ Tát* vì lợi ích cho tất cả chúng sanh, nên bối thí như vậy.

CHU KINH TẬP YẾU

“Như Lai dạy rằng hết thấy các tướng túc chẳng phải tướng. Lại dạy rằng hết thấy chúng sanh túc chẳng phải chúng sanh.

“*Tu-bồ-đề!* Lời nói của đấng Như Lai là chân chánh, đúng thật, như nghĩa, không hư dối, không sai khác.

“*Tu-bồ-đề!* Như Lai có chỗ được pháp, pháp ấy không thật không hư.

“*Tu-bồ-đề!* Nếu *Bồ Tát* trụ tâm nơi pháp làm việc bố thí, cũng như người vào chỗ tối, không thể nhìn thấy.

“Nếu *Bồ Tát* chẳng trụ tâm nơi pháp làm việc bố thí, như người có mắt, khi ánh sáng mặt trời chiếu soi thấy đủ các màu sắc.

“*Tu-bồ-đề!* Về sau nếu có những kẻ nam người nữ lòng lành, thường hay thọ trì đọc tụng kinh này, Như Lai dùng trí huệ Phật thấy biết những người này đều được thành tựu vô lượng vô biên công đức.

“*Tu-bồ-đề!* Nếu có những kẻ nam người nữ lòng lành, vừa lúc đầu ngày dùng thân mạng nhiều như cát sông Hằng mà bố thí, đến giữa ngày lại dùng thân mạng nhiều như cát sông Hằng mà bố thí, đến cuối ngày cũng lại dùng thân mạng nhiều như cát sông Hằng mà bố thí. Cứ như vậy trong vô lượng trăm ngàn ức kiếp, dùng thân mạng mà bố thí. Nếu có người nghe kinh điển này, trong lòng tin theo chẳng nghịch, được phước nhiều hơn cả những người dùng thân mạng mà bố thí kia. Huống chi là sao chép, thọ trì, đọc tụng, vì người giảng giải!

“*Tu-bồ-đề!* Nói tóm lại một lời quan trọng nhất: Kinh này có vô lượng vô biên công đức, chẳng thể suy lường. Như Lai vì người phát tâm Đại thừa mà thuyết dạy, vì

người phát tâm Tối thượng thừa mà thuyết dạy. Nếu có người thường hay thọ trì, đọc tụng, rộng vì người khác mà thuyết giảng, Như Lai tất sẽ thấy biết những người này đều được thành tựu công đức vô lượng vô biên chẳng thể suy lường. Những người như vậy có thể đảm đương gánh vác đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của Như Lai.

“Vì sao vậy? *Tu-bồ-dề!* Nếu kẻ ưa pháp nhỏ, vướng mắc vào những kiến giải *ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả*, tức chẳng thể thọ trì đọc tụng, vì người khác mà giảng giải kinh này.

“*Tu-bồ-dề!* Bất cứ nơi nào có kinh này, hết thảy thế gian, các hàng trời, người, *a-tu-la* đều nên cúng dường. Nên biết nơi ấy tức là tháp Phật, nên cung kính đi quanh lễ bái, dùng các thứ hương hoa rải lên nơi ấy.

“Lại nữa, *Tu-bồ-dề!* Những kẻ nam người nữ lòng lành, thọ trì đọc tụng kinh này, nếu bị người khác khinh chê, thì người trì kinh ấy dù cho đời trước đã tạo ác nghiệp lẽ ra phải đọa vào các đường dữ, nay nhân bị người khinh chê, ác nghiệp đời trước liền tiêu diệt, được thành tựu quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

“*Tu-bồ-dề!* Ta nhớ thuở quá khứ vô lượng *a-tăng-kỳ* kiếp trước Phật Nhiên đăng, ta đã được gặp tám trăm bốn ngàn vạn ức *na-do-tha* đức Phật, và đều cung kính phụng sự không chút lỗi lầm. Nếu có người đời mạt pháp sau này thường thọ trì tụng đọc kinh này. Người ấy được công đức so với công đức cúng dường chư Phật của ta vượt hơn bội phần, trăm phần ta chẳng theo kịp một, ngàn vạn ức phần, cho đến tính toán, thí dụ cũng chẳng thể theo kịp được.

CHU KINH TẬP YẾU

“*Tu-bô-dê!* Những kẻ nam người nữ lòng lành vào đời mạt pháp họ trì đọc tụng kinh này được nhiều công đức, nếu ta nói ra đầy đủ sẽ có người nghe qua sanh tâm cuồng loạn, nghi ngờ chẳng tin.

“*Tu-bô-dê!* Nên biết rằng, nghĩa kinh này không thể nghĩ bàn, quả báo cũng không thể nghĩ bàn.

Bấy giờ, *Tu-bô-dê* bạch Phật rằng: “Bạch Thế Tôn! Những kẻ nam người nữ lòng lành phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nên trụ tâm như thế nào? Hàng phục tâm như thế nào?

Phật bảo *Tu-bô-dê*: “Những kẻ nam người nữ lòng lành phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nên khởi tâm như thế này: Ta nên diệt độ hết thảy chúng sanh; diệt độ hết thảy chúng sanh, nhưng thật không có chúng sanh nào diệt độ.

“Vì sao vậy? *Tu-bô-dê!* Nếu *Bồ Tát* có các tướng *ngã, nhân, chúng sanh, tho giả*, tức không phải *Bồ Tát*.

“Vì sao vậy? *Tu-bô-dê!* Thật không có pháp phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

“*Tu-bô-dê!* Ý ông nghĩ sao? Như Lai ở chỗ Phật Nhiên Đặng có được pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chẳng?”

“Bạch Thế Tôn, chẳng có. Như con hiểu theo nghĩa Phật thuyết, Như Lai ở nơi Phật Nhiên Đặng trước kia không có được pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.”

Phật nói: “Đúng vậy, đúng vậy! *Tu-bô-dê*, thật không có pháp Như Lai được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

“*Tu-bô-dê!* Nếu như có pháp Như Lai được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, Phật Nhiên Đặng hẳn đã không thọ ký cho ta: Ông về sau sẽ thành Phật hiệu *Thích-ca Mâu-ni*.

“Vì thật không có pháp được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nên Phật Nhiên Đặng mới thọ ký cho ta rằng: Ông về sau sẽ thành Phật, hiệu là *Thích-ca Mâu-ni*.

“Vì sao vậy? Nói Như Lai đó, tức là nghĩa *như¹* của các pháp.

“Nếu có người nói: Như Lai được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. *Tu-bô-dê!* Thật không có pháp Phật được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

“*Tu-bô-dê!* Như Lai có chõ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Trong chõ ấy không thật, không hư.

“Vì thế, Như Lai dạy rằng: Hết thảy các pháp đều là Phật pháp.

“*Tu-bô-dê!* Nói là hết thảy các pháp, tức chẳng phải pháp, vì thế gọi là hết thảy các pháp.

“*Tu-bô-dê!* Ví như thân người dài lớn.”

Tu-bô-dê nói: “Bạch Thế Tôn, Như Lai nói rằng thân người dài lớn tức chẳng phải là thân lớn, gọi là thân lớn.”

“*Tu-bô-dê!* *Bồ Tát* cũng lại như vậy. Nếu nói rằng: Ta đang độ cho vô lượng chúng sanh, tức chẳng gọi là *Bồ Tát*.

¹ Nghóá nhõ: Töùc laø nghóá chaân thaät, ñooïc hieáu theo ñuùng vôùi baûn chaát thaät cuâa söi vaät, hieän tööing.

CHU KINH TẬP YẾU

“Vì sao vậy? *Tu-bồ-đề!* Thật không có pháp gọi là *Bồ Tát*. Vì thế Phật thuyết hết thảy các pháp đều không có các tướng ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả.

“*Tu-bồ-đề!* Nếu *Bồ Tát* nói rằng: Ta đang làm trang nghiêm cõi Phật, như vậy chẳng gọi là *Bồ Tát*. Vì sao vậy? Như Lai dạy rằng, trang nghiêm cõi Phật tức chẳng phải trang nghiêm, gọi là trang nghiêm.

“*Tu-bồ-đề!* Nếu *Bồ Tát* thông đạt pháp vô ngã, Như Lai gọi đó thật là *Bồ Tát*.

“*Tu-bồ-đề!* Ý ông nghĩ sao? Như Lai có nhục nhãnh chẳng?”

“Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Như Lai có nhục nhãnh.”

“*Tu-bồ-đề!* Ý ông nghĩ sao? Như Lai có thiên nhãnh chẳng?”

“Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Như Lai có thiên nhãnh.”

“*Tu-bồ-đề!* Ý ông nghĩ sao? Như Lai có huệ nhãnh chẳng?”

“Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Như Lai có huệ nhãnh.”

“*Tu-bồ-đề!* Ý ông nghĩ sao? Như Lai có pháp nhãnh chẳng?”

“Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Như Lai có pháp nhãnh.”

“*Tu-bồ-đề!* Ý ông nghĩ sao? Như Lai có Phật nhãnh chẳng?”

“Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Như Lai có Phật nhãnh.”

“*Tu-bồ-đề!* Ý ông nghĩ sao? Trong sông Hằng có cát, Phật nói đó là cát chẳng?”

“Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Như Lai nói đó là cát.”

“*Tu-bô-dê!* Ý ông nghĩ sao? Như trong một con sông Hằng có bao nhiêu cát, lại có số sông Hằng cũng nhiều như số cát ấy, lại có số thế giới Phật nhiều như số cát trong tất cả những con sông Hằng đó, như vậy là nhiều chăng?”

“Bạch Thế Tôn, rất nhiều.”

Phật bảo *Tu-bô-dê*: “Hết thảy chúng sanh trong số cõi Phật nhiều như vậy, nếu khởi tâm suy nghĩ, Như Lai đều biết. Vì sao vậy? Như Lai dạy rằng, các tâm đều là không phải tâm, nên gọi là tâm.

“Vì sao như thế? *Tu-bô-dê!* Tâm quá khứ chẳng thể nắm bắt. Tâm hiện tại chẳng thể nắm bắt. Tâm vị lai chẳng thể nắm bắt.

“*Tu-bô-dê!* Ý ông nghĩ sao? Nếu có người dùng bảy món báu đầy trong cõi ba ngàn đại thiên thế giới để bố thí. Do nhân duyên ấy, được phước nhiều chăng?”

“Bạch Thế Tôn, quả đúng như vậy. Người ấy do nhân duyên bố thí, được phước rất nhiều.”

“*Tu-bô-dê!* Nếu phước đức có thật, Như Lai chẳng nói là được nhiều phước đức. Vì phước đức không, nên Như Lai nói là được nhiều phước đức.

“*Tu-bô-dê!* Ý ông nghĩ sao? Có thể lấy sắc thân đầy đủ thấy đó là Phật chẳng?”

“Bạch Thế Tôn, chẳng được. Chẳng nên lấy sắc thân đầy đủ thấy là Như Lai. Vì sao vậy? Như Lai dạy rằng, sắc thân đầy đủ tức chẳng phải sắc thân đầy đủ, gọi là sắc thân đầy đủ.”

CHU KINH TẬP YẾU

“*Tu-bồ-dề!* Ý ông nghĩ sao? Có thể dùng các tướng đầy đủ thấy là Như Lai chẳng?”

“Bạch Thế Tôn, chẳng được. Chẳng nên dùng các tướng đầy đủ thấy là Như Lai. Vì sao vậy? Như Lai dạy rằng, các tướng đầy đủ tức chẳng phải đầy đủ, gọi là các tướng đầy đủ.”

“*Tu-bồ-dề!* Ông đừng cho rằng Như Lai có ý nghĩ này: Ta đang có chỗ thuyết pháp. Chớ nghĩ như thế. Vì sao vậy? Nếu có người nói Như Lai có chỗ thuyết pháp, tức là hủy báng Phật, chẳng thể hiểu được chỗ ta thuyết dạy.

“*Tu-bồ-dề!* Người thuyết pháp, chẳng pháp nào có thể thuyết, gọi là thuyết pháp.”

Bấy giờ, Huệ Mạng¹ *Tu-bồ-dề* bạch Phật: “Thế Tôn! Liệu có chúng sanh nào ở đời vị lai nghe thuyết pháp này sanh lòng tin theo chẳng?”

Phật dạy: “*Tu-bồ-dề!* Đó chẳng phải là chúng sanh, chẳng phải không là chúng sanh.

“Vì sao vậy? *Tu-bồ-dề!* Chúng sanh đó Như Lai dạy rằng chẳng phải chúng sanh, gọi là chúng sanh.”

Tu-bồ-dề bạch Phật: “Bạch Thế Tôn! Phật được pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác là không có chỗ được sao?”

Phật nói: “Đúng vậy, đúng vậy. *Tu-bồ-dề!* Ta đối với quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chẳng có lấy một phần nhỏ pháp có thể được, nên gọi là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

¹ Một trong các danh hiệu của Trưởng lão Tu-bo-ña (Subhūti). Nhỏng tên gọi khaúc theo Hán dòch là Thieän Nghieäp, Thieän Hieän, Thieän Caüt.

“Lại nữa, *Tu-bồ-dề!* Pháp này bình đẳng không có cao thấp, gọi tên là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Trừ bỏ các tướng *ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả* mà tu hết thảy pháp lành, tức thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

“*Tu-bồ-dề!* Chỗ nói là pháp lành, Như Lai dạy rằng chẳng phải pháp lành, gọi là pháp lành.

“*Tu-bồ-dề!* Như trong ba ngàn đại thiên thế giới có các núi chúa *Tu-di*, có người dùng bảy món báu tích tụ nhiều như các núi ấy mà bố thí. Lại có người lấy kinh *Bát-nhã Ba-la-mật* này, thậm chí chỉ bốn câu kệ, thọ trì, đọc tụng, vì người khác giảng nói. Phước đức của người bố thí, so với người trì kinh thật trăm phần chẳng bì được một, trăm ngàn vạn ức phần, cho đến tính toán, thí dụ cũng chẳng thể theo kịp được.

“*Tu-bồ-dề!* Ý ông nghĩ sao? Các ông đừng cho rằng Như Lai có ý nghĩ này: Ta đang độ chúng sanh.

“*Tu-bồ-dề!* Chớ nghĩ như thế. Vì sao vậy? Thật không có chúng sanh nào được Như Lai độ. Nếu có chúng sanh được Như Lai độ, Như Lai tất có các tướng *ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả*.

“*Tu-bồ-dề!* Như Lai dạy rằng có *ngã*, tức chẳng phải có *ngã*, nhưng phàm phu cho là có *ngã*.

“*Tu-bồ-dề!* Phàm phu, Như Lai dạy rằng chẳng phải phàm phu.

“*Tu-bồ-dề!* Ý ông nghĩ sao? Có thể lấy ba mươi hai tướng mà quán đó là Như Lai chẳng?”

CHU KINH TẬP YẾU

Tu-bồ-dề thưa: “Đúng vậy, đúng vậy. Lấy ba mươi hai tướng mà quán, đó là Như Lai.”

Phật bảo *Tu-bồ-dề*: “Nếu lấy ba mươi hai tướng mà quán đó là Như Lai, vậy Chuyển Luân Thánh Vương tức là Như Lai.”¹

Tu-bồ-dề bạch Phật: “Bạch Thế Tôn! Theo như chỗ con hiểu nghĩa Phật thuyết dạy, chẳng nên lấy ba mươi hai tướng mà quán đó là Như Lai.”

Bấy giờ, đức Thế Tôn liền nói kệ rằng:

*“Nếu dùng sắc thấy Ta,
Dùng âm thanh cầu Ta.
Là người hành tà đạo,
Chẳng thể thấy Như Lai.”*

“*Tu-bồ-dề*! Nếu ông khởi ý nghĩ rằng: Như Lai chẳng dùng các tướng đầy đủ mà được thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. *Tu-bồ-dề*! Chớ nghĩ như thế. Chớ nghĩ rằng Như Lai chẳng dùng các tướng đầy đủ mà được thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

“*Tu-bồ-dề*! Nếu ông khởi ý nghĩ rằng: Người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thuyết giảng tướng đoạn diệt của các pháp. Chớ nghĩ như thế. Vì sao vậy? Người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đối với pháp chẳng thuyết tướng đoạn diệt.

¹ Vì Chuyeân Luaân Thaùnh Vööng cuồng coù ū ba mööi hai tööùng toát nhö Phaäť.

“*Tu-bồ-đề!* Nếu *Bồ Tát* dùng bảy báu đầy trong những thế giới nhiều như cát sông Hằng mang ra bố thí. Lại có người hiểu biết hết thảy các pháp là *vô ngã* nên thành tựu được hạnh nhẫn nhục. Công đức của người này vượt hơn vị *Bồ Tát* làm việc bố thí.

“Vì sao vậy? *Tu-bồ-đề!* Là vì các vị *Bồ Tát* chẳng thọ nhận phước đức.”

Tu-bồ-đề bạch Phật: “Bạch Thế Tôn! Thế nào là *Bồ Tát* chẳng thọ nhận phước đức?”

“*Tu-bồ-đề!* *Bồ Tát* có làm việc phước đức đều chẳng nên tham trước. Nên nói là chẳng thọ nhận phước đức.

“*Tu-bồ-đề!* Nếu có người nói: Như Lai có đến, hoặc có đi, hoặc có ngồi, hoặc có nằm. Người ấy thật chẳng hiểu nghĩa ta thuyết dạy. Vì sao vậy? Như Lai đó, chẳng từ đâu mà đến, cũng chẳng đi về đâu, nên gọi là Như Lai.

“*Tu-bồ-đề!* Nếu có những kẻ nam người nữ lòng lành, lấy cả ba ngàn đại thiên thế giới nghiền nát thành vi trần. Ý ông nghĩ sao? Số vi trần ấy là nhiều chăng?”

Tu-bồ-đề thưa: “Bạch Thế Tôn, rất nhiều. Vì sao vậy? Nếu những vi trần này là thật có, Phật tất chẳng nói là vi trần. Vì sao như thế? Phật dạy rằng các vi trần, tức chẳng phải vi trần, gọi là vi trần.

“Thế Tôn! Chỗ Như Lai nói ba ngàn đại thiên thế giới, tức chẳng phải thế giới, gọi là thế giới.

“Vì sao vậy? Nếu thế giới là có thật, tức là một tướng hòa hợp. Như Lai dạy rằng một tướng hòa hợp tức chẳng phải một tướng hòa hợp, gọi là một tướng hòa hợp.”

CHU KINH TẬP YẾU

“*Tu-bô-đê!* Một tướng hòa hợp tức là chẳng thể nói ra. Chỉ vì kẻ phàm phu tham chấp nơi sự việc.

“*Tu-bô-đê!* Nếu có người nói rằng Phật thuyết dạy những kiến giải *ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả*. *Tu-bô-đê!* Ý ông nghĩ sao? Người ấy có hiểu được nghĩa ta thuyết dạy chẳng?”

“Bạch Thế Tôn, người ấy chẳng hiểu được nghĩa Như Lai thuyết dạy. Vì sao vậy? Thế Tôn dạy rằng những kiến giải *ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả*, chẳng phải là những kiến giải *ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả*, gọi là những kiến giải *ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả*.”

“*Tu-bô-đê!* Người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đối với hết thảy các pháp, nên thấy biết như thế này, tin hiểu như thế này, chẳng sanh khởi pháp tướng.

“*Tu-bô-đê!* Chỗ nói là pháp tướng đó, Như Lai dạy rằng chẳng phải pháp tướng, gọi là pháp tướng.

“*Tu-bô-đê!* Nếu có người dùng bảy món báu đầy khắp trong vô số *a-tăng-kỳ* thế giới mà bố thí. Lại có những kẻ nam người nữ lòng lành phát tâm *Bồ-đê*, giữ làm theo kinh này, thậm chí chỉ bốn câu kệ, thọ trì đọc tụng, vì người diễn thuyết, phước đức này hơn phước bố thí kia.

“Thế nào là vì người diễn thuyết? Chẳng chấp giữ nơi tướng, như như chẳng động. Vì sao vậy?

“*Hết thảy pháp hữu vi,
Như mộng ảo, bọt nước,
Như sương sa, điện chớp.
Nên quán sát như vậy.*”

KINH KIM CANG

Phật thuyết kinh này rồi, Trưởng lão *Tu-bô-đê* cùng các vị *tỳ-kheo*, *tỳ-kheo ni*, *ưu-bà-tắc*, *ưu-bà-di*,¹ hết thảy thế gian, trời, người, *a-tu-la*, nghe Phật thuyết dạy đều hết sức hoan hỷ, tin nhận, vâng làm theo.

KINH KIM CANG BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

¹ Tyø-kheo, tyø-kheo ni, öu-baø-taéc, öu-baø-di: goïi chung laø Boán chuùng, töùc laø haøng ñeä töù Phaät. Tyø-kheo vaø tyø-kheo ni laø hai chuùng xuaát gia. Öu-baø-taéc vaø öu baø-di laø hai chuùng taïi gia, töùc laø haøng cõ só nam vaø cõ só nõõ.

大乘無量義經

蕭齊天竺沙門曇摩伽陀耶舍譯

德行 品第一

如是我聞。一時佛在王舍城耆闍崛山中。與大比丘衆萬二千人俱。菩薩摩訶薩八萬人。天龍夜叉乾闥婆阿修羅迦樓羅緊那羅摩睺羅伽諸比丘比丘尼優婆塞優婆夷俱。大轉輪王小轉輪王。金輪銀輪諸轉輪王。國王王子國臣國民。國士國女國大長者。各與眷屬百千萬數而自圍遶。來詣佛所頭面禮足遶百千匝。燒香散華種種供養。供養佛已退一面坐。

ĐẠI THÙA VÔ LƯỢNG NGHĨA KINH

ĐẠI THÙA VÔ LƯỢNG NGHĨA KINH

(Tiêu Tè Thiên Trúc Sa-môn Đàm-ma-già-dà-da-xá dịch)

ĐỨC HẠNH

PHẨM ĐỆ NHẤT

Như thị ngã văn. Nhất thời, Phật trụ *Vương-xá* thành, Kỳ-xà-quật sơn trung, dữ đại tỳ-kheo chúng vạn nhị thiên nhân câu. *Bồ Tát ma-ha-tát* vạn nhân. Thiên, long, dạ-xoa, càn-thát-bà, a-tu-la, ca-lâu-la, khẩn-na-la, *ma-hầu-la-già*, chư *tỳ-kheo*, *tỳ-kheo ni*, cặp *ưu-bà-tắc*, *ưu-bà-di* câu. Đại Chuyển luân vương, Tiểu Chuyển luân vương, kim luân, ngân luân, chư luân chi vương, quốc vương, vương tử, quốc thần, quốc dân, quốc sĩ, quốc nữ, quốc đại trưởng giả, các dữ quyền thuộc bá thiên vạn số nhi tự vi nhiều, lai nghệ Phật sở, đầu diện lẽ túc nhiều bá thiên táp, thiêu hương, tán hoa, chủng chủng cúng dường. Cúng dường Phật dĩ, thối nhất diện tọa.

其菩薩名曰文殊師利法王子。大威德藏法王子。無憂藏法王子。大辯藏法王子。彌勒菩薩。導首菩薩。藥王菩薩。藥上菩薩。花幢菩薩。花光幢菩薩。陀羅尼自在王菩薩。觀世音菩薩。大勢至菩薩。常精進菩薩。寶印手菩薩。寶積菩薩。寶杖菩薩。越三界菩薩。毘摩跋羅菩薩。香象菩薩。大香象菩薩。師子吼王菩薩。師子遊戲世菩薩。師子奮迅菩薩。師子精進菩薩。勇銳力菩薩。師子威猛伏菩薩。莊嚴菩薩。大莊嚴菩薩。如是等菩薩摩訶薩，八萬人俱。

是諸菩薩。莫不皆是法身大士。戒定慧解脫解脫知見之所成就。其心禪寂常在三昧。恬安惔怡無為無欲。顛倒亂想不復得入。靜寂清澄志玄虛漠。守之不動億百千劫。無量法門悉現在前。得大智慧通達諸法。曉了分別性相真實。有無長短，明現顯白。

ĐẠI THÙA VÔ LUỢNG NGHĨA KINH

Kỳ *Bồ Tát* danh viết *Văn-thù-su-lý* Pháp vương tử, Đại Oai Đức Tặng Pháp vương tử, Vô Ưu Tặng Pháp vương tử, Đại Biện Tặng Pháp vương tử, Di-lặc *Bồ Tát*, Đạo Thủ *Bồ Tát*, Dược Vương *Bồ Tát*, Dược Thượng *Bồ Tát*, Hoa Tràng *Bồ Tát*, Hoa Quang *Bồ Tát*, *Đà-la-ni* Tự Tại Vương *Bồ Tát*, Quán Thế Âm *Bồ Tát*, Đại Thế Chí *Bồ Tát*, Thường Tinh Tấn *Bồ Tát*, Bảo Án Thủ *Bồ Tát*, Bảo Tích *Bồ Tát*, Bảo Trượng *Bồ Tát*, Việt Tam Giới *Bồ Tát*, Tỳ-ma-bạt-la *Bồ Tát*, Hương Tượng *Bồ Tát*, Đại Hương Tượng *Bồ Tát*, Sư Tử Hống Vương *Bồ Tát*, Sư Tử Du Hý Thế *Bồ Tát*, Sư Tử Phấn Tấn *Bồ Tát*, Sư tử Tinh Tấn *Bồ Tát*, Dũng Nhuệ Lực *Bồ Tát*, Sư Tử Oai Mạnh Phục *Bồ Tát*, Trang Nghiêm *Bồ Tát*, Đại Trang Nghiêm *Bồ Tát*. Như thị đắng *Bồ Tát ma-ha-tát* bát vạn nhân câu.

Thị chư *Bồ Tát* mạc bất giai thị Pháp thân đại sĩ. Giới, Định, Huệ, Giải thoát, Giải thoát tri kiến chi sở thành tựu. Kỳ tâm thiền tịch, thường tại *Tam-muội*, điềm an đậm bạc, vô vi vô dục, điên đảo loạn tưởng bất phục đắc nhập. Tĩnh tịch thanh trừng, chí huyền hư mịch, thủ chí bất động, ức bá thiên kiếp. Vô lượng pháp môn tất hiện tại tiền. Đắc đại trí huệ, thông đạt chư pháp, hiểu liễu phân biệt tánh tướng chân thật, hữu, vô, trường, đoản, minh hiện hiển bạch.

又能善知諸根性欲。以陀羅尼無礙辯才。
請佛轉法輪。隨順能轉。微滯先墮以淹欲塵。
開涅槃門扇解脫風。除世熱惱致法清涼。
次降甚深十二因緣。用灑無明老病死等。
猛盛熾然苦聚日光。

爾乃洪注無上大乘。潤漬衆生諸有善根。
布善種子遍功德田。普令一切發菩提萌。
智慧日月方便時節。扶疏增長大乘事業。
令衆疾成阿耨多羅三藐三菩提。常住快樂
微妙真實。無量大悲救苦衆生。

是諸衆生真善知識。是諸衆生大良福田。
是諸衆生不請之師。是諸衆生安隱樂處。
救處護處大依止處。處處為衆作大導師能
為生盲而作眼目。聾劓啞者作耳鼻舌。諸
根毀缺能令具足。顛狂荒亂作大正念。船
師大船師運載群生渡生死河。置涅槃岸。
醫王大醫王。分別病相曉了藥性。隨病授
藥令衆樂服。調御大調御。無諸放逸行。
猶如象馬師。能調無不調。

ĐẠI THỪA VÔ LUỢNG NGHĨA KINH

Hựu thiện năng tri chư căn tánh dục, dī *đà-la-ni* vô ngại biện tài, thỉnh Phật Chuyển Pháp luân, tùy thuận năng chuyển. Vi trích tiên đọa, dī yêm dục trần. Khai *Niết-bàn* môn, phiến giải thoát phong, trừ thế nhiệt não, trí pháp thanh lương. Thứ giáng thậm thâm Thập nhị nhân duyên, dụng sai vô minh, lão, bệnh, tử đắng, mãnh thanh xí nhiên, khổ tu nhật quang.

Nhĩ nāi hồng chú vô thượng Đại thừa, nhuận tí chúng sanh, chư hữu thiện căn. Bồ thiện chủng tử, biến công đức điền, phổ linh nhất thiết phát *Bồ-đề* manh. Trí huệ nhặt nguyệt, phương tiện thời tiết phò sơ tăng trưởng Đại thừa sự nghiệp, linh chúng tất thành *A-nāu-đa-la Tam-miệu Tam-Bồ-đề*. Thường trụ khoái lạc, vi diệu, chân thật, vô lượng đại bi cứu khổ chúng sanh.

Thị chư chúng sanh chân thiện tri thức. Thị chư chúng sanh đại lương phước điền. Thị chư chúng sanh bất thỉnh chi sư. Thị chư chúng sanh an ổn lạc xứ, cứu xứ, hộ xứ, đại y chỉ xứ. Xứ xứ vị chúng tác đại lương đạo, đạo sư, đại đạo sư. Năng vị sanh manh, nhi tác nhẫn mục. Lung, nghị, á giả, tác nhĩ, tỳ, thiệt. Chư căn hủy khuyết, năng linh cụ túc. Điên cuồng hoang loạn, tác đại chánh niệm. Thuyền sư, đại thuyền sư vận tải quần sanh, độ sanh tử hà, trí *Niết-bàn* ngạn. Y vương, đại y vương, phân biệt bệnh tướng, hiểu liễu dược tánh, tùy bệnh thọ dược linh chúng lạc phục. Điều ngự, Đại điều ngự, vô chư phóng dật hạnh, do như tượng mã sư, năng điều vô bất điều.

師子勇猛威伏衆獸。難可沮壞。遊戲菩薩諸波羅蜜。於如來地堅固不動。安住願力廣淨佛國。不久得成阿耨多羅三藐三菩提。是諸菩薩摩訶薩。皆有如是不可思議德。其比丘名曰大智舍利弗。神通目捷連。慧命須菩提。摩訶迦旃延。彌多羅尼子。富樓那。阿若憍陳如等。天眼阿那律。持律。憂波離。侍者阿難。佛子羅云。憂波難陀。離婆多。劫賓那。薄拘羅。阿周陀。莎伽陀。頭陀大迦葉。憂樓頻螺迦葉。伽耶迦葉。那提迦葉。如是等比丘萬二千人。皆阿羅漢盡諸結漏無復縛著。真正解脫。爾時大莊嚴菩薩摩訶薩遍觀衆坐各定意已。與衆中八萬菩薩摩訶薩俱。從坐而起來詣佛所。頭面禮足遶百千匝。燒散天華天香天衣天瓔珞天無價寶。從上空中旋轉來下。四面雲集而獻於佛。天廚天鉢器。天百味充滿盈溢。見色聞香自然飽足。天幢天幡天幘蓋天妙樂具。處處安置作天伎樂。娛樂於佛。

ĐẠI THÙA VÔ LUỢNG NGHĨA KINH

Sư tử dũng mãnh, oai phục chúng thú, nan khả tư hoại. Du hý *Bồ Tát* chư *Ba-la-mật*. Ủ Nhu Lai địa kiên cố bất động, an trụ nguyện lực, quảng tịnh Phật quốc, bất cửu đắc thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-Bồ-đề*. Thị chư *Bồ Tát Ma-ha-tát* giai hữu như thị bất tư nghị đức.

Kỳ *tỳ-kheo* danh viết: Đại trí *Xá-ly-phát*, Thần thông *Mục-kiền-liên*, Huệ mạng *Tu-Bồ-đề*, *Ma-ha Ca-chiên-diên*, *Di-đa-la-ni* tử *Phú-lâu-na*, *A-nhā Kiều-trần-như* đẳng, Thiên nhẫn *A-na-luật*, Trì luật *Ưu-ba-ly*, Thị giả *A-nan*, Phật tử *La-vân*, *Ưu-ba-nan-đà*, *Ly-bà-đa*, *Kiếp-tân-na*, *Bạc-câu-la*, *A-châu-đà*, *Tá-già-đà*, *Đầu-đà* Đại *Ca-diếp*, *Ưu-lâu-tân-loa* *Ca-diếp*, *Già-da* *Ca-diếp*, *Na-đè* *Ca-diếp* đẳng. Như thị *tỳ-kheo* vạn nhị thiên nhân, giai *A-la-hán* tận chư kết lậu, vô phục phược trước, chân chánh giải thoát.

Nhĩ thời, Đại Trang Nghiêm *Bồ Tát ma-ha-tát* biến quan chúng tọa, các định ý dĩ, dữ chúng trung bát vạn *Bồ Tát ma-ha-tát* câu, tùng tòa nhi khởi, lai nghệ Phật sở, đầu diện lẽ túc, nhiễu bá thiên táp, thiêu tán thiên hoa, thiên hương, thiên y, thiên anh lạc, thiên vô giá bảo, tùng thượng không trung, triền chuyển lai há, tứ diện vân tập, nhi hiến ư Phật. Thiên trù, thiên bát khí, thiên bá vị sung mãn doanh dật. Kiến sắc, văn hương, tự nhiên bảo túc. Thiên tràng, thiên phan, thiên hiên cái, thiên diệu nhạc cụ, xứ xứ an trí; tác thiên kỹ nhạc, ngâu lạc ư Phật.

即前胡跪，合掌一心俱共同聲說偈讚言。

大哉大悟大聖主
無垢無染無所著
天人象馬調御師
道風德香熏一切
智恬情怕慮凝靜
意滅識亡心亦寂
永斷夢妄思想念
無復諸大陰界入
其身非有亦非無
非因非緣非自他
非方非圓非短長
非出非沒非生滅
非造非起非為作
非坐非臥非行住
非動非轉非閑靜
非進非退非安危

ĐẠI THÙA VÔ LUỢNG NGHĨA KINH

Tức tiền hồ quí, hiệp chưởng nhất tâm, câu cộng đồng thính, thuyết kê tán ngôn:

*Đại tai, đại ngộ, đại thánh chủ,
Vô cầu, vô nhiễm, vô sở trược.
Thiên nhân, tượng mã điêu ngự sư,
Đạo phong, đức hương huân nhất thiết.*

*Trí điềm tình bạc, lựng tinh,
Ý diệt thức vong, tâm diệc tịch;
Vĩnh đoạn mộng vọng tư tưởng niệm,
Vô phục chư đại, ám, giới, nhập.*

*Kỳ thân phi hữu diệc phi vô,
Phi nhân, phi duyên, phi tự tha,
Phi phương, phi viên, phi đoán trường,
Phi xuất, phi một, phi sanh diệt.*

*Phi tạo, phi khởi, phi vi tác,
Phi tọa, phi ngoa, phi hành trụ,
Phi động, phi chuyển, phi nhàn tinh,
Phi tấn, phi thối, phi an nguy.*

非是非非非非得失
非彼非此非去來
非青非黃非赤白
非紅非紫種種色
戒定慧解知見生
三明六通道品發
慈悲十力無畏起
衆生善業因緣出
示為丈六紫金暉
方整照曜甚明徹
毫相月旋項日光
旋髮紺青頂肉髻
淨眼明鏡上下珣
眉睫紺舒方口頰
脣舌赤好若丹果
白齒四十猶珂雪
額廣鼻脩面門開
胸表萬字師子臆
手足柔軟具千輻
腋掌合缦內外握

ĐẠI THÙA VÔ LUỢNG NGHĨA KINH

*Phi thị, phi phi, phi đắc thất,
Phi bỉ, phi thủ, phi khứ lai;
Phi thanh phi hoàng, phi xích bạch,
Phi hồng phi tử, chủng chủng sắc.*

*Giới, Định, Huệ, Giải, Tri kiến sanh,
Tam minh, Lục thông, Đạo phẩm phát,
Tử bi, Thập lực, Vô úy khởi,
Chúng sanh thiện nghiệp nhân duyên xuất.*

*Thị vĩ trượng lục tử kim huy,
Phương chính chiếu diệu thâm minh triệt;
Hào tướng nguyệt triền, hạng nhật quang,
Triền phát hám thanh, đỉnh nhục kế.*

*Tịnh nhãm minh cảnh thượng hạ huyễn,
Mi, tiệp hám thư, phương khẩu giáp;
Thần, thiệt xích hảo nhược đơn quả,
Bạch xỉ tử thập do kha tuyết.*

*Ngạch quảng, tỷ tu, diện môn khai,
Hung biểu vạn tự, sư tử ức,
Thủ, túc nhu nhuyễn cụ thiên phúc.
Dịch, chưởng hiệp mạn nội ngoại ác,*

臂膚肘長指直纖
皮膚細軟毛右旋
踝膝不現陰馬藏
細筋鎖骨鹿膊腸
表裏映徹淨無垢
淨水莫染不受塵
如是等相三十二
八十種好似可見
而實無相非相色
一切有相眼對絕
無相之相有相身
衆生身相相亦然
能令衆生歡喜禮
投心表敬誠慇懃
因是自高我慢除
成就如是妙色軀
我等八萬之等衆
俱共稽首咸歸命
善滅思想心意識
象馬調御無著聖

ĐẠI THÙA VÔ LUỢNG NGHĨA KINH

Tý, dong chầu trưỡng, chỉ trực tiêm,
Bì phu tế nhuyễn, mao hữu triền;
Lỏa tất bất hiện, âm mã tàng,
Tế cân tỏa cốt, lộc đoan trưỡng.

Biển lý ánh triệt tịnh vô cầu,
Tịnh thủy mạc nhiêm bất thọ trần;
Như thị đẳng tướng tam thập nhị,
Bát thập chủng hảo tự khả kiến.

Nhi thật vô tướng, phi tướng sắc,
Nhất thiết hữu tướng nhẫn đối tuyệt;
Vô tướng chi tướng, hữu tướng thân,
Chúng sanh thân tướng, tướng diệc nhiên.

Năng linh chúng sanh hoan hỷ lễ,
Đầu tâm biểu kính thành ân cần;
Nhân thị tự cao ngã mạn trừ,
Thành tựu như thị diệu sắc khu.

Ngã đẳng bát vạn chi đẳng chúng,
Câu công khể thủ hàm qui mạng;
Thiện diệt tư tưởng, tâm, ý, thức,

稽首歸依法色身
戒定慧解知見聚
稽首歸依妙種相
稽首歸依難思議
梵音雷震嚮八種
微妙清淨甚深遠
四諦六度十二緣
隨順衆生心業轉
有聞莫不心意開
無量生死衆結斷
有聞或得須陀洹
斯陀阿那阿羅漢
無漏無為緣覺處
無生無滅菩薩地
或得無量陀羅尼
無礙樂說大辯才
演說甚深微妙偈
遊戲澡浴法清池
或躍飛騰現神足
出沒水火身自由

ĐẠI THỪA VÔ LUỢNG NGHĨA KINH

Tượng mã điêu ngự Vô trược Thánh.

*Khể thủ qui y Pháp sắc thân,
Giới, Định, Huệ, Giải, Tri kiến tụ.
Khể thủ qui y Diệu chủng tướng,
Khể thủ qui y nan tư nghị.*

*Phạm âm lôi chấn hưởng bát chủng,
Ví diệu, thanh tịnh, thậm thâm viễn.
Tứ đế, Lục độ, Thập nhị duyên,
Tùy thuận chúng sanh tâm nghiệp chuyển.*

*Hữu văn mạc bất tâm ý khai,
Vô lượng sanh tử chúng kết đoạn.
Hữu văn hoặc đặc Tu-dà-hoàn,
Tư-dà, A-na, A-la-hán,*

*Vô lậu Vô vi Duyên giác xứ,
Vô sanh Vô diệt Bồ Tát Địa:
Hoặc đặc vô lượng đà-la-ni,
Vô ngại lạc thuyết đại biện tài.*

*Diễn thuyết thậm thâm vi diệu kệ,
Du hý, tảo dục pháp thanh trì;*

如是法輪相如是
清淨無邊難思議
我等咸復共稽首
歸依法輪轉以時
稽首歸依梵音聲
稽首歸依緣諦度
世尊往昔無量劫
懃苦修習衆德行
為我人天龍神王
普及一切諸衆生
能捨一切諸難捨
財寶妻子及國城
於法內外無所吝
頭目髓腦悉施人
奉持諸佛清淨戒
乃至失命不毀傷
若人刀杖來加害
惡口罵辱終不瞋
歷劫挫身不倦惰
晝夜攝心常在禪

ĐẠI THÙA VÔ LUỢNG NGHĨA KINH

*Hoặc được, phi, đằng, hiện thân túc,
Xuất một thủy hỏa, thân tự do.*

*Như thị Pháp luân tướng như thị,
Thanh tịnh vô biên, nan tư nghị.
Ngã đằng hàm phục công khế thủ,
Qui y Pháp luân chuyển dĩ thời.*

*Khế thủ qui y phạm âm thính,
Khế thủ qui y duyên đế độ;
Thế Tôn vãng tích vô lượng kiếp,
Cần khổ tu tập chúng đức hạnh.*

*Vị ngã nhân, thiên, long, thần vương,
Phổ cập nhất thiết chư chúng sanh;
Năng xả nhất thiết chư nan xả,
Tài bảo, thê tử cập quốc thành.*

*Ưpháp nội ngoại vô sở lận,
Đầu mục tủy não tất thí nhân.
Phụng trì chư Phật thanh tịnh giới,
Nãi chí thất mạng bất hủy thương.*

Nhược nhân đao trượng lai gia hại,

遍學一切衆道法
智慧深入衆生根
是故今得自在力
於法自在為法王
我復咸共禮稽首
歸依能憇諸難憇

說法
品第二
(正宗)

爾時大莊嚴菩薩摩訶薩與八萬菩薩摩訶薩。說是偈讚佛已俱白佛言。世尊。我等八萬菩薩之衆。今者欲於如來法中有所諮問。不審世尊。垂愍聽不。

佛告大莊嚴菩薩及八萬菩薩言。善哉善哉。善男子。善知是時。恣汝所問。如來不久當般涅槃。涅槃之後普令一切無復餘疑。欲何所問便可說也。

ĐẠI THÙA VÔ LUỢNG NGHĨA KINH

*Ác khẩu mạ nhục chung bất sân;
Lịch kiếp tỏa thân bất quyên nạo,
Trú dạ nghiệp tâm thường tại thiền.*

*Biến học nhất thiết chúng đạo pháp,
Trí huệ thâm nhập chúng sanh căn.
Thị cố kim đắc tự tại lực,
Ư pháp tự tại vi Pháp vương.
Ngã phục hàm cộng lỗ khể thủ
Qui y năng cần chư nan cần.*

THUYẾT PHÁP

PHẨM ĐỆ NHỊ

(Chánh tông)

Nhĩ thời, Đại Trang Nghiêm *Bồ Tát ma-ha-tát* dữ bát vạn *Bồ Tát ma-ha-tát* thuyết thị kệ tán Phật dī, câu bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Ngã đãng bát vạn *Bồ Tát* chi chúng, kim giả dục ư Như Lai pháp trung, hữu sở tư vấn. Bất thẩm Thế Tôn thùy mẫn thính phủ?”

Phật cáo Đại Trang nghiêm *Bồ Tát* cập bát vạn *Bồ Tát* ngôn: “Thiện tai, thiện tai! Thiện nam tử, thiện tri

於是大莊嚴菩薩與八萬菩薩。即共同聲白佛言。世尊。菩薩摩訶薩欲得疾成阿耨多羅三藐三菩提。應當修行何等法門。何等法門。能令菩薩摩訶薩疾成阿耨多羅三藐三菩提。

佛告大莊嚴菩薩及八萬菩薩言。善男子。有一法門。能令菩薩疾得阿耨多羅三藐三菩提。若有菩薩學是法門者。則能疾得阿耨多羅三藐三菩提。

世尊。是法門者。號字何等其義云何。菩薩云何修行。

佛言。善男子。是一法門。名為無量義。菩薩欲得修學無量義者。應當觀察一切諸法。自本來今性相空寂。無大無小無生無滅。非住非動不進不退。猶如虛空無有二法。而諸衆生虛妄橫計。是此是彼是得是失。起不善念造衆惡業。輪迴六趣備諸苦毒。無量億劫不能自出。菩薩摩訶薩如是諦觀。生憐愍心發大慈悲將欲救援。

ĐẠI THÙA VÔ LƯỢNG NGHĨA KINH

thị thời, tứ nhứ sở vấn. Như Lai bất cửu đương bát *Niết-bàn*. *Niết-bàn* chi hậu, phổ linh nhất thiết vô phục dư nghi. Dục hà sở vấn tiện khả thuyết dã.”

Ứ thị Đại Trang Nghiêm *Bồ Tát* dữ bát vạn *Bồ Tát* tức cộng đồng thinh bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! *Bồ Tát ma-ha-tát* dục đắc tật thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-Bồ-đề*, ưng đương tu hành hà đǎng pháp môn? Hà đǎng pháp môn năng linh *Bồ Tát ma-ha-tát* tật thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-Bồ-đề*?

Phật cáo Đại Trang Nghiêm *Bồ Tát* cập bát vạn *Bồ Tát* ngôn: “Thiện nam tử! Hữu nhất pháp môn năng linh *Bồ Tát* tật đắc *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-Bồ-đề*. Nhược hữu *Bồ Tát* học thị pháp môn giả, tắc năng tật đắc *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-Bồ-đề*.”

“Thế Tôn! Thị pháp môn giả hiệu tự hà đǎng? Kỳ nghĩa vân hà? *Bồ Tát* vân hà tu hành?”

Phật ngôn: “Thiện nam tử! Thị nhất pháp môn danh vi Vô lượng nghĩa. *Bồ Tát* dục đắc tu học Vô lượng nghĩa giả, ưng đương quán sát nhất thiết chư pháp, tự bổn lai kim, tánh tướng không tịch, vô đại vô tiểu, vô sanh vô diệt, phi trụ phi động, bất tấn bất thối, do như hư không. Vô hữu thị pháp, nhi chư chúng sanh hư vọng hoạnh kế: thị thử, thị bỉ, thị đắc, thị thất.

“Khởi bất thiện niệm, tạo chúng ác nghiệp: luân hồi

又復深入一切諸法。法相如是生如是法。
法相如是住如是法。法相如是異如是法。
法相如是滅如是法。法相如是能生惡法。
法相如是能生善法。住異滅者亦復如是。
菩薩如是觀察四相始末。悉遍知已。

次復諦觀一切諸法。念念不住新新生滅。
復觀即時生住異滅。如是觀已。而入衆生
諸根性欲。性欲無量故。說法無量。說法
無量故義亦無量。

無量義者。從一法生。其一法者。即無相
也。如是無相。無相不相。不相無相。名
為實相。菩薩摩訶薩安住如是真實相已。
所發慈悲明諦不虛。於衆生所真能拔苦。
苦既拔已。復為說法令諸衆生受於快樂。
善男子。菩薩若能如是修一法門無量義者。
必得疾成阿耨多羅三藐三菩提。

善男子。如是甚深無上大乘無量義經。文
理真正尊無過上。三世諸佛所共守護。無
有衆魔群道得入。不為一切邪見生死之所
壞敗。

ĐẠI THÙA VÔ LƯỢNG NGHĨA KINH

Lục thú, bị chư khổ độc. Vô lượng ức kiếp, bất năng tự xuất. *Bồ Tát ma-ha-tát* như thị đế quan, sanh lân mẫn tâm, phát đại từ bi tương dục cứu bạt.

“Hựu phục thâm nhập nhất thiết chư pháp: pháp tướng như thị sanh như thị pháp; pháp tướng như thị trụ như thị pháp; pháp tướng như thị dị như thị pháp; pháp tướng như thị diệt như thị pháp. Pháp tướng như thị năng sanh ác pháp; pháp tướng như thị năng sanh thiện pháp. Trụ, dị, diệt, giả, diệc phục như thị. *Bồ Tát* như thị quán sát tứ tướng thủy mạt, tất biến tri dī.

“Thứ phục đế quán nhất thiết chư pháp: niệm niệm bất trụ, tân tân sanh diệt. Phục quán tức thời sanh, trụ, dị, diệt. Như thị quán dī, nhi nhập chúng sanh chư căn tánh dục. Tánh dục vô lượng, cố thuyết pháp vô lượng. Thuyết pháp vô lượng, cố nghĩa diệc vô lượng.

Vô lượng nghĩa giả, tùng nhất pháp sanh. Kỳ nhất pháp giả, tức vô tướng dã. Như thị vô tướng, vô tướng bất tướng. Bất tướng vô tướng, danh vi thật tướng. *Bồ Tát ma-ha-tát* an trụ như thị chân thật tướng dī, sở phát từ bi, minh đế bất hư. Ư chúng sanh sở, chân năng bạt khổ. Khổ ký bạt dī, phục vị thuyết pháp, linh chư chúng sanh thọ ư khoái lạc.

“Thiện nam tử! *Bồ Tát Ma-ha-tát* nhược năng như thị tu nhất pháp môn Vô lượng nghĩa giả, tất đắc tật thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-Bồ-đề*.

是故善男子。菩薩摩訶薩，若欲疾成無上菩提。應當修學如是甚深無上大乘無量義經。

爾時大莊嚴菩薩復白佛言。世尊。世尊說法不可思議。衆生根性亦不可思議。法門解脫亦不可思議。我等於佛所說諸法。無復疑難。而諸衆生生迷惑心故重諮問。

世尊。自從如來得道已來四十餘年。常為衆生演說諸法四相之義。苦義空義無常無我。無大無小無生無滅。一切無相。法性法相本來空寂不來不去不出不沒。若有聞者。或得煥法頂法忍法世第一法須陀洹果斯陀含果阿那含果阿羅漢果辟支佛道。發菩提心登第一地第二第三至第十地。往日所說諸法之義。與今所說有何等異。而言甚深無上大乘無量義經。菩薩修行必得疾成無上菩提。是事云何。唯願世尊。慈哀一切。廣為衆生而分別之。普令現在及未來世有聞法者無餘疑網。

ĐẠI THÙA VÔ LUỢNG NGHĨA KINH

“Thiện nam tử! Như thị thậm thâm vô thượng *Dai thừa Vô luợng nghĩa* Kinh, văn lý chân chánh, tôn vô quá thượng. Tam thế chư Phật sở cộng thủ hộ. Vô hữu chúng ma quண đạo đắc nhập. Bất vi nhất thiết tà kiến sanh tử chi sở hoại bại.

Thị cố thiện nam tử! *Bồ Tát ma-ha-tát* nhược dục tật thành Vô thượng *Bồ-đề*, ưng đương tu học như thị thậm thâm Vô thượng *Dai thừa Vô luợng nghĩa* Kinh.

Nhĩ thời, Đại Trang Nghiêm *Bồ Tát* phục bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Thế Tôn thuyết pháp bất khả tư nghị. Chúng sanh căn tánh diệc bất khả tư nghị. Pháp môn giải thoát diệc bất khả tư nghị. Ngã đắng ư Phật sở thuyết chư pháp, vô phục nghi nan. Nhi chư chúng sanh sanh mê hoặc tâm, cố trùng tư vấn.

“Thế Tôn! Tự tùng Như Lai đắc đạo dĩ lai, tứ thập dư niên, thường vị chúng sanh, diễn thuyết chư pháp: Tứ tướng chi nghĩa: Khổ nghĩa, không nghĩa, vô thường, vô ngã, vô đại, vô tiểu, vô sanh, vô diệt, nhất tướng vô tướng, pháp tánh pháp tướng bốn lai không tịch, bất lai bất khứ, bất xuất bất một. Nhược hữu văn giả, hoặc đắc Noān pháp, Đánh pháp, Nhẫn pháp, Thế đệ nhất pháp, *Tu-dà-hoàn* quả, *Tu-dà-hàm* quả, *A-na-hàm* quả, *A-la-hán* quả, Bích chi Phật đạo, phát *Bồ-đề* tâm, đắng Đề nhất địa, Đề nhị địa, Đề tam chí Đề thập địa. Vãng nhật sở thuyết chư pháp chi nghĩa dũ kim sở thuyết hữu hà đắng dị nhi ngôn: Thập thâm Vô thượng *Dai thừa Vô luợng nghĩa* Kinh, *Bồ Tát* tu hành, tất đắc tật thành

於是佛告大莊嚴菩薩。善哉善哉大善男子。能問如來如是甚深無上大乘微妙之義。當知汝能多所利益。安樂人天拔苦衆生。真大慈悲信實不虛。以是因緣必得疾成無上菩提。亦令一切今世來世諸有衆生得成無上菩提。

善男子。自我道場菩提樹下端坐六年。得成阿耨多羅三藐三菩提。以佛眼觀一切諸法不可宣說。所以者何。以諸衆生性欲不同。性欲不同種種說法。種種說法以方便力。四十餘年未曾顯實。是故衆生得道差別。不得疾成無上菩提。

善男子。法譬如水能洗垢穢若井若池若江若河溪渠大海。皆悉能洗諸有垢穢。其法水者亦復如是。能洗衆生諸煩惱垢。

善男子。水性是一。江河井池溪渠大海。各各別異。其法性者亦復如是。洗除塵勞等無差別。三法四果二道不一。

ĐẠI THỪA VÔ LUỢNG NGHĨA KINH

Vô thượng *Bồ-đề*? Thị sự vân hà? Duy nguyện Thế Tôn từ ai nhất thiết, quảng vị chúng sanh nhi phân biệt chi, phổ linh hiện tại cập vi lai thế hữu văn pháp giả, vô dư nghi vōng.

Ư thị, Phật cáo Đại Trang Nghiêm *Bồ Tát*: Thiện tai, thiện tai! Đại thiện nam tử! Năng vấn Như Lai như thị thậm thâm vô thượng Đại thừa vi diệu chi nghĩa! Đương tri nhữ năng đa sở lợi ích an lạc nhân thiên, bạt khổ chúng sanh, chân đại từ bi, tín thật bất hư. Dĩ thị nhân duyên, tất đắc tật thành Vô thượng *Bồ-đề*, diệc linh nhất thiết kim thế, lai thế chư hữu chúng sanh đắc thành Vô thượng *Bồ-đề*.

Thiện nam tử! Tự ngã đạo tràng *Bồ-đề* thọ hạ, doan tọa lục niên, đắc thành *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-Bồ-đề*, dĩ Phật nhän quán nhất thiết chư pháp bất khả tuyên thuyết. Sở dĩ giả hà? Dĩ chư chúng sanh tánh dục bất đồng, chúng chủng thuyết pháp. Dĩ phương tiện lực, tứ thập dư niên vị hiển chân thật. Thị cố chúng sanh đắc đạo sai biệt, bất đắc tật thành Vô thượng *Bồ-đề*.

Thiện nam tử! Pháp tỳ như thủy, năng tẩy cầu uế. Nhược tinh, nhược trì, nhược giang, nhược hà, khê, cù, đại hải, gai tất năng tẩy chư hữu cầu uế. Kỳ pháp thủy giả diệc phục như thị, năng tẩy chúng sanh chư phiền não cầu.

Thiện nam tử! Thủy tánh thị nhất. Giang, hà, tinh,

善男子。水雖俱洗。而井非池。池非江河。溪渠非海。如來世雄於法自在。所說諸法亦復如是。初中後說。皆能洗除衆生煩惱。而初非中。而中非後。初中後說。文辭雖一而義各異。

善男子。我起樹王詣波羅奈鹿野園中。為阿若拘鄰等五人轉四諦法輪時。亦說諸法本來空寂代謝不住念念生滅。

中間於此及以處處為諸比丘并衆菩薩。辯演宣說十二因緣六波羅蜜。亦說諸法本來空寂代謝不住念念生滅。

今復於此演說大乘無量義經。亦說諸法本來空寂代謝不住念念生滅。

善男子。是故初說中說今說。文辭是一而義別異。義異故。衆生解異。解異故。得法得果得道亦異。

善男子。初說四諦。為求聲聞人。而八億諸天來下聽法。發菩提心。

ĐẠI THÙA VÔ LƯỢNG NGHĨA KINH

trì, khê, cù, đại hải các các biệt dị. Kỳ pháp tánh giả diệc phục như thị, tẩy trừ trần lao, đắng vô sai biệt. Tam pháp, Tứ quả, Nhị đạo bất nhất.

Thiện nam tử! Thủy tuy câu tẩy, nhi tinh phi trì, trì phi giang hà, khê cù phi hải. Như Lai thế hùng ư pháp tự tại, sở thuyết chư pháp, diệc phục như thị. Sơ, trung hậu thuyết giai nǎng tẩy trừ chúng sanh phiền não. Nhi sơ phi trung, nhi trung phi hậu. Sơ trung, hậu thuyết, văn từ tuy nhất, nhi nghĩa các dị.

Thiện nam tử! Ngã khởi thọ vương, nghệ Ba-la-nại, Lộc dã viên trung, vị A-nhã Câu-lân đắng ngũ nhân chuyển Tứ đế pháp luân thời. Diệc thuyết chư pháp bốn lai không tịch, đại tạ bất trụ niêm niêm sanh diệt.

Trung gian ư thủ cập dĩ xứ xứ, vị chư tỳ-kheo tinh chúng *Bồ Tát*, biện diễn tuyên thuyết Thập nhị nhân duyên, Lục *Ba-la-mật*. Diệc thuyết chư pháp bốn lai không tịch, đại tạ bất trụ niêm niêm sanh diệt.

Kim phục ư thủ, diễn thuyết *Đại thừa Vô lượng nghĩa* Kinh. Diệc thuyết chư pháp, bốn lai không tịch, đại tạ bất trụ, niêm niêm sanh diệt.

Thiện nam tử! Thị cố sơ thuyết, trung thuyết, kim thuyết, văn từ thị nhất, nhi nghĩa biệt dị. Nghĩa dị cố, chúng sanh giải dị. Giải dị cố, đắc pháp, đắc quả, đắc đạo diệc dị.

Thiện nam tử! Sơ thuyết Tứ đế, vị câu Thanh văn

中於處處演說甚深十二因緣。為求辟支佛人。而無量衆生發菩提心。

或住聲聞。次說方等十二部經摩訶般若華嚴海空。演說菩薩歷劫修行。而百千比丘萬億人天無量得須陀洹得斯陀含得阿那含得阿羅漢。住辟支佛因緣法中。

善男子。以是義故。故知說同而義別異。義異故。衆生解異。解異故。得法得果得道亦異。

是故善男子。自我得道初起說法至于今日。演說大乘無量義經。未曾不說苦空無常無我。非真非假非大非小本來不生。今亦不滅一相無相。法相法性不來不去。而衆生四相所遷。

善男子。以是義故。諸佛無有二言。能以一音普應衆聲。能以一身。示百千萬億那由他無量無數恒河沙身。一一身中。又示若干百千萬億那由他阿僧祇恒河沙種種類形。一一形中。又示若干百千萬億那由他阿僧祇恒河沙形。

ĐẠI THÙA VÔ LUỢNG NGHĨA KINH

nhân, nhi bát úc chư thiên lai há thính pháp, phát *Bồ-dề* tâm.

Trung ư xứ xứ, diễn thuyết thậm thậm Thập nhị nhân duyên, vị cầu *Bích-chi* Phật nhân, nhi vô lượng chúng sanh phát *Bồ-dề* tâm,

Hoặc trụ Thanh văn, thứ thuyết Phương đắng Thập nhị bộ kinh, *Ma-ha* Bát-nhã, Hoa nghiêm Hải không, tuyên thuyết *Bồ Tát* lịch kiếp tu hành, nhi bá thiêu tỳ-kheo, vạn úc nhân thiên, vô lượng chúng sanh đắc *Tu-dà-hoàn*, *Tu-dà-hàm*, *A-na-hàm*, *A-la-hán* quả, trụ *Bích-chi* Phật nhân duyên pháp trung.

Thiện nam tử! Dĩ thị nghĩa cố, cố tri thuyết đồng, nhi nghĩa biệt dị. Nghĩa dị cố, chúng sanh giải dị. Giải dị cố, đắc pháp, đắc quả, đắc đạo diệc dị.

Thị cố, thiện nam tử! Tự ngã đắc đạo, sơ khởi thuyết pháp chí vu kim nhật diễn thuyết *Đại thừa Vô luợng nghĩa* Kinh, vị tầng bất thuyết khổ, không, vô thường, vô ngã, phi chân phi giả, phi đại phi tiểu, bốn lai bất sanh, kim diệc bất diệt, nhất tướng vô tướng, pháp tướng pháp tánh bất lai bất khứ, nhi chúng sanh tứ tướng sở thiêu.

Thiện nam tử! Dĩ thị nghĩa cố, chư Phật vô hữu nhị ngôn. Năng dĩ nhất âm, phổ ứng chúng thanh, năng dĩ nhất thân, thị bá thiêu vạn úc *na-do-tha* vô lượng vô số

善男子。是則諸佛不可思議甚深境界。非二乘所知。亦非十住菩薩所及。唯佛與佛乃能究了。

善男子。是故我說微妙甚深無上大乘無量義經。文理真正尊無過上。三世諸佛所共守護。無有衆魔外道得入。不為一切邪見生死之所壞敗。菩薩摩訶薩若欲疾成無上菩提。應當修學如是甚深無上大乘無量義經。

佛說是已。於是三千大千世界六種震動。自然空中雨種種花。天憂鉢羅華鉢曇摩華拘物頭華分陀利華。又雨無數種種天香天衣天瓔珞天無價寶。於上空中展轉來下。供養於佛及諸菩薩聲聞大眾。天廚天鉢器。天百味充滿盈溢。天幢天幡天幘蓋天妙樂具處處安置。作天伎樂歌歎於佛。

ĐẠI THÙA VÔ LUỢNG NGHĨA KINH

Hằng hà sa thân. Nhất nhất thân trung hựu thị nhược can bá thiên vạn úc *na-do-tha a-tăng-kỳ* Hằng hà sa chủng chủng loại hình. Nhất nhất hình trung hựu thị nhược can bá thiên vạn úc *na-do-tha a-tăng-kỳ* Hằng hà sa hình.

Thiện nam tử! Thị tắc chư Phật bất khả tư nghị thậm thâm cảnh giới. Phi Nhị thừa sở tri, diệc phi Thập trụ *Bồ Tát* sở cập. Duy Phật dữ Phật nãi năng cứu liễu.

Thiện nam tử! Thị cố ngã thuyết vi diệu thậm thâm Vô thượng *Đại thừa Vô lượng nghĩa* Kinh, văn lý chân chánh, tôn vô quá thượng. Tam thế chư Phật sở cộng thủ hộ. Vô hữu chúng ma ngoại đạo đắc nhập. Bất vi nhất thiết tà kiến sanh tử chi sở hoại bại. *Bồ Tát mahā-tát* nhược dục tật thành Vô thượng *Bồ-đề*, ưng đương tu học như thị thậm thâm Vô thượng *Đại thừa Vô lượng nghĩa* Kinh .

Phật thuyết thị dī, ư thị tam thiên đại thiên thế giới lục chủng chấn động. Tự nhiên không trung vũ chủng chủng hoa: thiên *ưu-bát-la* hoa, *bát-dàm-ma* hoa, *câu-vật-đầu* hoa, *phân-đà-ly* hoa. Hựu vũ vô số chủng chủng thiên hương, thiên y, thiên anh lạc, thiên vô giá bảo. Ư thượng không trung triển chuyển lai há, cúng dường ư Phật cập chư *Bồ Tát* Thanh văn *Đại chúng*, thiên trù, thiên bát khí, thiên bá vị sung mãn doanh

又復六種震動。東方恒河沙等諸佛世界。亦雨天華天香天衣天瓔珞天無價寶。天廚天鉢器天百味。天幢天幡天幘蓋天妙樂具作天伎樂。歌歎彼佛及彼菩薩聲聞大衆。南西北方四維上下亦復如是。於是衆中三萬二千菩薩摩訶薩得無量義三昧。三萬四千菩薩摩訶薩得無數無量陀羅尼門。能轉一切三世諸佛不退轉法輪。其諸比丘比丘尼優婆塞優婆夷。天龍夜叉乾闥婆阿修羅迦樓羅緊那羅摩睺羅伽。大轉輪王小轉輪王銀輪鐵輪諸轉輪王。國王王子國臣國民。國士國女國大長者。及諸眷屬百千衆俱。聞佛如來說是經時。或得煖法頂法世間第一法須陀洹果。斯陀含果阿那含果阿羅漢果辟支佛果。又得菩薩無生法忍。又得一陀羅尼又得二陀羅尼。又得三陀羅尼。又得四陀羅尼五六七八九十陀羅尼。又得百千萬億陀羅尼。又得無量無數恒河沙阿僧祇陀羅尼。皆能隨順轉不退轉法輪。無量衆生發阿耨多羅三藐三菩提心。

ĐẠI THỪA VÔ LUỢNG NGHĨA KINH

dật. Thiên tràng, thiên phan, thiên hiên cái, thiên diệu nhạc cụ xứ xứ an trí, tác thiên kỹ nhạc, ca thán ư Phật.

Hựu phục lục chủng chấn động. Đông phương Hằng hà sa đắng Phật thế giới diệc vũ thiên hoa, thiên hương, thiên y, thiên anh lạc, thiên vô giá bảo, thiên trù, thiên bát khí, thiên bá vị, thiên tràng, thiên phan, thiên hiên cái, thiên diệu nhạc cụ, tác thiên kỹ nhạc, ca thán bỉ Phật cập *Bồ Tát* Thanh văn Đại chúng. Nam, Tây, Bắc phương, tứ duy, Thượng, Hạ diệc phục như thị. Ư thị chúng trung, tam vạn nhị thiên *Bồ Tát ma-ha-tát* đắc Vô lượng nghĩa *Tam-muội*. Nhị vạn tứ thiên *Bồ Tát ma-ha-tát* đắc vô lượng vô số *đà-la-ni* môn, năng chuyển nhất thiết tam thế chư Phật Bất thối pháp luân. Kỳ chư *tỳ-kheo*, *tỳ-kheo ni*, *ưu-bà-tắc*, *ưu-bà-di*, thiên, long, *da-xoa*, *càn-thát-bà*, *a-tu-la*, *ca-lâu-la*, *khẩn-na-la*, *ma-hầu-la-già*, Đại Chuyển luân vương, Tiểu chuyển luân vương, ngân luân, thiết luân, chư luân chi vương, quốc vương, vương tử, quốc thần, quốc dân, quốc sĩ, quốc nữ, quốc đại trưởng giả cập chư quyến thuộc bá thiên chúng câu, văn Phật sở thuyết như thị kinh thời, hoặc đắc Noãn pháp, Đỉnh pháp, Nhẫn pháp, Thế gian đệ nhất pháp, *Tu-đà-hoàn* quả, *Tư-đà-hàm* quả, *A-na-hàm* quả, *A-la-hán* quả, *Bích-chi* Phật quả. Hựu đắc *Bồ Tát* Vô sanh pháp Nhẫn. Hựu đắc nhất *đà-la-ni*. Hựu đắc nhị *đà-la-ni*. Hựu đắc tam *đà-la-ni*. Hựu đắc tứ *đà-la-ni*, ngũ, lục, thất, bát,

十功德
品第三

爾時大莊嚴菩薩摩訶薩復白佛言。世尊。世尊說是微妙甚深無上大乘無量義經。真實甚深甚深甚深。所以者何。於此衆中。諸菩薩摩訶薩及諸四衆。天龍鬼神國王臣民諸有衆生聞是甚深無上大乘無量義經。無不獲得陀羅尼門。三法四果菩提之心。當知此經。文理真正尊無過上。三世諸佛之所守護。無有衆魔群道得入。不為一切邪見生死之所壞敗。所以者何。一聞能持一切法故。若有衆生得聞是經。則為大利。所以者何。若能修行。必得疾成阿耨多羅三藐三菩提。其有衆生不得聞者。當知是等為失大利。過無量無邊不可思議阿僧祇劫。終不得成阿耨多羅三藐三菩提。所以者何。不知菩提大道直故行於險徑多留難故。

ĐẠI THÙA VÔ LUỢNG NGHĨA KINH

cửu, thập *đà-la-ni*. Hựu đắc bá thiên vạn ức *đà-la-ni*. Hựu đắc vô lượng vô số Hằng hà *a-tăng-kỳ đà-la-ni*, giai nǎng tùy thuận chuyển Bất thối chuyển pháp luân. Vô lượng chúng sanh phát *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-Bồ-đề* tâm.

THẬP CÔNG ĐỨC PHẨM ĐỆ TAM

Nhĩ thời, Đại Trang Nghiêm *Bồ Tát Ma-ha-tát* phục bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Thế Tôn thuyết thị vi diệu thậm thâm Vô thượng *Đại thừa Vô lượng nghĩa* Kinh chân thật thậm thâm! Thậm thâm, thậm thâm! Sở dĩ giả hà? Ư thử chúng trung, chư *Bồ Tát ma-ha-tát* cập chư tú chúng, thiên, long, quỷ, thần, quốc vương, thần dân, chư hữu chúng sanh văn thị thậm thâm Vô thượng *Đại thừa Vô lượng nghĩa* Kinh, vô bất hoạch đắc *Đà-la-ni* môn, Tam pháp, Tứ quả, *Bồ-đề* chi tâm.

“Đương tri thử pháp văn lý chân chánh, tôn vô quá thượng, tam thế chư Phật chi sở thủ hộ. Vô hữu chúng ma quần đạo đắc nhập. Bất vi nhất thiết tà kiến sanh tử chi sở hoại bại. Sở dĩ giả hà? Nhất văn năng trì nhất thiết pháp cổ. Nhược hữu chúng sanh năng văn thi kinh, tắc vi đại lợi. Sở dĩ giả hà? Nhược năng tu hành tất đắc tật thành Vô thượng *Bồ-đề*. Kỳ hữu chúng sanh bất đắc văn giả, đương tri thị đặng vi thất đại lợi. Quá

世尊。是經典者不可思議。唯願世尊。廣為大眾慈哀敷演是經甚深不思議事。

世尊。是經典者。從何所來。去何所至。住何所住。乃有如是無量功德不思議力。令衆疾成阿耨多羅三藐三菩提。

爾時世尊告大莊嚴菩薩摩訶薩言。善哉善哉善男子。如是如是如汝所言。善男子。我說是經甚深甚深真實甚深。所以者何。令衆疾成阿耨多羅三藐三菩提故。一聞能持一切法故。於諸衆生大利益故。行大直道無留難故。

善男子。汝問是經。從何所來，去至何所，住何所住者。當善諦聽。

善男子。是經本從諸佛宮宅中來。去至一切衆生發菩提心。住諸菩薩所行之處。

善男子。是經。如是來如是去如是住。是故此經。能有如是無量功德不思議力。令衆疾成無上菩提。

善男子。汝寧欲聞是經復有十不思議功德力不。

ĐẠI THÙA VÔ LUỢNG NGHĨA KINH

vô lượng vô biên bất bất khả tư nghị *a-tăng-kỳ* kiếp, chung bất đắc thành vô thượng *Bồ-đề*. Sở dĩ giã hà? Bất tri *Bồ-đề* đại đạo trực cố, hành ư hiềm kính, đa lưu nạn cố.

“Thế Tôn! Thị kinh điển giả bất khả tư nghị. Duy nguyện Thế Tôn quảng vị đại chúng, từ ai phu diễn thị kinh thậm thâm bất tư nghị sự.

“Thế Tôn! Thị kinh điển giả tùng hà sở lai? Khứ hà sở chí? Trụ hà sở trụ? Nãi hữu như thị vô lượng công đức, bất tư nghị lực, linh chúng tật thành *A-nâu-đa-la Tam-miệu Tam-Bồ-đề*?”

Nhĩ thời Thế Tôn cáo Đại Trang Nghiêm *Bồ Tát ma-ha-tát* ngôn: “Thiện tai, thiện tai! Thiện nam tử! Như thị, như thị. Như nhữ sở ngôn. Thiện nam tử! Ngã thuyết thị kinh thậm thâm thâm thâm, chân thật thậm thâm! Sở dĩ giả hà? Linh chúng tật thành vô thượng *Bồ-đề* cố. Nhất văn năng trì nhất thiết pháp cố, ư chư chúng sanh đại lợi ích cố, hành đại trực đạo, vô lưu nạn cố.

“Thiện nam tử! Nhữ vấn thị kinh tùng hà sở lai, khứ chí hà sở, trụ hà sở trụ giả. Đương thiện đế thính.

“Thiện nam tử! Thị kinh bốn tùng chư Phật cung trạch trung lai, khứ chí nhất thiết chúng sanh phát *Bồ-đề* tâm, trụ chư *Bồ Tát* sở trụ chi xứ.

“Thiện nam tử! Thị kinh như thị lai, như thị khứ, như thị trụ. Thị cố thủ kinh năng hữu như thị vô lượng

大莊嚴菩薩言。願樂欲聞。

佛言。善男子。第一，是經能令菩薩未發心者，發菩提心。無慈仁者，起慈仁心。好殺戮者，起大悲心。生嫉妒者，起隨喜心。有愛著者，起能捨心。諸慳貪者，起布施心。多憍慢者，起持戒心。瞋恚盛者，起忍辱心。生懈怠者，起精進心。諸散亂者，起禪定心。於愚癡者，起智慧心。未能度彼者，起度彼心。行十惡者，起十善心。樂有為者，志無為心。有退心者，作不退心。為有漏者，起無漏心。多煩惱者，起除滅心。

善男子。是名是經第一功德不可思議力。

善男子。第二，是經不可思議功德力者，若有衆生得是經者。若一轉，若一偈，乃至一句，則能通達百千億義。無量數劫不能演說所受持法。所以者何。以其是法義無量故。

ĐẠI THÙA VÔ LUỢNG NGHĨA KINH

công đức, bất tư nghị lực, linh chúng tật thành Vô thượng *Bồ-đề*.

“Thiện nam tử! Nhữ ninh dục văn thị kinh phục hữu thập bất tư nghị công đức lực phủ?”

Đại Trang Nghiêm *Bồ Tát* ngôn: “Nguyệt nhạo dục văn.”

Phật ngôn: “Thiện nam tử! Đệ nhất, thị kinh năng linh *Bồ Tát* vị phát tâm giả, phát *Bồ-đề* tâm. Vô từ nhân giả, khởi từ nhân tâm. Háo sát lục giả, khởi đại bi tâm. Sanh tật đố giả, khởi tùy hỷ tâm. Hữu ái trước giả, khởi năng xả tâm. Chư khan tham giả, khởi bố thí tâm. Đa kiêu mạn giả, khởi trì giới tâm. Sân nhuế thanh giả, khởi nhẫn nhục tâm. Sanh giải đai giả, khởi tinh tấn tâm. Chư tán loạn giả, khởi thiền định tâm. Ư ngu si giả, khởi trí huệ tâm. Vị năng độ bỉ giả, khởi độ bỉ tâm. Hành thập ác giả, khởi thập thiện tâm. Nhạo hữu vi giả, chí vô vi tâm. Hữu thối tâm giả, tác bất thối tâm. Vi hữu lậu giả, khởi vô lậu tâm. Đa phiền não giả, khởi trừ diệt tâm.

“Thiện nam tử! Thị danh thị kinh đệ nhất công đức bất tư nghị lực.

“Thiện nam tử! Đệ nhị, thị kinh bất khả tư nghị công đức lực giả, nhược hữu chúng sanh đắc văn thị kinh giả, nhược nhất chuyển, nhược nhất kệ, nãi chí

善男子。是經譬如從一種子生百千萬。百千萬中。一一復生百千萬數。如是展轉乃至無量。是經典者亦復如是。從於一法生百千義。百千義中。一一復生百千萬數。如是展轉。乃至無量無邊之義。是故此經名無量義。

善男子。是名是經第二功德不思議力。

善男子。第三是經不可思議功德力者。若有衆生得聞是經。若一轉若一偈乃至一句。通達百千萬億義已。雖有煩惱如無煩惱。出生入死無怖畏想。於諸衆生生憐愍心。於一切法得勇健想。如壯力士能擔能持諸有重者。是持經人亦復如是。能荷無上菩提重任。擔負衆生出生死道。未能自度已能度彼。猶如船師身嬰重病。四體不御安止此岸。有好堅牢船舟。常辦諸度彼者之具。給與而去。是持經者亦復如是。雖嬰五道諸有之身百八重病常恒相纏。安止無明老死此岸。而有堅牢此大乘經無量義辦。能度衆生。衆生如說行者得度生死。

ĐẠI THÙA VÔ LUỢNG NGHĨA KINH

nhất cú, tắc năng thông đạt bá, thiên, úc nghĩa. Vô lượng số kiếp, bất năng diễn thuyết sở thọ trì pháp. Sở dĩ giả hà? Dĩ kỳ thị pháp nghĩa vô lượng cõ.

“Thiện nam tử! Thị kinh tỳ như tùng nhất chủng tử sanh bá thiên vạn số. Như thị triển chuyển nãi chí vô lượng. Thị kinh điển giả diệc phục như thị. Tùng nhất pháp sanh bá thiên nghĩa. Bá thiên nghĩa trung, nhất nhất nghĩa phục sanh bá thiên vạn số. Như thị triển chuyển nãi chí vô lượng, vô biên chi nghĩa. Thị cố thử kinh danh Vô lượng nghĩa.

“Thiện nam tử! Thị danh thị kinh đệ nhị công đức bất tư nghị lực.

“Thiện nam tử! Đệ tam thị kinh bất khả tư nghị công đức lực giả, nhược hữu chúng sanh đắc văn thị kinh, nhược nhất chuyển, nhược nhất kệ, nãi chí nhất cú, thông đạt bá thiên vạn úc nghĩa dĩ, tuy hữu phiền não, như vô phiền não, xuất sanh nhập tử, vô bố úy tưởng. Ư chư chúng sanh, sanh lân mẫn tưởng. Ư nhất thiết pháp, đắc dũng kiện tưởng, như tráng lực sĩ năng đảm năng trì chư hữu trọng giả. Thị trì kinh nhân diệc phục như thị. Năng hà vô lượng *Bồ-đề* trọng nhậm, đảm phụ chúng sanh xuất sanh tử đạo. Vì năng tự độ, dĩ năng độ tha. Do như thuyền sư, thân anh trọng bệnh, tứ thể bất ngự, an chỉ thử ngạn, hữu hảo kiên lao châu

善男子。是名是經第三功德不思議力。
善男子。第四是經不可思議功德力者。若有衆生得聞是經。若一轉若一偈乃至一句。得勇健想。雖未自度而能度他。與諸菩薩以為眷屬。諸佛如來。常向是人而演說法。是人聞已。悉能受持隨順不逆。轉復為人隨宜廣說。

善男子。是人譬如國王夫人新生王子。若一日若二日若至七日。若一月若二月若至七月。若一歲若二歲若至七歲。雖復不能領理國事。已為臣民之所宗敬。諸大王子以為伴侶。王及夫人。愛心偏重常與共語。所以者何。以稚小故。

善男子。是持經者亦復如是。諸佛國王是經夫人。和合共生是菩薩子。

ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG NGHĨA KINH

thuyền thường biện chư độ bỉ giả chi cụ, cấp dữ nhi khứ. Thị trì kinh giả diệc phục như thị. Tuy anh ngũ đạo chư hữu chi thân, bá bát trọng bệnh thường hằng tương triền; an chỉ vô minh, lão, tử thủ ngạn, nhi hữu kiên lao thủ Đại thừa kinh Vô lượng nghĩa biện, nǎng độ chúng sanh. Chúng sanh như thuyết hành giả, đắc độ sanh tử.

“Thiện nam tử! Thị danh thi kinh đệ tam công đức bất tư nghị lực.

“Thiện nam tử! Đệ tứ thi kinh bất khả tư nghị công đức lực giả, nhược hữu chúng sanh đắc văn thi kinh nhược nhất chuyền, nhược nhất kệ, nai chí nhất cú, đắc dũng kiện tướng. Tuy vị tự độ, nhi nǎng độ tha. Dữ chư *Bồ Tát* dī vi quyền thuộc. Chư Phật Như Lai thường hướng thị nhân nhi diễn thuyết pháp. Thị nhân văn dī, tất nǎng thọ trì, tùy thuận bất nghịch, chuyển phục vị nhân tùy nghi quảng thuyết.

“Thiện nam tử! Thị nhân tỷ như quốc vương phu nhân tân sanh vương tử. Nhược nhất nhật, nhược nhị nhật, nhược chí thất nhật, nhược nhất ngoạt, nhược nhị ngoạt, nhược chí thất ngoạt, nhược nhất tuế, nhược nhị tuế, nhược chí thất tuế, tuy phục bất nǎng lãnh lý quốc sự, dī vi thần dân chi sở tôn kính. Chư đại vương tử dī vi bạn lữ. Vương cập phu nhân ái tâm thiên trọng, thường dữ cộng ngứ. Sở dī giả hà? Dī trī tiểu cố.

若是菩薩得聞是經。若一句若一偈。若一轉若二轉。若十若百若千若萬。若億萬億若恒河沙。無量無數轉。雖復不能體真理極。雖復不能震動三千大千國土雷震梵音轉大法輪。已為一切四衆八部之所宗仰。諸大菩薩以為眷屬。深入諸佛祕密之法。所可演說無違無失。常為諸佛之所護念。慈愛偏覆。以新學故。

善男子。是名是經第四功德不思議力。

善男子。第五是經不可思議功德力者。若善男子，善女人，若佛在世，若滅度後，其有受持，讀誦，書寫如是甚深無上大乘無量義經。是人雖復具縛煩惱未能遠離諸凡夫事。而能示現大菩提道。延於一日以為百劫。百劫亦能促為一日。令彼衆生歡喜信伏。

善男子。是善男子善女人。譬如龍子始生七日。即能興雲亦能降雨。

善男子。是名是經第五功德不思議力。

ĐẠI THÙA VÔ LUỢNG NGHĨA KINH

Thiện nam tử! Thị trì kinh giả diệc phục như thị. Chư Phật quốc vương, thị kinh phu nhân hòa hiệp cộng sanh thị *Bồ Tát* tử.

“Nhược thị *Bồ Tát* đắc văn thị kinh nhược nhất cú, nhược nhất kệ, nhược nhất chuyển, nhược nhị chuyển, nhược thập, nhược bá, nhược thiên, nhược vạn, nhược ức vạn Hằng hà sa số chuyển, tuy phục bất nǎng thể chân lý cực, tuy phục bất nǎng chấn động tam thiền đại thiền quốc độ, lôi chấn Phạm âm, chuyển Đại pháp luân, dĩ vi nhất thiết Tứ chúng, Bát bộ chi sở tôn ngưỡng. Chư Đại *Bồ Tát* dĩ vi quyến thuộc. Thâm nhập chư Phật bí mật chi pháp, sở khả diễn thuyết vô vi, vô thất, thường vi chư Phật chi sở hộ niệm, từ ái thiêu phúc. Dĩ tân học cố.

“Thiện nam tử! Thị danh thị kinh đệ tứ công đức bất tư nghị lực.

“Thiện nam tử! Đệ ngũ, thị kinh bất khả tư nghị công đức lực giả, nhược thiện nam tử, thiện nữ nhân nhược Phật tại thế, nhược diệt độ hậu, kỳ hữu thọ trì, độc tụng, thơ tả như thị thậm thâm *Vô thượng Đại thừa Vô lượng nghĩa Kinh*, thị nhân tuy phục cụ phược phiền não, vị nǎng viễn ly chư phàm phu sự, nhi nǎng thị hiện đại *Bồ-đề* đạo. Diên ư nhất nhật, dĩ vi bá kiếp, bá kiếp diệc nǎng xúc vi nhất nhật, linh bỉ chúng sanh

善男子。第六是經不可思議功德力者。若善男子，善女人，若佛在世，若滅度後，受持，讀誦是經典者。雖具煩惱而為衆生說法。令得遠離煩惱生死斷一切苦。衆生聞已修行得法得果得道。與佛如來等無差別。

譬如王子。雖復稚小。若王遊巡及以疾病。委是王子領理國事。王子是時依大王命如法教令。群寮百官宣流正化。國土人民各隨其安。如大王治等無有異。

持經善男子善女人亦復如是。若佛在世若滅度後。是善男子。雖未得住初不動地。依佛如是用說教法而敷演之。衆生聞已一心修行。斷除煩惱得法得果乃至得道。

善男子。是名是經第六功德不思議力。

善男子。第七是經不可思議功德力者。若善男子善女人。於佛在世若滅度後得聞是經。歡喜信樂生希有心。受持讀誦書寫解說如法修行發菩提心。起諸善根興大悲意。欲度一切苦惱衆生。未得修行六波羅蜜。

ĐẠI THÙA VÔ LUỢNG NGHĨA KINH

hoan hỷ tín phục.

“Thiện nam tử! Thị Thiện nam tử, thiện nữ nhân tỳ như long tử thủy sanh thất nhật, tức năng hưng vân, diệc năng giáng vũ.

“Thiện nam tử! Thị danh thị kinh đệ ngũ công đức bất tư nghị lực.

“Thiện nam tử! Đệ lục, thị kinh bất khả tư nghị công đức lực giả, nhược Thiện nam tử, thiện nữ nhân nhược Phật tại thế, nhược diệt độ hậu, thọ trì, đọc tụng thị kinh điển giả, tuy cụ phiền não, nhi vị chúng sanh thuyết pháp, linh viễn ly phiền não sanh tử, đoạn nhất thiết khổ. Chúng sanh văn dĩ, tu hành đắc pháp, đắc quả, đắc đạo, dữ Phật Như Lai đẳng vô sai biệt.

“Tỷ như vương tử, tuy phục trĩ tiếu, nhược vương tuần du cập dĩ tật bệnh, ủy thị vương tử lãnh lý quốc sự. Vương tử thị thời y đại vương mạng, như pháp giáo lệnh quần liêu bá quan, tuyên lưu chánh hóa. Quốc độ nhân dân, các tùy kỳ an như đại vương tri, đẳng vô hữu dì.

“Trì kinh thiện nam tử, thiện nữ nhân diệc phục như thị. Nhược Phật tại thế, nhược diệt độ hậu, thị thiện nam tử tuy vị đắc trụ Sơ bất động địa, y Phật như thị sở dụng thuyết giáo nhi phu diễn chi. Chúng sanh văn dĩ, nhất tâm tu hành, đoạn trừ phiền não, đắc pháp, đắc quả, nãi chí đắc đạo.

“Thiện nam tử! Thị danh thị kinh đệ lục công đức bất tư nghị lực.

“Thiện nam tử! Đệ thất, thị kinh bất khả tư nghị

六波羅蜜自然在前。即於是身得無生忍。生死煩惱一時斷壞。昇第七地大菩薩位。譬如健人為王除怨。怨既滅已王大歡喜。賞賜半國之封悉以與之。

持經男子女人亦復如是。於諸行人最為勇健。六度法寶不求自至。生死怨敵自然散壞證無生忍。半佛國寶封賞安樂。善男子。是名是經第七功德不思議力善男子。第八是經不可思議功德力者。若善男子善女人。於佛在世若滅度後。有人能得是經典者。敬信如視佛身令等無異。愛樂是經受持讀誦書寫頂戴如法奉行。堅固戒忍兼行檀度。深發慈悲。以此無上大乘無量義經。廣為人說。若人先來都不信有罪福者。以是經示之。設種種方便強化令信。以經威力故。令其人心忽然得迴。信心既發。勇猛精進故。能得是經威德勢力。得道。得果。

ĐẠI THÙA VÔ LUỢNG NGHĨA KINH

công đức lực giả, nhược thiện nam tử, thiện nữ nhân, nhược Phật tại thế, nhược Phật diệt hậu, đắc văn thị kinh, hoan hỷ tín lạc, sanh hy hữu tâm, thọ trì, đọc tụng, thơ tả, giải thuyết, như pháp tu hành, phát *Bồ-đề* tâm, khởi chư thiện căn, hưng đại bi ý, dục độ nhất thiết khổ não chúng sanh. Vị đắc tu hành lục *Ba-la-mật*, lục *Ba-la-mật* tự nhiên tại tiền. Tức ư thị thân, đắc Vô sanh pháp nhẫn. Sanh tử phiền não nhất thời đoạn hoại, thăng Đệ thất địa đại *Bồ Tát* vị. Tỷ như kiên nhân vị vương trừ oán. Oán ký diệt dĩ, vương đại hoan hỷ, thưởng tú bán quốc chi phong tất dĩ dữ chi.

“Trì kinh nam tử, nữ nhân diệc phục như thị. Ư chư hành nhân tối vi dũng kiện, Lục độ pháp bảo bất cầu tự chí. Sanh tử oán địch tự nhiên tán hoại, chứng Vô sanh nhẫn. Bán Phật quốc bảo, phong thưởng an lạc.

“Thiện nam tử! Thị danh thị kinh đệ thất công đức bất tư nghị lực.

“Thiện nam tử! Đệ bát, thị kinh bất khả tư nghị công đức lực giả, nhược thiện nam tử, thiện nữ nhân, nhược Phật tại thế, nhược diệt độ hậu, hữu nhân năng đắc thị kinh điển giả, kính tín như thị Phật thân, linh đảng vô dị, ái lạc thị kinh, thọ trì, đọc tụng, thơ tả, đánh đới, như pháp phụng hành, kiên cố giới, nhẫn, kiêm hành Đàn độ, thâm phát từ bi, dĩ thủ Vô thượng *Đại thừa Vô lượng nghĩa* Kinh quảng vị nhân thuyết. Nhược nhân tiên lai, đô bất tín hữu tội phước giả, dĩ thị kinh thị chi, thiết chủng chủng phương tiện, cưỡng hóa linh tín. Dĩ kinh oai lực cố, linh kỳ nhân tâm hốt nhiên

是故善男子善女人。以蒙化功故男子女人即於是身得無生法忍得至上地。與諸菩薩以為眷屬。速能成就衆生淨佛國土。不久得成無上菩提。

善男子。是名是經第八功德不思議力。

善男子。第九是經不可思議功德力者。若善男子，善女人，若佛在世，若滅度後，有得是經歡喜踊躍，得未曾有。受持讀誦書寫供養。廣為衆人分別解說是經義者。即得宿業餘衆重障一時滅盡。便得清淨逮得大辯。次第莊嚴諸波羅蜜。獲諸三昧首楞嚴三昧。入大總持門。勤精進力。速得越上地。善能分身散體遍十方國土。拔濟一切二十五有極苦衆生悉令解脫。是故是經有如此力。

善男子。是名是經第九功德不思議力。

ĐẠI THÙA VÔ LUỢNG NGHĨA KINH

đắc hồi. Tín tâm ký phát, dũng mãnh tinh tấn cố, năng đắc thị kinh oai đức thế lực, đắc đạo, đắc quả.

“Thị cố thiện nam tử, thiện nữ nhân dĩ mông hóa công cố, nam tử, nữ nhân tức ư thị thân, đắc Vô sanh pháp nhẫn, đắc chí Thượng địa, dữ chư *Bồ Tát* dĩ vi quyến thuộc, tốc năng thành tựu chúng sanh, tịnh Phật quốc độ. Bất cửu đắc thành vô thượng *Bồ-đề*.

“Thiện nam tử! Thị danh thị kinh đệ bát công đức bất tư nghị lực.

“Thiện nam tử! Đệ cửu, thị kinh bất khả tư nghị công đức lực giả, nhược thiện nam tử, thiện nữ nhân nhược Phật tại thế, nhược diệt độ hậu, hữu đắc thị kinh, hoan hỷ dũng dược, đắc vị tăng hữu, thọ trì, độc tụng, thơ tả, cúng dường, quảng vị chúng nhân phân biệt giải thuyết thị kinh nghĩa giả, tức đắc túc nghiệp dư chúng trọng chướng nhất thời diệt tận, tiện đắc thanh tịnh, đải đắc đại biện, thứ đệ trang nghiêm chư *Ba-la-mật*, hoạch chư *Tam-muội*, *Thủ-lăng-nghiêm Tam-muội*, nhập đại tổng trì môn, cần tinh tấn lực, tốc đắc việt Thượng địa, thiện năng phân thân tán thể, biến thập phương quốc độ, bạt tế nhất thiết Nhị thập ngũ hữu, cực khổ chúng sanh, tất linh giải thoát. Thị cố thị kinh hữu như thử lực.

善男子。第十是經不可思議功德力者。若善男子善女人。若佛在世及滅度後。若得是經發大歡喜生希有心。即自受持讀誦書寫供養如說修行。

復能廣勸在家出家人。受持讀誦書寫供養解說如法修行。既令餘人修行是經力故得道得果。皆由是善男子善女人慈心勸化力故。

是善男子善女人。即於是身便逮無量諸陀羅尼門。於凡夫地自然初時能發無數阿僧祇弘誓大願。深能發救一切衆生成就大悲廣能救苦。厚集善根饒益一切。而演法澤洪潤枯涸。以衆法藥練諸衆生安樂一切。漸見超登住法雲地。恩澤普潤慈被無外。攝苦衆生令入道跡。是故此人不久得成阿耨多羅三藐三菩提。

善男子。是名是經第十功德不思議力。

ĐẠI THÙA VÔ LƯỢNG NGHĨA KINH

“Thiện nam tử! Thị danh thị kinh đệ cửu công đức bất tư nghị lực.

“Thiện nam tử! Đệ thập, thị kinh bất khả tư nghị công đức lực giả, nhược thiện nam tử, thiện nữ nhân, nhược Phật tại thế, nhược diệt độ hậu, nhược đắc thị kinh, phát đại hoan hỷ, sanh hy hữu tâm, tức tự thọ trì, độc, tụng, thơ tả, cúng dường, như thuyết tu hành.

“Phục năng quảng khuyến tại gia, xuất gia nhân thọ trì, độc tụng, thơ tả, cúng dường, giải thuyết, như pháp tu hành; ký linh dư nhân tu hành thị kinh lực cố, đắc đạo, đắc quả, giao do thị thiện nam tử, thiện nữ nhân từ tâm khuyến hóa lực cố.

“Thị thiện nam tử, thiện nữ nhân tức ư thị thân thiện dải vô lượng chư *đà-la-ni* môn. Ư phàm phu địa, tự nhiên sơ thời năng phát vô số *a-tăng-kỳ* hoằng thệ đại nguyện, thâm năng phát cứu nhất thiết chúng sanh, thành tựu đại bi, quảng năng bạt khổ, hậu tập thiện căn, nhiêu ích nhất thiết, nhi diễn pháp trạch, hồng nhuận khô hạc. Dĩ chúng pháp được, luyễn chư chúng sanh, an lạc nhất thiết. Tiệm kiến siêu đăng trụ Pháp vân địa, ân trạch phổ nhuận, từ bị vô ngoại, nghiệp khổ chúng sanh, linh nhập đạo tích. Thị cố thử nhân bất cửu đắc thành *A-nâu-đa-la Tam-miệu Tam-Bồ-đề*.

善男子。如是無上大乘無量義經。極有大威神之力。尊無過上。能令諸凡夫皆成聖果。永離生死而得自在。是故此經名無量義也。能令一切衆生於凡夫地生起諸菩薩無量道芽。令功德樹蔚茂扶疏增長。是故此經號不可思議功德力也。

於時大莊嚴菩薩摩訶薩及八萬菩薩摩訶薩同聲白佛言。世尊。佛所說甚深微妙無上大乘無量義經。文理真正尊無過上。三世諸佛所共守護。無有衆魔群道得入。不為一切邪見生死之所壞敗。是故此經乃有如是十種功德不思議力也。大饒益無量一切衆生。令一切諸菩薩摩訶薩各得無量義三昧。或得百千陀羅尼門。或得菩薩諸地諸忍。或得緣覺阿羅漢四道果證。

世尊慈愍。快為我等說如是法。令我大獲法利。甚為奇特。未曾有也。世尊慈恩實難可報。

ĐẠI THÙA VÔ LUỢNG NGHĨA KINH

“Thiện nam tử! Thị danh thị kinh đệ thập công đức bất tư nghị lực.

“Thiện nam tử! Như thị Vô thượng *Đại thừa Vô lượng nghĩa* Kinh cực hữu đại oai thần chi lực, tôn vô quá thượng, năng linh chư phàm phu giai thành thánh quả, vĩnh ly sanh tử, nhi đắc tự tại. Thị cố thủ kinh danh Vô lượng nghĩa dã. Năng linh nhất thiết chúng sanh, ư phàm phu địa, sanh khởi chư *Bồ Tát* vô lượng đạo nha, linh công đức thọ uất mậu phù sơ tăng trưởng. Thị cố thủ kinh hiệu Bất khả tư nghị công đức lực dã.”

Ư thời Đại Trang Nghiêm *Bồ Tát ma-ha-tát* cập bát vạn *Bồ Tát ma-ha-tát* đồng thanh bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Như Phật sở thuyết thậm thâm vi diệu Vô thượng *Đại thừa Vô lượng nghĩa* Kinh, văn lý chân chánh, tôn vô quá thượng, tam thế chư Phật sở cộng thủ hộ, vô hữu chúng ma quần đạo đắc nhập. Bất vi nhất thiết tà kiến sanh tử chi sở hoại bại. Thị cố thủ kinh nãi hữu như thị thập công đức bất tư nghị lực dã. Đại nhiêu ích vô lượng nhất thiết chúng sanh, linh nhất thiết chư *Bồ Tát ma-ha-tát* các đắc Vô lượng nghĩa *Tam-muội*, hoặc đắc bá thiện *đà-la-ni* môn, hoặc đắc *Bồ Tát* chư địa, chư nhãn, hoặc đắc Duyên giác, *A-la-hán*, Tứ đạo quả chứng.

“Thế Tôn từ mẫn, khoái vị ngã đẳng, thuyết như thị pháp, linh ngã đại hoạch pháp lợi, thậm vi kỳ đặc, vi

作是語已爾時三千大千世界六種震動。於上空中復雨種種華。天憂鉢羅華。鉢曇摩華。拘物頭華。分陀利華。

又雨無數種種天香天衣天瓔珞天無價寶。於上空中旋轉來下。供養於佛及諸菩薩聲聞大眾。天廚天鉢器。天百味充滿盈溢。見色聞香自然飽足。天幢天幡天幘蓋。天妙樂具處處安置。作天伎樂歌歎於佛。

又復六種震動東方恒河沙等諸佛世界。亦雨天華天香天衣天瓔珞天無價寶。天廚天鉢器天百味。見色聞香自然飽足。天幢天幡天幘蓋天妙樂具。作天伎樂歌歎彼佛及彼菩薩聲聞大眾。

南西北方四維上下亦復如是。

ĐẠI THỪA VÔ LUỢNG NGHĨA KINH

tăng hữu dã. Thế Tôn từ ân thật nan khả báo.”

Tác thị ngữ dĩ, nhĩ thời tam thiên đại thiên thế giới lục chủng chấn động. Ư thượng không trung, phục vũ chủng chủng hoa, thiên *ưu-bát-la* hoa, *bát-dàm-ma* hoa, *câu-vật-đầu* hoa, *phân-dà-ly* hoa.

Hựu vũ vô số chủng chủng thiên hương, thiên y, thiên anh lạc, thiên vô giá bảo, ư thượng không trung triền chuyển lai há, cúng dường ư Phật cập chư *Bồ Tát* Thanh văn đại chúng thiên trù, thiên bát khí, thiên bá vị sung mãn doanh dật. Kiến sắc, văn hương tự nhiên bão túc. Thiên tràng, thiên phan, thiên hiên cái, thiên diệu nhạc cụ xứ xứ an trí, tác thiên kỹ nhạc, ca thán ư Phật.

Hựu phục lục chủng chấn động. Đông phương Hằng hà sa đắng chư Phật thế giới diệc vũ thiên hoa, thiên hương, thiên y, thiên anh lạc, thiên vô giá bảo, thiên trù, thiên bát khí, thiên bá vị, kiến sắc, văn hương, tự nhiên bão túc. Thiên tràng, thiên phan, thiên hiên cái, thiên diệu nhạc cụ, tác thiên kỹ nhạc ca thán bỉ Phật cập bỉ *Bồ Tát* Thanh văn đại chúng.

Nam, Tây, Bắc phương, tú duy, Thuượng, Hạ diệc phục như thị.

正宗分竟

爾時佛告大莊嚴菩薩摩訶薩及八萬菩薩摩訶薩言。汝等當於此經應深起敬心如法修行。廣化一切勤心流布。常當殷勤晝夜守護。普令衆生各獲法利。

汝等真是大慈大悲。以立神通願力愛護是經勿使冰凝滯。於當來世必令廣行闍浮提。令一切衆生使得見聞讀誦書寫供養。以是之故亦疾令汝等速得阿耨多羅三藐三菩提。

流通分

是時大莊嚴菩薩摩訶薩。與八萬菩薩摩訶薩。即從座起來詣佛所。頭面禮足遶百千匝。即前胡跪俱共同聲白佛言。世尊。我等快蒙世尊慈愍。為我等說是甚深微妙無上大乘無量義經。敬受佛敕。於如來滅後。當廣令流布是經典者。普令一切受持讀誦書寫供養。

(Chánh tông phần cánh)

Nhĩ thời, Phật cáo Đại Trang Nghiêm *Bồ Tát ma-ha-tát* cập bát vạn *Bồ Tát ma-ha-tát* ngôn: “Nhữ đẳng đương ư thủ kinh, ưng thâm khởi kính tâm, như pháp tu hành, quảng hóa nhất thiết, cần tâm lưu bố, thường đương ân cần, trú dạ thủ hộ, linh chư chúng sanh, các hoạch pháp lợi.

“Nhữ đẳng chân thị đại từ đại bi, dī lập thân thông nguyện lực ái hộ thị kinh, vật sứ băng ngưng trệ. Ư đương lai thế, tất linh quảng hành *Diêm-phù-dê*, linh nhất thiết chúng sanh đắc kiến văn, độc tụng, thơ tả, cúng dường. Dī thị chi cố, diệc tật linh nhữ đẳng tốc đắc *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-Bồ-dê*.”

(Lưu thông phần)

Thị thời, Đại Trang Nghiêm *Bồ Tát ma-ha-tát* dữ bát vạn *Bồ Tát ma-ha-tát* tức tùng tòa khởi, lai nghê Phật sở, đầu diện lẽ túc, nhiễu bá thiêng táp, tức tiền hồ quí, đồng thanh bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Ngã đẳng khoái mông Thế Tôn từ mẫn, vị ngã đẳng thuyết thị thậm thâm vi diệu Vô thượng Đại thừa Vô lượng nghĩa

唯願世尊。勿垂憂慮。我等當以願力。普令一切得是經典威神福力。

爾時佛讚言。善哉善哉。諸善男子。汝等今者真是佛子。大慈大悲深能拔苦救厄者矣。一切衆生之良福田。廣為一切作大良導。一切衆生大依止處。一切衆生之大施主。常以法利廣施一切。

爾時。大會皆大歡喜。為佛作禮。受持而去。

大乘無量義經

終

ĐẠI THỪA VÔ LUỢNG NGHĨA KINH

Kinh. Kính thọ Phật sắc, ư Như Lai diệt hậu, đương quảng linh lưu bố thị kinh điển giả, phổ linh nhất thiết thọ trì, độc tụng, thơ tả, cúng dường.

“Duy nguyện Thế Tôn vật thùy ưu lự. Ngã đắng đương dĩ nguyện lực, phổ linh nhất thiết đắc thị kinh điển oai thần phước lực.”

Nhĩ thời Phật tán ngôn: “Thiện tai, thiện tai! Chư thiện nam tử! Nhữ đắng kim giả chân thị Phật tử, đại từ, đại bi, thâm nǎng bạt khổ cứu ách giả hý! Nhất thiết chúng sanh chi lương phước điền, quảng vị nhất thiết tác đại lương đạo. Nhất thiết chúng sanh đại y chỉ xứ. Nhất thiết chúng sanh chi đại thí chủ, thường dĩ pháp lợi, quảng thí nhất thiết.”

Nhĩ thời, đại hội giai đại hoan hý, vị Phật tác lễ, thọ trì nhi khứ.

ĐẠI THỪA VÔ LUỢNG NGHĨA KINH

CHUNG

KINH ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG NGHĨA

(Phân dịch nghĩa)

PHẨM THỨ NHẤT

ĐỨC HẠNH

Tôi nghe như thế này. Có một lúc, Phật ở trong núi Ký-xà-quật¹ gần thành Vương Xá² với chúng đại tỳ-kheo³ mươi hai ngàn người, đại Bồ Tát là tám mươi ngàn người. Chư thiên, rồng,⁴ *da-xoa*, *càn-thát-bà*, *a-tu-la*, *ca-lâu-la*, *khẩn-na-la*, *ma-hầu-la-già*, chư tỳ-kheo, tỳ-kheo ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di cùng hội lại. Các vị vua Đại Chuyển luân, Tiểu Chuyển luân, Kim luân, Ngân luân, các Luân vương

¹ Tieáng Phaĩn laø Gr̄dhrakūṭa, cuõng đọc là Khuaát-saù-baù-ñiaø, Haùn dòch laø Thòùu sôn, Linh sôn, hay Linh thòùu sôn. Nuùi naøy naèm gaàn kinh thaønh Vöông Xaù.

² Tieáng Phaĩn laø Rājagaha, phieân aâm laø La-duyeät, Haùn dòch laø Vöông xaù. Thaønh naøy laø kinh ñoâ nôòuc Ma-kieät-ñaø (Magadha), do vua Taân-baø-sa-la (Bimbisāra) trò vi.

³ Tyø-kheo (Bhikṣu) laø ngöôøi ñaøn oâng xuaát gia, ñaø thoï Cui tuùc giôùi. Tyø-kheo coù ba nghóá:

1. Khaát só: Thaày tu ñí khaát thöíc, caùu phaùp.

2. Boá ma: Tu haønh thanh tònø, khieán cho taø ma phaùi sôï seät.

3. Phaù aùc: Tu haønh deíp tröø caùc sôï aùc, caùc phieân naõo.

⁴ Tieáng Phaĩn laø Na-giaø (Nāga), loaøi roàng. Roàng chuùa goïi laø Long vööng, ôù nôì cung ñieän goïi laø Long cung. Ñaây laø moät boä trong taùm boä chuùng sanh (Thieân long baùt boä) thöôøeng hieän laïi nghe Phaät thuyeát phaùp.

KINH ĐẠI THÙA VÔ LUỢNG NGHĨA

khác,¹ quốc vương, vương tử, quan, dân, sĩ thứ, nữ sĩ, đại trưởng giả trong nước, mỗi người đều có quyền thuộc đi theo đến số trăm ngàn vạn, đồng đến chỗ Phật, lấy đầu và mặt làm lỗ dưới chân Phật, đi quanh Phật cả trăm ngàn vòng,² thiêu hương, rải hoa, cúng dường đủ món. Cúng dường xong, tất cả đều lui lại ngồi sang một bên.

Trong hàng *Bồ Tát* có các vị: Pháp vương tử *Văn-thù-su-ly*, Pháp vương tử Đại Oai Đức Tạng, Pháp vương tử Vô Ưu Tạng, Pháp vương tử Đại Biện Tạng, *Bồ Tát Di-lặc*, *Bồ Tát* Đạo Thủ, *Bồ Tát* Dược Vương, *Bồ Tát* Dược Thượng, *Bồ Tát* Hoa Tràng, *Bồ Tát* Hoa Quang, *Bồ Tát Đà-la-ni* Tự Tại Vương, *Bồ Tát* Thường Tinh Tấn, *Bồ Tát* Bảo Án Thủ, *Bồ Tát* Bảo Tích, *Bồ Tát* Bảo Trượng, *Bồ Tát* Việt Tam Giới, *Bồ Tát* *Tỳ-ma-bạt-la*, *Bồ Tát* Hương Tượng, *Bồ Tát* Đại Hương Tượng, *Bồ Tát* Sư Tử Hồng Vương, *Bồ Tát* Sư Tử Du Hý Thế, *Bồ Tát* Sư Tử Phấn Tấn, *Bồ Tát* Sư tử Tinh Tấn, *Bồ Tát* Dũng Nhuệ Lực, *Bồ Tát* Sư Tử Oai Mạnh Phục, *Bồ Tát* Trang Nghiêm, *Bồ Tát* Đại Trang Nghiêm. Các vị đại *Bồ Tát* như vậy là tám mươi ngàn người cùng đến hội.

Chư *Bồ Tát* này đều là các vị Pháp thân Đại sĩ,³ thành tựu được Giới, Định, Huệ, Giải thoát, Giải thoát

¹ Vaøo thôøi aáy quyèan lõic cuña vua chuúa ñoöïc bieäu hieän baëng bieäu tööïng baùnh xe quyù. Vua Chuyeân luaân laø vò vua thoáng nhieáp caùc chô haàu, coù baùnh xe lõùn baëng thaát baûo quyù nhaát. Caùc vua nhoû hôn tuøy theo quyèan lõic bieäu hieän baëng caùc baùnh xe vaøng, baùnh xe baïc... ñeàu goïi chung laø Luaân vööng, laø nhööng vò vua ñoöïc chính thöùc coäng nhaän.

² Ñi quanh Phaät: laø nghi leä ñeà baøy toû söi toân kính, cuõng goïi nghi thöùc naøy laø "haønh ñiaø".

³ Phaüp thaân Ñaïi só: Phaüp thaân ñoái vôùi sanh thaân, baùo thaân, nhuïc thaân. Phaüp thaân hõïp bôùi naêm phaân: Giòùi, Ñòn, Hueä, Giaùi thaaut, Giaùi thaaut Tri kieán, laïi coù ñuû boán ñoùc: Thôöøng, Laïc, Ngaõ, Tòn, khoâng maéc vaøo caùc söi khoâ: Sanh, Laõo, Beänh, Tõû. Vò Boà Taút ñaõ ñoöïc Phaüp thaân nhõ

CHU KINH TẬP YẾU

Tri kiến. Tâm ý thiền tịch, thường ở trong *Tam-muội*, điềm an đậm bạc, không còn hành vi, không chồ tham muốn;¹ những tư tưởng diên đảo, rối loạn đều đã dứt sạch chẳng còn trở lại; vắng lặng trong sạch đến chồ huyền vi hư mịch; chí nguyện không lay chuyển cho đến trăm ngàn kiếp; vô lượng pháp môn đều tự thấy biết trong hiện tại; được trí huệ lớn, thông đạt các pháp, hiểu rõ và phân biệt tánh tướng chân thật: có không, dài ngắn đều hiện rõ. Các ngài lại khéo biết được tánh dục của các căn; dùng phép Tổng trì,² tài biện thuyết không ngăn ngại;³ khi chư Phật chuyển bánh xe pháp,⁴ có thể tùy thuận chuyển theo.⁵ Trước hết, nhỏ giọt nước pháp vi diệu làm êm lặng

vaäy goïi laø Phaùp thaân ñaiïi só. ñaiïi só laø tieáng toân xöng, thöôøng duøng thay cho Boà Taùt.

- ¹ Khoâng coøn haønh vi, khoâng choã tham muoán: sôù haønh cuûa Boà Taùt ñeàu tuøy nôi loøng ñaiïi bi maø phaùt khôùi, theo nhaân duyeân maø thò hieän, khoâng nhö nhööng haønh vi taøo nghieáp cuûa chuùng sanh, laïi cuõng khoâng do loøng ham muoán thuùc giuïc.
- ² Pheùp Toång trì (ñao-la-ni): ñao-la-ni, tieáng Phaïn laø Dhäranî, Haùn dòch laø Toång trì, coù nghóá laø thaâu nhieáp, bao goàm heát thaûy. Pheùp Toång trì laø nhaát taâm trì tuëng nhööng caâu chaân ngoân, maät chuù, tuy ngaén nhöng coù söùc thaâu nhieáp yù nghóá huyeàn dieäu, bao quaùt cuûa moät phaùp moân.
- ³ Taøi bieän thuyeát khoâng ngaén ngai (Voà ngai bieän taøi): Coù theá dieän thuyeát, bieän luaän thoâng suoát moïi vaán ñeà maø khoâng bò giôùi haïn bôùi trì thöùc hay naêng lõïc dieän ñaït.
- ⁴ Baùnh xe phaùp, tieáng Phaïn laø Dharma-cakra, laø bieäu tööïng chæ cho giaùo phaùp maø Phaät ñao truyeân daiÿ, cuõng nhö caùc loaiïi baùnh xe vaøng, baùnh xe baïc... laø bieäu tööïng quyéân lõïc cuûa vua chuùa thôøi aáy. Chuyeân Phaùp luaân (quay baùnh xe phaùp) laø töø chæ cho vieäc thuyeát phaùp, nhaát laø thuyeát phaùp laàn ñaàu tieân cuûa chồ Phaät. Nhö ñöùc Phaät Thích-ca thuyeát phaùp laàn ñaàu tieân taïi vöôøn Loäc, thaønh Ba-la-naïi, ñöôïc goïi laø Chuyeân phaùp luaân.
- ⁵ Coù theá tuøy thuaän chuyeân theo (tuøy thuaän naêng chuyeân): Boà Taùt trong phaùp hoái nghe Phaät thuyeát phaùp, do ñao thöâng ñaït neân cuõng coù theá tuøy theo choã Phaät thuyeát maø laøm roõ theâm cho caùc chuùng sanh khaùc. Nhö trong kinh Dööïc Sô chaúng haïn, khi Phaät thuyeát veà coâng ñöùc boân nguyeân cuûa ñöùc Dööïc Sô Lôu Ly Quang Nhö Lai thì Boà Taùt Cöùu Thoaùt

KINH ĐẠI THÙA VÔ LUỢNG NGHĨA

bụi bặm tham dục; mở cửa *Niết-bàn*, quạt gió giải thoát trừ bỏ nǎo nhiệt thế gian, đặt vào nơi Pháp trong sạch mát mẽ. Kế đó, dạy cho pháp sâu xa là Mười hai nhân duyên,¹ để dập tắt ngọn lửa vô minh, già, bệnh, chết, đang thiêu đốt; gom bày hết các nỗi khổ dưới ánh sáng mặt trời, rồi mới tưới mưa pháp Vô thượng Đại thừa, thẩm nhuần hết thảy những chúng sanh có thiện căn. Các ngài gieo hạt giống lành trên ruộng công đức, khiến cho nảy lên mầm *Bồ-đề*. Trí huệ các ngài chói sáng như mặt trời, mặt trăng; phương tiện linh hoạt biến chuyển như thời tiết, cùng giúp cho tăng trưởng sự nghiệp Đại thừa, khiến cho nhiều người được mau chóng được thành quả Phật.² Các ngài thường trụ nơi chỗ khoái lạc, vi diệu, chân thật đem lòng đại bi vô lượng³ cứu khổ cho chúng sanh. Đối với chúng sanh, các ngài là thiện tri thức chân

cuồng tuøy theo choā thuyeát cuûa Phaät maø thuyeát giaûng roõ hòn tröôùc chüung hoäi. Hoaëc nhö trong kinh Duy-ma-caät, haàu heát caùc phaâm ñeàu do Boà Taút Duy-ma-caät thuyeát ra.

¹ Mööøi hai nhaân duyeân (Thaäp nhò nhaân duyeân): giaùo lyù caêñ baûn cuûa Duyêân giaùc thöøa, chæ roõ voøng sanh khöûi tööng taùc cuûa taát caû caùc phaùp trong theá gian. Voøng troøn kheùp kín naøy goàm coù 12 maët xích, khoâng coù ñeám khöûi ñaáu vaø keát thuùc. Ñoù laø: 1. Voâ minh, 2. Haønh, 3. Thöùc, 4. Danh saéc, 5. Luïc nhaäp, 6. Xuùc, 7. Thoï, 8. AÙi, 9. Thuû, 10. Hööu, 11. Sanh, 12. Laôo beähn töû.

Quaùn xeùt roõ 12 nhaân duyeân naøy thì nhaän ra baûn chaát cuûa heát thaûy söi vieäc, phaù tan chaáp ngaô. Töø ñoù ñoain döùt ñööïc nhööng nguyeân nhaân sanh khöûi maø thaouût ra khoûi voøng sanh töû. Theo giaùo lyù naøy ñeán roát raùo thì chöùng quaû Bích-chi Phaät, coøn goïi laø Duyêân giaùc Phaät hay Ñoäc giaùc Phaät.

² Baûn Haùn vaên duøng “A-naäu-ña-la Tam-mieäu Tam-boà-ñeà”, tieång Phaïn laø Anuttarä-sañyak-sañbodhi, Haùn dòch laø Voâ thööïng Chaùnh ñaúng Chaùnh giaùc, töùc laø quaû Phaät Theá Toân.

³ Loøng ñaiï bi voâ lõöïng. Voâ lõöïng ñaiï bi laø moät trong Töù voâ lõöïng: Voâ lõöïng ñaiï töø, Voâ lõöïng ñaiï bi, Voâ lõöïng ñaiï hyû, Voâ lõöïng ñaiï xaû. Rieång Voâ lõöïng ñaiï bi laø chí nguyeän bao la, quyéát cõuu khoå cho taát caû chüung sanh.

CHU KINH TẬP YẾU

chánh, là ruộng phước tốt đẹp rộng lớn, là bậc thầy không đợi cầu thỉnh, là nơi nương cậy an ổn, khoái lạc để chúng sanh theo về được chở che, giúp đỡ. Ở khắp mọi nơi, các ngài vì chúng sanh mà làm bậc thầy dạy đạo cao cả, dẫn dắt đưa về nẻo chánh. Các ngài thường vì kẻ đui mù mà làm mắt sáng, vì kẻ điếc mà làm tai nghe. Những kẻ nào các căn¹ không đầy đủ hoặc bị hư hoại, các ngài khiếu cho được lành lặn, đầy đủ. Vì kẻ điên cuồng, hoang loạn mà khiếu cho vào sâu trong chánh niệm. Các ngài làm người đưa thuyền lớn, chuyên chở chúng sanh qua sông sanh tử, đến bờ *Niết-bàn*. Các ngài làm thầy thuốc giỏi, phân biệt rõ triệu chứng bệnh, hiểu rành tánh chất của thuốc, tùy bệnh mà cho khiến người bệnh vui lòng dùng thuốc. Các ngài làm bậc dạy dỗ điều phục, không có những nét phóng túng buông thả, như người khéo dạy voi ngựa, có thể điều phục hết tất cả. Các ngài như sư tử dũng mãnh, oai lực làm cho các thú đều tùng phục, khó bề ngang nghịch. Các ngài đạo chơi trong các pháp *ba-la-mật* của hàng *Bồ-Tát*, đối với địa vị Như Lai, lập chí kiên cố không lay chuyển, trụ yên nơi nguyện lực, làm trong sạch khắp cõi Phật, không bao lâu nữa sẽ thành tựu quả Phật. Các vị đại *Bồ-Tát* ấy đều có đủ các đức chẳng thể nghĩ bàn như vậy.

Trong hàng tỳ-kheo có các vị: Đại trí *Xá-ly-phát*, Thần thông *Mục-kiền-liên*, Huệ Mạng *Tu-Bồ-đề*, *Ma-ha Ca-chiên-diên*, *Phú-lâu-na Di-đa-la-ni* tử, nhóm các ông *A-nhã Kiều-trần-như*, Thiên nhãn *A-na-luật*, Trì luật *Ưu-ba-ly*, Thị giả *A-nan*, Phật tử *La-vân*, *Ưu-ba-nan-đà*, *Ly-bà-đà*, *Kiếp-tân-na*, *Bạc-câu-la*, *A-châu-đà*, *Tá-già-đà*,

¹ Caùc caên: Töùc laø luïc caên, goàm coù maét, tai, muõi, lõõõi, thaân vaø yù.

KINH ĐẠI THÙA VÔ LUỢNG NGHĨA

Dâu-dà Đại Ca-diếp, Uu-lâu-tân-loa Ca-diếp, Già-da Ca-diếp, Na-dè Ca-diếp và các vị đệ tử.¹ Cả thảy mươi hai ngàn người, đều là bậc *A-la-hán* đã dứt hết các mối phiền não trói buộc, chẳng bao giờ bị ràng buộc trở lại nữa, thật sự được giải thoát.

Lúc ấy, Đại *Bồ Tát* Đại Trang Nghiêm quán sát khắp chúng hội, biết rõ tâm ý của mỗi vị, liền cùng với tám mươi ngàn vị đại *Bồ Tát* đứng dậy tiến đến chỗ Phật, cúi đầu làm lễ dưới chân Phật, đi quanh theo Phật cả trăm ngàn vòng, rồi đốt hương trời, rải hoa trời cúng dường. Lại có những y phục, chuỗi ngọc, châu báu vô giá của cõi trời, từ trên không trung dần dần hiện xuống, bao quanh bốn phía mà cúng dường Phật. Lại có những món ăn đủ trăm mùi vị được nấu ở nhà bếp cõi trời, đựng trong các chén bát cõi trời, hiện ra đầy đủ, dư dật. Chỉ cần nhìn và ngửi các món ăn ấy, tự nhiên đã thấy no đủ rồi. Các loại cờ xí, lọng phuướn, nhạc cụ vi diệu trên cõi trời được bày biện ra khắp nơi, trôi lên âm nhạc cõi trời để cúng dường làm vui Phật.² Liên đó, các vị *Bồ Tát* đều quỳ xuống, một lòng chắp tay cùng nhau đọc kệ tán thán Phật. Kệ rằng:

*“Lớn thay! Bậc giác ngộ, Thánh chủ!
Dứt sạch cầu nhiễm, không sở trước.
Bậc thầy điêu phục khắp trời người,
Đạo đức như hương xông khắp chốn.*

¹ Khi ba anh em caúc oàng Öu-laùu-taàn-loa Ca-dieáp, Giaø-da Ca-dieáp vaø Na-ñeà Ca-dieáp veà quy y theo Phaät, hoï ñeàu daän theo chuùng ñeà töü cuña mình maø cuøng xuaát gia theo Phaät, caû thaûy ñeán ngaøn ngôøoi.

² Neân hieåu ñaây laø taám loøng cung kính cuña keú cuùng dööøng. Thaät ra ñööc Theá Toân chaúng phaûi vui vì nhööng caùch giuùp vui nhö vaäy. Ngaøi töi coù nieäm vui gäuùt thoaut baát taän cuña baäc gäuùc ngoä.

CHỦ KINH TẬP YẾU

Trí tuệ, tình cảm đều ngưng lặng,
Ý diệt, thức quên, tâm tịch tĩnh.
Vĩnh viễn dứt trừ tưởng hư vọng,
Không còn các đại, ám, giới, nhập.¹
Thân ấy chẳng có cũng chẳng không,
Chẳng phải nhân duyên, chẳng đây kia,
Chẳng vuông chẳng tròn, chẳng dài ngắn,
Chẳng hiện, chẳng mất, chẳng sanh diệt.

Cũng chẳng tạo tác, chẳng sanh khởi,
Chẳng ngồi, chẳng nằm, chẳng đi đứng,
Chẳng động, chẳng chuyển, chẳng giữ yên,
Chẳng tới chẳng lui, chẳng an nguy.
Chẳng phải, chẳng trái, chẳng được mất,
Chẳng đây, chẳng đó, chẳng đến đi.
Cũng chẳng xanh vàng, chẳng đỏ trắng,
Chẳng hồng chẳng tía, mọi màu sắc.

¹ Ŋaïi, aám, giôùi, nhaäp: Ŋaïi laø Tòù Ŋaïi, boán chaát lôùn, hõip thaønh heát thaûy vaät chaát, keâ caû thaân theà con ngôðøi. Ŋoù laø Ŋaát (tõöïng tröng cho sõi raén chaéc), nõôùc (tõöïng tröng cho sõi aâm öôùt), gioù (tõöïng tröng cho sõi chuyeán ŋoäng), lõùa (tõöïng tröng cho söùc noùng). Theo quan nieäm thôøi xõa, boán yeáu toá naøy taëo thaønh heát thaûy vaïn vaät trong vuô truï. AÁm laø Nguô aám, hay Nguô uaân, naêm uaân, hõip thaønh thaân maëng chuùng sanh. Ŋoù laø saéc, thoï, töôÙng, haønh, thôùc. Giôùi laø Thaäp baüt giôùi, mõôøi taùm giôùi, goàm 6 caêñ (maét, tai, muõi, lõôõi, thaân, yù) hõip vôùi saùu traàn (hình saéc, aâm thanh, hõöng thôm, muøi vò, caûm xuùc, caùc phaùp) vaø saùu thôùc (nhaõn thôùc, nhó thôùc, tyû thôùc, thieát thôùc, thaân thôùc, yù thôùc). Nhaäp laø Thaäp nhò nhaäp, mõôøi hai ŋieäu tööng quan, taùc ŋoäng laân nhau. Goàm cou 6 caêñ (maét, tai, muõi, lõôõi, thaân, yù) nhaäp vôùi saùu traàn(hình saéc, aâm thanh, hõöng thôm, muøi vò, caûm xuùc, caùc phaùp), 6 traàn nhaäp vôùi saùu caêñ, taëo thaønh 12 nhaäp.

KINH ĐẠI THÙA VÔ LUỢNG NGHĨA

*Sanh Giới, Định, Huệ, Giải, Tri kiến.¹
Được Tam minh, Lực thông, Đạo phẩm.²
Khởi Từ bi, Thập lực, Vô úy,³
Hiện ra theo nghiệp lành chúng sanh,*

*Thân cao lớn sắc vàng chói sáng,
Nghiêm trang tề chỉnh chiếu diệu hình.
Đầu tỏa ánh dương, mà y như nguyệt,¹*

¹ Töúc laø Giôùi, Ñòn, Hueä, Giaûi thoaut vaø Giaûi thoaut tri kieán, naêm phaàn Phaüp thaân.

² Tam minh, Luíc thoâng, Ñaio phaám: Tam minh laø ba trí saùng suoát cuûa baäc giaûi thoaut: 1. Tuùc maïng minh: bieát nhööng ñôøi trööùc cuûa ngööøi vaø cuûa minh lúaân chyeán nhö theá naøo. 2. Thieán nhaõn minh: Thaáy bieát khaép nôi trong voâ lööïng coïi theá giôùi khoâng ngaén ngaïi, 3. Laäu taän minh: Bieát nhööng caûnh khoâ, nguyeân nhaân cuûa khoâ vaø do ñoù dieät heát taát caû phieàn naøo.

Luíc thoâng laø 6 pheùp thaân thoâng: 1. Thieán nhaõn thoâng, 2. Thieán nhó thoâng, 3. Tuùc maïng thoâng, 4. Tha taâm thoâng, 5. Thaân tuùc thoâng, 6. Laäu taân thoâng.

Ñaio phaám, hay Tam thaäp thaát ñaio phaám: laø 37 phaám ñaio, hôïp thaønh quaû Boà ñeà, goàm coù: Töù nieäm xöù, Töù chaùnh caàn, Töù nhö yù tuùc, Nguô caén, Nguô lõïc, Thaát giaùc chi, Baùt chaùnh ñaio.

³ Töø bi, Thaäp lõïc, Voâ uûy: Töø, tieáng Phaïn laø Maitrî, laø loøng thööng taát caû chuùng sanh, saün loøng giuùp cho ñööïc vui sööung, lõïi ích. Bi, tieáng Phaïn laø Karuñä, laø loøng thööng xoùt, caûm thoâng ñoái vôùi nhööng ñau khoâ cuûa chuùng sanh, muoán giaûi thoaut cho hoïi khoûi söï ñau khoâ aáy. Ñaây laø hai trong soá boán Voâ lööïng taâm laø Töø, Bi, Hyû, Xaû.

Thaäp lõïc, tieáng Phaïn laø Daśabala, hay Thaäp trú lõïc, mõöøi söùc maïnh trú tueä cuûa Phaät: 1. Tri thò xöù phi xöù tri lõïc, 2. Tri tam theá nghieäp baùo trú lõïc, 3. Tri chö thieán giaûi thoaut tam muoäi trú lõïc, 4. Tri chuùng sanh taâm taùnh trú lõïc, 5. Tri chuùng chuùng giaûi trú lõïc. 6. Tri chuùng chuùng giôùi trú lõïc, 7. Tri nhaát thieát sôû ñaio trú lõïc, 8. Tri thieán nhaõn voâ ngaïi trú lõïc, 9. Tri tuùc maïng voâ laäu trú lõïc, 10. Tri vónh ñoaín taáp khí trú lõïc.

Voâ uûy, tieáng Phaïn laø Abhaya, khoâng söï haõi. Chö Phaät ñööïc söï khoâng söï haõi vì caûc ngaøi ñaõ dieät tröø taän goác reä moïi nguyeân nhaân daän ñeán söï söï haõi.

CHỦ KINH TẬP YẾU

Tóc xoáy xám xanh, đánh nhục kế.²

*Mắt sáng như gương, chiếu trên dưới,
Mí, mày dài đẹp, miệng vuông vắn.
Môi, lưỡi đỏ tươi như trái chín,
Răng trắng như ngọc, đủ bốn mươi.³*

*Trán rộng, mũi cao, khuôn mặt lớn,
Ngực hiện chữ vạn, ức sư tử,
 Tay chân mềm mại, đủ luân tướng,
 Hai nách đầy đặn, tay uyển chuyển.⁵*

*Cánh tay dài đẹp, ngón thon nhỏ.⁶
Da mềm, lông xoay về bên phải.⁷
Mắt cá, đầu gối chẳng lộ xương,*

¹ Ŋaàu toúa aùnh dööng, maøy nhö nguyeät: Ŋaây nouì veà hai tööùng toát cuúa Phaät. Ŋöùng töø phía trööùc maø chieâm ngöööng Phaät, thì thaáy treân Ŋaàu ngaøi, nôi sau out, toúa leân moät voøng haøo quang saùng nhö aùnh maët tröøi. Coøn nôi hai chaân maøy gaëp nhau ôù giööa traùn coù moät xoaùy loâng traéng (baich haøo) xoay theo chieäu qua beân phaûi, töø nôi hòu toúa ra aùnh haøo quang nhö aùnh traéng.

² Ŋaûnh nhuíc keá, tieáng Phaïn laø Uṣṇīṣa (OÂ-saéc-ni-sa), cuõng laø moät trong 32 tööùng toát cuúa Phaät. Ñòu laø choå noái cao treân ñæñh Ŋaàu cuúa Phaät.

³ Haøm raêng cuúa Phaät traéng ñeàu vaø coù ñeán boán mòöi chieác. Ŋaây laø moät trong caùc tööùng toát ngöööi thööøng khoâng coù ñöööi.

⁴ Tööùng toát ôù loøng baøn chaân Phaät goïi laø Thieân phuùc, hay Thieân phuùc lúaân. Nhööng ñööøng chæ dööùi loøng baøn chaân xoaùy troøn, nhìn vaøo gioáng nhö hình baùnh xe coù caû ngaøn caùi nan hoa, neân goïi laø Thieân phuùc lúaân.

⁵ Hai baøn tay Phaät, beân traùi, beân phaûi ñeàu caàm naém ñööic linh hoaït, uyeän chyeán nhö nhau.

⁶ Ngoùn tay cuúa Phaät thon daøi, Ŋaàu nhoû laïi nhö buüp maëng.

⁷ Caùc loã chaân loâng cuúa Phaät ñeàu coù loâng moïc ñeàu Ŋaën, xoaùy veà hööùng beân phaûi, goïi laø tööùng mao hööou trieàn.

KINH ĐẠI THÙA VÔ LUỢNG NGHĨA

Dương vật tự ẩn không dễ thấy,¹

Gân nhở bao xương, chân sơn dương,
Sáng suốt trong ngoài, sạch không bợn,
Như nước sạch trong chảng bụi trắn.
Đủ ba mươi hai tướng như thế.
Tám mươi vẻ đẹp như hiện rõ,
Nhưng thật không tướng, ngoài sắc tướng.

Mỗi mỗi tướng hiện đều tuyệt hảo,
Là tướng vô tướng, thân hiện tướng,
Chúng sanh có tướng nên tùy hiện,
Khiến cho chúng sanh hoan hỷ lẽ.

Tâm thành, cung kính, ân cần lẽ,
Nhân đó trừ tự cao, ngã mạn,
Được sắc thân tốt đẹp như vậy.

Chúng con nay đủ tám vạn người,
Cùng nhau đánh lẽ về nương theo.
Bậc khéo dứt tướng, tâm, ý, thức,
Bậc thánh Vô trước giờ điều phục.

Đánh lẽ nương theo Pháp sắc thân,
Gồm Giới, Định, Huệ, Giải, Tri kiến.¹

¹ Töôùng naøy cuûa Phaät goïi laø aâm taøng töôùng, töùc laø boä phaän sinh duïc aân kín, duø côûi boû y phuïc cuõng khoâng nhìn thaáy.

CHỦ KINH TẬP YẾU

Đánh lẽ nương theo Muôn tướng tốt,²

Đánh lẽ nương theo Khó nghĩ bàn.³

Phạm âm⁴ như sấm vọng tám loại,⁵

Ví diệu, trong sạch, rất sâu xa.

Tứ đế, Lục độ, Thập nhị duyên,⁶

¹ Phaüp saéc thaân hay Phaüp thaân bao goàm naêm phaân laø Giòùi, Ñòn, Hueä, Giaûi thaout, Giaûi thaout tri kieán.

² Muôn tööùng toát (Dieäu chuüng tööùng): Thaân Phaät do voâ lõöïng phaüp laønh hoái tuï neân còu ſuu voâ lõöïng tööùng toát, duø noùi laø 32 tööùng toát, 80 veû ſeip, nhöng thaät cuõng khoâng theå noùi heát. Ví vaäy neân toân xöng Phaät laø Muôn tööùng toát.

³ Khoù nghó baøn (Nan tö nghò): Haønh tööùng chö Phaät duø laø baäc Boà Taùt Thaäp ſòa cuõng khoâng theå hieåu heát troïn veïn, chæ còu Phaät vòu Phaät mòuï còu theå troïn hieåu. Ví vaäy neân toân xöng Phaät laø Khoù nghó baøn.

⁴ Phaïm thanh tööùng, tieång Phaïn laø Brahma-svara, nghólaø Phaät còu gioïng noùi nhö Phaïm thieân vööng (Phaïm aâm), vua coïi trôøi. Gioïng noùi cuúa Phaïm thieân vööng còu naêm tinh chaát: 1. Nghe vang doái nhö tieång saám, 2. Tieång thanh cao voïng raát xa, khieán ngöôøi nghe vui veû, sung sööùng. 3. Khieán ngöôøi nghe Kính meán. 4. Giaûng giaûi ſaio lyù ngaén goïn, deä hieåu, 5. Ngöôøi nghe khoâng thaáy chaün.

⁵ Voïng taùm loaïi (hööung baùt chuüng): AÂm thanh Phaät noùi ra tuøy caêñ cõ cuúa chuüng sanh maø tieáp nhaän, ſuu caû taùm loaïi aâm thanh (Baùt chuüng thanh). Taùm loaïi aâm thanh aáy laø :

1. AÂm thanh do loaøi hööu tình phaùt ra, thaønh ngoân ngöö, ví duï nhö tieång noùi loaøi ngöôøi.

2. AÂm thanh do loaøi hööu tình phaùt ra, nhöng khoâng phaûi ngoân ngöö, ví duï nhö tieång ngöôøi voä tay.

3. AÂm thanh do loaøi voâ tình phaùt ra, nhöng còu yù nghólaø nhö ngoân ngöö, ví duï nhö nhööng aâm thanh do Phaät duøng thaàn thoâng taio ra ſeä gioùo hoùa chuüng sanh.

4. AÂm thanh do loaøi voâ tình taio ra, khoâng phaûi ngoân ngöö, ví duï nhö tieång suoái chaûy roùc raùch.

Boán loaïi aâm thanh naøy, moäi loaïi ſeä laïi chia laøm hai loaïi nööña laø aâm thanh vöøa yù (khaû yù) vaø aâm thanh chaúng vöøa yù (baát khaû yù), nhö vaäy taio thaønh 8 loaïi.

⁶ Töù ſeä, Luíc ſeä, Thaäp nhö duyeân: Nhööng gioùo phaüp caêñ baûn cuúa caûc thöøa khaûc nhau. Gioùo phaüp Töù ſeä (Boán chôn lyù: Khoâ, Taäp, Dieät, Ñaïo) laø cuúa Thanh vaen thöøa, giuüp ngöôøi tu chöüng boán Thaùnh quaû, maø quaû cao nhaát laø A-la-haùn, giaûi thaout moiï phieän naõo, sanh töû. Gioùo phaüp

KINH ĐẠI THÙA VÔ LUỢNG NGHĨA

Tùy tâm nghiệp chúng sanh thuyết dạy.¹

Người nghe đều được mở tâm ý,

Dứt sạch phiền não chốn sanh tử.

Hoặc nghe, đặc quả Tu-dà-hoàn,

Tư-dà, A-na, A-la-hán.²

Thành Duyên giác, vô lậu vô vi,

Hoặc Bồ Tát, chẳng sanh chẳng diệt.

Hoặc được vô lượng môn Tổng trì,

Đại tài biện thuyết không ngăn ngại.

Diễn thuyết kê thâm sâu vi diệu,

Đạo chơi, tắm mát ao Pháp lành,

Hoặc bay, hoặc nhảy, hiện thân biến,

Ra vào lửa, nước, thân tự do.

Như vậy, tướng Pháp luân như vậy,

Thanh tịnh vô biên khó nghĩ bàn.

Chúng con lại cùng nhau đánh lẽ,

Thaăp nhò duyeân hay Thaăp nhò nhaân duyeân (xem chuù giaûi soá 13) laø cuûa Duyêân giaùc thöøa, ngöôøi tu chöùng ñaéc ñeán quaû Phaät Bích-chi, hay coøn goï laø Phaät Duyêân giaùc, Phaät Ñoäc giaùc. Giaùo phaùp Luïc ñoä hay Luïc ba-la-maät (Boá thí, Tri giôüi, Nhaân nhuïc, Tinh taán, Thieàn ñòn, Trí tueä) laø daønh cho Boà Taút thöøa, ngöôøi tu caùc haïnh naøy hõöùng ñeán quaû Phaät Nhö Lai.

¹ Heát thaûy caùc phaùp do Phaät thuyeát ra tuy thaáy döôøng nhò sai khaùc (Töù ñeá, Thaăp nhò nhaân duyeân, Luïc ñoä) nhöng thaät ra khoâng heà sai khaùc, chæ tuøy theo caén cô cuûa moãi chüùng sanh maø thuyeát daiý khaùc nhau. Cuoái cuøng ñeàu nhaém ñeán muïc ñích laø döüt khoå, ñööïc vui.

² Boán Thaùnh quaû cuûa Thanh vaén thöøa, noùi ñuû laø Tu-ñaø-hoaøn, Tö-ñaø-haøm, A-na-haøm, A-la-haùn. Xem caùc chuù giaûi soá 9, 10, 12 vaø 13 cuûa kinh Töù thaăp nhò chööng coù noùi roõ veà caùc quaû vò naøy.

CHỦ KINH TẬP YẾU

Nương theo bánh xe Pháp chuyễn rồi.

*Cúi đầu nương theo tiếng Phạm âm,
Cúi đầu nương theo Pháp vô thương.¹
Đức Thế Tôn từ vô lượng kiếp,
Cân khố tu tập các đức hạnh.
Vì khắp trời, người, rồng, quỷ thần,
Cùng hết thảy muôn loại chúng sanh;
Đã từng dứt bỏ điều khó bỏ,
Như tài sản, vợ, con, cõi nước...*

*Vì Pháp, trong ngoài đều chẳng tiếc,
Đầu, mắt, tủy, não bố thí người;
Phụng trì giới thanh tịnh chư Phật,
Cho đến bỏ mạng, chẳng hủy phạm.*

*Nếu kẻ cầm dao, gậy hại mình,
Mắng nhiếc, mạ nhục, chẳng hề giận.
Nhiều kiếp bỏ thân, chẳng lười nhác,
Đêm ngày nghiệp tâm tại thiền định.*

*Học khắp hết thảy các đạo pháp,
Trí huệ hiểu sâu căn chúng sanh.
Cho nên nay được sức tự tại,*

¹ Baûn Haûn vaên vieát “kheâ thuû quy y duyeân, ñeá, ñoă”. Duyeân laø Thaäp nhò nhaân duyeân, ñeá laø Tòù ñeá, ñoă laø Luíc ñoă; ñeàu laø caùc giaùo phaùp voâ thôöing cuâa ñöùc Theá Toân ñaõ thuyeát, neân dòch laø “Cuùi ñaàu nöông theo Phaùp voâ thôöing”.

KINH ĐẠI THỪA VÔ LUỢNG NGHĨA

Đối pháp tự tại thành Pháp vương.

*Chúng con lại cùng nhau đánh lỗ.
Nương theo Bậc tinh cần khó làm.*

• • •

PHẨM THỨ NHÌ

THUYẾT PHÁP

(Phần chánh tông)

Lúc ấy, Đại *Bồ Tát* Đại Trang Nghiêm cùng với tám mươi ngàn vị đại *Bồ Tát* khác đọc kệ khen Phật như vậy rồi, cùng nhau bạch Phật rằng: “Bạch Thế Tôn! Chúng con cả thảy tám mươi ngàn *Bồ Tát*, nay đối với giáo pháp của Như Lai có chỗ muốn thưa hỏi, chẳng biết Thế Tôn có rู้ lòng thương mà nghe chăng?”

Phật bảo *Bồ Tát* Đại Trang Nghiêm và tám mươi ngàn *Bồ Tát* ấy rằng: “Lành thay, lành thay! Thiện nam tử, khéo biết đúng lúc thưa hỏi, hãy cứ tùy ý. Còn chẳng bao lâu Như Lai sẽ nhập *Niết-bàn*. Ta sẽ khiến cho sau đó chẳng còn ai nghi ngờ gì nữa. Như có điều muốn hỏi, ta sẽ nhân đây mà giảng giải cho.”

Liền đó, *Bồ Tát* Đại Trang Nghiêm với tám vạn *Bồ Tát* đồng thanh bạch Phật rằng: “Thế Tôn! *Bồ Tát* muốn mau thành quả Phật nên tu hành những pháp môn nào? Những pháp môn nào có thể khiến *Bồ Tát* mau thành quả Phật?”

Phật bảo các vị *Bồ Tát* rằng: “Thiện nam tử! Có một pháp môn có thể khiến *Bồ Tát* mau thành quả Phật. Nếu *Bồ Tát* nào học pháp môn ấy, có thể mau thành quả Phật.”

KINH ĐẠI THÙA VÔ LUỢNG NGHĨA

“Bạch Thế Tôn! Pháp môn ấy gọi tên là gì? Ý nghĩa như thế nào? *Bồ Tát* phải tu hành như thế nào?”

Phật dạy: “Thiện nam tử! Pháp môn ấy gọi là *Vô lượng nghĩa*. *Bồ Tát* muốn tu học pháp *Vô lượng nghĩa* ấy, nên quán sát hết thảy các pháp: từ xưa cho đến nay tánh tướng vốn không tịch, chẳng lớn chẳng nhỏ, chẳng sanh chẳng diệt, không phải trụ, không phải động, không tiến, không lùi, giống như hư không. Chẳng hề có hai pháp, nhưng chúng sanh hư vọng chấp kẽ rắng: đây là cái này, đây là cái kia, thế này là được, thế này là mất... khởi lên ý nghĩ chẳng lành, tạo ra những nghiệp dữ, luân hồi trong sáu nẻo,¹ chịu mọi thú khổ độc. Trải qua vô lượng kiếp, không thể tự ra khỏi được. *Bồ Tát* quán xét thật kỹ như vậy, sanh lòng thương xót, phát tâm đại từ bi, muốn cứu bạt hết khổ nạn.

“Rồi lại quán sâu vào hết thảy các pháp: pháp tướng như thế này, sanh ra pháp như thế này; pháp tướng như thế này, trụ pháp như thế này; pháp tướng như thế này, biến đổi pháp như thế này; pháp tướng như thế này, diệt pháp như thế này. Pháp tướng như thế này có thể sanh ác pháp; pháp tướng như thế này có thể sanh thiện pháp. Các tướng trụ, dị, diệt lại cũng như vậy. *Bồ Tát* quán sát bốn tướng² từ khởi đầu đến cuối cùng, tất theo đó mà hiểu biết được cùng khắp tất cả.

¹ Saùu neûo (Luïc thuù hay Luïc řiaïo). Chuùng sanh do nghieäp lõïc bò xoâ řaây theo saùu neûo luaân hoài laø řòa nguïc, ngaï quyû, suùc sanh, a-tu-la, nhaân loaïi, chö thieân).

² Boán tööung sanh, truï, dò, dieät laø quyluaät chung cho taát caû saéc tööung. Sanh laø sanh ra, phaüt khõûi neân, do hoái řuû nhaân duyéân maø hieän ra. Ví duï meøo meï sanh ra meøo con, do hoái řuû caùc řieàu kieän thuï thai, mang thai řeàu thuaän lõïi. Truï laø tuøy theo nhaân duyéân maø toàn taïi, keùo daøi thoï

CHỦ KINH TẬP YẾU

“Kế đó lại quán xét hết thấy các pháp: trong từng giây phút chẳng hề trụ yên, liên tục sanh ra rồi diệt đi. Lại quán xét thấy cả bốn tướng sanh, trụ, dị, diệt đều đồng thời xảy ra. Quán xét như vậy rồi, *Bồ Tát* hiểu rõ được căn tánh, chỗ tham muối của từng chúng sanh. Vì tham muối vô lượng, nên thuyết pháp vô lượng. Vì thuyết pháp vô lượng, nên nghĩa cũng vô lượng.

“Vô lượng nghĩa ấy là từ một pháp sanh ra. Một pháp ấy, tức là vô tướng. Cái vô tướng như thế là chẳng có tướng nào không phải tướng. Chẳng có tướng nào không phải tướng, gọi đó là *thật tướng*. *Bồ Tát* trụ yên nơi tướng chân thật như thế rồi, có phát khởi lòng từ bi sẽ đúng thật minh bạch, chẳng hề hư vọng. Đối với chúng sanh, thật có thể cứu bạt mọi khổ nạn. Cứu bạt khổ nạn rồi, lại thuyết pháp cho nghe, khiến được thọ hưởng sự khoan khoái, vui vẻ.

maingga, nōdoi soáng hoaēc thôøi gian hieän hööu trong tinh traëng ſuùng thaät vôùi baûn chaát sanh ra. Nhõ meøo con sanh ra, nōöic nuoâi döööng lôùn leân, coù ſuû cauc tính chaát cuâa loaøi meøo, chaúng haïn nhõ leo treøo, baét chuoät... Nōdoi soáng cuâa meøo keùo daøi tuøy theo nghieáp lõic vaø cauc ſieàu kieän nhaân duyeân khaúc. Dò laø sõi bieán nōài, chuyeân bieán do khoâng coøn hoái ſuû cauc nhaân duyeân toàn taïi. Trong giai nhoaïn naøy sõi vaät toàn taïi nhõng khoâng coøn duy trì nōöic baûn chaát khi sanh ra, tieán daàn ſeán dieät vong. Nhõ meøo niaø giaoø, cõ theà suy yeáu, cho duø coøn soáng nhõng khoâng coøn duy trì nōöic nhõng tính chaát thoâng thôøöng nõõa, nhõ khoâng theà leo treøo, baét chuoät... Dieät laø giao nhoaïn cuoái cuøng, khi moïi nhaân duyeân taïo thaønh sõi vaät aáy khoâng coøn, sõi vaät phaùi huûy hoaii, khoâng coøn toàn taïi nõõa. Nhõ meøo cheát ſi, thaân theà hoaii rööa... khoâng coøn toàn taïi.

Cauc giai nhoaïn naøy thaät ra khoâng coù sõi phaân vaich roð neùt, raich roøi, maø bao haøm, ſian xen vôùi nhau. Nhõ sanh ra töùc laø niaø coù trui, moäi moäi giaoay phuùt toàn taïi ſieàu chou sõi bieán nōài, nõù laø dò. Neáu xeút kyö trong moäi sõi vaät, thi trong moäi thôøi khaéc ſieàu coù nhõng yeáu toá caáu thaønh sõi vaät nõù bò huûy hoaii ſi, nõù laø dieät. Quaùn xeút ſuùng thaät veà sanh, trui, dò, dieät laø hieäu thaáu nōöic baûn chaát cuâa sõi vaät, phaüp tööung.

KINH ĐẠI THỪA VÔ LUỢNG NGHĨA

“Thiện nam tử! Nếu *Bồ Tát* có thể theo như thế mà tu pháp môn Vô lượng nghĩa ấy, tất sẽ mau đắc thành *A-nāṇu-đa-la Tam-miệu Tam-Bồ-đề*.

“Thiện nam tử! Kinh *Đại thừa Vô lượng nghĩa* này sâu xa, cao cả hơn hết, ý nghĩa chân thật, chính đáng, tôn quý hơn hết. Ba đời¹ chư Phật đều giữ gìn, bảo hộ; chúng ma, ngoại đạo không thể xâm nhập vào. Tất cả tà kiến sanh tử không thể làm cho bại hoại được.

“Thiện nam tử! Vì vậy nên *Bồ Tát* muốn mau thành Vô thượng *Bồ-đề*, nên tu học kinh *Đại thừa Vô lượng nghĩa* thâm sâu, cao cả nhất này.”

Lúc ấy, *Bồ Tát* Đại Trang Nghiêm lại bạch Phật rằng: “Bạch Thế Tôn! Chỗ thuyết pháp của Thế Tôn không thể nghĩ bàn. Căn tánh của chúng sanh cũng không thể nghĩ bàn. Pháp môn giải thoát lại cũng không thể nghĩ bàn. Chúng con đối với các pháp mà Phật thuyết không còn nghi nan, nhưng vì tâm tánh chúng sanh còn sanh mê hoặc, nên phải thừa hỏi lại thế này.

“Bạch Thế Tôn! Từ khi Như Lai đắc đạo đến nay, hơn bốn mươi năm, thường vì chúng sanh diễn thuyết các pháp: Nghĩa của bốn tướng, nghĩa khổ, nghĩa không, vô thường, vô ngã, không lớn không nhỏ, không sanh không diệt. Một tướng vô tướng, từ xưa đến nay pháp tánh pháp tướng vốn là không tịch, chẳng lại, chẳng đi, chẳng hiện ra, chẳng biến mất. Người nghe thuyết pháp, hoặc được Noān pháp, Đindh pháp, Nhān pháp, Thế đệ nhất pháp,²

¹ Ba នៅី (Tam theá) laø Quaù khòù, Hieän taïi vaø Tööng lai.

² Noān phaüp, Ñænh phaüp, Nhaän phaüp, Theá ñeä nhaät phaüp laø 4 Thieän caén. Noaän phaüp vaø Ñænh phaüp hôïp thaønh Ñoäng thieän. Ngööði môùi phaüt loøng tin nôi kinh ñieän Phaät thuyeát, ban sô ñööic Noaän phaüp nhö lõüa

CHỦ KINH TẬP YẾU

được quả *Tu-dà-hoàn*, quả *Tu-dà-hàm*, quả *A-na-hàm*, quả *A-la-hán*,¹ quả *Bích-chi* Phật,² hoặc phát tâm *Bồ-dề*, được Đệ nhất đia, Đệ nhị đia, Đệ tam cho đến Đệ thập đia.³

môùi nhen, caûm nhaän ñööic hôi aám neân goïi laø Noaõn phaùp. Tieáp ñeán Ñænh phaùp laø cao nhaát trong Ñoäng thieän, nhö ñænh ñaàu laø cao nhaát trong thaân theá, neân goïi laø Ñænh phaùp. Nhaän phaùp vaø Theá ñeä nhaát phaùp hõip thaønh Baát ñoäng thieän. Nhaän phaùp laø phaùp ñaàu, ngöôøi ñööic phaùp naøy coù trí tueä vööng chaéc khoâng lay ñoäng, hieäu saâu lyù Tòù ñeá ñööic thaønh ñöùc nhaän, neân goïi laø Nhaän phaùp. Theá ñeä nhaát phaùp laø möüç cao nhaát trong Baát ñoäng thieän, trong 4 thieän caên, cuõng laø baäc cao nhaát trong trí tueä hôöu laäu theá gian, neân goïi laø Theá ñeä nhaát phaùp. Võöït cao hôñ möüç naøy, ngöôøi tu baët ñaàu chöùng ñiaéc voâ laäu trí.

¹ Tu-ñaø-hoaøn, Tö-ñaø-haøm, A-na-haøm, A-la-haùn laø boán Thaùnh quaû cuûa Thanh vaên thöøa.

² Phaät Bích-chi, cuõng goïi laø Phaät Duyeân giaùc, Phaät Ñoäc giaùc: Quaû Phaät chöùng ñiaéc nhöø tu taäp phaùp Thaäp nhò nhaän duyeân, laø Nieát-baøn cuûa Duyeân giaùc thöøa.

³ Thaäp ñòa, tieáng Phaïn laø Daśabhümi, töùc laø 10 ñòa vò cuûa haøng Boà Taüt, ñööic tính töø Sô ñòa (hay Ñeä nhaát ñòa) leân ñeán Thaäp ñòa. Cuï theá bao goäm:

1. Hoan hyû ñòa, tieáng Phaïn laø Pramuditä-bhümi: Ñaït ñeán ñòa vò naøy, Boà Taüt ñööic hoan hyû treän ñööøng tu hoïc, phaùt taâm cõùu ñoä cho taát caû chuùng sinh thoaut khoûi lúaân hoài, khoâng coøn nghó ñeán baûn thaân minh nööa. Boà Taüt vi theá thöïc hieän haïnh boá thí khoâng caùu ñööic phuùc ñöùc, chöùng ñööic tính voâ ngaô cuûa taát caû caùc phaüp.

2. Ly caáu ñòa, tieáng Phaïn laø Vimalä-bhümi: Ñaït ñeán ñòa vò naøy, Boà Taüt nghieâm trì giôùi lúaät vaø thöïc haønh thieän ñòhn.

3. Phaùt quang ñòa, tieáng Phaïn laø Prabhäkärtä-bhümi: Ñaït ñeán ñòa vò naøy, Boà Taüt chöùng ñööic lúaät voâ thööøng, tu trì taâm minh, thöïc haønh nhaän nhuïc khi gaëp chöðung ngaïi treän ñööøng hoùa ñoä chuùng sinh. ÔÙ ñòa vò naøy, Boà Taüt tröø ñööic ba ñoäc laø tham, saân, si vaø ñööic boán caáp ñòhn an chæ cuûa boán xöù, chöùng ñaït naêm phaân trong luïc thoâng.

4. Dieäm hueä ñòa, tieáng Phaïn laø ArciÑmatä-bhümi: Ñaït ñeán ñòa vò naøy, Boà Taüt tröø tuyéät heát nhööng quan nieäm sai laàm, tu taäp trí hueä vaø 37 phaùp Boà-ñeà phaân.

5. Cölc nan thaéng ñòa, tieáng Phaïn laø Sudurjaya-bhümi: Ñaït ñeán ñòa vò naøy, Boà Taüt nhaäp ñòhn, ñaït ñööic trí hueä, töø ñoù lieäu ngoä ñööic phaüp Tòù dieäu ñeá vaø chaân nhö, dieät heát caùc moái nghi ngôø vaø bieát phaân bieät, laïi tieáp tuïc haønh trì 37 giaùc chi.

KINH ĐẠI THỪA VÔ LUỢNG NGHĨA

Nghĩa của các pháp đã thuyết ngày trước với nghĩa được thuyết hôm nay có gì khác nhau chăng mà nói rằng: Kinh *Đại thừa Vô lượng nghĩa* sâu xa, cao cả nhất này, nếu *Bồ Tát* tu hành tất mau được thành *Vô thượng Bồ-đề*? Việc ấy là thế nào? Nguyện đức Thế Tôn rủ lòng thương xót hết thảy chúng sanh mà phân biệt rõ, giúp cho người nghe pháp hôm nay cũng như về sau không còn nghi ngờ nữa.”

Liên đó, Phật bảo *Bồ Tát* Đại Trang Nghiêm rằng: “Lành thay, lành thay! Đại thiện nam tử, có thể thưa hỏi Như Lai về nghĩa Đại thừa thâm sâu, vi diệu, cao cả hơn hết như thế. Nên biết rằng ông có thể giúp nhiều lợi ích, an lạc cho người và chư thiên, cứu bạt khổ não cho chúng

-
6. Hieän tieän ñòà, tieáng Phaïn laø Abhimukhī-bhūmi: Ñaït ñeán ñòà vò naøy, Boà Taùt lieäu ngoä taát caû phaüp laø voå ngaõ, chöùng ñööic lyù mööðøi hai nhaân duyeän vaø chuyeän hoùa trí phaan bieät thaønh trí baüt-nhaõ, nhaän thöùc ñööic taùnh khoâng. Boà Taùt ôù ñòà vò naøy ñaõ ñaït trí hueä Boà-ñeà. Boà Taùt nhôø ñòù coù theä nhaäp Nieát-baøn thööøng truï, nhöng vì loøng töø bi thööøng xoùt chuùng sanh maø truï laïi theä gian, nhöng khoâng bò sanh töû raøng buoäc. Caûnh giôùi naøy goïi laø Nieát-baøn voå truï.
 7. Vieän haønh ñòà, tieáng Phaïn laø Dûrañgamā-bhūmi: Ñaït ñeán ñòà vò naøy Boà Taùt coù ñaày ñuû moïi khaû naëng, phöøng tieän ñeá giaùo hoùa chuùng sanh. Ôù ñòà vò naøy, Boà Taùt coù theä tuøy nguyeän lõic hoùa thaân ôù baát kyø hình tööùng naøo.
 8. Baát ñoäng ñòà, tieáng Phaïn laø Acalā-bhūmi: Ñaït ñeán ñòà vò naøy, Boà Taùt khoâng coøn bò dao ñoäng bôùi baát kyø moät caûnh ngoä naøo, vaø ñaõ bieät chaéc khi naøo mình seõ ñaït quaû vò Phaät.
 9. Thieän hueä ñòà, tieáng Phaïn laø Sâdhumatî-bhūmi: Ñaït ñeán ñòà vò naøy, Boà Taùt ñaït trí hueä vieân maõn, coù ñuû thaäp lõic, luïc thoâng, boán töi tín vaø taùm giaûi thaouït, thoâng ñaït cõ sôù cuûa moïi giaùo phaüp vaø giaûng daïy cho chuùng sanh.
 10. Phaüp vaân ñòà, tieáng Phaïn laø Dharmameghâ-bhūmi: Ñaït ñeán ñòà vò naøy, Boà Taùt chöùng ñaït nhaát thieát trí, ñaïi hæinh. Ôù ñòà vò naøy, Boà Taùt coù Phaüp thaân vieân maõn, ngõi treân toøa sen vôùi voâ soá Boà Taùt chung quanh treân cung trôøi ñaûu-suaát. Quaû vò Phaät luùc naøy ñaõ ñööic chö Phaät aán chöùng.

CHỦ KINH TẬP YẾU

sanh. Thật là đại từ bi, lòng tin chân thật chẳng thể hư hoại. Vì nhân duyên ấy, ông sẽ mau được thành Vô thượng *Bồ-đề*, lại khiến cho nhiều chúng sanh hiện tại và sau này được thành Vô thượng *Bồ-đề*.

“Thiện nam tử! Từ khi ta ở nơi đạo tràng dưới cội *Bồ-đề* được thành *A-nâu-đa-la Tam-miệu Tam-Bồ-đề*,¹ dùng Phật nhãn² quán sát thấy tất cả các pháp không thể tuyên thuyết được. Vì sao vậy? Là bởi căn tánh, lòng tham muộn của chúng sanh chẳng đồng như nhau. Vì căn tánh và lòng tham muộn chẳng đồng nhau, nên phải dùng nhiều phương cách thuyết pháp. Hơn bốn mươi năm qua ta dùng sức phương tiện mà thuyết pháp, thật chưa nói rõ được lẽ chân thật đệ nhất. Vì thế mà chúng sanh tuy đắc đạo nhiều bậc khác nhau, nhưng chẳng được mau thành Vô thượng *Bồ-đề*.

“Thiện nam tử! Pháp tỷ như nước, có thể rửa sạch được sự dơ nhớp. Dù là nước giếng, nước ao, nước sông, nước biển... thảy đều rửa sạch được sự dơ nhớp. Pháp cũng như vậy, có thể rửa sạch được sự dơ nhớp phiền não của chúng sanh.

“Thiện nam tử! Tánh của nước chỉ là một mà thôi. Nhưng giếng, ao, sông, biển... thì khác nhau chẳng giống.

¹ Baûn Haùn vaên coù theám cuûm töø “ñioan toïa lüic nieân”, xeùt veà vaên nghóá khoâng quan tröing laém, nhöng coù theá gaây nghi vaán, vì theo nheàu kinh ñieân khaúc thì ñöùc Phaät khoâng ngoài 6 naêm döôùi coái Boà-ñeà, maø qua 6 naêm khoâk haïnh roài môùi tìm ñeán coái Boà-ñeà thieàn toïa 49 ngaøy, thaønh Chaùnh giàùc. Chuùng toái chõa hieâu ñööïc coù sõi sai soút nhö theá naøo trong ñioaín Haùn vaên naøy, nhöng xeùt thaáy coù theá loai boû cuûm töø naøy maø khoâng laøm thay ñoái yù kinh.

² Phaät nhaøn: khaû naèng quan saùt, thaáy bieát cuûa chõ Phaät. Ñaây laø moät trong nguõ nhaøn: Nhuïc nhaøn, Thieân nhaøn, Hueä nhaøn, Phaùp nhaøn, Phaät nhaøn.

KINH ĐẠI THÙA VÔ LUỢNG NGHĨA

Tánh của pháp lại cũng vậy, đều rửa trừ được bụi bặm trần lao, không có khác biệt. Tuy nhiên, Tam pháp, Tứ quả, Nhị đạo¹ là phân biệt, chẳng phải một.

“Thiện nam tử! Nước ở các nơi tuy đều có thể dùng để rửa sạch được cả, nhưng giếng chẳng phải là ao, ao chẳng phải là sông, sông chẳng phải là biển. Như Lai là bậc Thế hùng² tự tại đối với các pháp, thuyết diễn các pháp cũng giống như vậy. Những pháp mà ngài thuyết ra ban đầu, khoảng giữa, về sau, thảy đều có thể rửa trừ phiền não của chúng sanh. Tuy nhiên, ban đầu chẳng phải khoảng giữa, khoảng giữa chẳng phải về sau. Những pháp thuyết ra, vẫn từ tuy là một, nhưng vào lúc đầu, khoảng giữa, về cuối lại mang nghĩa khác nhau.

“Thiện nam tử! Ta rời khỏi cây Thọ vương³ đến vườn Lộc dã⁴ thành Ba-la-nai, vì nhóm ông A-nhā Câu-lân⁵ năm người mà chuyên bánh xe pháp Tứ Đế,⁶ thuyết dạy

¹ Tam phaùp, Tòù quaû, Nhò ñiaõo: Tam phaùp laø Giaùo phaùp, Haønh phaùp, Chöung phaùp. Tòù quaû laø Tu-ñiaø-hoaøn, Tö-ñiaø-haøm, A-na-haøm, A-la-haùn. Nhò ñiaõo laø Voâ ngaïi ñiaõo, Giaùi thaøut ñiaõo.

² Theá huøng: Böic huøng maïnh nhaát ôù theá gian.

³ Thoï vööng: Vua loaøi caây, töùc laø caây Boà-ñeà. Toân xöng nhö vaäy vì ñöùc Thích-ca ñaéc ñiaõo thaønh Phaät dööùi coäi caây aäy.

⁴ Loäc daõ, tieång Phaïn laø Mrgadäva, khu vööøn roäng ôù gaàn thaønh Ba-la-naïi, coøn goïi laø Vööøn Nai vì trong vööøn coù raát nhieåu nai.

⁵ A-nhāo Caâu-laân, tieång Phaïn laø Äjñäta Kauñđinya, thöôøng ñoïc laø A-nhāo Kieàu-traàñ-nhö. A-nhaõ, Haùn dòch laø Dó tri, Tri boân teá hay Lieåu boân teá. Caâu-laân hay Kieàu-traàñ-nhö, Haùn dòch laø Hoúa khí. Nhoùm cuâa oâng naøy coù 5 ngööði, trööùc cuøng tu khoâ haïnh vòùi Phaät. Sau, Phaät boù khoâng theo loái tu khoâ haïnh, boïn oâng beøn boù ñi, ñeán tu ôù vööøn Loäc daõ. Do coù nhaân duyeân nhö vaäy, sau khi thaønh ñiaõo Phaät ñeán thuyeát phaùp ñoä cho nhoùm naøy trööùc nhaát.

⁶ Tòù ñeá: Boán chaân lyù. Cuõng goïi laø Tòù dieäu ñeá, Tòù thaùnh ñeá, Tòù chaân ñeá. Tòù Ñeá laø: Khoâ ñeá, Taäp ñeá, Dieät ñeá, Ñiaõo ñeá.

CHU KINH TẬP YẾU

rằng: *Các pháp xưa nay vốn không tịch, chuyển đổi không dừng nghỉ, niệm niệm sanh diệt.*

“Khoảng thời gian sau đó, ta thuyết pháp ở đây và khắp mọi nơi khác, vì chư tỳ-kheo và *Bồ Tát* mà biện diễn tuyên thuyết Mười hai nhân duyên, Sáu *Ba-la-mật*. Cũng thuyết dạy rằng: *Các pháp xưa nay vốn không tịch, chuyển đổi không dừng nghỉ, niệm niệm sanh diệt.*

“Nay ta ở đây, diễn thuyết kinh *Đại thừa Vô lượng nghĩa*. Cũng lại thuyết dạy rằng: *Các pháp xưa nay vốn không tịch, chuyển đổi không dừng nghỉ, niệm niệm sanh diệt.*

“Thiện nam tử! Vậy nên thuyết pháp lúc ban đầu, khoảng giữa, hiện nay, vẫn tuy là một nhưng nghĩa khác nhau. Bởi nghĩa khác nhau, nên chỗ hiểu của chúng sanh cũng khác nhau. Bởi chỗ hiểu khác nhau, nên sự đắc pháp, đắc quả, đắc đạo cũng khác nhau.

“Thiện nam tử! Ban đầu ta thuyết Tứ đế với những người cầu Thanh văn,¹ nhưng có tám trăm ngàn chư thiên cũng đến nghe pháp phát tâm *Bồ-đề*.²

“Thời gian sau đó, ta diễn thuyết Mười hai nhân duyên rất thâm sâu với những người cầu quả Phật *Bích-*

¹ Thanh vaên: Tieáng Phaïn laø Shravaka (Xaù-la-baø-ca), haøng ñeä töü Phaäät nhôø nghe aâm thanh thuyeát phaùp cuûa Phaäät maø chöùng ngoä, ôû ñaây laø phaùp Töù ñeá. Thanh vaên thöøa tu taäp chöùng ñaéc caûc quaû vò Tu-ñaø-hoaøn, Tö-ñaø-haøm, A-na-haøm, vaø cao nhaát laø A-la-haùn. Ngöôøi caûu Thanh vaên laø ngôøi tu taäp chæ mong ñööic chöùng ñaéc caûc quaû vò cuûa Thanh vaên thöøa.

² Phaüt taâm Boà-ñeà: Phaüt nguyeän tu haønh maõi cho ñeán khi thaønh Phaäät, ñaéc quaû Voâ thôöing Boà-ñeà, quyéat khoâng thoái chí nöûa chöøng.

KINH ĐẠI THÙA VÔ LƯỢNG NGHĨA

chi,¹ nhưng có vô lượng chúng sanh phát *Bồ-dề* tâm, hoặc được đắc nhập vào pháp Thanh văn.

“Về sau, ta thuyết dạy Mười hai bộ kinh Phương đẳng, *Ma-ha-bát-nhã*, Hoa nghiêm Hải không, nói việc *Bồ-Tát* tu hành trải qua nhiều kiếp, nhưng có trăm ngàn *tỷ-kheo*, vạn ức người và chư thiên, vô lượng chúng sanh được đắc quả *Tu-dà-hoàn*, *Tu-dà-hàm*, *A-na-hàm*, *A-la-hán*, hoặc đắc nhập vào pháp nhân duyên của hàng Phật *Bích-chi*.

“Thiện nam tử! Vì nghĩa ấy, nên phải biết rằng thuyết dạy tuy giống như nhau, nhưng nghĩa lại khác nhau. Bởi nghĩa khác nhau, nên chỗ hiểu của chúng sanh cũng khác nhau; sự đắc pháp, đắc quả, đắc đạo cũng khác nhau.

“Thiện nam tử! Vậy nên từ khi ta thành đạo bắt đầu thuyết pháp, cho tới ngày nay diễn thuyết kinh *Đại thừa Vô lượng nghĩa*, chưa có khi nào mà chẳng thuyết những lẽ khở, không, vô thường, vô ngã, chẳng phải chân, chẳng phải giả, chẳng phải lớn, chẳng phải nhỏ, xưa vốn chẳng sanh, nay cũng chẳng diệt, một tướng vô tướng, pháp tánh pháp tướng chẳng đến chẳng đi; nhưng có sự chuyển đổi bốn tướng của chúng sanh.

“Thiện nam tử! Hiểu theo nghĩa ấy, chư Phật chẳng nói hai lời,² nhưng có thể dùng một thứ tiếng mà phổ ứng

¹ Phaät Bích-chi, hay Bích-chi-ca Phaät-ñaø (Tieáng Phaín laø Prateyka-Bouddha). Haùn dòch laø Duyéân giaùc hay Ñoäc giaùc. Quaù vò tu chöùng nhôø quaùn saùt lyù Mööøi hai nhaân duyéân, neân goïi laø Duyéân giaùc. Ñoái khi ngôöøi tu töi quaùn saùt Mööøi hai nhaân duyéân maø giaùc ngoä, chöùng ñaëo vaøo nhôöng luùc khoâng coù Phaät ra ñôøi, neân goïi laø Ñoäc giaùc.

² Chaúng noùi hai lôøi: nghóá laø trööùc sau ñeàu nhaát quaùn, khoâng sai khaùc.

CHU KINH TẬP YẾU

các thứ tiếng, có thể dùng một thân mà chỉ ra cho thấy số thân nhiều như số cát của trăm ngàn vạn ức *na-do-tha* vô lượng vô số sông Hằng. Mỗi một thân ấy, đều lại chỉ ra cho thấy các loại hình khác nhau nhiều như số cát của trăm ngàn vạn ức *na-do-tha a-tăng-kỳ* sông Hằng. Mỗi một hình ấy, lại chỉ ra cho thấy số hình nhiều như số cát của trăm ngàn vạn ức *na-do-tha a-tăng-kỳ* sông Hằng.

“Thiện nam tử! Đó là cảnh giới thâm sâu không thể nghĩ bàn của chư Phật, không phải chô mà hàng Nhị thừa¹ có thể biết được. Cho đến *Bồ Tát* Thập trụ² cũng chẳng thấu đến. Chỉ có Phật với Phật mới có thể hiểu rõ.

“Thiện nam tử! Vậy nên ta nói kinh *Dai thừa Vô lượng nghĩa* là vi diệu, sâu xa, cao cả hơn hết; ý nghĩa chân thật, chính đáng, tôn quý hơn hết. Ba đời chư Phật đều giữ gìn, bảo hộ; chúng ma, ngoại đạo không thể xâm nhập vào. Tất cả tà kiến sanh tử không thể làm cho bại hoại được. Nếu *Bồ Tát* muốn mau thành Vô thượng *Bồ-đề*, nên tu học kinh *Dai thừa Vô lượng nghĩa*, thâm sâu, cao cả hơn hết như thế này.”

Phật thuyết như vậy rồi, liền đó ba ngàn đại thiên thế giới đều chấn động sáu cách.³ Tự nhiên trên không

¹ Nhò thöøa: Thanh vaén thöøa vaø Duyeân giaùc thöøa (hay Bích-chi Phaät thöøa). Thinh vaén thöøa laø nhööng ngööðøi tu taäp Töù dieäu ñeá. Duyeân giaùc thöøa tu taäp Mööðøi hai nhaân duyeân. Hai thöøa aáy laø phööng tieän cuâa Phaät thuyeát ra ñeå tieáp ñoä nhööng ngööðøi caên cõ coøn thaáp keùm, chöa theå tin nhaän Ñaiïi-thöøa. Vì vaäy, söi giaûi thaout cuâa haøng Nhò thöøa thaät ra chöa phaûi laø giaûi thaout roát raùo.

² Boà Taút thaäp trúï: Töùc laø nhööng vò Boà Taút ñiaø chöùng ñiaéc ñööðic moät trong 10 ñòà vò töø Sô ñòà ñeán Thaäp ñòà.

³ Chaán ñoäng saûu caùch (Luïc chuûng chaán ñoäng): Theo kinh Ñaiïi phaäm Baüt-nhaø, quyeân 1, thì 6 caùch chaán ñoäng naøy laø:

1. Phööng ñoäng voït leân, phööng taây chim xuoaång.

KINH ĐẠI THÙA VÔ LUỢNG NGHĨA

mưa xuống đủ các loại hoa cõi trời như *uu-bát-la*, *bát-dàm-ma*, *câu-vật-dầu*, *phân-dà-ly*. Lại mưa xuống vô số các loại hương cõi trời, các loại y phục, chuỗi ngọc, châu báu vô giá trên cõi trời. Các món ấy từ trên không trung dần dần hạ xuống mà cúng dường Phật và chúng *Bồ Tát*, Thanh văn. Lại có những món ăn đủ trăm mùi vị được nấu ở nhà bếp cõi trời, đựng trong các chén bát cõi trời, hiện ra đầy đủ, dư dật. Các loại cờ xí, lọng phướn, nhạc cụ vi diệu trên cõi trời được bày biện ra khắp nơi, trôi lên âm nhạc cõi trời để ca ngợi, tán thán Phật.

Lại chấn động sáu cách lần nữa. Các thế giới chư Phật ở phương Đông, nhiều như số cát sông Hằng, cũng mưa xuống những hoa, hương cõi trời, các loại y phục, chuỗi ngọc, châu báu vô giá trên cõi trời. Lại có những món ăn đủ trăm mùi vị được nấu ở nhà bếp cõi trời, đựng trong các chén bát cõi trời; các loại cờ xí, lọng phướn, nhạc cụ vi diệu trên cõi trời trôi lên âm nhạc cõi trời để

-
2. Phööng taây voït leân, phööng ñoäng chìm xuöóng.
 3. Phööng nam voït leân, phööng baéc chìm xuöóng.
 4. Phööng baéc voït leân, phööng nam chìm xuöóng.
 5. Boán phööng voït leân, ôû giööa chìm xuöóng.
 6. Ôû giööa voït leân, boán phööng chìm xuöóng.

Theo kinh Trôôøng-a-haøm, quyển 2, thì sau caùch chaán ñoäng laø noùi saùu laàn ñaii ñòa chaán ñoäng trong cuoäc ñôøi thò hieän cuâa Phaät:

1. Chaán ñoäng luùc Phaät nhaäp vaøø baøø thai.
2. Chaán ñoäng luùc Phaät ra khoüi baøø thai.
3. Chaán ñoäng luùc Phaät thaønh ñaëio.
4. Chaán ñoäng luùc Phaät chuyeân phaüp luaân.
5. Chaán ñoäng luùc Phaät saép xaû boû thaân maëng.
6. Chaán ñoäng luùc Phaät nhaäp Nieát-baøø.

Laii caèn cõù theo kinh Nieát-baøø, thì khoång coù chaán ñoäng luùc Phaät saép xaû boû thaân maëng, maø theâm vaøø chaán ñoäng luùc Phaät xuaát gia. Caùch hieäu naøy hôïp lyù hôn vi luùc Phaät saép xaû boû thaân maëng cuõng laø luùc nhaäp Nieát-baøø.

CHU KINH TẬP YẾU

ca ngợi, tán thán chư Phật cõi ấy và chúng *Bồ Tát*, Thanh văn.

Ở phương Nam, phương Tây, phương Bắc, bốn phương phụ, phương trên, phương dưới đều lại cũng như vậy.

Bấy giờ trong chúng hội có ba mươi hai ngàn vị đại *Bồ Tát* liền được phép *Tam-muội Vô lượng* nghĩa. Hai mươi bốn ngàn vị đại *Bồ Tát* được vô lượng vô số môn *Tổng trì*, có thể chuyển bánh xe Pháp của hết thảy chư Phật ba đời, chẳng để thối lui. Các vị *tỳ-kheo*, *tỳ-kheo ni*, *ưu-bà-tắc*, *ưu-bà-di*, trời, rồng, *dạ-xoa*, *càn-thát-bà*, *a-tu-la*, *ca-lâu-la*, *khẩn-na-la*, *Ma-hầu-la-già*, vua Đại Chuyển luân, vua Tiểu Chuyển luân, các vua Ngân luân, Thiết luân..., quốc vương, vương tử, quan, dân, sĩ thú, đại trưởng giả... và quyến thuộc trăm ngàn người tụ hội, nghe Phật thuyết kinh này rồi, hoặc được Noãn pháp, Đỉnh pháp, Nhẫn pháp, Thế gian đệ nhất pháp; hoặc đắc quả *Tu-dà-hoàn*, *Tu-dà-hàm*, *A-na-hàm*, *A-la-hán*, *Bích-chi* Phật. Lại có những người được Vô sanh Pháp nhẫn của hàng *Bồ Tát*. Lại có những người được một môn *Tổng trì*, hai môn *Tổng trì*, ba môn *Tổng trì*, bốn môn *Tổng trì*, hoặc năm, sáu, bảy, tám, chín, mười môn *Tổng trì*. Lại có những người được trăm ngàn vạn ức môn *Tổng trì*. Lại có những người được số môn *Tổng trì* nhiều như số cát của vô lượng vô số *a-tăng-kỳ* sông Hằng. Thấy đều có thể tùy thuận mà chuyển bánh xe Pháp chẳng để thối lui. Có vô lượng chúng sanh phát tâm *A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-Bồ-dề*.

PHẨM THỨ BA

MƯỜI CÔNG ĐỨC

KINH ĐẠI THÙA VÔ LUỢNG NGHĨA

Lúc ấy, Đại *Bồ Tát* Đại Trang Nghiêm lại bạch Phật rằng: “Bạch Thế Tôn! Thế Tôn thuyết kinh *Đại thừa Vô lượng nghĩa* vi diệu, thâm sâu, cao cả nhất này, thật rất thâm sâu, rất thâm sâu!

“Vì sao vậy? Trong chúng hội này, các vị đại *Bồ Tát* và Tứ chúng,¹ trời, rồng, quỷ thần, quốc vương, quan, dân... những chúng sanh nào nghe kinh *Đại thừa Vô lượng nghĩa* thâm sâu, cao cả nhất này, ai ai cũng được các môn Tổng trì, Tam pháp, Tứ quả, hoặc phát tâm *Bồ-dề*. Nên biết rằng pháp này ý nghĩa chân thật, chánh đáng, tôn quý hơn hết. Ba đời chư Phật đều giữ gìn, bảo hộ; chúng ma, ngoại đạo không thể xâm nhập vào. Tất cả tà kiến sanh tử không thể làm cho bại hoại được. Vì sao vậy? Vì nghe được một pháp này có thể nắm hiểu tất cả các pháp. Nếu chúng sanh nào nghe được kinh này, tất được lợi ích lớn. Vì sao vậy? Nếu biết tu hành theo kinh này, tất được mau thành Vô thượng *Bồ-dề*. Chúng sanh nào chẳng nghe được kinh này, nên biết rằng đã mất đi lợi ích lớn, dù trải qua vô lượng vô biên *a-tăng-kỳ* kiếp không thể nghĩ bàn, cũng không bao giờ được thành Vô thượng *Bồ-dề*. Vì sao vậy? Vì chẳng biết con đường lớn thẳng tắt đến *Bồ-dề*, lại đi theo nẻo hiểm nguy, vướng nhiều tai nạn.

“Bạch Thế Tôn! Kinh điển này thật chẳng thể nghĩ bàn. Xin đức Thế Tôn đem lòng thương xót, diễn giải rộng với đại chúng chỗ thâm sâu chẳng thể nghĩ bàn của kinh này.

¹ Boán chuùng (Töù chuùng hay Töù boă chuùng): 1. Tyø-kheo (haøng xuaát gia nam), 2. Tyø-kheo ni, (haøng xuaát gia nõõ), 3. Öu-baø-taéc (haøng taïi gia nam), 4. Öu-baø-di, (haøng taïi gia nõõ).

CHU KINH TẬP YẾU

“Bạch Thế Tôn! Kinh điển này từ đâu đến, sẽ đi về đâu, trụ ở nơi nào, mà lại có được vô lượng công đức, sức mạnh chẳng thể nghĩ bàn như vậy, khiến người tu được mau thành quả Phật?”

Lúc ấy, đức Thế Tôn nói với *Bồ Tát* Đại Trang Nghiêm rằng: “Lành thay, lành thay! Thiện nam tử! Đúng vậy, đúng vậy! Đúng như lời ông nói đó. Thiện nam tử! Ta thuyết kinh này rất thâm sâu, quả thật rất thâm sâu. Vì sao vậy? Vì khiến cho người tu mau thành Vô thượng *Bồ-đề*; vì nghe được kinh này một lần, có thể nắm hiểu được tất cả các pháp; vì có lợi ích lớn đối với chúng sanh; vì là con đường lớn thẳng tắt đến *Bồ-đề*, không vướng tai nạn.

“Thiện nam tử! Ông hỏi rằng kinh này từ đâu đến, sẽ đi về đâu, trụ ở nơi nào. Hãy khéo lắng nghe đây.

“Thiện nam tử! Kinh này vốn từ trong nhà ở của chư Phật mà ra; sẽ đi đến chỗ phát tâm *Bồ-đề* của hết thảy chúng sanh; trụ vào chỗ trụ của chư *Bồ Tát*.

“Thiện nam tử! Chỗ đến của kinh này là như vậy, chỗ đi là như vậy, chỗ trụ là như vậy. Cho nên kinh này có được vô lượng công đức, sức mạnh chẳng thể nghĩ bàn, khiến người tu mau thành Vô thượng *Bồ-đề*.

“Thiện nam tử! Kinh này lại có mười sức mạnh công đức chẳng thể nghĩ bàn, ngươi có muốn nghe chăng?

Bồ Tát Đại Trang Nghiêm thưa: “Con rất vui mừng được nghe.”

Phật dạy: “Thiện nam tử! Thứ nhất là, kinh này có thể khiến cho *Bồ Tát* chưa phát tâm sẽ phát tâm *Bồ-đề*. Với người không có lòng nhân từ, lại làm cho khởi lòng

KINH ĐẠI THỪA VÔ LUỢNG NGHĨA

nhân từ; kẻ ưa giết hại khởi tâm đại bi; kẻ hay tật đố khởi tâm tùy hỷ; kẻ trói buộc nơi luyến ái khởi tâm xả bỏ; kẻ tham lam bùn xỉn khởi tâm bố thí; kẻ kiêu căng ngã mạn khởi tâm trì giới; kẻ hay sân nhuế khởi lòng nhẫn nhục; kẻ lười nhác khởi lòng tinh tấn; kẻ tán loạn khởi tâm thiền định; kẻ ngu si khởi tâm trí huệ; kẻ chưa từng cứu độ người khác khởi tâm cứu độ; kẻ làm mười điều ác khởi tâm làm mười điều lành; kẻ thích hữu vi hướng đến vô vi; kẻ có lòng thối chuyển sanh tâm chẳng thối chuyển; kẻ theo hữu lậu khởi tâm vô lậu; kẻ nhiều phiền não khởi tâm trừ dứt.

“Thiện nam tử! Đó gọi là sức mạnh công đức thứ nhất chẳng thể nghĩ bàn của kinh này.

“Thiện nam tử! Sức mạnh công đức thứ hai chẳng thể nghĩ bàn của kinh này là, nếu chúng sanh nào được nghe kinh này, dù nghe qua hết một lần, hoặc chỉ một bài kệ, cho đến chỉ một câu thôi, ắt có thể thông đạt được trăm, ngàn, úc nghĩa của các pháp. Dù trải qua vô lượng số kiếp cũng không thể diễn thuyết cho hết các pháp đã nắm hiểu được. Vì sao vậy? Vì pháp hiểu được từ kinh này có vô lượng nghĩa.

“Thiện nam tử! Kinh này tỷ như một hạt giống, sanh ra trăm, ngàn, vạn hạt. Trong trăm, ngàn, vạn hạt này, mỗi hạt lại sanh ra đến số trăm, ngàn, mười ngàn. Cứ như vậy mà tăng dần cho đến vô lượng. Kinh điển này lại cũng như vậy. Do một pháp mà sanh ra trăm, ngàn nghĩa. Trong trăm, ngàn nghĩa này mỗi nghĩa lại sanh ra đến số trăm, ngàn, mười ngàn. Cứ như vậy mà tăng dần cho đến vô lượng, vô biên nghĩa. Vì vậy mà gọi tên kinh này là Vô lượng nghĩa.

CHU KINH TẬP YẾU

“Thiện nam tử! Đó là sức mạnh công đức thứ hai chẳng thể nghĩ bàn của kinh này.

“Thiện nam tử! Sức mạnh công đức thứ ba chẳng thể nghĩ bàn của kinh này là, nếu chúng sanh nào được nghe kinh này, dù nghe qua hết một lần, hoặc chỉ một bài kệ, cho đến chỉ một câu thôi, thông đạt được trăm, ngàn, ức nghĩa của các pháp rồi, tuy có phiền não cũng như không phiền não; ra vào chốn sanh tử lòng không sợ sệt. Đối với chúng sanh, sanh lòng thương xót. Đối với hết thảy các pháp, lòng mạnh mẽ, dũng mãnh.

“Như người lực sĩ đủ sức gánh vác những món nặng nề. Người trì kinh này lại cũng như vậy, có thể nhận lấy nhiệm vụ nặng nề là Vô thượng *Bồ-đề*, gánh vác chúng sanh ra khỏi đường sanh tử. Tuy chưa độ thoát chính mình, đã có thể độ cho kẻ khác. Cũng như người chèo thuyền, dù thân mang bệnh nặng, tay chân chẳng cử động, nằm yên nơi bờ sông bên này, nhưng đã có thuyền tốt, chắc chắn, lại đủ các dụng cụ để đưa khách, liền giúp người qua bờ sông bên kia được. Người trì kinh này lại cũng như vậy. Tuy mang xác thân nằm trong Năm nẻo,¹ một trăm lẻ tám bệnh nặng² thường bám lấy thân, chỉ nằm yên ở bờ bên này là vô minh, già, chết; nhưng đã có thuyền tốt, chắc chắn là kinh *Đại thừa Vô lượng nghĩa*

¹ Naêm neûo (Nguõ ũaõ): Naêm neûo lúaân hoài cuâa nhõõng chuùng sanh chõa ũõõic giaûi thoát: trôøi, ngõõøi, ngaû quyû, ũòa nguïc, suùc sanh. Noùi Nguõ ũaõo cuõng nhõ Lúic ũaõo, duy chæe thieáu A-tu-la maø thoái.

² Moät traêm leû taûm beãnh naëng (Baù baút troïng beãnh): Tôùc laø moät traêm leû taûm phieàn naõo cuâa chuùng sanh. Keâ ra laø: 88 kieán hoaéc trong Ba coõi, 10 tu hoaéc, 10 trieàn caûi (Voâ taøm, voâ quyû, hoân traàm, aùc taùc, naõo, taät, traõo cõû, thuÿ mieân, phaän, phuùc).

KINH ĐẠI THỪA VÔ LUỢNG NGHĨA

này, có thể cứu độ được chúng sanh. Nếu chúng sanh theo lời thuyết dạy mà làm, ắt vượt qua được con sông sanh tử.

“Thiện nam tử! Đó là sức mạnh công đức thứ ba chẳng thể nghĩ bàn của kinh này.

“Thiện nam tử! Sức mạnh công đức thứ tư chẳng thể nghĩ bàn của kinh này là: nếu chúng sanh nào được nghe kinh này, dù nghe qua hết một lần, hoặc chỉ một bài kệ, cho đến chỉ một câu thôi, được tư tưởng dũng mãnh, mạnh mẽ. Tuy chưa thể tự độ thoát chính mình, nhưng có thể cứu độ cho người khác; làm quyến thuộc với chư *Bồ Tát*. Chư Phật Như Lai thường hướng về người trì kinh mà diễn thuyết các pháp; được nghe rồi có thể thọ trì, tùy thuận chẳng nghịch; lại còn vì người khác mà tùy nghi thuyết rộng.

“Thiện nam tử! Người ấy tỢ như vị hoàng tử mới sanh của vua và phu nhân. Dù mới sanh ra chỉ một ngày, hai ngày, cho đến bảy ngày, hoặc một tháng, hai tháng, cho đến bảy tháng, hoặc được một tuổi, hai tuổi cho đến bảy tuổi, tuy chưa có thể lo liệu việc nước, nhưng đã được quan và dân tôn kính, lại thường kết giao với các vị con lớn của vua. Vua và phu nhân hết lòng chiều chuộng thương yêu, thường cùng trò chuyện. Vì sao vậy? Vì hoàng tử còn bé thơ.

“Thiện nam tử! Người trì kinh này lại cũng như vậy. Chư Phật là vua, kinh này là phu nhân, hòa hiệp nhau mà sanh ra *Bồ Tát*. Nếu *Bồ Tát* được nghe kinh này, dù là một câu, một bài kệ, hoặc nghe qua hết một lần, hai lần, mười lần, trăm lần, ngàn vạn, úc vạn lần, cho đến nhiều lần như số cát sông Hằng, vô lượng vô số lần, tuy chưa đạt được tốt cùng chân lý, chưa thể làm chấn động

CHU KINH TẬP YẾU

ba ngàn đại thiên cõi nước, phát tiếng Phạm âm như sấm rền mà chuyển Đại Pháp luân, nhưng đã được hết thảy Tứ chúng, Bát bộ¹ tôn trọng, kính ngưỡng. Được các vị đại Bồ Tát nhận làm quyến thuộc. Thâm nhập vào các pháp bí mật của chư Phật, chỗ diễn thuyết không lỗi lầm, không bỏ mất; thường được chư Phật hộ niệm, đem lòng từ ái che che cho. Vì là người mới tu học.

“Thiện nam tử! Đó là sức mạnh công đức thứ tư chẳng thể nghĩ bàn của kinh này.

“Thiện nam tử! Sức mạnh công đức thứ năm chẳng thể nghĩ bàn của kinh này là: Trong khi Phật còn tại thế, hoặc sau khi diệt độ, nếu có những kẻ nam, người nữ lòng lành, có thể thọ trì, đọc tụng sao chép kinh *Đại thừa Vô lượng nghĩa* thâm sâu cao cả nhất này, những người ấy cho dù bị nhiều phiền não trói buộc, chưa thể lìa xa các việc phàm phu, nhưng lại có thể thị hiện đạo lớn *Bồ-đề*; có thể kéo dài một ngày ra thành trăm kiếp; có thể rút ngắn trăm kiếp thành một ngày, khiến cho chúng sanh hoan hỷ tin phục.

“Thiện nam tử! Những kẻ nam người nữ lòng lành ấy cũng tỳ như rồng con, mới sanh được bảy ngày liền có thể kéo mây, làm mưa.

“Thiện nam tử! Đó gọi là sức mạnh công đức thứ sáu chẳng thể nghĩ bàn của kinh này.

“Thiện nam tử! Sức mạnh công đức thứ sáu chẳng thể nghĩ bàn của kinh này là: Trong khi Phật còn tại thế, hoặc sau khi diệt độ, nếu có những kẻ nam, người nữ lòng

¹ Baùt boä: Taùm boä chuùng sanh, ñoù laø: 1. Thieân, 2. Long, 3. Daï xoa, 4. Caøn-thaùt-baø, 5. A-tu-la, 7. Khaân-na-la, 8. Ma-haàu-la-giaø.

KINH ĐẠI THÙA VÔ LUỢNG NGHĨA

lành, có thể thọ trì, đọc tụng kinh điển này, dù vẫn còn nhiều phiền não, nhưng có thể vì chúng sanh mà thuyết pháp, khiến cho lìa xa phiền não sanh tử và dứt trừ hết thảy khổ não. Chúng sanh nghe thuyết pháp rồi tu hành đắc pháp, đắc quả, đắc đạo, so với Phật Như Lai không còn khác biệt. Ví như vị vương tử tuy còn nhỏ tuổi, nhưng nếu vua đi tuần du hoặc gấp lúc có bệnh, ủy quyền cho vương tử ấy lo liệu việc trị nước, vương tử liền vâng lệnh truyền của vua, y theo phép tắc mà sai khiến hết thảy quan thuộc, nêu rõ chánh hóa. Nhân dân trong nước nhờ đó mà được an ổn cũng như khi vua cai trị, chẳng khác chi cả.

“Người trì kinh này lại cũng như vậy. Trong khi Phật tại thế hoặc đã diệt độ, tuy chưa trụ được ở Sơ, Bất động địa,¹ nhưng cũng y theo lời giảng dạy của Phật mà diễn bày ra, chúng sanh nghe rồi hết lòng tu hành, dứt trừ phiền não, đắc pháp, đắc quả, cho đến đắc đạo.

“Thiện nam tử! Đó gọi là sức mạnh công đức thứ sáu chẳng thể nghĩ bàn của kinh này.

“Thiện nam tử! Sức mạnh công đức thứ bảy chẳng thể nghĩ bàn của kinh này là: Trong khi Phật còn tại thế hoặc đã diệt độ, nếu có những kẻ nam, người nữ lòng lành, được nghe kinh này, trong lòng vui vẻ, hoan hỷ tin nhận, cho đó là việc ít có, liền thọ trì, đọc tụng, sao chép, giảng giải, y theo pháp mà tu hành, phát tâm *Bồ-đề*, sanh khởi các thiện căn, vững lòng đại bi, muôn cứu độ tất cả chúng sanh khổ não. Khi chưa tu hành Sáu *Ba-la-mật*, Sáu *Ba-la-mật* tự nhiên hiện ra. Ngay trong đời này

¹ Sô, Baát ñoäng ñòà: Ñòà vò ban sô (Sô ñòà), vaø ñòà vò thöù 8 trong Thaäp ñòà cuûa Boà Taùt.

CHU KINH TẬP YẾU

liền được Vô sanh Pháp nhẫn,¹ phiền não sanh tử nhất thời liền dứt trừ hết sạch, thăng lên địa vị thứ bảy² của đại *Bồ Tát*. Tỷ như một người dũng mãnh, giúp trừ kẻ oán nghịch cho vua. Kẻ oán nghịch trừ xong, vua rất hoan hỷ, đem một nửa cõi nước mà phong thưởng cho. Người trì kinh này lại cũng như vậy, so trong những kẻ tu hành là bậc dũng mãnh hơn hết. Món pháp quý báu là Sáu *balala-mật*, tuy người chẳng cầu, mà tự nhiên hiện đến. Kẻ oán nghịch là sanh tử tự nhiên bị diệt mất, liền chứng Vô sanh nhẫn, được phong thưởng bằng một nửa cõi nước là món báu của Phật, khiến được an ổn, vui thỏa.

“Thiện nam tử! Đó gọi là sức mạnh công đức thứ bảy chẳng thể nghĩ bàn của kinh này.

“Thiện nam tử! Sức mạnh công đức thứ tám chẳng thể nghĩ bàn của kinh này là: Trong khi Phật còn tại thế hoặc đã nhập diệt, nếu có kẻ nam, người nữ lòng lành nào gặp được kinh điển này, đem lòng kính trọng, tin nhận, chẳng khác gì như được thấy thân Phật; lại ưa thích, mến mộ kinh này, liền thọ trì, đọc tụng, sao chép, hết sức cung kính, y như pháp mà vâng làm theo; vững vàng nơi giới luật, nhẫn nhục, cùng thực hành Bố thí *balala-mật*, phát tâm từ bi sâu vững; đem kinh *Đại thừa Vô lượng nghĩa* này thuyết rộng với nhiều người khác. Nếu có người khi vừa mới đến chẳng tin việc tội phước, liền đem kinh này mà chỉ bảo cho, dùng đủ mọi phương tiện, cố giáo hóa cho họ được lòng tin. Nhờ oai lực của kinh

¹ Voâ sanh Phaùp nhaän, hay Voâ sanh nhaän: Nöuc nhaän nhuíc cuâa ngöôøi chòùng ngoä lyù voâ sanh cuâa caùc phaùp: thaät taùnh moïi sõi vaät ñeàu khoâng coù sanh ra, khoâng dieät ñí. Hieäu lyù thaät taùnh aáy thi khoâng buoàn, khoâng giaän ñoái vôùi phaùp hööu tình vaø voâ tình.

² Ñòa vò thòù baûy, töùc laø Vieän haønh ñòa trong Thaäp ñòa cuâa Boà Taùt.

KINH ĐẠI THÙA VÔ LUỢNG NGHĨA

này, khiến cho người ấy hốt nhiên hồi tâm. Đã khởi lòng tin rồi, nhờ sự dũng mãnh tinh tấn, có thể có được thế lực oai đức của kinh này, lại đắc đạo, đắc quả.

“Cho nên những kẻ nam, người nữ có lòng lành, nhờ sự giáo hóa của kinh này mà ngay trong đời hiện tại được chứng Vô sanh Pháp nhẫn, lên tới Thượng địa¹ làm quyến thuộc với chư *Bồ Tát*, nhanh chóng thành tựu cho chúng sanh, làm trong sạch cõi Phật, chẳng bao lâu sẽ được Vô thượng *Bồ-đề*.

“Thiện nam tử! Đó gọi là sức mạnh công đức thứ tám chẳng thể nghĩ bàn của kinh này.

“Thiện nam tử! Sức mạnh công đức thứ chín chẳng thể nghĩ bàn của kinh này là: Trong khi Phật còn tại thế hoặc đã nhập diệt, nếu có kẻ nam, người nữ lòng lành nào gặp được kinh điển này, vui mừng sung sướng, cho là việc chưa từng có, liền thọ trì, đọc tụng, cúng dường, lại sao chép ra, vì mọi người khác mà phân biệt giảng nói nghĩa kinh. Người ấy liền được nhất thời dứt sạch mọi nghiệp chướng nặng nề từ đời trước, tâm liền được thanh tịnh, được đại tài biện luận, lần lượt hội đủ các *Ba-la-mật* mà trang nghiêm đức hạnh; được các phép *Tam-muội*, *Thủ-lăng-nghiêm Tam-muội*, nhập vào môn đại Tổng trì; được sức chuyên cần tinh tấn, nhanh chóng vượt lên đến Thượng địa; có thể biến hóa phân thân ra khắp các cõi nước mười phương, cứu vớt tất cả chúng sanh khổ sở

¹ Thủlăngñgiêm: Túc laø caùc ñòa vò trong Thaäp ñòa cuùa haøng Boà Taùt.

CHU KINH TẬP YẾU

trong hai mươi lăm cảnh Hữu,¹ khiến cho đều được giải thoát. Cho nên kinh này có được sức mạnh như vậy.

“Thiện nam tử! Đó là sức mạnh công đức thứ chín chẳng thể nghĩ bàn của kinh này.

“Thiện nam tử! Sức công đức thứ mươi chẳng thể nghĩ bàn của kinh này là: Trong khi Phật còn tại thế hoặc đã nhập diệt, nếu có kẻ nam, người nữ lòng lành nào gặp được kinh điển này, hết sức vui mừng, cho là việc chưa từng có, liền tự mình thọ trì, đọc tụng, cúng dường, lại sao chép ra, rồi y theo lời dạy mà tu hành. Lại khuyến khích được nhiều người tại gia, xuất gia cùng thọ trì, đọc tụng, cúng dường, sao chép kinh này, theo như pháp mà tu hành. Khiến cho kẻ khác tu hành, nhờ sức kinh này nên đắc đạo, đắc quả; đó đều là do sức khuyến hóa lòng lành của người trì kinh. Nên ngay trong đời này, người ấy liền được vô lượng các môn Tổng trì. Ở địa vị phàm phu mà tự nhiên có thể phát vô số *a-tăng-kỳ* lời thệ nguyện rộng lớn, có thể thừa sức cứu vớt hết thảy chúng sanh, thành tựu đức đại bi, cứu bạt những nỗi khổ rộng khắp, gom góp đủ các căn lành, làm lợi ích cho tất cả; lại tuôn mưa Pháp thấm nhuần tốt tươi cho những nơi khô hạn, dùng món thuốc Pháp mà ban cho chúng sanh, khiến hết thảy đều được an lạc; dần dần vượt lên đến Pháp vân địa,² ban ân trạch thấm nhuần mọi chốn, lòng từ trái khắp nơi nơi, gồm thâu mọi khổ não của chúng sanh, khiến họ bước vào nẻo đạo. Do vậy, chẳng bao lâu người ấy sẽ thành *A-nâu-đa-la Tam-miệu Tam-Bồ-đề*.

¹ Hai mươi laêm caûnh Hööu (Nhò thaäp nguõ Hööu): 25 caûnh coù chuùng sanh cõi ngûi: 14 caûnh thuôac veà Duíc giôùi, 7 caûnh thuôac veà Saéc giôùi, 4 caûnh thuôac veà Voâ saéc giôùi.

² Ñòà vò thòù mööðoi trong Thaäp ñòà cuûa Boà Taùt.

KINH ĐẠI THỪA VÔ LUỢNG NGHĨA

“Thiện nam tử! Đó là sức mạnh công đức thứ mươi chẵng thể nghĩ bàn của kinh này.

“Thiện nam tử! Kinh *Đại thừa Vô lượng nghĩa* cao quý hơn hết này có sức đại oai thần như thế, tôn quý chẵng gì bằng, có thể giúp cho phàm phu được thành Thánh quả, mãi mãi dứt lìa sanh tử, thảy đều được tự tại. Vì vậy nên gọi tên kinh là *Vô lượng nghĩa*, có thể khiến cho hết thảy chúng sanh ở địa vị phàm phu sanh khởi vô lượng mâm đạo của chư *Bồ Tát*, làm cho cây công đức trở nên to lớn, sum sê. Vì vậy nên kinh này có danh hiệu là *Sức công đức chẵng thể nghĩ bàn*. ”

Lúc ấy, Đại *Bồ Tát* Đại Trang Nghiêm cùng với tám mươi ngàn vị đại *Bồ Tát* đồng thanh bạch Phật rằng: “Bạch Thế Tôn! Kinh *Đại thừa Vô lượng nghĩa* thâm sâu, vi diệu, cao cả hơn hết mà Phật đã thuyết, ý nghĩa chân thật, chánh đáng, cao quý hơn hết, chư Phật ba đời đều gìn giữ, hộ trì, chúng ma ngoại đạo không thể xâm nhập, tất cả tà kiến sanh tử không thể làm hư hoại. Cho nên kinh này mới có mươi sức mạnh công đức chẵng thể nghĩ bàn như vậy, làm lợi ích rất nhiều cho vô lượng hết thảy chúng sanh, khiến tất cả chư đại *Bồ Tát* đều được phép *Tam-muội* *Vô lượng nghĩa*, hoặc được trăm ngàn môn Tổng trì, hoặc được các địa vị trong Thập địa, các pháp nhẫn của *Bồ Tát*, hoặc được các quả Duyên giác, *A-la-hán*, chứng bốn Đạo quả.¹ Đức Thế Tôn thương xót đã vui lòng giảng thuyết cho chúng con nghe pháp ấy, khiến được sự lợi ích rất lớn về giáo pháp. Thật là rất lạ, chưa từng có vậy! Chúng con thật khó báo đáp từ ân của Thế Tôn!”

¹ Boán Ŋaño quaû, hay Boán Thaùnh quaû: Tu-ňaø-hoaøn, Tö-ňaø-haøm, A-na-haøm, A-la-haùn.

CHU KINH TẬP YẾU

Lời ấy vừa nói xong, khắp ba ngàn cõi đại thiên thế giới liền chấn động sáu cách. Từ trên không trung, mưa xuống các thứ hoa cõi trời như hoa *ưu-bát-la*, hoa *bát-dàm-ma*, hoa *câu-vật-dâu*, hoa *phân-đà-ly*, lại mưa xuống vô số hương cõi trời, các thứ y phục, anh lạc, châu báu vô giá cõi trời. Từ trên không trung, những thứ ấy dần dần hạ xuống mà cúng dường Phật cùng với chư *Bồ Tát*, Thanh văn, đại chúng. Lại có những món ăn đủ trăm mùi vị được nấu ở nhà bếp cõi trời, đựng trong các chén bát cõi trời, hiện ra đầy đủ, dư dật. Chỉ cần nhìn và ngửi các món ăn ấy, tự nhiên đã thấy no đủ rồi. Các loại cờ xí, lọng phướn, nhạc cụ vi diệu trên cõi trời được bày biện ra khắp nơi, trôi lên âm nhạc cõi trời để ca ngợi, tán thán Phật.

Lại chấn động sáu cách lần nữa. Các thế giới chư Phật ở phương đông, nhiều như số cát sông Hằng, cũng mưa xuống những hoa, hương cõi trời, các loại y phục, chuỗi ngọc, châu báu vô giá trên cõi trời. Lại có những món ăn đủ trăm mùi vị được nấu ở nhà bếp cõi trời, đựng trong các chén bát cõi trời; chỉ cần nhìn và ngửi các món ăn ấy, tự nhiên đã thấy no đủ rồi. Các loại cờ xí, lọng phướn, nhạc cụ vi diệu trên cõi trời trôi lên âm nhạc cõi trời để ca ngợi, tán thán chư Phật cõi ấy và chúng *Bồ Tát*, Thanh văn.

Ở phương nam, phương tây, phương bắc, bốn phương phụ,¹ phương trên, phương dưới đều lại cũng như vậy.

(*Hết phần chánh tông*)

¹ Boán phööng phuï laø caùc phööng ñoång nam, ñoång baéc, taây nam vaø taây baéc.

KINH ĐẠI THÙA VÔ LUỢNG NGHĨA

Lúc ấy Phật bảo Đại *Bồ Tát* Đại Trang nghiêm và tám mươi ngàn vị đại *Bồ Tát* rằng: “Đối với kinh này, các ngươi nên khởi lòng kính trọng sâu xa, y như pháp mà tu hành, giáo hóa cho hết thấy, hết lòng truyền bá, lưu hành, thường nên ân cần ngày đêm giữ gìn, bảo vệ, khiến cho chúng sanh đều được lợi ích về pháp. Các ngươi đúng thật là đại từ, đại bi, đã lập nguyện thân thông mà ưa thích bảo hộ kinh này, chớ để ngưng trệ. Về đời sau, nên lưu hành rộng khắp cõi *Diêm-phù-dê*,¹ khiến cho tất cả chúng sanh đều được thấy, nghe, đọc tụng, cúng dường, sao chép ra. Nhờ vào việc ấy, sẽ giúp các ngươi cũng mau đắc *A-nậu-da-la Tam-miệu Tam-Bồ-đề*.”

(Từ chương trên đây trở xuống là phần Lưu thông)²

Lúc ấy, Đại *Bồ Tát* Đại Trang Nghiêm với tám mươi ngàn đại *Bồ Tát* liền đứng dậy đi đến chỗ Phật, cúi đầu lạy dưới chân Phật, đi quanh Phật cả trăm ngàn vòng, rồi cùng nhau quỳ xuống, đồng thanh bạch Phật rằng: “Bạch Thế Tôn! Chúng con lấy làm vui thích được đức Thế Tôn đem lòng từ mẫn thuyết cho nghe kinh *Đại thừa Vô lượng nghĩa* thâm sâu, vi diệu, cao cả hơn hết này. Chúng con kính vâng lời dạy của Phật, sau khi Như Lai diệt độ, chúng con sẽ làm cho khắp nơi được lưu hành kinh điển này, khiến cho hết thấy chúng sanh đều thọ trì, đọc tụng, cúng dường, sao chép thêm ra. Xin đức Thế Tôn đừng đem lòng lo lắng, chúng con sẽ dùng nguyện lực khiến

¹ Dieām-phuø-ñeà, Tieáng Phaín laø Jambudvípa, chæ cho caú theá giôùi, caú ñòà caú naøy.

² Trong caùc kinh ñieán thôôøng ñeàu coù chia ra phaàn Lõu thoång vaø phaàn Chaùnh toång. Phaàn Lõu thoång noùi leân nguyeân do, xuaát xöù... Phaàn Chaùnh toång truyeàn ñaït yù nghóa chính yeáu ñaëc thuø cuña moãi boä kinh.

CHU KINH TẬP YẾU

cho hết thảy chúng sanh đều được oai thần phước lực của kinh điển này.”

Bấy giờ, Phật khen rằng: “Lành thay, lành thay! Các thiện nam tử! Nay các ông quả thật là Phật tử, đại từ, đại bi, có thể thừa sức cứu bạt khổ ách; là ruộng phước màu mõ¹ cho hết thảy chúng sanh; rộng vì hết thảy chúng sanh mà làm người dẫn dắt cho theo về đúng nếp; làm chỗ nương dựa chắc chắn của chúng sanh; là bậc đại thí chủ, thường đem sự lợi ích về giáo pháp mà bố thí rộng rãi cho tất cả.”

Lúc ấy, hết thảy chúng hội đều vui mừng hoan hỷ, lễ bái đức Phật, thọ trì rồi lui ra.

KINH ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG NGHĨA

CHUNG

¹ Ruoäng phöôùc maøu môõ (lõöong phöôùc ñieàn): Baäc xöùng ñiaùng nhaän söi cuùng döôøng cuña chuùng sanh, vì theá ngöôøi cuùng döôøng coù theá ñööïc phöôùc ñööùc voâ lõöïng. Bôùi yù nghóá ñouù neân ví nhõ maûnh ruoäng maøu môõ ñeå chuùng sanh gieo troàng haït gioáng phöôùc ñööùc, coù theá gaët haüi ñööïc raát nhieåu lôiï laïc veà sau.

四十二章經

後漢迦葉摩騰共法蘭譯

經序

世尊成道已，作是思惟。離欲寂靜，是最爲勝。住大禪定降諸魔道。

於鹿野苑中轉四諦法輪，度憍陳如等五人而證道果。

復有比丘所說諸疑，求佛進止。世尊教勅，一一開悟，合掌敬諾而順尊勅。

第一章 出家證果

佛言。辭親出家，識心達本，解無為法。名曰沙門。常行二百五十戒。進志清淨為四真道行成阿羅漢。

TỨ THẬP NHỊ CHƯƠNG KINH

Hậu Hán Ca-diếp Ma-dằng công Pháp-lan dịch

KINH TỰ

Thế Tôn thành đạo dĩ, tác thị tư duy: “Ly dục tịch tĩnh, thị tối vi thắng.” Trụ đại thiền định, hàng chư ma đạo. Ư Lộc dã uyển trung, chuyển Tứ đế Pháp luân, độ Kiều-trần-như đặng ngũ nhân nhi chứng đạo quả.

Phục hữu tỳ-kheo sở thuyết chư nghi, cầu Phật tấn chỉ. Thế Tôn giáo sắc, nhất nhất khai ngộ, hiệp chưởng kính nặc, nhi thuận tôn sắc.

ĐỆ NHẤT CHƯƠNG

XUẤT GIA CHỨNG QUẢ

Phật ngôn: Từ thân xuất gia, thức tâm đạt bốn, giải vô vi pháp, danh viết *sa-môn*. Thường hành nhị bá ngũ thập giới, tấn chí thanh tịnh, vi Tứ chân đạo hạnh, thành *A-la-hán*.

阿羅漢者。能飛行變化。曠劫壽命。住動天地。次為阿那含。

阿那含者，壽終，魂靈上十九天，證阿羅漢。次為斯陀含。

斯陀含者。一上一還。即得阿羅漢。次為須陀洹。

須陀洹者。七死七生。便證阿羅漢。
愛欲斷者，如四支斷。不復用之。

第二章 斷欲絕朕

佛言。出家沙門者，斷欲去愛，識自心源達佛深理，悟無為法。內無所得，外無所求。心不繫道，亦不結業。無念無作，非須非證。不歷諸位而自崇最。名之為道。

CHU KINH TẬP YẾU

A-la-hán giả năng phi hành biến hóa, khoáng kiếp
thọ mạng, trụ động thiêng địa. Thứ vi *A-na-hàm*.

A-na-hàm giả, thọ chung linh thần thường Thập cửu
thiên, chứng *A-la-hán*. Thứ vi *Tu-đà-hàm*.

Tu-đà-hàm giả, nhất thường nhất hoàn, túc đắc *A-
la-hán*. Thứ vi *Tu-đà-hoàn*.

Tu-đà-hoàn giả, thất tử thất sanh, tiện chứng *A-la-
hán*.

Ái dục đoạn giả, như tứ chi đoạn, bất phục dụng chi.

ĐỆ NHỊ CHƯƠNG

ĐOẠN DỤC TUYỆT TRÂM

Phật ngôn: Xuất gia *sa-môn* giả đoạn dục khử ái,
thức tự tâm nguyên, đạt Phật thâm lý, ngộ vô vi pháp,
nội vô sở đắc, ngoại vô sở cầu, tâm bất hệ đạo, diệc bất
kết nghiệp, vô niệm vô tác, phi tu phi chứng, bất lịch
chư vị, nhi tự sùng tối, danh chi vi đạo.

第三章
害愛去貪

佛言。剃除鬚髮而為沙門。受道法者。去世資財。乞求取足。日中一食。樹下一宿。慎勿再矣。使人愚弊者。愛與欲也。

第四章
善惡並明

佛言。衆生以十事為善。亦以十事為惡。何等為十。身三。口四。意三。身三者。殺。盜。淫。口四者。兩舌。惡口。妄言。綺語。意三者。嫉。恚。癡。如是十事。不順聖道。名十惡行。是惡若止。名十善行耳。

ĐỆ TAM CHƯƠNG

CÁT ÁI KHỦ THAM

Phật ngôn: Thế trừ tu phát nhi vi *sa-môn*, thọ đạo pháp giả, khử thế tư tài, khất cầu thủ túc. Nhật trung nhất tự, thọ hạ nhất túc, thận vật tái hý. Sử nhân ngu tê giả, ái dũ dục dã.

ĐỆ TỨ CHƯƠNG

THIỆN ÁC TỊNH MINH

Phật ngôn: Chúng sanh dĩ thập sự vi thiện, diệt dĩ thập sự vi ác. Hà đắng vi thập? Thân tam, khẩu tứ, ý tam. Thân tam giả: sát, đạo, dâm. Khẩu tứ giả: lưỡng thiệt, ác khẩu, vọng ngôn, ý ngữ. Ý tam giả: tật, nhuế, si. Như thị thập sự, bất thuận Thánh đạo, danh Thập ác hạnh. Thị ác nhược chỉ, danh Thập thiện hạnh nhĩ.

第五章
轉重令輕

佛言。人有衆過。而不自悔。頓息其心。罪來赴身。如水歸海。漸成深廣。若人有過自解知非。改惡行善。罪自消滅。如病得汗漸有痊損耳。

第六章
忍惡無瞋

佛言。惡人聞善故來撓亂者。汝自禁息當無瞋責。彼來惡者而自惡之。

ĐỆ NGŨ CHƯƠNG

CHUYÊN TRỌNG LINH KHINH

Phật ngôn: Nhân hữu chúng quá, nhi bất tự hối. Đốn túc kỳ tâm, tội lai phó thân, như thủy quy hải tiệm thành thâm quảng. Nhược nhân hữu quá, tự giải tri phi, cải ác hành thiện, tội tự tiêu diệt, như bệnh đắc hãm, tiệm hữu thuỷen tổn nhĩ.

ĐỆ LỤC CHƯƠNG

NHÃN ÁC VÔ SÂN

Phật ngôn: Ác nhân văn thiện, cố lai náo loạn giả. Nhữ tự cấm túc, đương vô sân trách. Bỉ lai ác giả, nhi tự ác chi.

第七章 惡還本身

有人聞吾守道，行大仁慈故致罵佛。佛默不對。罵止。問曰。予以禮從人，其人不納，禮歸予乎。對曰。歸矣。

佛言。今子罵我，我今不納，子自持禍，歸子身矣。猶響應聲影之隨形終無免離。慎勿為惡。

第八章 塵唾自污

佛言。惡人害賢者。猶仰天而唾。唾不至天。還從己墮。逆風颺塵。塵不至彼。還坌己身。賢不可毀。禍必滅己。

ĐỆ THẤT CHƯƠNG

ÁC HOÀN BỐN THÂN

Phật ngôn: Hữu nhân văn ngô thủ đạo, hành đại nhân từ, cố trí mạ Phật. Phật mặc bất đối. Mạ chỉ. Vấn viết: Tử dī lẽ tùng nhân, kỳ nhân bất nạp, lẽ quy tử hō? Đối viết: Quy hỹ.

Phật ngôn: Kim tử mạ ngã, ngã kim bất nạp, tử tự trì họa quy tử thân hỹ. Du hướng ứng thanh, ảnh chi tùy hình, chung vô miễn ly. Thận vật vi ác.

ĐỆ BÁT CHƯƠNG

TRẦN THÓA TỰ Ô

Phật ngôn: Ác nhân hại hiền giả, du ngưỡng thiêng nhi thóa. Thóa bất chí thiêng, hoàn tùng kỷ đọa. Nghịch phong dương trần, trần bất chí bỉ, hoàn bộn kỷ thân. Hiền bất khả hủy, họa tất diệt kỷ.

第九章
返本會道

佛言。博聞愛道，道必難會。守志奉道。
其道甚大。

第十章
喜施獲福

佛言。覩人施道助之歡喜得福甚大。沙門
問曰。此福盡乎。佛言。譬如一炬之火。
數百千人。各以炬來分取，熟食，除冥，
彼炬如故。福亦如之。

CHU KINH TẬP YẾU

ĐỆ CỬU CHƯƠNG

PHẢN BỐN HỘI ĐẠO

Phật ngôn: Bác văn ái đạo, đạo tất nan hội. Thủ chí phụng đạo, kỳ đạo thậm đại.

ĐỆ THẬP CHƯƠNG

HỶ THÍ HOẠCH PHƯỚC

Phật ngôn: “Đỗ nhân thí đạo, trợ chi hoan hỷ, đắc phước thậm đại.” *Sa-môn* vấn viết: “Thủ phước tận hồ?”

Phật ngôn: “Thí như nhất cự chi hỏa, sổ bá thiên nhân các dĩ cự lai phân thủ, thục thực, trừ minh, thủ cự như cõi. Phước diệc như chi.”

第十一章 施飯轉勝

佛言。飯惡人百。不如飯一善人。
飯善人千，不如飯一持五戒者。
飯五戒者萬，不如飯一須陀洹。
飯百萬須陀洹，不如飯一斯陀含。
飯千萬斯陀含。不如飯一阿那含。
飯一億阿那含，不如飯一阿羅漢。
飯十億阿羅漢，不如飯一辟支佛。
飯百億辟支佛，不如飯一三世諸佛。
飯千億三世諸佛，不如飯一無念無住無修
無證之者。

ĐỆ THẬP NHẤT CHƯƠNG

THÍ PHẠN CHUYỂN THẮNG

Phật ngôn: Phạn ác nhân bá, bất như phạn nhất thiện nhân.

Phạn thiện nhân thiên, bất như phạn nhất trì ngũ giới giả.

Phạn ngũ giới giả vạn, bất như phạn nhất *Tu-dà-hoàn*.

Phạn bá vạn *Tu-dà-hoàn*, bất như phạn nhất *Tu-dà-hàm*.

Phạn thiên vạn *Tu-dà-hàm*, bất như phạn nhất *A-na-hàm*.

Phạn nhất úc *A-na-hàm*, bất như phạn nhất *A-la-hán*.

Phạn thập úc *A-la-hán*, bất như phạn nhất *Bích-chi* Phật.

Phạn bá úc *Bích-chi* Phật, bất như phạn nhất Tam thế chư Phật.

Phạn thiên úc Tam thế chư Phật, bất như phạn nhất Vô niệm, vô trụ, vô tu, vô chứng chi giả.

第十二章

舉難勸修

佛言。人有二十難。

貧窮布施難。
豪貴學道難。
棄命必死難。
得覩佛經難。
生值佛世難。
忍色忍欲難。
見好不求難。
被辱不瞋難。
有勢不臨難。
觸事無心難。
廣學博究難。
除滅我慢難。
不輕未學難。
心行平等難。
不說是非難。

ĐỆ THẬP NHỊ CHƯƠNG

CỦ NAN KHUYẾN TU

Phật ngôn: Nhân hữu nhị thập nan:

1. Bần cùng bối thí nan.
2. Hào quý học đạo nan.
3. Khí mạng tất tử nan.
4. Đắc đỗ Phật kinh nan.
5. Sanh trị Phật thế nan.
6. Nhẫn sắc nhẫn dục nan.
7. Kiến hảo bất cầu nan.
8. Bị nhục bất sân nan.
9. Hữu thế bất lâm nan.
10. Xúc sự vô tâm nan.
11. Quang học bác cứu nan.
12. Trừ diệt ngã mạn nan.
13. Bất khinh vị học nan.
14. Tâm hành bình đẳng nan.

會善知識難。
見性學道難。
隨化度人難。
覩境不動難。
善解方便難。

第十三章 問道宿命

沙門問佛。以何因緣得知宿命會其至道。
佛言。淨心守志可會之道。譬如磨鏡。垢去明存。斷欲無求當得宿命。

第十四章 請問善大

沙門問佛。何者為善。何者最大。佛言。
行道守真者善。志與道合者大。

CHU KINH TẬP YẾU

15. Bất thuyết thị phi nan.
16. Hội thiện tri thức nan.
17. Kiến tánh học đạo nan.
18. Tùy hóa độ nhân nan.
19. Đỗ cảnh bất động nan.
20. Thiện giải phương tiện nan.

ĐỆ THẬP TAM CHƯƠNG

VẤN ĐẠO TÚC MẠNG

Sa-môn vấn Phật: “Dī hà nhân duyên, đắc tri túc mạng, hội kỳ chí đạo?” Phật ngôn: “Tịnh tâm, thủ chí, khả hội chí đạo. Thí như ma kính, cầu khứ, minh tồn. Đoạn dục, vô cầu, đương đắc túc mạng.”

ĐỆ THẬP TỨ CHƯƠNG

THỈNH VẤN THIỆN ĐẠI

Sa-môn vấn Phật: “Hà giả vi thiện? Hà giả tối đại?”

Phật ngôn: “Hành đạo, thủ chân giả thiện. Chí dữ đạo hiệp giả đại.”

第十五章
請問力明

沙門問佛。何者多力。何者最明。佛言。忍辱多力。不懷惡故兼加安健。忍者無惡。必為人尊。心垢滅盡，淨無瑕穢，是為最明。未有天地，逮於今日。十方所有。無有不見，無有不知，無有不聞，得一切智。可謂明矣。

第十六章
捨愛得道

佛言。人懷愛欲不見道者。譬如澄水致手攬之。衆人共臨無有覩其影者。人以愛欲交錯心中濁興故不見道。汝等沙門當捨愛欲。愛欲垢盡道可見矣。

ĐỆ THẬP NGŨ CHƯƠNG

THỈNH VẤN LỰC MINH

Sa-môn vấn Phật: “Hà giả đa lực? Hà giả tối minh?”

Phật ngôn: “Nhẫn nhục đa lực, bất hoài ác cố, kiêm
gia an kiện. Nhẫn giả vô ác, tất vi nhân tôn. Tâm cầu
diệt tận, tịnh vô hà uế, thị vi tối minh, Vị hữu thiên địa
đảm ư kim nhật, thập phương sở hữu, vô hữu bất kiến, vô
hữu bất tri, vô hữu bất văn, đắc Nhất thiết trí, khả vị
minh hý.”

ĐỆ THẬP LỤC CHƯƠNG

XẨ ÁI ĐẮC ĐẠO

Phật ngôn: “Nhân hoài ái dục, bất kiến đạo giả. Thí
như trùng thuỷ, trí thủ giáo chi. Chúng nhân cộng lâm,
vô hữu đỗ kỳ ảnh giả. Nhân dĩ ái dục giao thác, tâm
trung trực hưng, cố bất kiến đạo. Nhữ đặng *sa-môn*
đương xả ái dục. Ái dục cầu tận, đạo khả kiến hý.

第十七章
明來暗謝

佛言。夫見道者。譬如持炬入冥室中。其冥即滅而明獨存。學道見諦無明即滅，而明常存矣。

第十八章
念等本空

佛言。吾法念無念念，行無行行，言無言言，修無修修。會者近爾，迷者遠乎。言語道斷，非物所拘。差之毫釐失之須臾。

第十九章
假真並觀

佛言。觀天地念非常。觀世界念非常。觀靈覺即菩提。如是知識得道疾矣。

ĐỆ THẬP THẤT CHƯƠNG

MINH LAI ÁM TẠ

Phật ngôn: phù kiến Đạo giả, thí như trì cự, nhập minh thất trung, Kỳ minh tức diệt, nhi minh độc tồn. Học Đạo kiến Đế, Vô minh tức diệt, nhi Minh thường tồn hý.

ĐỆ THẬP BÁT CHƯƠNG

NIỆM ĐẮNG BỐN KHÔNG

Phật ngôn: Ngô Pháp niệm vô niệm niệm, hành vô hành hạnh, ngôn vô ngôn ngôn, tu vô tu tu. Hội giả cận nhĩ, mê giã viễn hồ. Ngôn ngữ đạo đoạn, phi vật sở câu. Sai chi hào ly, thất chi tu du.

ĐỆ THẬP CỬU CHƯƠNG

GIẢ CHÂN TỊNH QUÁN

Phật ngôn: “Quán thiên địa, niệm phi thường; quán thế giới, niệm phi thường; quán linh giác, tức *Bồ-đề*. Như thị tri thức, đắc đạo tật hý.”

第二十章
推我本空

佛言。當念身中四大各自有名都無我者。
我既都無其如幻耳。

第二十一章
名聲喪本

佛言。人隨情欲求於聲名。聲名顯著身以故矣。貪世常名而不學道，枉功勞形。譬如燒香，雖人聞香，香之燼矣。危身之火而在其後。

第二十二章
財色招苦

佛言。財色於人。人之不捨，譬如刀刃有蜜，不足一餐之美。小兒舐之，則有割舌之患。

CHU KINH TẬP YẾU

ĐỆ NHỊ THẬP CHƯƠNG

SUY NGÃ BỐN KHÔNG

Phật ngôn: “Đương niệm thân trung tứ đại, các tự hữu danh, đô vô ngã giả. Ngã ký đô vô, kỳ như huyền nhĩ.”

ĐỆ NHỊ THẬP NHẤT CHƯƠNG

DANH THANH TÁN BỐN

Phật ngôn: “Nhân tùy tình dục, cầu ư thanh danh. Thanh danh hiển trước, thân dĩ cố hý! Tham thế thường danh, nhi bất học đạo, uổng công lao hình. Thí như thiêu hương, tuy nhân văn hương, hương chi tận hý. Nguy thân chi hỏa nhi tại kỳ hậu.”

ĐỆ NHỊ THẬP NHỊ CHƯƠNG

TÀI SẮC CHIỀU KHỔ

Phật ngôn: “Tài sắc ư nhân, nhân chi bất xả, thí như đao nhận hữu mật, bất túc nhất xan chi mỹ. Tiểu nhi thi chi, tắc hữu cát thiệt chi hoạn.”

第二十三章 妻子甚獄

佛言。人繫於妻子，舍宅，甚於牢獄。牢獄有散釋之期，妻子無遠離之念。情愛於色，豈憚驅馳。雖有虎口之患，必存甘伏，投泥自溺，故曰凡夫。透得此門出塵羅漢。

第二十四章 色欲障道

佛言。愛欲莫甚於色。色之為欲。其大無外。賴有一矣。若使二同。普天之人無能為道者矣。

ĐỆ NHỊ THẬP TAM CHƯƠNG

THÊ TỬ THẬM NGỤC

Phật ngôn: “Nhân hệ ư thê tử, xá trạch, thậm ư lao ngục. Lao ngục hữu tán thích chi kỳ, thê tử vô viễn ly chi niệm. Tình ái ư sắc, khởi đán khu trì? Tuy hữu hổ khẩu chi hoạn, tất tồn cam phục, đầu nê tự nich, cố viết phàm phu. Thấu đắc thử môn, xuất trần *La-hán*.”

ĐỆ NHỊ THẬP TỨ CHƯƠNG

SẮC DỤC CHUỐNG ĐẠO

Phật ngôn: “Ái dục mạc thậm ư sắc. Sắc chi vi dục, kỳ đại vô ngoại. Lại hữu nhất hý. Nhược sử nhị đồng, phổ thiên chi nhân, vô năng vi đạo giả hý.”

第二十五章 欲火燒身

佛言。愛欲之人，猶如執炬逆風而行，必有燒手之患。

第二十六章 天魔燒佛

天神獻玉女於佛。欲壞佛意。佛言。革囊衆穢。爾來何為。去，吾不用。天神愈敬。因問道意。佛為解說。即得須陀洹果。

第二十七章 無著得道

佛言。夫為道者，猶木在水，尋流而行。不觸兩岸，不為人取，不為鬼神所遮，不為洄流所住，亦不腐敗。吾保此木決定入海。

ĐỆ NHỊ THẬP NGŨ CHƯƠNG

DỤC HỎA THIÊU THÂN

Phật ngôn: “Ái dục chi nhân, do như chấp cự nghịch phong nhi hành. Tất hữu thiêu thủ chi hoạn.”

ĐỆ NHỊ THẬP LỤC CHƯƠNG

THIÊN MA NHIỄU PHẬT

Thiên thần hiến ngọc nữ ư Phật, dục hoại Phật ý. Phật ngôn: “Cách nang chúng uế, nhī lai hà vi? Khứ. Ngô bất dụng.” Thiên thần dū kính, nhân vấn đạo ý. Phật vị giải thuyết, tức đắc *Tu-dà-hoàn* quả.”

ĐỆ NHỊ THẬP THẤT CHƯƠNG

VÔ TRƯỚC ĐẮC ĐẠO

Phật ngôn: “Phù vi đạo già, do mộc tại thủy, tâm lưu nhi hành. Bất xúc lưỡng ngạn, bất vi nhân thủ, bất vi quỉ thần sở già, bất vi hồi lưu sở trụ, diệc bất hủ bại. Ngô bảo thủ mộc quyết định nhập hải.

學道之人不為情欲所惑，不為衆邪所嬈，
精進無為。吾保此人必得道矣。

第二十八章

意馬莫縱

佛言。慎勿信汝意。汝意不可信。慎勿與色會。色會即禍生。得阿羅漢已。乃可信汝意。

第二十九章

正觀敵色

佛言。慎勿視女色，亦莫共言語。若與語者。正心思念。我為沙門處於濁世。當如蓮花不為泥汙。想其老者如母，長者如姊，少者如妹，稚者如子。生度脫心，息滅惡念。

CHU KINH TẬP YẾU

Học đạo chi nhân, bất vi tình dục sở hoặc, bất vi chúng tà sở nhiễu, tinh tấn vô vi. Ngô bảo thủ nhân tất đắc đạo hý.”

ĐỆ NHỊ THẬP BÁT CHƯƠNG

Ý MÃ MAC TÚNG

Phật ngôn: “Thận vật tín nhữ ý, nhữ ý bất khả tín. Thận vật dữ sắc hội, sắc hội tức họa sanh. Đắc *A-la-hán dī*, nāi khả tín nhữ ý.”

ĐỆ NHỊ THẬP CỬU CHƯƠNG

CHÁNH QUÁN ĐỊCH SẮC

Phật ngôn: “Thận vật thị nū sắc, diệc mạc cộng ngôn ngữ. Nhuget dữ ngữ giả, chánh tâm tư niệm: Ngã vi *Sa-môn*, xử ư trước thế, đương như liên hoa, bất vi nê ô. Tưởng kỳ lão giả như mẫu, trưởng giả như tỷ, thiếu giả như muội, trĩ giả như tử, sanh độ thoát tâm, tức diệt ác niệm.”

第三十章 欲火遠離

佛言。夫為道者如被乾草。火來須避。道人見欲。必當遠之。

第三十一章 心寂欲除

有人患淫不止，欲自除陰。佛謂之曰。若斷其陰不如斷心。心如功曹。功曹若止。從者都息。邪心不止，斷陰何益。佛謂說偈。

欲生於汝意，
意以思想生。
二心各寂靜，
非色亦非行。

佛言。此偈是迦葉佛說。

CHU KINH TẬP YẾU

ĐỆ TAM THẬP CHƯƠNG

DỤC HỎA VIỄN LY

Phật ngôn: “Phù vi đạo giả, như bị càn thảo, hỏa lai tu tị. Đạo nhân kiến dục, tất đương viễn chi.”

ĐỆ TAM THẬP NHẤT CHƯƠNG

TÂM TỊCH DỤC TRỪ

Hữu nhân hoạn dâm bất chỉ, dục tự trừ âm. Phật vị chi viết: “Nhược đoạn kỳ âm, bất như đoạn tâm. Tâm như công tào. Công tào nhược chỉ, tùng giả đô túc. Tà tâm bất chỉ, đoạn âm hà ích?”

Phật vị thuyết kệ:

*“Dục sanh ư nhữ ý,
Ý dĩ tư tưởng sanh;
Nhị tâm các tịch tĩnh,
Phi sắc diệt phi hành.”*

Phật ngôn: “Thử kệ thị Ca-diếp Phật thuyết.”

第三十二章 我空怖滅

佛言。人從愛欲生憂，從憂生怖。若離於愛，何憂何怖。

第三十三章 智明破魔

佛言。夫為道者，譬如一人與萬人戰，挂鎧出門，意或怯弱或半路而退，或格鬪而死，或得勝而還。沙門學道應當堅持其心，精進勇銳，不畏前境，破滅衆魔而得道果。

第三十四章 處中得道

有沙門夜誦迦葉佛遺教經，其聲悲緊，思悔欲退。佛問之曰。汝昔在家曾爲何業。

CHU KINH TẬP YẾU

ĐỆ TAM THẬP NHỊ CHƯƠNG

NGÃ KHÔNG BỐ DIỆT

Phật ngôn: “Nhân tùng ái dục sanh ưu, tùng ưu sanh bối. Nhược ly ư ái, hà ưu, hà bối?”

ĐỆ TAM THẬP TAM CHƯƠNG

TRÍ MINH PHÁ MA

Phật ngôn: “Phù vi đạo giả, thí như nhất nhân dữ vạn nhân chiến, quái khải xuất môn, ý hoặc khiếp nhược, hoặc bán lộ nhi thối, hoặc cách đấu nhi tử, hoặc đắc thắng nhi hoàn. Sa-môn học đạo, ưng đương kiên trì kỳ tâm, tinh tấn dũng nhuệ, bất úy tiền cảnh, phá diệt chúng ma, nhi đắc đạo quả.

ĐỆ TAM THẬP TỨ CHƯƠNG

XỬ TRUNG ĐẮC ĐẠO

Hữu sa-môn dạ tụng Ca-diếp Phật Di giáo Kinh. Kỳ thanh bi khẩn, tư hối dục thối. Phật vấn chi viết: “Nhữ tích tại gia, tầng vi hà nghiệp?”

對曰。愛彈琴。
佛言。絃緩如何。
對曰。不鳴矣。
絃急如何。
對曰。聲絕矣。
急緩得中如何。
對曰。諸音普矣。
佛言。沙門學道亦然。心若調適，道可得矣。於道若暴，暴即身疲。其身若疲，意即生惱。意若生惱，行即退矣。其行既退，罪必加矣。但清淨安樂，道不失矣。

第三十五章 垢去明存

佛言。如人鍛鐵，去滓成器，器即精好。學道之人去心垢染，行即清淨矣。

CHU KINH TẬP YẾU

Đối viết: “Ái đàn cầm.”

Phật ngôn: “Huyền hoãn như hà?”

Đối viết: “Bất minh hý.”

“Huyền cấp như hà?”

Đối viết: “Thanh tuyệt hý.”

“Cấp hoãn đắc trung như hà?”

Đối viết: “Chư âm phổ hý.”

Phật ngôn: “Sa-môn học đạo diệc nhiên. Tâm nhược điều thích, đạo khả đắc hý. Ư đạo nhược bạo, bạo túc thân bì. Kỳ thân nhược bì, ý túc sanh não. Ý nhược sanh não, hành túc thối hý. Kỳ hành ký thối, tội tất gia hý. Đản thanh tịnh an lạc, đạo bất thất hý.”

ĐỆ TAM THẬP NGŨ CHƯƠNG

CẤU KHỨ MINH TỒN

Phật ngôn: “Như nhân đoán thiết, khử tể thành khí; khí túc tinh hảo. Học đạo chi nhân khử tâm cầu nhiễm, hạnh túc thanh tịnh hý.

第三十六章

展轉獲勝

佛言。人離惡道得為人難。

既得為人，去女即男難。

既得為男，六根完具難。

六根既具，生中國難。

既生中國，值佛世難。

既值佛世，遇道者難。

既得遇道，興信心難。

既興信心，發菩提心難。

既發菩提心，無修無證難。

第三十七章

念戒近道

佛言。佛子離吾數千里。憶念吾戒，必得道果。在吾左右，雖常見吾，不順吾戒，終不得道。

CHU KINH TẬP YẾU

ĐỆ TAM THẬP LỤC CHƯƠNG

TRIỂN CHUYỂN HOẠCH THẮNG

Phật ngôn: “Nhân ly ác đạo, đắc vi nhân nan.

“Ký đắc vi nhân, khử nữ túc nam nan.

“Ký đắc vi nam, lục căn hoàn cụ nan.

“Lục căn ký cụ, sanh trung quốc nan.

“Ký sanh trung quốc, trị Phật thế nan.

“Ký trị Phật thế, ngộ đạo giả nan.

“Ký đắc ngộ đạo, hưng tín tâm nan.

“Ký hưng tín tâm, phát *Bồ-**đề* tâm nan.

“Ký phát *Bồ-**đề* tâm, Vô tu vô chứng nan.”

ĐỆ TAM THẬP THẤT CHƯƠNG

NIỆM GIỚI CẬN ĐẠO

Phật ngôn: “Phật tử ly ngô sổ thiên lý, ức niêm ngô giới, tất đắc đạo quả. Tại ngô tả hữu, tuy thường kiến ngô, bất thuận ngô giới, chung bất đắc đạo.”

第三十八章 生即有滅

佛問沙門。人命在幾間。對曰。數日間。

佛言。子未知道。

復問一沙門。人命在幾間。

對曰。飯食間。

佛言。子未知道。

復問一沙門。人命在幾間。

對曰。在呼吸間。

佛言。善哉。子知道矣。

第三十九章 教誨無差

佛言。學佛道者，佛所言說，皆應信順。

譬如食蜜，中邊皆甜。吾經亦爾。

CHU KINH TẬP YẾU

ĐỆ TAM THẬP BÁT CHƯƠNG

SANH TỨC HỮU DIỆT

Phật vấn *sa-môn*: “Nhân mạng tại kỷ gian?” Đối viết: “Sổ nhật gian.” Phật ngôn: “Tử vị tri đạo.”

Phục vấn nhất *sa-môn*: “Nhân mạng tại kỷ gian?”

Đối viết: “Phạn thực gian.”

Phật ngôn: “Tử vị tri đạo.”

Phục vấn nhất *sa-môn*: “Nhân mạng tại kỷ gian?”

Đối viết: “Tại hô hấp gian.”

Phật ngôn: “Thiện tai! Tử tri đạo hý.”

ĐỆ TAM THẬP CỦU CHƯƠNG

GIÁO HỐI VÔ SAI

Phật ngôn: “Học Phật đạo giả, Phật sở ngôn thuyết, giao ứng tín thuận. Thí như thực mật, trung biên giao điểm. Ngô kinh diệc nhĩ.”

第四十章
行道在心

佛言。沙門行道，無如磨牛。身雖行道，心道不行。心道若行，何用行道。

第四十一章
直心出欲

佛言。夫爲道者，如牛負重行深泥中。疲極不敢左右顧視。出離淤泥乃可蘇息。沙門當情欲甚於淤泥。直心念道可免苦矣。

ĐỆ TỨ THẬP CHƯƠNG

HÀNH ĐẠO TẠI TÂM

Phật ngôn: “*Sa-môn* hành đạo, vô như ma ngưu. Thân tuy hành đạo, tâm đạo bất hành. Tâm đạo nhược hành, hà dụng hành đạo?”

ĐỆ TỨ THẬP NHẤT CHƯƠNG

TRỰC TÂM XUẤT DỤC

Phật ngôn: “Phù vi đạo giả, như ngưu phụ trọng, hành thâm nê trung. Bì cực, bất cảm tả hữu cố thị. Xuất ly ứ nê, nãi khả tô tức. *Sa-môn* đương quán tình dục thâm ư ứ nê, trực tâm niệm đạo, khả miễn khổ hý.”

第四十二章

達世知幻

佛言。吾視王侯之位如過隙塵，視金玉之寶如瓦礫，視紈素之服如敝帛，視大千界如一訶子，視阿耨池水如塗足油。

視方便門如化寶聚，視無上乘如夢金帛，視佛道如眼前華，視禪定如須彌柱，視涅槃如晝夕寤，視倒正如六龍舞，視平等如一真地，視興化如四時木。

諸大比丘聞佛所說，歡喜奉行。

四十二章經

終

ĐỆ TỨ THẬP NHỊ CHƯƠNG

ĐẠT THẾ TRI HUYỄN

Phật ngôn: “Ngô thị vương hâu chi vị như quá khích trân; thị kim ngọc chi bửu như ngõa lịch; thị hoàn tố chi phục như tê bạch; thị đại thiên giới như nhất ha tử; thị *A-nâu* trì thủy như đồ túc du.

“Thị phuơng tiện môn như hóa bửu tụ; thị Vô thương thừa như mộng kim bạch; thị Phật đạo như nhãm tiền hoa; thị thiền định như *Tu-di* trụ; thị *Niết-bàn* như trú tịch ngộ; thị đảo chánh như lục long vũ; thị bình đẳng như nhất chân địa; thị hưng hóa như tứ thời mộc.”

Chư Đại *tỳ-kheo* văn Phật sở thuyết, hoan hỷ phụng hành.

TỨ THẬP NHỊ CHƯƠNG KINH

CHUNG

KINH BỐN MƯƠI HAI CHƯƠNG

(Phân dịch nghĩa)

BÀI TỰA KINH

Đức Thế Tôn khi thành đạo rồi, tự nghĩ rằng: “Lìa bỏ ái欲, được lě tịch tinh, ấy là hay hơn hết.” Ngài trụ nơi đại thiền định, hàng phục các ma chướng.

Ngài ở trong vườn Lộc gân thành Ba-la-nại mà chuyển bánh xe Pháp, thuyết Tứ diệu đế, độ cho nhóm ông Kiều-trần-như năm người đều đắc đạo.

Có những tỳ-kheo thừa hỏi chõ nghi của mình, Phật nhân đó chỉ dạy làm cho mọi người đều được khai ngộ. Thảy đều chấp tay cung kính, vâng thuận theo lời dạy của Phật.¹

¹ Baøi töia kinh cù leø do nhööng ngöööøi soaïn kinh ñöa vaøo, cho thaáy kinh naøy ñöööic bieân soaïn töø nhööng lôøi chæ daìy cuâa Phaät, ghi laiøi nhööng choä coát yeáu laøem kim chæ nam cho ngöööøi tu taäp. Vì theá khoâng thaáy gioáng nhö caùc kinh khaùc, ña phaân laø do ngaøi A-nan thuaät laiø sau khi nghe chính töø mieång Phaät noui ra. Cù leø cuõng do ñöööic bieân soaïn veà sau, neân qua nhiéau laân in aán ñaø cùu nhiéau thay ñöaøi. Hieän cùu ñeán hai dò baûn khaùc nhau khaù xa. Khi hieäu ñính kinh naøy, chuùng toái ñaø tham khaûo caû hai baûn ñeá boá khuyeát cho nhau. Kinh naøy xuaát hieän khaù sôùm ôù Trung Hoa. Theo “Theá

CHƯƠNG THỨ NHẤT

XUẤT GIA CHỨNG QUẢ

Phật dạy: “Từ giã người thân, lìa bỏ gia đình, thấu biết lẽ tâm,¹ đạt tới nguồn cội² hiểu pháp vô vi,³ gọi là *sa-môn*.⁴ Vì *sa-môn* thường giữ trọn hai trăm năm mươi giới,⁵ chố hành động⁶ thảy đều thanh tịnh, làm theo Bốn chân lý,⁷ thành *A-la-hán*.¹ Vì *A-la-hán*

giôùi sõi ũiai bieâu” cuûa Töø Haûi thì vaøo khoaûng nieân hieäu Vóñh Bìnñ thòù 8 nñôøi Hieäu Minh ñeá nhaø Haûu Haùn, töùc laø naêm 65 theo dôøong lòch.

¹ Thaáu bieát leõ taâm: Hieäu bieát raèng taâm naày voán thanh tònñ, chaân thaät. Kinh Baút-nhaõ noùi: “Ñoái vòùi taát caú caúc phaùp, taâm laø thieän ñaio.” (baäc daän daétt gioûi). Neáu bieát ñööic taâm, thi bieát roõ caúc phaùp. Taát caû theá phaùp ñieäu do taâm sanh.

² Ñaït tòùi nguôan coái: Thoâng ñaït tòùi choã nguôan coái laø Thaät tööung, Phaùp thaân, Chaân nhõ, vì ñou laø caùi goác hoàa ra muoân hìnñ vaïn traïng.

³ Phaùp voâ vi: Ñoái vòùi phaùp hööu vi. Voâ vi laø phaùp khoâng taïo taùc, khoâng coù boán tööung sanh, truï, dò, dieät.

⁴ Sa-moân: Vieát troïn laø sa-moân-na, do tieáng Phaïn laø Sramana, nghóá laø vò tu só xuaát gia giõò tònñ haïnh. Coù caúc nghóá laø: caàn giaû (Ngôðøi sieâng naêng laøm caúc ñieäu thieän), töùc giaû (ngôðøi döùt boù caúc nghieäp aùc), baàn giaû (ngôðøi chòu soáng caûnh thieäu thoán, ngheøo tuùng veà vaät chaát).

⁵ Hai traêm naêm möi giôùi: Cuõng goïi laø Cui tuùc giôùi, laø giôùi haïnh ñaay ñuu cuûa moät vò tyø-kheo.

⁶ Kinh vaên laø “taán chæ”, nghóá laø “tòùi lui”, ôù ñaây haøm yù chæ heát thaûy moïi haønh ñoäng. Baûn khaùc laø “taán chí thanh tònñ”, nghóá laø “tieán tòùi choã thanh tònñ”, thaáy khoâng höïp vòùi choã ñang noùi veà 250 giôùi. Theo nhõ nghóá “taán chæ” thi höïp lyù hôñ, vì noùi roäng theám veà oai nghi cuûa vò sa-moân.

⁷ Boán chaân lyù: Töùc laø Töù chaân ñeá, cuõng goïi laø Töù thaùnh ñeá, Töù dieäu ñeá, hay Töù ñeá. Tieáng Phaïn laø Catvariyasatyanu. Boán chaân lyù do Phaät thuyeát ra laø: Khoå, Taäp, Dieät, ñaio.

KINH BỐN MƯỜI HAI CHƯƠNG

có thể bay trên không trung, hiện hóa các phép thần thông, đời sống dài trọn kiếp. Vì ấy ở đâu thì cảm động cả đất trời. Dưới nữa là *A-na-hàm*.² Vì *A-na-hàm*, khi mạng chung sanh lên từng trời thứ mười chín³ rồi chứng quả *A-la-hán*. Dưới nữa là *Tu-dà-hàm*.⁴ Vì *Tu-dà-hàm* còn một lần sanh lên cõi trời và một lần trở lại cõi người, rồi chứng quả *A-la-hán*. Dưới nữa là *Tu-dà-hoàn*.⁵ Vì *Tu-dà-hoàn* còn bảy lần chết, bảy lần sanh mới chứng quả *A-la-hán*.

Khoa: Caúc chuùng sanh trong saùu neûo ñeàu khoâng ai thoát khoûi nhööng sör khoả naõ, nhö sanh, giaø, beanh, cheát, mong caùu khoâng ñööic, thööng yeâu phaûi xa lìa...

Taäp: Nguyêân nhaân caúc sör khoả laø loøng ham muoán.

Dieät: Muoán döüt khoả, trôöuc phaûi döüt loøng ham muoán.

Ñaïo: Phööng phaüp, con ñööøng ñeå dieät khoả, ñou laø thi haønh ñaïo Baùt chaùnh ñaïo, goàm coù: Chaùnh tri kieán, Chaùnh tö duy, Chaùnh ngöö, Chaùnh nghieäp, Chaùnh maëng, Chaùnh tinh taán, Chaùnh nieäm, Chaùnh ñònh.

¹ A-la-haùn: Tieång Phaïn laø Arahat, quaû thaùnh cao nhaát trong boán quaû thaùnh cuâa Tieåu thöøa. Ngööøi ñiaéc quaû thaùnh naøy goïi laø A-la-haùn, coù ba nghóa:

Saùt taëc: gieát giaëc nghòch, ôû ñaây laø chæ gieëc phieän naõ.

ÖÙng cuùng: XöÙng ñaÙng thoï nhaän sör cuÙng dööøng cuâa chö thieän, nhaän loaii, nghóa laø coù ñaÙy ñuû oai nghi, phööùc ñööùc.

Baát sanh: Nghieäp löic ñaõ döüt, chaÙng coøn phaûi sanh trôû laïi choán theá gian.

² A-na-haøm: Quaû thaùnh thöù ba, tieång Phaïn laø Anägämin, chæ thaáp hön quaû A-la-haùn. Haùn dòch laø Baát lai hoaëc Baát hoaøn, nghóa laø khoâng coøn phaûi taùi sanh trôû laïi nhaân gian.

³ Töøng trôøi thöù mööøi chíñ: Thaäp coûu thieän. Caúc caûnh trôøi trong Tam giôùi phaân ra laøm ba mööi töøng. Töø dööùi keâ leân coù 6 töøng thuoaëc Duïc giôùi, 20 töøng thuoaëc Saéc giôùi, vaø 4 töøng thuoaëc Voâ saéc giôùi. Töøng trôøi thöù 19 töùc laø QuaÙng quaû Thieän (Brhatphala) ôû Saéc giôùi, laø caûnh cao nhaát trong ba caûnh cuâa Töù thieän thieän.

⁴ Tö-ñaø-haøm: Quaû thaùnh thöù hai, thaáp hön quaû A-na-haøm vaø A-la-haùn, tieång Phaïn laø Sakrägämin. Haùn dòch laø Nhaát lai, nghóa laø coøn moät laàn sanh trôû laïi nhaân gian trôöùc khi chöÙng quaû A-la-haùn.

⁵ Tu-ñaø-hoaøn: Quaû thaùnh ñeàu tieän, hay Sô quaû, thaáp nhaát trong boán quaû thaùnh cuâa Tieåu thöøa, tieång Phaïn laø Śrotäpanna. Haùn dòch laø Nhaäp lõu

CHU KINH TẬP YẾU

“Khi người ta đoạn tuyệt ái dục¹ rồi, tỷ như tay chân bị chặt đứt, chẳng còn dùng đến nữa.”²

CHƯƠNG THỨ HAI

TRỪ DỤC DỨT TÌNH

Phật dạy: “Vị sa-môn xuất gia cắt đứt tình dục, lìa bỏ luyến ái, thấu hiểu tận nguồn tâm,³ đạt lý thâm diệu của Phật, rõ pháp vô vi, trong không có chồ chứng đắc,⁴ ngoài không có chồ mong cầu,⁵ tâm chẳng trói buộc vào đạo, cũng chẳng tạo thêm

hay Dõi lõu, nghé hóa laø ngõôøi mõui nhaäp vaøo doøng. ÔÙ ñaây coù nghé hóa laø doøng thaùnh.

- ¹ AÙi duïc: AÙi laø tham aùi, duïc laø tham duïc, ñoái khi cuõng chæ goïi laø aùi. Ñoù laø loøng luyeán aùi ham muoán do saùu caén (maét, tai, muõi, lõôõi, thaân, taâm) ñoái vóùi saùu traân (hình saéc, aâm thanh, hööng, vò, caûm xuùc, caùc phaùp) maø khôùi leân.
- ² Caù boán thaùnh quaû ñeàu do caët ñòùt aùi duïc maø chöùng ñaéc. AÙi duïc laøm cho con ngõôøi taïo thaønh nghieäp quaû, do nghieäp quaû maø lõu chuyeán trong lúaân hoài. AÙi duïc bò caët ñòùt cuõng nhõ tay chaân bò caët ñòùt, khoâng coøn taïo nghieäp nõõa.

³ Nguoàn taâm: Baûn theá cuûa taâm.Luaän Boà-ñea taâm noui: “Neáu voïng taâm khôùi, thi bieát maø chaúng theo. Khi moái voïng aáy bò deïp ñí, thi nguoàn taâm trôù neân khoâng khoâng tòch tónh. Nhõ vaäy muoân ñòùc ñeàu ñuû, dieäu duïng voâ cuøng.

⁴ Khoâng coù choã chöùng ñaéc: Voâ sôû ñaéc, töi thaáy minh khoâng coù gì goïi laø chöùng ñaéc. Kinh Nieát-baøn noui: “Khoâng choã chöùng ñaéc, ñoù goïi laø Hueä; coù choã chöùng ñaéc, ñoù goïi laø Voâ minh... Coù choã chöùng ñaéc goïi laø voøng sanh töû. Taát caù phaøm phu ñeàu lúaân hoài sanh töû, neân coù choã chöùng ñaéc. Boà Taút ñoaïn döüt sanh töû, cho neân khoâng coù choã chöùng ñaéc.”

⁵ Khoâng coù choã mong caàu: Voâ sôû caàu, khoâng caàn caàu mong gì caû. Neáu caàu maø chaúng ñõôïc thi sanh khoâ. Ngõôøi khoâng coù choã mong caàu töùc thoauût ñõôïc moái khoâ naøy.

KINH BỐN MƯỜI HAI CHƯƠNG

nghiệp quả, không chồ niệm tưởng,¹ không tạo tác,² chẳng tu chẳng chứng,³ chẳng trải qua các quả vị, tự nhiên cao tới tột bực.⁴ Đó gọi là đạo.”⁵

CHƯƠNG THỨ BA

DỨT ÁI BỎ THAM

Phật dạy: “Người cạo bỏ râu tóc⁶ làm sa-môn, lãnh thọ giáo pháp, lìa bỏ tài sản thế gian, khất thực vừa đủ ăn. Mỗi ngày chỉ ăn một lần, dưới cội

¹ Khoâng choā nieām töôüng: Voâ nieām, ôû ūaây laø voïng nieām, sõi töôüng nhôù laêng xaêng, chaïy theo traân caûnh. Kinh Tam Hueä noui: “Khoâng yù, khoâng nieām, thi muoân sõi ūeàu thaønh. Trong yù coù traêm moái nieām, thi muoân sõi ūeàu haïi.”

² Khoâng taïo taùc: Voâ taùc, moïi haønh vi khoâng coøn sõi coá yù taïo taùc noöa, chæ tuøy theo nhaân duyéân maø sanh khôûi, dieät maát. Kinh Voâ lõöïng thoï noui: “Khoâng taïo taùc, khoâng sanh khôûi, nhìn thaáy caùc phaüp nhõ huyeän hoúa.”

³ Chaúng tu chaúng chöùng (Phi tu phi chöùng): Tõi mình voán coù Phaät taùnh, chaúng do tu taäp maø sanh ra. Khôûi taâm tu chöùng töùc laø mong caùu ūööic chöùng quaû, laïi cuông rôi vaøo choã mong caùu. Chæ töi thanh tònø baûn taâm, ūaïo töi nhieân hieân hieân. Ñoù laø choã khoâng chöùng maø chöùng, neân noui laø chaúng tu, chaúng chöùng.

⁴ Chaúng traûi qua caùc quaû vò (Baát lòch chö vò): Khoâng chaáp laý caùc quaû vò, ūaï chæ laø nhõöng trình töi chöùng ūaïo töi nhieân ūaït ūeán. Yù naøy cuõng gioáng nhõ caûu phi tu phi chöùng ôû treân. Laïi cuõng coù theá hieâu laø sõi tröïc ngoä Phaät taùnh khoâng phui thuoaç vaøo caùc trình töi chöùng ūaéc. Vì vaäy neân noui laø töi nhieân cao tòûi toät baäc.

⁵ Ņoái chieáu dò baûn khoâng thaáy coù chööng naøy. Theo yù hööüng thi phaûng phaat nghieâng veà giaûo lyù ūaïi thôøa, khoâng thuaân tuûy noui giaûo phaüp Tòù ūeá nhõ nhõöng chööng khaûc, coù leø do ngôðøi sau theám vaøo.

⁶ Caïo boû raâu toûc: Ngôðøi xuaát gia theo Phaät caïo boû raâu toûc ūeå chöùng toû raëng minh ūaô döüt boû nhõöng ham muoán, raøng buoäc theá tuïc vaø deïp tröø loøng kieâu maïn, töi thò.

CHU KINH TẬP YẾU

cây chỉ nghỉ một đêm, tránh không lập lại.¹ Ấy là vì biết rằng lòng luyến ái và ham muốn làm cho người ta ngu tối.”

CHƯƠNG THỨ TƯ

PHÂN RỘ LÀNH DỮ

Phật dạy: “Chúng sanh² có mười việc gọi là lành, lại cũng có mười việc gọi là dữ. Những gì là mười? Ba việc do thân tạo ra là: sát sanh,³ trộm cắp,⁴ dâm

¹ Vò tyø-kheo aên moāi ngaøy moät laân vaøø giôø ngoï, quaù giôø thi chaúng aên. Khoâng nguû döôùi moät goác caâý trong hai ñeâm lieân tieáp, vi sôï rôi vaøø choä ham thích, tham luyeán nôi goác caâý aáy.

² Chuùng sanh: Tieáng Phaïn laø Sattva (Taùt-ñoûa), Haùn dòch laø Chuùng sanh, hay hõõu tinh, hõõu thõùc, haøm sanh... Chæ chung cho caùc loaøi trong Ba coõi, Saùu ñöôøng. Thoï nghieäp sanh töü lieân mieân trong voøø luaân hoài, neân goïi chung laø chuùng sanh. Chuùng sanh sanh ra baèng boán caùch: Thai sanh (sanh töø baøø thai), noaõn sanh (sanh ra töø tröùng), thaáp sanh (sanh töø choä aâm öôùt), hoúa sanh (sanh ra do sôï bieán hoúa).

³ Saút sanh: gieát cheát, ñoaõn döüt moät hay nhieàu sanh maëng vôùi aùc yù. Kinh Nieát baøø nouï: Toái saút coù ba böïc: Haï, Trung, Thööing. Haï laø gieát haï maëng chuùng sanh, cho duø laø moät con kieán, cho ñeán baát kyø loaøi naøo trong caùc loaøi suùc sanh. Do toái aáy, keû phaïm toái seõ ñoïa vaøø ba ñöôøng aùc: ñòà nguïc, ngaï quyû, suùc sanh, chòu khoâ baäc döôùi, baäc nheï. Taïi sao vaäy? Vì nhööng suùc sanh aáy coù thieän caên nhoû, cho neân keû gieát thoï ñuu quaù baùo theo baäc aáy. Trung laø gieát töø keû phaøøm phu laân leân cho vò chöùng quaù A-na-haøm. Keû phaïm toái seõ ñoïa ôû ba neûo aùc, chòu khoâ baùo baäc trung. Thööing laø gieát cha, gieát meï hoaëc moät vò A-la-haùn, hoaëc Phaärt Bích-chi. Keû phaïm toái seõ ñoïa ôû ñòà nguïc Voâ giaùn, chòu khoâ baùo naëng neà nhaát.

⁴ Troäm caép: Nouï chung baát cöù vaät gi thoøäc sôû hõõu keû khaùc, chaúng ñoàng yù cho maø minh tim caùch ñeâ ñoäit laáy, duø coâng khai hay leùn luüt, ñeàu laø phaïm vaøø toái naøy.

KINH BỐN MƯỜI HAI CHƯƠNG

dục.¹ Bốn việc do miệng tạo ra là: nói hai lưỡi,² nói ác,³ nói dối,⁴ nói thêu dệt.⁵ Ba việc do ý tạo ra là: ganh ghét, sân hận, ngu si. Làm mười việc ấy chẳng thuận theo Thánh đạo, nên gọi là dữ. Nếu dừng được mười việc dữ ấy, thì gọi là mười việc lành.”

CHƯƠNG THỨ NĂM

CHUYỄN NĂNG THÀNH NHE

Phật dạy: “Người ta có những sự lầm lỗi mà chẳng biết tự hối, dứt bỏ ngay đi, thì tội lỗi tích tụ nơi thân mình, như nước đổ về biển, mỗi ngày lại càng thêm sâu rộng. Nếu người có lỗi mà tự biết sai lầm, bỏ dữ làm lành, thì tội tự tiêu diệt; như bệnh toát ra mồ hôi, dần dần được thuyên giảm.”

¹ Daâm duïc: tình duïc giöõa nam nõõ vôùi nhau. Ngõôøi tu Phaät xuaát gia döùt boû haún sõi daâm duïc. Ngõôøi taïi gia thi traùnh sõi taø daâm, nghóá laø khoâng laøm sõi daâm duïc vôùi ngõôøi khoâng phaûi vôi hoaëc choàng mình.

² Hai lõõoi: Tòuc laø noùi lõøi khoâng chaân thaät, tröôùc sau chaúng nhõ nhau, thôôøng laø nhaèm ñeá ly giaùn ngõôøi khaùc, hoaëc laøm cho ngõôøi naày vaø ngõôøi kia gheùt nhau, oaùn nghòch nhau.

³ Noùi aùc: Noùi chung laø nhõõng lõøi ñoäc aùc, nhõ maéng, chöüi, phæ baùng, guyeàn ruûa ngõôøi khaùc.

⁴ Noùi doái: Noùi chung laø nhõõng lõøi khoâng ñuùng sõi thaät, chuyeän khoâng noùi coù, chuyeän coù noùi khoâng...

⁵ Noùi theâu deát: Lõøi noùi ra vôùi duïng yù, do ñou maø woán naén, theâu deát, coá tinh duøng vaên chööng hoa myõ maø laøm cho ngõôøi nghe hieåu sai sõi thaät hoaëc phaûi theo yù mình.

CHƯƠNG THỨ SÁU

NHỊN KẺ ÁC KHÔNG GIẬN

Phật dạy: “Kẻ ác nghe việc lành cho nên đến quấy rối. Chư *tỳ-kheo*, hãy lặng yên nhịn chịu đừng giận trách chi. Kẻ ấy làm điều dữ là tự chuốc lấy sự dữ cho mình.”

CHƯƠNG THỨ BẢY

LÀM ÁC GẶP ÁC

Phật dạy: “Có người nghe Phật giữ đạo, hết sức nhân từ, vì thế mà đến mắng chửi. Phật lặng thinh chẳng đáp. Chờ khi người ấy mắng xong, Phật hỏi rằng: Người mang lễ vật tặng người, nếu người chẳng nhận thì lễ vật ấy có trở về với người chăng?”

“Đáp rằng: Có.

“Phật nói: Nay ngươi đến mắng ta, ta chẳng nhận, tức là tự ngươi mang lấy họa về cho chính mình. Cũng như tiếng dội ứng với âm thanh, bóng theo với hình, chẳng hề lìa nhau. Phải thận trọng chớ nên làm dữ.”

KINH BỐN MƯỜI HAI CHƯƠNG

CHƯƠNG THỨ TÁM

TỰ LÀM XẤU MÌNH

Phật dạy: “Kẻ dữ hại người hiền, cũng như ngửa mặt lên trời mà phun nước miếng. Nước miếng ấy chẳng len đến trời, lại rơi xuống mình. Lại như kẻ ngược chiều gió mà tung bụi. Bụi ấy chẳng đến người khác, lại bám lấy mình. Nên người hiền chẳng thể làm hại được, mà tai họa sẽ trở lại cho kẻ ác.”

CHƯƠNG THỨ CHÍN

VỀ NGUỒN HIỂU ĐẠO

Phật dạy: “Lấy sự nghe biết nhiều, luyến mến nơi đạo, ăn khó mà hiểu đạo. Bền chí phụng sự theo đạo, thì mới hiểu thấu đạo rất sâu rộng.”

CHƯƠNG THỨ MƯỜI

TÁN TRỢ ĐƯỢC PHƯỚC

Phật dạy: “Thấy hạnh bố thí¹ của người khác, đem lòng hoan hỷ mà tán trợ thì được phước rất lớn.”

¹ Boá thí: Coù ba caùch thí:

CHU KINH TẬP YẾU

Một vị *Sa-môn* thưa hỏi Phật rằng: “Phước ấy có hết chăng?”

Phật dạy: “Tỷ như lửa từ một cây đuốc, hàng trăm ngàn người đều đến mồi ra để nấu ăn hay soi sáng, cây đuốc kia vẫn còn như cũ. Phước đức ấy cũng như vậy đó.”

CHƯƠNG THỨ MƯỜI MỘT

ĐẠI CƠM KHÁC BIỆT

Phật dạy: “Bố thí cơm ăn cho trăm kẻ ác, chẳng bằng bố thí cơm ăn cho một người thiện.

“Thí cho ngàn người thiện, chẳng bằng thí cho một người giữ năm giới cấm.¹

“Thí cho vạn người giữ năm giới cấm, chẳng bằng cúng dường một vị *Tu-dà-hoàn*.

“Cúng dường trăm vạn vị *Tu-dà-hoàn*, chẳng bằng cúng dường một vị *Tu-dà-hàm*.

“Cúng dường ngàn vạn vị *Tu-dà-hàm*, chẳng bằng cúng dường một vị *A-na-hàm*.

1.Tổ sanh thí hay *Taøi thí*: thí cuả caûi cho ngôôøi khaùc.

2.Phaüp thí: ñem ñaøo lyù maø giaûng giaûi, truyeàn baù.

3.Võâ uỳ thí: ñem sôï yeân oán, khoâng lo sôï ñeán cho ngôôøi khaùc, nhaát laø trong nhööng khi hoi gaép nguy nan, hoaín naín.

¹ Naêm giôùi caám laø: 1. Khoâng saút sanh, 2. Khoâng troäm caép, 3. Khoâng taø daâm, 4. Khoâng noùi doái, 5. Khoâng uoáng ròöü. Naêm giôùi naøy aùp dường cho haøeng cõ só taïi gia.

KINH BỐN MƯƠI HAI CHƯƠNG

“Cúng dường một ức vị *A-na-hàm*, chǎng bằng
cúng dường một vị *A-la-hán*.

“Cúng dường mười ức vị *A-la-hán*, chǎng bằng
cúng dường một vị Phật *Bích-chi*.¹

“Cúng dường trăm ức vị Phật *Bích-chi*, chǎng bằng
cúng dường một vị Phật ba đời.²

Cúng dường ngàn ức vị Phật ba đời, chǎng bằng
cúng dường một người Vô niêm, vô trụ, vô tu, vô
chứng.³

CHƯƠNG THỨ MƯỜI HAI

KHÓ NHỌC NÊN GẮNG TU ⁴

Phật dạy: “Người ta có hai mươi sự khó làm, khó
được: ¹

¹ Phaät Bích-chi, nouì ſnuū laø Bích-chi-ca Phaät-ñaø, do tieáng Phaïn laø Prateyka-Bouuddha. Haùn dòch laø Ñoäc giaùc hay Duyeân giaùc. Vò Phaät Bích-chi sanh ra vaøo luùc khoâng Phaät Nhô-lai ra ñôøi, tõi mình tu hoïc maø giaùc ngoä, nhaäp Nieát-baøn, neân goïi laø Ñoäc giaùc. Vò Phaät Bích-chi nhôø quaùn xeút Thaäp nhò nhaân duyéân maø giaùc ngoä, neân goïi laø Duyeân-giaùc.

² Phaät ba ñôøi: Vò Phaät cuâa caû ba ñôøi laø quaù khöù, hieän taïi vaø vò lai. Phaät, nghóá laø vò ñaõ chöùng nhaäp Nieát-baøn hoaøn toaøn, khoâng coøn bò chi phái bôüi khoâng gian vaø thôøi gian.

³ Ngöôøi Voâ nieäm, voâ truï, voâ tu, voâ chöùng: Ngöôøi döüt saïch voëng nieäm, taâm khoâng coù choä vööùng maéc, thaáu roõ thaät tööùng baûn lai khoâng do tu chöùng maø coù ñööic. Ñoaïn naøy yù nouì ñeán Tõi thaân Phaät. Ngöôøi nhaän ra taùnh Phaät cuâa mình maø quy ngöööng, cao quyù hôn gaáp ngaøn öúc laàn vieäc hööùng ñeán Phaät beân ngoaøi maø hieán cuùng. Ñoaïn naøy cuông coù veû theo khuynh hööùng Ñaii thöøa, ñoái chieáu vòùi dò baûn thi coù nhieåu khaúc bieät. Coù leø ñaõ coù sõi chænh sõüa.

⁴ Ñeà tõia chööng naøy laø “Cõû nan khuyeán tu”, nghóá laø neâu leân nhöööng sõi khoù khaén ñeå khuyeân ngöôøi coá gaéng tu taäp.

CHỦ KINH TẬP YẾU

1. Nghèo khổ mà làm được việc bố thí là khó.²
 2. Giàu sang quyền quý mà học được đạo là khó.³
 3. Dám bỏ mạng sống đi vào chõ chết là khó.⁴
 4. Được thấy kinh Phật là khó.⁵
 5. Санh ra lúc có Phật ra đời là khó.⁶
 6. Tự chế sự ham muốn sắc dục là khó.¹
-

¹ Trong dò baûn chæ thaáy coù 5 ŋieàu, khoâng phaûi 20. AÁy laø 5 ŋieàu ŋaàu tieân keâ töø treân xuóang. Chuùng toâi giöö nguyeân theo baûn naøy laø 20 ŋieàu, maëc duø thaáy cuõng coù moät soá ŋieàu truong laëp, hoaëc theo tinh thaân Ñaïi thôøa, khoâng nhaát quaùn vòùi toaøn vaén kinh.

² Boá thí laø vieäc ñööïc phööùc ñööùc. Coù tieân cuûa ŋeå boá thí thì khoâng khou laém, nhieàu ngööði laøm ñööïc. Nhöng keû ngheøo tuùng, töø minh chöa ŋuû côm aén aùo maëc maø phaùt taâm boá thí cho keû khauç, ŋieàu ñoù mòùi khou laøm. AÁy laø chuyeân “Laù raùch ŋuøem laù nauût”, khou laøm laém thay.

³ Ngööði phaùt taâm hoïc ñaïo laø khou. Nhöng sanh trong nhaø quyeân quyû, giaøu sang, hòöung moïi sôïi sung sööùng, ŋaàu ŋuû maø hoïc ñööïc ñaïo mòùi laø ŋieàu khoù. Bôùi hoïc ñaïo thì phaûi töø boû nhööng sôïi sung sööùng vaät chaát giaû taïm, maø nouù laïi ŋiang cuoán huüt quanh minh moäi ngaøy. Vieäc aáy thaät khou laøm.

⁴Kinh vaén laø “taát töø”, nghóa laø chaéc chaén seö cheát. Ngööði daùm lieäu maïng soáng ñað laø vieäc khoù, nhöng haàu nhö ít nhieàu cuõng coøn coù phaàn hy voïng soáng soùt, nhö ngööði lính ra traën chaúng haïn. Keû bieát chaéc chaén seö cheát maø vaän daùm lieäu thaân, vieäc aáy mòùi thaät raát khoù laøm.

⁵ Thaáy ñööïc kinh Phaät laø raát khoù, bôùi khoâng ŋuû nhaân duyéân thì chaúng ñööïc thaáy. Nhieàu ngööði ñööïc nhin thaáy, nhöng chaúng coù loøng tin, chaúng theâ ñoïc hieäu, thì cuõng chaúng goïi laø ñööïc thaáy. Neáu thaät ñööïc thaáy kinh Phaät, töùc cuõng nhö nghe lôøi Phaät thuyeát, hoïc ñööïc ñaïo Phaät, tu haønh quyeát ñòñh thaønh Phaät, chaúng phaûi laø khou laém sao?

⁶ Chõ Phaät ra ñööði raát khoù gaëp, moäi vò ŋieàu phaûi hoái ŋuû nhaân duyéân mòùi xuaát theá. Chæ rieâng ôù ñòà caàu naøy, töø Phaät Thích-ca ŋeán nay ñaõ hôn 2.500 naêm chöa coù vò Phaät thõù hai xuaát hieän. Laïi nöða, duø sanh ra cuõng thôøi vòùi Phaät maø khoâng ŋuû duyéân laønh cuõng khoâng goïi laø gaëp Phaät. Nhö thôøi ñööùc Phaät Thích-ca, toaøn coïi AÁn Ñoà chaúng phaûi ai ai cuõng ñööïc Phaät ñoà, maø ngoaii ñaïo taø thuyeát cuõng raát ñoång. Neáu xeüt treân toaøn caàu thì soá aáy caøng lôùn nöða. Loøng töø bi cuûa Phaät daäú bao truøm heát thaûy chuùng sanh, nhöng töø minh khoâng coù caên laønh cuõng chaúng laøm sao gaëp Phaät. Neân noùi ñööïc gaëp Phaät laø raát khoù vaäy.

KINH BỐN MƯƠI HAI CHƯƠNG

7. Thấy vật tốt đẹp mà chẳng mong cầu là khó.²
8. Bị nhục mà chẳng giận là khó.³
9. Có thế lực mà chẳng ỷ cậy là khó.⁴
10. Gặp việc mà lấy tâm vô tư ứng xử là khó.⁵
11. Học rộng mà vẫn tham khảo nhiều là khó.⁶

¹ Kinh vaên laø “nhaän saéc nhaän duïc”, nhaän ôû ſaây khoâng phaûi nhaän nhuïc, maø laø chòu ñöïng, kieäm cheá. Coõi Ta-baø naøy goïi laø Duïc giôùi, bôûi maïng soång cuâa chuùng sanh toàn taïi vaø luâan chuyeân do nôi saéc duïc, neân bieát saéc duïc loài cuoán ngöôøi ta raát maïnh. Töi cheá ñööïc söi ham muoán saéc duïc maø haønh xöû ſhuùng ſaäo, hõip chaùnh ſaäo laø ſtieäu raát khou.

² Kinh vaên laø “kieán haûo baát caàu”, chöö “haûo” laø toát ſieip. Ngöôøi ñôøi taâm tham thì thaáy vaät gì toát ſieip cuõng khôûi taâm mong caàu, cho daäu minh khoâng caàn ſeán. Nhaän bieát ñööïc vaät toát maø khoâng mong caàu cho minh laø ſtieäu raát khoù, coøn neáu ſaäo khôûi taâm ham thích, öa muoán töùc ſaäo ñi heát moät nôøi ñööøeng ſeán choä mong caàu roài.

³ Ŧaây chinh laø haïnh nhaän nhuïc cuâa Boâ Taut. Ngöôøi ñôøi khi bò sæ nhuïc taát sanh loøng oaùn haän, giaän döö. Bôûi söi xuùc phaïm veà thaân theá nhô ſaùnh ſaäp, xoâ ſaây, ñoâi khi coøn coù theá nhaän chòu ñööïc, coøn söi xuùc phaïm veà tinh thaân noungaám maø taùc ñoäng ſeán con ngöôøi maïnh meø hõn gaáp boäi. Neân nhaø Nho coù caâu “Öng thoï tóu baát öng thoï nhuïc.” (Thao chòu cheát chöü chaúng chòu nhuïc.) Nuû bieát söi nhuïc mai nou laøm thööong toân ngöôøi ñôøi nhô theá naøø. Khi minh bò keû khaùc laøm nhuïc maø giöö ñööïc taâm thaûn nheâñ khoâng hõøn giaän, chæ coù theá laø keû bieát tu haïnh nhaän nhuïc. Vieäc aáy raát khoù laøm.

⁴ Ngöôøi ñôøi khi coù theá lõïc thi trong taâm thööøeng sanh coång cao, ngaõ maïn, yû caäy vaøo ñou roài coi thööøeng, hieáp cheá ngöôøi khaùc. Keû hieäu ſaäo nhin thaáy taát caû danh voïng quyèän theá nhô beøo noái maây troái mõùi coù theá deïp tröø taâm kieâu maïn aáy. Cho neân ngöôøi coù theá lõïc maø khoâng yû caäy chinh laø ngöôøi hieäu ſaäo, thaät raát khoù laøm.

⁵ Kinh vaên laø “xuùc söi voâ taâm”, “voâ taâm” ôû Ŧaây khoâng theá hieäu laø “khoâng coù taâm”, maø laø khi tieáp caän vôùi söi vieäc chæ thauaän theo leõ ſaäo maø laøm, chaúng ñeå cho nou cuoán huût minh vaøo voøng lo nghó, öu tö, cuõng khoâng ñeå cho nhööng ñònh kieán hoaëc loøng yeäu, gheút chí phoái vaøø. Trööduc Ŧaây coù baûn döch laø “gaëp vieäc khoâng quan taâm”, e raëng khoâng ſhuùng. Vì ngöôøi gaëp vieäc khoâng quan taâm laø ngöôøi khoâng coù loøng nhaän, chöa noui laø traüi vôùi lôøi Phaät daiý.

⁶ Ngöôøi hoïc roäng bieát nheäu thööøeng sanh ra töi phuï, it khi chòu tham cõù kieán giaûi cuâa ngöôøi khaùc. Keû töi minh hoïc roäng bieát nheäu, nhöng vaän

CHỦ KINH TẬP YẾU

12. Trừ diệt tánh ngã mạn là khó.¹
 13. Chẳng khinh người chưa học là khó.²
 14. Giữ tâm bình đẳng là khó.³
 15. Chẳng nói những chuyện thị phi là khó.⁴
 16. Gặp thiện tri thức là khó.⁵
-

chòu khoù thaän troäng maø tham khaûo, cöüu xeüt kyö lõööng nhieàu nöi, quaû laø vieäc raät khoù laøm, vi deïp boû ñööïc söi töi cao, töi maön cuâa mình.

¹ Ngaõ maïn laø goác cuâa muoân taät xaú. Ví chaáp laáy caùi ta, luùc naøo cuõng xem ta laø hay gioûi hòn keû khaùc neân laøm chööung ngaïi cho söi hoïc ñaïo. Noùi tröø dieät ngaõ maïn laø khoù, bôùi vì taâm ngaõ maïn raät khoù ñoaïn tröø, cho ñeán nhieàu luùc toàn taïi raát vi teá maø ta chaúng nhaän ra ñööïc. Ví theá maø nhieàu baäc ñaïo cao ñöùc troäng, khi thoï nhaän söi cung Kính leä baùi cuâa ngööði ñööï cuõng vaän sanh taâm ngaõ maïn raät khoù töi bieát.

² Ngööði coù chuùt kieán giaûi, tri thöùc hôn ngööði khaùc, do taâm ngaõ maïn maø khinh thöööng nhööng keû thaáp keûm hôn minh. Keû hieåu ñaïo nhaän bieát raèng ngööði thaáp keûm aáy chaúng qua laø vi chöa ñööïc hoïc, neân chaúng daùm sanh taâm khinh thöööng. Laïi noùi, trong ñaïo Phaät theo Ñaïi thöða, heát thaûy chüung sanh ñeàu laø Phaät seõ thaønh, neân caøeng chaúng daùm khinh thöööng. Kinh Phaüp Hoa daän chuyeän Boà Taút Thöööng Baát Khinh, duø gaëp baát cöù ai cuõng ñeàu cung Kính leä baùi, bieát raèng vò aáy veà sau seõ thaønh Phaät. Nhõ vaäy, neáu chaúng khinh thöööng ngööði chöa hoïc, ñou chính laø ngööði hieåu ñaïo, thaät khoù laøm thay!

³ Taâm binh ñaúng laø khoâng thieân vò, khoâng phaân bieát keû thaân ngööði sô, keû nam ngööði nõõ, keû sang ngööði heø, keû giaøu ngööði ngheøo, keû giaø ngööði treû. Ñem loøng thööng taát caû chüung sanh nhõ nau.

⁴ Thò laø phaûi, ñuùng. Phi laø sai, traùi. Chuyeän thò phi ôû ñaáy laø chuyeän phaûi quaáy cuâa ngööði khaùc. Töi minh haøy lo tu hoïc, söùa minh, chaúng neân lo baøn chuyeän thieân haï. Theá nhöng taâm ngööði ñööï laïi raát deä bò loái cuoán vaøo nhööng chuyeän thò phi quanh minh. Keû deïp boû, choáng laïi ñööïc söi loái cuoán aáy môùi coù theå chuyeän taâm maø laøm neân nhööng chuyeän phi thöööng. Vieäc aáy thaät khoù laøm. Ngaøi Huyeän Trang khi xoa, thuôø coøn beù ñang ngoài ñoïc saùch, coù ñaùm muùa laân ñi ngang nhaø, taát caû treû con ñeàu keùo ra xem, maø ngaøi vaän ngoài yeân ñoïc saùch. Thaân phuï ngaøi nhìn thaáy, bieát laø veà sau ngaøi seõ thaønh danh. Quaû ñuùng nhõ vaäy.

⁵ Thieän tri thöùc hieåu theo kinh Phaät laø nhööng keû hieåu bieát coù theå chæ daïy, daän daët hoaëc khuyeän khích minh theo neûo laønh. Ngööði ñööï chìm ñaém trong ba ñoäc laø tham, saân, si, duø coù ngööði thuyeát phaüp cho nghe cuõng chöa haün ñaõ tin nhaän. Neáu gaëp ñööïc ngööði baïn laønh, cuøng laøm

KINH BỐN MƯỜI HAI CHƯƠNG

17. Thấy tánh học đạo là khó.¹
18. Theo hóa độ người khác là khó.²
19. Thấy cảnh mà chẳng động tâm là khó.³
20. Khéo hiểu phương tiện là khó.⁴

CHƯƠNG THỨ MƯỜI BA HỎI VỀ TÚC MẠNG

Một vị *sa-môn* thưa hỏi Phật: “Nhờ nhân duyên⁵ gì có thể được biết túc mạng,¹ hiểu thấu lẽ đạo?”

vieāc laønh, saùch taán nhau tu taäp, ñeàu hieåu chung laø nhööng baäc thieän tri thoüc. Ngööði nhö vaäy thaät raát khoù gaëp.

- ¹ Taát caú chuùng sanh ñeàu saün coù taùnh Phaät. Nhöng nhaän ra taùnh aáy thaät chaúng phaûi deä daøng, chính laø sői nghieäp moät ñööði cuña ngööði tu hoïc Phaät. Keû thaáy taùnh hoïc ñiaïo thì quaû Phaät chaéc chaén ñiaït ñeán, nhö vaäy chaúng phaûi laø khoù ñööðic laém sao? Kinh Phaüp Baûo Ñaøn noui: “Chaúng bieát baûn taâm, hoïc phaüp voâ ích. Neáu töi bieát baûn taâm, töi thaáy baûn taùnh, töuc laø baäc trööing phu, laø thaày cuña haøng trööi ngööði, laø Phaät.”
- ² Duø ngööði taø aùc nhöng minh khoång boû, coá theo ñeå giaùo hoùa hoï laøm thieän. Vieác aáy thaät khoù laøm.

- ³ Ngööði ñööði heä gaëp caûnh vui thì xuùc ñoäng maø baùm theo, gaëp caûnh buoàn thì xuùc ñoäng maø chaùn ngaùn. Ñoái vôùi caûnh, giöö taâm ñööðic chaúng ñoäng, uy vuô chaúng khuaát phuïc, baân tieän chaúng ñoái chí. Vieác aáy thaät khoù laøm. Kinh Duy-ma-caät noui: “Naêng thieän phaân bieät chö phaüp tööùng, ö ñeå nhaát nghóáa nhi baát ñoäng.” (Coù theå kheùo phaân bieät caùc phaüp tööùng, nôi nghóáa chaân thaät loøng khoång lay ñoäng.)

- ⁴ Phööng tieän laø sői quyeän bieän thi haønh ñeå ñiaït ñööðic keát quaû mong muoán. Haønh xoû theo khuoân thööùc coù saün thì ai cuõng laøm ñööðic. Töi minh nghó ra phööng tieän linh hoaït, kheùo leùo ñeå ñiaït ñeán keát quaû mõùi laø ñieàu khoù. Nhö vieác bieät sao noui vaäy laø deä, nhöng tuøy theo trình ñoå cuña ngööði nghe maø daän daët töø deä ñeán khoù cho hoï hieåu ñööðic, vieác aáy raát khoù laøm.

- ⁵ Nhaân laø nguyeân nhaân sanh ra sői vaät, sői vieác. Duyeân laø nhööng ñieàu kieän phuï tröï giuüp cho sői vaät, sői vieác sanh ra. Tyû nhö caùi caây moïc leân,

CHU KINH TẬP YẾU

Phật dạy: “Giữ tâm thanh tịnh,² ý chí vững bền³ thì có thể hiểu thấu lẽ đạo. Như lau chùi tấm kiếng sạch hết những chỗ dơ bẩn, tự nhiên được sáng trong. Nếu dứt bỏ tình dục và sự mong cầu, tất nhiên biết được túc mạng.”

CHƯƠNG THỨ MƯỜI BỐN

HỎI ĐIỀU TỐT LÀNH

Một vị *sa-môn* thưa hỏi Phật: “Điều chi là lành? Điều chi lớn nhất?”

Phật dạy: “Tu theo đạo, giữ lấy sự chân thật, đó là điều lành. Tâm ý phù hợp với đạo, đó gọi là lớn.”

CHƯƠNG THỨ MƯỜI LĂM

SỨC MẠNH VÀ SỰ SÁNG

Một vị *sa-môn* thưa hỏi Phật: “Thế nào là có nhiều sức mạnh? Thế nào là sáng suốt nhất?”

nhaân laø haït gioáng, coøn duyeân laø mõa naéng, ŋiaát maøu, phaân boùn, coâng phu chaêm soùc cuûa ngõôøi troàng...

¹ Tuùc maïng: kieáp tröôùc, nhõöng ñôøi soáng ŋaõ qua. Bieát ñõôïc tuùc maïng töùc laø nhõù bieát nhõöng kieáp quaù khõù cuûa mình, hoaëc thaáy bieát ñõôïc nhõöng kieáp quaù khõù cuûa ngõôøi khaúc.

² Giõö cho loøng ñõôïc trong saïch, yeân tònø, chaúng ŋeå phieàn naõ, ba ñoäc tham, saân, si laøm xaùo ñoång.

³ Kieân taâm, giõö vööng yù chí, duø chöa ñõôïc ŋaïo cuõng chaúng ngaõ loøng.

KINH BỐN MƯỜI HAI CHƯƠNG

Phật dạy: “Nhẫn nhục là có nhiều sức mạnh,¹ vì chẳng mang lòng dữ, lại thêm được yên lành, khỏe mạnh. Người nhẫn không làm điều dữ, tất nhiên được người khác tôn trọng.

“Tâm dứt hết cầu nhiễm,² trong sạch không chút uế trước, ấy là sáng suốt nhất.³ Từ thuở chưa có trời đất đến nay, khắp nơi trong mười phương, không có điều chi là chẳng thấy, chẳng biết, chẳng nghe, thành tựu Nhất thiết trí.⁴ Như vậy có thể gọi là sáng suốt.”

CHƯƠNG THỨ MƯỜI SÁU

BỎ LUYẾN ÁI ĐƯỢC ĐẠO

Phật dạy: “Người ta ôm áp lấy sự luyến ái và tham dục⁵ nên chẳng thấy được đạo. Tỷ như nước

¹ Nhaǎn nhuǐc: chòu ūōōic vōùi caūnh nghòch maø chaúng khôùi ra sōi giaän hōøn. Kinh Taêng nhaát A-haøm noùi: “Tyø-kheo láy nhaǎn nhuǐc laøm sōùc maïnh.”

² Caáu nhieäm: Phieàn naõo trong taâm sanh ra ueá trööic. Caùc phieàn naõo noùi chung gom vaø ba thòù: tham lam, saân haän vaø si meâ. Döùt saich ba thòù aáy thì taâm töi trong saùng, yeân tòngh.

³ Phieàn naõo coøn, töùc laø ueá trööic, toái taêm. Phieàn naõo döùt, töùc laø trong saich, saùng suoát.

⁴ Nhaát thieát trí: Tieáng Phaëñ laø Sarvajñā (Taùt-baø-nhaõ), trí tueä bieát heát taát caû, töùc laø Phaät trí, khoång bò giòùi haïn bôùi khoång gian vaø thôøi gian, neân coù theá bieát trong khaép caùc coõi nööùc mööøi phööng, trong caû ba ūööi quaù khòù, hieán taiï vaø vò lai.

⁵ AÙi duíc: sōi luyeán aùi vaø ham muoán ūoái vôùi vôí con, nhaø cõùa, sōi saûn... AÙi duíc nôi con ngööøi ta laø raát lôùn, raát maïnh, neân Kinh Hoa Nghieäm noùi: “Phau vôø nuùi phieàn naõo, taùt caïn bieán aùi duíc.”

CHU KINH TẬP YẾU

lóng trong, nay lấy tay quậy lên, mọi người đến đó
chẳng ai nhìn thấy được hình chiểu của họ dưới
nước. Người ta để cho sự luyến ái và tham dục làm
xáo trộn, uế trước trong lòng dấy lên, nên chẳng
thấy được Đạo. *Sa-môn* các người nên xả bỏ sự luyến
ái và tham dục. Ái dục đã trừ hết, có thể thấy được
Đạo.”

CHƯƠNG THỨ MƯỜI BẢY

SÁNG ĐÊN TỐI ĐI

Phật dạy: “Phàm kẻ hiểu được đạo cũng như
người cầm đuốc đi vào nhà tối. Sự tối liền mất đi, chỉ
còn sự sáng. Người học đạo hiểu ra chân lý¹ thì ngu
si tối tăm phải dứt, chỉ còn lại trí tuệ sáng suốt mà
thôi.”

¹ Kinh vaên laø “kieán řeá”, řaây muoán noùi řeáán Tòù dieăú řeáá: Khoâ, Taäp,
Dieät, řaïo. Thaáy řööïc vaø thi haønh Boán chaân lyù aáy laø baäc Thaùnh,
chaúng thaáy vaø chaúng haønh, töùc laø phaøm phu.

KINH BỐN MƯỜI HAI CHƯƠNG

CHƯƠNG THỨ MƯỜI TÁM

NGHĨ TUỞNG LỄ KHÔNG

Phật dạy: “Giáo pháp của ta niệm tưởng cái ý vô niệm, thực hành cái hạnh vô hành, nói ra cái điều vô ngôn, tu tập nơi chỗ không tu. Ai hiểu được thì gần đạo, ai mê muội thì xa đạo. Chỗ nói nǎng dứt hết, sự vật cũng chẳng trói buộc được. Chỉ sai lệch đôi chút thì phút chốc đã mất ngay.”¹

CHƯƠNG THỨ MƯỜI CHÍN

QUÁN SÁT CHÂN GIẢ

Phật dạy: “Quán xét trời đất, nghĩ nhớ lẽ vô thường.² Quán xét thế giới, nghĩ nhớ lẽ vô thường.

¹ Baøi naøy hoaøn toaøn toaøn laø tinh thaàn Ñaïi thöøa Ñoán giaùo, chaúng phaûi döïa vaøo chaân lyù Töù ñeá nhõ haàu heát caúc baøi khaùc trong kinh naøy. Trong dò baûn baøi naøy xeáp thöù 15 vaø coù yù hòðùng phuø hôïp vôùi toaøn vaén kinh hôn. Xin daän ra nhõ sau:

“Phaät ngoân: Ngoâ haø nieäm nieäm ñaïo? Ngoâ haø haønh haønh ñaïo? Ngoâ haø ngoân ngoân ñaïo? Ngoâ nieäm ñeá ñaïo, baát hoát tu du daõ.”
佛言。吾何念念道。吾何行行道。吾何言言道。吾念諦道。不忽須臾也。(Phaät noùi: “Ta laáy nieäm gì ñeá nieäm ñaïo? Ta laáy vieäc laøm gì ñeá haønh ñaïo? Ta laáy lõøi naøo ñeá nouì ñaïo? Ta luoân nghó nhõù ñeán ñaïo Töù ñeá, khoâng moät giaây phuùt naøo döøeng nghæ.”) Nhõ vaäy raát coù khaû naêng laø vaén kinh ñaõ bò thay ñoái qua nhieùu laân sao cheüp, söûa chööa.

² Kinh vaén laø phi thöøøng, chuùng toâi laïi dòch laø voâ thöøøng. Tuy hai tòø ñeàu laø goác Haùn, nhõng voâ thöøøng ñaõ ñõöïc hieåu phoâ bieán hôn, vôùi nghóa

CHU KINH TẬP YẾU

Quán xét linh giác¹ thấy đó là *Bồ-đề*.² Chỗ thấy biết như vậy có thể mau được đắc đạo.”

CHƯƠNG THỨ HAI MƯỜI NGÃ VỐN LÀ KHÔNG

Phật dạy: “Nên nghĩ đến bốn chất lớn³ ở trong thân, mỗi chất tự nó đều có tên, rốt cuộc không chất nào là ta cả. Cái ta đã không có, chỉ như huyền hóa thôi.”⁴

laø khoång thôôøng toàn, phaûi bieán ñoái. Coøn phi thôôøng ñoái khi bò hieåu nhaåm theo nghóá laø sieåu vieät, xuaát chuùng. Trôøi ñaát vaø theá giôùi laø ví duí nhööng söï vaät to lôùn nhaåt, nhöng vaän phaûi traûi qua caùc gai ñoain bieán ñoái laø sanh, truï, di, dieät.

¹ Linh giaùc: caùi thaàn thôùc hieåu bieát cuâa moãi chuùng sanh. Nhìn tòø goùc ñoái ngôôøi hoïc ñaïo thi ñoù chính laø chaân taâm, chaân nhõ, Phaät taùnh maø moãi chuùng sanh ñeàu coù saün nôi mình. Phaät taùnh aáy thôôøng truï, chaúng sanh chaúng dieät, neân quaùn xeút ñoù chính laø Boà-ñeà.

² Boà-ñeà: Tieång Phaïn laø Bodhi, Haùn dòch laø Ñaïo, Giaùc, Voâ thôôøng Trí hueä. Kinh Duy-ma chuù: “Choä toät cuâa Ñaïo, goïi laø Boà-ñeà, ñoù laø Chaùnh giaùc Voâ tööùng cuâa chaân trí.”

³ Töù ñaïi: Boán chaát lôùn ôù trong theá giôùi, theo quan nieäm thôøi coả laø nhööng yeáu toá hôïp laïi thaønh thaân ngöôøi. Ñoù laø: 1. Ñòa (chaát ñaát – töôøng tröng cho ñoä cöung) 2. Thuûy (chaát nöôùc – töôøng tröng cho ñoä aám), 3. Hoáa (chaát lôúa – töôøng tröng cho söùc noùng) 4. Phong (chaát gioù, khoång khí – töôøng tröng cho söï chuyeân ñoång).

⁴ Huyeân hoùa: khoång thaät. Thaân ngöôøi do boán chaát lôùn hieäp laïi maø thaønh, nhöng cuoái cuøng roài phaûi tan raõ, khoång laý gi laø beàn chaéc.

KINH BỐN MƯƠI HAI CHƯƠNG

CHƯƠNG THỨ HAI MƯƠI MỐT

THAM DANH MẤT GỐC

Phật dạy: “Người ta thuận theo tình dục, cầu lấy danh tiếng. Khi được danh tiếng thì thân không còn nữa. Tham danh theo thế tục mà chẳng chịu học đạo, chỉ uổng công phu, nhọc hình hài. Cũng như đốt hương, tuy nghe được mùi hương, mà hương đã cháy tàn rồi. Kìa ngọn lửa hại thân đang chực sẵn phía sau ta đó.”¹

CHƯƠNG THỨ HAI MƯƠI HAI

TÀI SẮC CHUỐC SỰ KHỔ

Phật dạy: “Của cải và sắc dục đến mà người mà chẳng chịu buông bỏ, cũng tỳ như lưỡi dao có dính chút mật, chẳng đủ thành bùa ăn ngon, trẻ con liếm vào phải bị cái hại đứt lưỡi.”²

¹ Ngõõøi ta vì ham danh voëng theá tuëc maø phaûi khoâ coâng nhoïc xaûc voâ cuøng. Nhõng chôa chaéc ñaõ ñõõïc thôua maõn veà danh voëng. Ví daåu coù ñõõïc ñí nõõa, thi ngaøy cheát gaàn keà cuõng chaúng höôûng ñõõïc gì. Roài khi qua ñõõi thi mang theo toái baùo, ñõïa vaøo caùc ñõõøeng aúc. Trôù laiï laøm ngõõøi thi phaûi chòu quaû baùo ñau ñõùn, vì ñaõ taø toái trong luùc tranh daønh coâng danh. Chaúng baéng bieát lo tu thâñ haønh ñaøi thi ñõõïc an laïc thâñ taâm ñõõi naày vaø ñõõi sau.

² Taøi saéc tyû nhõ chuùt maät dính nôi lõõõi dao. Keû phaøem phu tyû nhõ ñõùa treû nhoû tham aén, lieám dao maø bò ñõùt lõõõi. Keû phaøem phu ham meâ taøi saéc

CHU KINH TẬP YẾU

CHƯƠNG THỨ HAI MƯƠI BA

VỢ CON TRÓI BUỘC

Phật dạy: “Người ta trói buộc với vợ con, nhà cửa còn hơn cả sự giam cầm nơi lao ngục. Lao ngục còn có hạn kỳ được thả ra, vợ con chẳng thể có lấy một chốc lát xa lìa.¹ Chỗ tham luyến đối với sắc đẹp, đâu có ngại phải bôn ba? Dẫu có sa nỡ miệng hùm cũng cam tâm chịu. Tự mình chìm đắm xuống chỗ bùn lầy, nên gọi là phàm phu.² Qua được cửa ấy³ là bậc *La-hán* xuất trần.⁴

maø phaûi khoå taâm, luÿ thaân. Haøng trú giaû thaáy tröôùc caùi quaû khoå, neân chaúng baùm theo taøi saéc, lieàn ñoôïc thaûnh thõi, töi taïi.

¹ Kinh vaên laø “voâ vieän ly chi nieäm”, “nieäm” ôù ñaây phaûi hieåu laø moät quaõng thõi gian raát ngaén, nhõ thoâùng choác, choác laùt... Tröôùc ñaây coù baûn dòch laø “khoâng nghó ñeán vieäc xa lia”, e raèng khoâng ñuùng, vì khoâng phuø hõïp vôùi veá tröôùc cuûa caâu.

² Phaøm phu: ngôôï laøm nhõöng vieäc theá tuïc. Kinh Phaùp Hoa noùi: Keû phaøm phu yù thõùc caïn heïp, vöùÙng saâu vaøo naêm duïc.” (Naêm duïc laø saéc duïc, thanh duïc, hõöng duïc, vò duïc, xuùc duïc.)

³ Töùc laø vööït qua ñoôïc sõi caùm doä, loái cuoán cuûa saéc duïc.

⁴ Xuaát traân: ra khoûi traân caáu, traân caûnh. Traân coù saûu thõi: Saéc, Thanh, Hööng, Vò, Xuùc, Phaùp. Baäc La-haùn thaôut khoûi phieàn naôo gaây ra bôûi saûu caên nhieäm vôùi saûu traân. Xuaát traân cuõng coù theá hieåu ñôn giaûn hòn laø vööït ra khoûi traân tuïc, theá thõôøng.

KINH BỐN MƯƠI HAI CHƯƠNG

CHƯƠNG THỨ HAI MƯƠI BỐN

SẮC DỤC CHE LẤP ĐẠO

Phật dạy: “Trong các thứ ham muốn, ái luyến, không gì sâu nặng bằng sắc đẹp. Sắc đẹp gây ra sự ham muốn chẳng có gì bằng. May là chỉ có một mình nó mà thôi. Nếu có đến hai thứ như vậy, thì khắp nơi không còn ai có thể theo đạo được nữa.”

CHƯƠNG THỨ HAI MƯƠI LĂM

LỦA DỤC THIÊU THÂN

Phật dạy: “Người say mê ái dục giống như kẻ cầm đuốc đi ngược gió, thế nào cũng bị họa cháy tay.”¹

CHƯƠNG THỨ HAI MƯƠI SÁU

THIÊN MA QUẤY RỐI PHẬT

Một vị thiên ma² mang cô gái rất đẹp¹ đến dâng cho Phật, muốn phá hoại ý chí của Phật. Phật nói:

¹ Tình duĩc tyū nhõ lõõa dõõ, ũoát keû say meâ, nhaát laø tinh duĩc ūoái vôùi nõõ saéc thi haëng thieâu thaân ôû ūoái keâ ra chaúng theâ naøo heát.

² Thieân ma, töùc laø ma ôû coõi Trôøi. Ôû ūaây chæ caûnh Trôøi thòù saùu trong coõi Duĩc giôùi, laø caûnh Tha hoùa töïi taïi thieân, do vò chuùa ma thoáng laõnh,

CHU KINH TẬP YẾU

“Này cái túi da đựng những món đồ,² ngươi đến đây mà làm gì? Đi đi. Ta không dùng đến.” Thiên ma càng thêm kính phục, nhân đó thưa hỏi về lẽ đạo. Phật giảng thuyết cho nghe, liền đắc quả *Tu-dà-hoàn*.

CHƯƠNG THỨ HAI MUỐI BẨY

KHÔNG VƯỚNG MẮC

Phật dạy: “Người cầu đạo như cây gỗ thả dưới nước, theo dòng trôi đi. Nếu chẳng vướng ở hai bờ, chẳng bị người ta lấy mất, chẳng bị quỉ thần ngăn trở, chẳng bị chõ nước xoáy cuốn vào, lại cũng chẳng mục nát, thì ta nói chắc rằng cây ấy sẽ trôi ra biển. Người học đạo nếu chẳng bị tình dục làm mê hoặc, chẳng bị các thứ tà ác quấy rối, lại tinh tấn theo lẽ vô vi, thì ta nói chắc rằng người ấy thế nào cũng đắc đạo.”

teān laø Ba-tuaàn. Döôùi quyèan vò aáy coù nhööng thieân ma thööøng ñi thöö thaùch ngöôøi tu haønh ôû theá gian.

¹ Kinh vaen laø “ngoïc nöö”, ngöôøi con gaùi tööùng maøo quyù ñeüp nhö ngoïc.

² Thaân xuíc thót phaøem phu cho laø ñeüp ñeëd, nhööng xeüt kyö ra chaúng qua chæ nhö moät caùi tuùi baèng da chöùa nööing nhööng moùn dô daùy, tanh hoái maø thoái. Nhööng moùn dô aáy laø: phaân, nööùc tieåu, muû, maùu, ñaøm, gheøn, nööùc muõi, nööùc daõi v.v...

KINH BỐN MƯƠI HAI CHƯƠNG

CHƯƠNG THỨ HAI MƯƠI TÁM

CHÓ BUÔNG THẢ TÂM Ý

Phật dạy: “Chớ tin nơi tâm ý, tâm ý không thể tin cậy được. Thận trọng chớ gần gũi sắc dục, gần gũi sắc dục tất sanh tai họa.¹ Đắc quả A-la-hán rồi, mới có thể tin cậy nơi tâm ý.”

CHƯƠNG THỨ HAI MƯƠI CHÍN

CHÁNH QUÁN TRỪ SẮC DỤC

Phật dạy: “Thận trọng chớ ngấm nhìn đàn bà, cũng đừng nói năng tiếp xúc. Nếu cần nói chuyện, nên giữ tâm chân chánh mà suy nghĩ rằng: “Ta là sa-môn, ở đời ác trước phải như hoa sen, chẳng vấy bùn nhơ.” Đối với phụ nữ già cả, hãy tưởng như mẹ mình; đối với phụ nữ lớn tuổi hơn, tưởng như chị gái; hoặc nhỏ tuổi hơn thì tưởng như em gái; nhỏ tuổi hơn nhiều thì tưởng như con gái của mình. Tưởng

¹ Taâm yù cuâa ngôôøi ta hay chaïy theo caûnh ngoaøi, cuông nhõ con ngôia khoâng cõông. Phaûi kieàm cheáu, chuù taâm vaøo ñaïo nghóá. Nhaát laø ñöøeng moät minh tieáp xuùc vòuì ñaøen baø, con gaùi. Saùch Coâ Linh coù cheùp: Thuôû xõa, beân Thieân Truùc coù moät vò ñaïo nhaân, tu haønh trong nuùi, ñôôïc Naêm pheùp thaân thoâng. Coù moät daâm nôô leä baùi ñaïo nhaân, ñuïng coï thaân theâ cuâa ngôôøi. Nhaân ñoù, ñaïo nhaân khôûi nhieäm taâm, beøn maát thaân thoâng. Vaäy neân bieát raèng nhaø tu haønh maø hõ ñaïo maát chí laø do nôô saéc vaäy.

CHU KINH TẬP YẾU

nư thế rồi sanh tâm muối độ thoát họ, dập tắt mọi ý nghĩ xấu.”

CHƯƠNG THỨ BA MƯỜI

LÌA XA LỬA DỤC

Phật dạy: “Người cầu đạo ví như kẻ mặc áo bằng cỏ khô, khi lửa đến gần thì phải lo tránh. Người học đạo thấy sự tham dục phải lo tránh xa.”¹

CHƯƠNG THỨ BA MƯỜI MỘT

TĨNH TÂM TRỪ DỤC

Có người kia lòng dâm dục chẳng dứt, muối tự tay cắt bỏ dương vật. Phật dạy người ấy rằng: “Nếu cắt bỏ dương vật, chẳng bằng lo dứt đoạn tâm.² Vì tâm như người cai quản, nếu người cai quản dừng, thì những kẻ tùy túng cũng phải dừng. Tà tâm chẳng dứt, cắt bỏ dương vật có ích gì?”

Phật vì người ấy mà thuyết kê rằng:

*Dục sanh ra từ ý,
Ý do tư tưởng sanh.*

¹ Ngõôøi môùi tu haønh, chôù neân gaàn guõi vôùi űaøn baø con gaùi, tyû nhô lôùa gaàn rôm thi rôm phaûi chaùy.

² Kinh vaen laø “ñoäin aâm”, “aâm” ôù ũaøy laø aâm haønh, laø boä phaän sinh duïc nam. Caùi aâm coù ñoäng ũeàu laø do voïng taâm khôùi leân. Neáu taâm ñõöic yeân laëng, caùi aâm cuõng nguoäi laïnh theo. Cho neân taâm tyû nhô ngõôøi cai quaûn, aâm cuõng nhô ngõôøi laøm theo.

KINH BỐN MƯƠI HAI CHƯƠNG

Ý, tưởng đều tịch tĩnh,¹
Không sắc, không hành dâm.

Phật nói: “Bài kệ ấy do Phật Ca-diếp thuyết.”²

CHƯƠNG THỨ BA MƯƠI HAI

TRỪ NGÃ KHÔNG CÒN SỢ

Phật dạy: “Người ta vì ái dục sanh ra lo nghĩ, vì lo nghĩ sanh ra sợ sệt. Nếu lìa khỏi ái dục thì còn chi phải lo, còn chi phải sợ?”

CHƯƠNG THỨ BA MƯƠI BA

TRÍ SÁNG PHÁ TÀ MA

Phật dạy: “Người cầu đạo tỷ như một người chiến đấu chống muôn người. Mặc áo giáp lên đường, hoặc có ý khiếp sợ, hoặc nửa đường thối lui, hoặc đánh nhau mà chết, hoặc chiến thắng trở về. Sa-môn học đạo nên giữ vững lòng mình, tinh tấn dũng mãnh,

¹ Kinh vaēn laø “nhò taām”, töùc laø chæ ñeán yù vaø tö töôûng vöøa noùi ôù hai caâu treân.

² Phaät Ca-dieáp, tieáng Phaïn laø Kâsyapa, ñoùc Phaät quaù khöù, tröôùc Phaät Thích-ca, cuõng nhõ ñoùc Phaät Thích-ca ra ñôøi tröôùc Phaät Di-laëc.

CHU KINH TẬP YẾU

chẳng sợ những gì sắp tới, phá diệt chúng ma¹ mà
chứng đắc đạo quả.”

CHƯƠNG THỨ BA MUỖI BỐN

TRUNG ĐẠO

Một vị *sa-môn* ban đêm tụng kinh Di giáo của
Phật *Ca-diếp*.² Tiếng tụng nghe buồn bã và gấp rút,
trong lòng hối tiếc, muốn thối chí. Phật hỏi: “Khi
còn ở nhà, ông đã từng làm gì?

Đáp rằng: “Con thích khảy dàn.”

Phật hỏi: “Dây chùng quá thì sao?”

Đáp rằng: “Chẳng kêu.”

“Dây căng quá thì thế nào?”

Đáp rằng: “Mất tiếng.”

“Chẳng chùng, chẳng căng, giữ mức vừa phải thì
thế nào?”

Đáp rằng: “Các âm đều vang lên đủ.”

Phật dạy: “*Sa-môn* học đạo cũng giống như vậy.
Nếu tâm được điều hòa vừa phải, thì có thể đắc đạo.
Đối với đạo nếu tâm mạnh mẽ thái quá tất thân

¹ Coù boán loai ma: 1. Phieà̄n naō̄ ma, 2. Aám ma (Nguō aám töùc: saéc, thōi, töôung, haønh, thöùc), 3. Töū ma (ma cheát), 4. Thieān ma (Ma vöông vaø quyeán thuoac).

² Kinh Di giàùo làø kinh ghi laī lôøi daïy doã, daën doø cuña Phaät. Phaät Ca-dieáp
ra ñôøi trööùc Phaät Thích-ca.

KINH BỐN MƯƠI HAI CHƯƠNG

phải mỏi mệt. Thân đã mỏi mệt, ý tất sanh buồn nã. Nếu ý sanh buồn nã, việc làm tất thối lui. Việc làm đã thối lui, tội lỗi tất tăng thêm nhiều. Chỉ nên thanh tịnh, an lạc thì đạo chẳng mất.”

CHƯƠNG THỨ BA MƯƠI LĂM

TRỪ CẤU NHIỄM

Phật dạy: “Như người luyện sắt, loại bỏ cặn dơ mà rèn thành đồ vật. Đồ vật ấy tất là rất tốt. Cũng vậy, người học đạo trừ bỏ những cầu nhiễm¹ trong tâm tất sẽ được hạnh trong sạch.”

CHƯƠNG THỨ BA MƯƠI SÁU

ĐƯỢC CHỖ TỐT HƠN

Phật dạy: “Người ta lìa khỏi các đường ác,² được làm người là khó.

¹ Caúu nhieäm: dô bôïn. Phieàn naõo töùc tham, saân, si vaø caùc tinh duïc luyeán aùi laøm cho taâm yù dô bôïn (caúu nhieäm). Tròø heát phieàn naõo thì thaân khaâu yù lieän thanh tòn, coù theá ñiaéc ñiaëo. Ñòu cuõng nhõ laáy chaát caën trong saét ra, thi moùn ñoà trôû neân tinh haûo. Laáy chaát caùu, chaát buïi trong nõöùc ra, thi nõöùc trôû neân trong saïch.

² Caùc ñõöøong aùc: nôi ñoïa laïc, laõnh chòu caùc aùc nghieäp. Coù ba ñõöøong aùc laø: ñoà nguïc, ngaï quyû, suûc sanh.

CHU KINH TẬP YẾU

“Được làm người, tránh thân nữ nhi được làm nam tử là khó.¹

“Được làm nam tử, có đủ sáu căn là khó.²

“Có đủ sáu căn, được sanh nơi xứ trung tâm là khó.³

“Được sanh nơi xứ trung tâm, gặp Phật ra đời là khó.

“Được gặp Phật ra đời, hiểu được lẽ đạo là khó.

“Hiểu được lẽ đạo, phát khởi lòng tin mạnh mẽ là khó.

“Đã phát khởi được lòng tin mạnh mẽ, phát tâm *Bồ-đề*⁴ là khó.

“Đã phát tâm *Bồ-đề*, đạt đến chổ vô tu vô chứng⁵ là khó.

CHƯƠNG THỨ BA MUỖI BẨY

GIỮ GIỚI GẦN ĐẠO

¹ Thân ngõõi nam quyù hôn ngõõi nõõ, vì deă tu haønh hôn. Khi Phaät coøn taïi theá, ban űiaùu cuøng khoång muoán cho ngõõi nõõ xuaát gia, vì coù laém ũieàu baát tieän.

² Saùu caên laø: Maét, tai, muõi, lõõõi, thaân, yù. Trong thaân laø bao haøm caû töù chi vaø caùc boä phaän. Laøm ngõõi ũõõi saùu caên troïn ũuû, traùnh khoûi taøn taät laø khou.

³ Kinh vaén laø “trung quoác”, laø nõõùc ôû giöða, ôû trung taâm, khoång phaûi chæ nõõùc Trung Hoa. Duøng yù naøy laø ũoái nghòch vòùi “bieân ũòà hai tieän”, töùc laø nhõõng nôi bieân thuøy, xa xoâi heûo laùnh, vaén minh khoång truyeän ũeán ũaày ũuû.

⁴ Phaüt taâm Boà-ñeà: Phaüt khôûi caùi chí nguyeän tu haønh cho ũeán khi thaønh Phaät.

⁵ Choä chöùng ngoä khoång coøn thaáy coù söi tu chöùng.

KINH BỐN MƯƠI HAI CHƯƠNG

Phật dạy: “Đệ tử Phật tuy ở cách xa Phật nhiều ngàn dặm, nhưng luôn nhớ nghĩ đến giới luật, tất được chứng quả. Còn như kẻ kề cận bên ta, thường được thấy ta, nhưng chẳng làm theo giới luật, rốt cùng chẳng thể đắc đạo.”

CHƯƠNG THỨ BA MƯƠI TÁM CÓ SANH CÓ DIỆT

Đức Phật hỏi một vị *sa-môn*: “Mạng sống người ta là bao lâu?” Thưa rằng: “Được vài ngày.” Phật nói: “Nhà ngươi chưa hiểu đạo.”

Phật lại hỏi một vị *sa-môn* khác: “Mạng sống người ta là bao lâu?” Thưa rằng: “Chỉ trong một bữa cơm.” Phật nói: “Nhà ngươi chưa hiểu đạo.”

Phật lại hỏi một vị *sa-môn* khác: “Mạng sống người ta là bao lâu?” Thưa rằng: “Chỉ trong hơi thở vào ra mà thôi.”

Phật dạy: “Hay thay! Người thật đã hiểu đạo.”

CHƯƠNG THỨ BA MƯƠI CHÍN LỜI DẠY CHẮNG SAI

Phật dạy: “Người học đạo Phật, đối với những lời Phật dạy, đều nên tin nhận. Tỷ như mình ăn mệt,

CHỦ KINH TẬP YẾU

phía trong và phía ngoài đều là vị ngọt. Kinh điển của ta cũng như vậy đó.”¹

CHƯƠNG THỨ BỐN MƯƠI

LỄ BÁI DO NƠI TÂM

Phật dạy: “*Sa-môn* đi quanh cung kính,² đừng như trâu kéo cối xay,³ thân tuy đi quanh, mà tâm chẳng tùy theo. Nếu tâm đã cung kính, cũng chẳng cần việc đi quanh như thế.”⁴

CHƯƠNG THỨ BỐN MƯƠI MỐT

LÒNG NGAY TRỪ DỤC

Phật dạy: “Người học đạo ví như con trâu chở nặng đi giữa bùn sâu. Đành rằng nó mỏi mệt hết sức, song phải chú tâm chẳng dám nhìn qua hai bên. Đến chừng ra khỏi bùn lầy, mới có thể tươi tỉnh nghỉ ngơi. *Sa-môn* nên quán tưởng tình dục còn nguy

¹ Tyū nhō maät ngoït, duø neám choä naøo cuõng laø vò ngoït. Kinh ŋieän cuüa Phaät cuõng nhō theá, duø tröôùc, sau, khoaüng giööa cuõng chæ thaawan moät vò gioüi thaaut maø thoái.

² Kinh vaén laø “haønh ŋiaø”, ŋiööic hieäu theo ngaøy tröôùc laø moät nghi thöùc cung kính, cuõng nhō leä baüi, ŋiööic thöíc hieän baëng caùch cung kính ŋi quanh Phaät theo chieäu beän tay maët.

³ Laáy ví duï con traâu keùo coái xay, vì noù laøm nhō vaäy laø do baét buoäc, laïi voâ taâm maø laøm. Vò sa-moân khoâng neân nhō vaäy.

⁴ Khi thaân laøm vieäc cung kính, trong taâm cuõng phaûi cung kính. Neáu taâm ŋiaõ thaät cung kính, vieäc laøm beän ngoaøi chæ laø sõi baøy toû, khoâng quan troïng baëng trong taâm. Choä naøy ngôðøi hoíc ŋiaø phaûi neân thaän troïng, chouù rôi vaøo vieäc coi thöôøeng hình thöùc maø sai leäch yù kinh. Baøi naøy chæ muoán nhaán maïnh raèng taâm ŋiaø laø quan troïng hôn, tuyéät nhieän khoâng phaûi baøi xích caùc hình thöùc leä baüi.

KINH BỐN MƯƠI HAI CHƯƠNG

hiếm hơn cả bùn lầy, hãy đem lòng ngay thẳng¹ mà nghĩ nhớ đến đạo, mới có thể thoát được các điều khổ.”

CHƯƠNG THỨ BỐN MƯƠI HAI BIẾT ĐỜI LÀ HUYỄN

Phật dạy: “Ta xem ngôi vị vua chúa như bụi qua kẽ hở,² xem của báu vàng ngọc cũng như ngói sạn, xem y phục gấm vóc như mảnh lụa rách, xem cõi đại thiên thế giới như một trái táo,³ xem nước hồ A-nâu⁴ như dầu thoa chân.

“Ta xem cửa phương tiện đặt ra như cửa báu biển hóa mà có, xem Vô thượng thừa⁵ như vàng, lụa trong giấc mộng, xem đạo Phật như đóa hoa trước mắt, xem thiền định như cây trụ chống đỡ núi Tu-di,⁶

¹ Kinh vaēn laø “tröic taām”: Loeng ngay thaung, khoang taø vaïy, khoang nòn bōi, khoang doái gaït. Kinh Duy-ma noùi: “Tröic taām laø ñaøo tröôøeng.” Kinh Laêng Nghieâm noùi: “Chö Phaät mööøi phööng ñeåu ñoàng moät ñaøo, thaûy ñeåu duøeng tröic taām maø ra khoûi sanh töû.”

² Kinh vaēn laø “quaû khích traân”.

³ Kinh vaēn laø “ha töû”, traùi ha, haït ha, noùi ñuû laø Ha-leâ-laëc (Haritaki), cuõng ñoïc laø Ha-la-laëc, Ha-lí-laëc. Traùi aáy chaát ñaéng, duøeng laøm thuøác, baèng côû nhô traùi taùo. Ñaây chæ duøeng vôùi yù so saùnh veà kích thöôùc, neân chuùng toâi thay haún baèng traùi taùo cho deä hieåu.

⁴ A-naëu, cuõng vieát laø A-naëu-ñaït, noùi ñuû laø A-na-baø-ñaïp-ña (Anavatapta), Haùn dòch laø Voâ nhieät naðo. Hoà A-naëu ôû trong nuùi Hy-maõ-laip, nöôùc hoà coù ñuû taùm coâng ñöùc.

⁵ Lôøi noùi ñeå taùn xông giaùo phaùp chí cõic, töùc laø Ñaïi thöøa. Kinh Hoa nghieâm noui: “Qua khoûi hai thöøa (Thanh vaén thöøa, Duyeân giàùc thöøa), goï laø Ñaïi thöøa, Ñeå nhaát thöøa, Thaéng thöøa, Toái thaéng thöøa, Thöôïng thöøa, Voâ thöôïng thöøa, Lôïi ích nhaát thieát chuùng sanh thöøa.”

⁶ Nuùi Tu-di: Cuõng vieát Tu-di-laûu, Tu-meâ-lø, Haùn dòch laø Dieäu cao sôn.

CHU KINH TẬP YẾU

xem Niết-bàn¹ như thức dậy sau giấc ngủ đêm, xem sự thấy biết đúng sai² cũng như sáu con rồng lượn múa,³ xem lẽ bình đẳng⁴ như địa vị chân thật duy nhất, xem việc hành hóa đạo lý như cây cối bốn mùa.⁵

Các vị đại tỜ-kheo nghe Phật thuyết kinh này xong, thảy đều vui vẻ phụng hành.

KINH BỐN MUƠI HAI CHƯƠNG

CHUNG

¹ Nieát-baøn: Nirvana, cuøng ñoïc laø Nieát-baøn-na, Neâ-hoaøn, Neâ-baïn. Caûnh trí döùt saïch caûc phieàn naõo vaø töi bieát raèng minh chaúng coøn luyéan aùi. Nieát (Nir) nghóá laø “ra khoûi”. Baøn hay Baøn-na (vana) nghóá laø “røøng”. Nieát baøn laø ra khoûi røøng meâ toái, røøng phieàn naõo. Theo chöö Haùn cuøng duøng nhööng teân goïi khaûc nhö Tòch, Dieät ñoä, Baát sanh, Voâ vi, An laïc, Giaûi thaøút, Vieân tòch.

² Kinh vaén laø “ñaûo chaùnh”. Choä thaáy bieát quaáy baäy, ngööïc ngaõo, goïi laø “ñaûo”. Choä thaáy bieát chaùnh ñaùng, ñuùng ñaén, goïi laø “chaùnh”. Nhö laý khoå laøm vui, laý voâ thöôøng laøm thöôøng, laý voâ ngaõ laøm ngaõ, laý baát tònø laøm tònø, goïi laø ñaûo, ñaûo kieán hay nieán ñaûo kieán. Ngööïc laïi thi goïi laø chaùnh, chaùnh kieán, chaùnh tri kieán.

³ Saùu con roàng lõöïn muùa: Phaët xem chaùnh kieán vôùi ñaûo kieán chaúng qua nhö roàng lõöïn muùa, quay ñaàu ra ñuoâi, loän ñuoâi ra ñaàu.

⁴ Bình ñaúng nhö ñòa vò chaân thaät duy nhaát: Neáu tu ñaéc Bình ñaúng taâm thi ñaiït töüi caûnh chaân tuyeät ñoái. Phaët ñiem taâm bình ñaúng ñoái vôùi chuùng sanh, yeâu thöôøng taát caû nhö con moät cuûa minh.

⁵ Vieäc haønh hoùa ñaïo lyù nhö caây coái boán muøa: khi ñaéc bình ñaúng roài, khi chöùng ñòa vò chaân thaät duy nhaát roài, Boà taüt nööng ñòa vò aáy maø hoùa ñaïo, tieáp ñoä chuùng sanh, cuøng nhö caây coái boán muøa nööng ñaát ñai maø sanh naûy vaäy.

佛垂般涅槃略說教誠經 亦名

佛遺教經

後秦三藏法師鳩摩羅什奉詔譯

唐太宗佛遺教經施行敕

往者，如來滅後以末大澆浮付囑國王大臣護持佛法。然僧尼出家戒行須。若縱情淫佚，觸塗煩惱，關涉人間，動違經律，既失如來玄妙之旨，又虧國王受付之義。

遺教經者是佛臨涅槃所說，誠勸弟子甚爲詳要。末俗縉紳並不崇奉。大道將隱微言且絕。

永懷聖教用思宏闡，宜令所司差書手十人多寫經本，務在施行。所須紙筆墨等，有司準給。其官宦五品已上及諸州刺史各付一卷。若見僧尼行業與經文不同，宜公私勸勉，必使遵行。

CHỦ KINH TẬP YẾU

PHẬT THÙY BÁT NIẾT-BÀN LUỢC THUYẾT GIÁO GIỚI KINH

Diệc danh

PHẬT DI GIÁO KINH

Hậu Tân Tam Tạng Pháp Sư Cưu-ma-la-thập phụng chiếu dịch

Đường Thái Tông Phật Di giáo Kinh thi hành sắc

*Vãng giả, Như Lai diệt hậu, dĩ mạt đại kiêu phù
phó chúc quốc vương, đại thần hộ trì Phật pháp. Nhiên,
tăng ni xuất gia giới hạnh tu bị. Nhược túng tình dâm
dật, xúc đồ phiền não, quan thiệp nhân gian, động vi
kinh luật, ký thất Như Lai huyền diệu chi chỉ, hựu khuy
quốc vương thọ phó chi nghĩa.*

*Di giáo kinh giả, thị Phật lâm Niết-bàn sở thuyết,
giới khuyển đệ tử, thậm vi tướng yếu. Mạt tục tri tố tịnh
bất sùng phụng. Đại đạo tương ẩn, vi ngôn thả tuyệt.*

*Vinh hoài Thánh giáo, dụng tư hoằng triển, nghi
linh sở tu, sai thơ thủ thập nhân, đa tả Kinh bốn, vụ tại
thi hành. Sở tu chỉ, bút, mặc đắng, hữu tư chuẩn cấp.
Kỳ quan hoạn ngũ phẩm dĩ thượng cập chư châu thứ sử,
các phó nhất quyền. Nhược kiến Tăng Ni hạnh nghiệp
dữ Kinh văn bất đồng, nghi công tư khuyển miễn, tất sử
tuân hành.*

一 經序

釋迦牟尼佛，初轉法輪，度阿若憍陳如。最後說法度須跋陀羅。所應度者，皆已度訖。於娑羅雙樹間，將入涅槃。是時中夜寂然無聲。為諸弟子略說法要。

二 持 戒

汝等比丘。於我滅後當尊重珍敬波羅提木叉。如闍遇明貧人得寶。當知此則是汝大師。若我住世無異此也。持淨戒者不得販賣貿易。安置田宅。畜養人民奴婢畜生。一切種殖及諸財寶。皆當遠離如避火坑。不得斬伐草木墾土掘地。合和湯藥占相吉凶。仰觀星宿推步盈虛曆數算計。皆所不應。節身時食清淨自活。不得參預世事通致使命。咒術仙藥。結好貴人親厚媒嫚。皆不應作。當自端心正念求度。不得苞藏瑕疵顯異惑衆。於四供養知量知足。趣得供事不應蓄積。

NHẤT - KINH TỰ

Thích-ca Mâu-ni Phật , sơ chuyển pháp luân độ A-nhã Kiều-trần-như, tối hậu thuyết pháp độ Tu-bạt-đà-la. Sở ứng độ giả, giai dī độ ngặt. Ủ Sa-la song thọ gian, tương nhập Niết bàn. Thị thời, trung dạ tịch nhiên vô thanh. Vị chư đệ tử, lược thuyết pháp yếu.

NHỊ - TRÌ GIỚI

Nhữ đẳng tỳ-kheo! Ủ ngã diệt hậu, đương tôn trọng trân kính Ba-la-đề-mộc-xoa. Như ám ngộ minh, bần nhân đắc bảo, đương tri thủ tắc thị nhữ đẳng đại sư. Nhược ngã trụ thế, vô dị thử dã. Trì tịnh giới giả, bất đắc phán mại mậu dịch, an trí điền trách, súc dưỡng nhân dân, nô tỳ, súc sanh. Nhất thiết chủng thực cập chư tài bảo, giai đương viễn ly, như ty hỏa khanh. Bất đắc trảm phạt thảo mộc, khẩn thổ, quật địa, hiệp hòa thang dược, chiêm tướng kiết hung, nguưỡng quan tinh tú, suy bộ doanh hư. Lịch số, toán kế, giai sở bất ưng. Tiết thân, thời thực, thanh tịnh tự hoạt. Bất đắc tham dự thế sự, thông trí sứ mạng. Chú thuật, tiên dược, kết hảo quý nhân, thân hậu tiết mạn, giai bất ưng tác. Đương tự doan tâm chánh niệm cầu độ. Bất đắc bao tàng hà tỳ, hiển dị hoặc chúng. Ủ tứ cúng dường, tri lượng, tri túc. Thú đắc cúng sự, bất ưng súc tích.

此則略說持戒之相。戒是正順解脫之本。故名波羅提木叉。依因此戒得生諸禪定及滅苦智慧。是故比丘。當持淨戒勿令毀犯。若人能持淨戒是則能有善法。若無淨戒諸善功德皆不得生是以當知。戒為第一安隱功德之所住處。

三制心

汝等比丘。已能住戒當制五根。勿令放逸入於五欲。譬如牧牛之人執杖視之。不令縱逸犯人苗稼。若縱五根。非唯五欲將無崖畔不可制也。亦如惡馬不以轡制。將當牽人墜於坑陷。如被劫害苦止一世。五根賊禍殃及累世。為害甚重。不可不慎。是故智者制而不隨。持之如賊不令縱逸。假令縱之。皆亦不久見其磨滅。

此五根者心為其主。是故汝等當好制心。心之可畏甚於毒蛇惡獸怨賊大火越逸。未足喻也。

CHÚ KINH TẬP YẾU

Thử tặc lược thuyết trì giới chi tướng. Giới thị chánh thuận giải thoát chi bốn, cố danh Ba-la-dề-mộc-xoa. Nhân y thử giới đắc sanh chư thiền định cập diệt khổ trí huệ. Thị cố tỳ-kheo đương trì tịnh giới, vật linh hủy khuyết. Nhược nhân năng trì tịnh giới, thị tặc năng hữu thiện pháp. Nhược vô tịnh giới, chư thiện công đức giai bất đắc sanh. Thị dĩ đương tri giới vi đệ nhất an ổn công đức chi sở trụ xứ.

TAM – CHẾ TÂM

Nhữ đẳng tỳ-kheo! Dĩ năng trụ giới, đương chế ngũ cǎn, vật linh phóng dật, nhập ư ngũ dục. Thí như mục ngũ chi nhân, chấp trượng thị chi, bất linh túng dật, phạm nhân miêu giá. Nhược túng ngũ cǎn, phi duy ngũ dục tương vô nhai bạn, bất khả chế dã, diệc như ác mā bất dĩ bí chế, tương đương khiên nhân trụy ư khanh hām. Như bị kiếp hại, khổ chỉ nhất thế. Ngũ cǎn tặc họa, ương cập lũy thế, vi hại thậm trọng, bất khả bất thận. Thị cố trí giả chế nhi bất tùy, trì chi như tặc, bất linh túng dật. Giả linh túng chi, giai diệc bất cửu kiến kỳ ma diệt

Thử ngũ cǎn giả, tâm vi kỳ chủ. Thị cố nhữ đẳng đương hảo chế tâm. Tâm chi khả úy, thậm ư độc xà, ác thú, oán tặc. Đại hỏa việt dật, vị túc dụ dã.

譬如有人手執蜜器動轉輕躁但觀於蜜不見深坑。譬如狂象無鉤。猿猴得樹騰躍跳躡難可禁制。當急挫之無令放逸。縱此心者喪人善事。制之一處無事不辦。是故比丘。當勤精進折伏汝心。

四節食

汝等比丘。受諸飲食當如服藥。於好於惡勿生增減。趣得支身以除飢渴。如蜂採花但取其味不損色香。比丘亦爾。受人供養取自除惱。無得多求壞其善心。譬如智者籌量牛力所堪多少。不令過分以竭其力。

五戒睡眠

汝等比丘。晝則勤心修習善法無令失時。初夜後夜亦勿有廢。中夜誦經以自消息。無以睡眠因緣令一生空過無所得也。當念無常之火燒諸世間。早求自度勿睡眠也。

CHÚ KINH TẬP YẾU

Thí như hữu nhân, thủ chấp mật khí, động chuyển khinh táo, đản quan ư mật, bất kiến thâm khanh. Thí như cuồng tượng vô câu, viên hầu đắc thọ, đằng dược tráo trích, nan khả cấm chế. Đương cấp tỏa chi, vô linh phóng dật. Túng thử tâm giả, táng nhân thiện sự, chế chi nhất xứ, vô sự bất biện.

Thị cố *tỳ-kheo* đương cần tinh tấn, chiết phục nhữ tâm.

TỨ - TIẾT THỰC

Nhữ đắng *tỳ-kheo*! Thọ chư ẩm thực, đương nhu phục dược. Ư hảo, ư ố, vật sanh tăng giảm. Thú đắc chi thân, dĩ trừ cơ khát. Như phong thái hoa, đản thủ kỳ vị, bất tổn hương sắc. *Tỳ-kheo* diệc nhĩ, thọ nhân cúng dường, thú tự trừ não, vô đắc đa cầu, hoại kỳ thiện tâm. Thí như trí giả, trù lượng ngưu lực sở kham đa thiểu, bất linh quá phận, dĩ kiệt kỳ lực.

NGŨ - GIỚI THỤY MIÊN

Nhữ đắng *tỳ-kheo*! Trú túc cần tâm tu tập thiện pháp, vô linh thất thời. Sơ dạ, hậu dạ, diệc vật hữu phế; trung dạ tụng kinh, dĩ tự tiêu tức. Vô dĩ thụy miên nhân duyên linh nhất sanh không quá, vô sở đắc dã. Đương niệm vô thường chi hỏa thiêu chư thế gian. Tảo cầu tự độ, vật thụy miên dã.

諸煩惱賊常伺殺人甚於怨家。安可睡眠不自驚寤。煩惱毒蛇睡在汝心。譬如黑蛇在汝室睡。當以持戒之鉤早摒除之。睡蛇既出乃可安睡。不出而眠是無慚人。

慚恥之服。於諸莊嚴最為第一。慚如鐵鉤能制人非法。是故比丘。常當慚恥。無得暫替。若離慚恥則失諸功德。

有愧之人則有善法。若無愧者。與諸禽獸無相異也。

六戒瞋恚

汝等比丘。若有人來節節支解。當自攝心無令瞋恨。亦當護口勿出惡言。若縱恚心則自妨道失功德利。

忍之為德持戒苦行所不能及。能行忍者乃可名為有力大人。若其不能歡喜忍受惡罵之毒如飲甘露者。不名入道智慧人也。

所以者何。瞋恚之害能破諸善法壞好名聞。今世後世人不喜見。

CHU KINH TẬP YẾU

Chư phiền não tặc thường tú sát nhân, thậm ư oán gia. An khả thụy miên, bất tự cảnh ngộ? Phiền não độc xà thụy tại nhữ tâm, thí như hắc nguyên tại nhữ thất thụy. Đương dī trì giới chi câu, tảo bính trừ chi. Thụy xà ký xuất, nãi khả an miên. Bất xuất nhi miên, thị vô tàm nhân.

Tàm sỉ chi phục, ư chi trang nghiêm, tối vi đệ nhất. Tàm như thiết câu, năng chế nhân phi pháp. Thị cố tỳ-kheo thường đương tàm sỉ, vô đắc tạm thế. Nhược ly tàm sỉ, tặc thất chư công đức.

Hữu quý chi nhân, tặc hữu thiện pháp. Nhược vô quý giả, dữ chư cầm thú, vô tương dị dã.

LỤC - GIỚI SÂN NHUẾ

Nhữ đẳng tỳ-kheo! Nhược hữu nhân lai tiết tiết chi giải, đương tự nghiệp tâm, vô linh sân hận; diệc đương hộ khẩu, vật xuất ác ngôn. Nhược túng nhuế tâm, tặc tự phương đạo, thất công đức lợi.

Nhẫn chi vi đức, trì giới, khổ hạnh sở bất năng cập. Năng hành nhẫn giả, nãi khả danh vi hữu lực đại nhân. Nhược kỳ bất năng hoan hỷ nhẫn thọ ác mạ chi độc như ẩm cam lộ giả, bất danh nhập đạo trí huệ nhân dã.

Sở dī giả hà? Sân nhuế chi hại tặc phá chư thiện pháp, hoại hảo danh văn; kim thế, hậu thế nhân bất hỷ kiến.

當知瞋心甚於猛火。常當防護無令得入。
劫功德賊無過瞋恚。白衣受欲非行道人。
無法自制。瞋猶可恕。出家行道無欲之人。
而懷瞋恚甚不可也。譬如清冷雲中霹靂
起火非所應也。

七戒憍慢

汝等比丘。當自摩頭。已捨飾好著壞色衣。
執持應器以乞自活。自見如是。若起憍慢
當疾滅之。謂長憍慢尚非世俗白衣所宜。
何況出家入道之人。為解脫故自降其身
而行乞耶。。

八戒諂曲

汝等比丘。諂曲之心與道相違。是故宜應
質直其心。當知諂曲但為欺誑。入道之人
則無是處。是故汝等。宜應端心以質直為
本。

CHƯ KINH TẬP YẾU

Đương tri sân tâm thatem ư mảnh hỏa, thường đương phòng hộ, vô linh đắc nhập. Kiếp công đức tặc, vô quá sân nhuế. Bạch y thọ dục, phi hành đạo nhân vô pháp tự chế, sân du khả thứ. Xuất gia hành đạo vô dục chi nhân, nhi hoài sân nhuế, thatem bất khả dã! Thí như thanh lãnh vân trung, tịch lịch khởi hỏa, phi sở ứng dã.

THẤT - GIỚI KIÊU MẠN

Nhữ đẳng tỳ-kheo! Đương tự ma đầu, dĩ xả sức hảo, trước hoại sắc y, chấp trì ứng khí, dĩ khất tự hoạt. Tự kiến như thị, nhược khởi kiêu mạn, đương tật diệt chi. Tăng trưởng kiêu mạn, thượng phi thế tục bạch y sở nghi, hà huống xuất gia nhập đạo chi nhân, vị giải thoát cố, tự giáng kỳ thân nhi hành khất da?

BÁT - GIỚI SIỂM KHÚC

Nhữ đẳng tỳ-kheo! Siểm khúc chi tâm dữ đạo tương vi. Thị cố nghi ứng chất trực kỳ tâm. Đương tri siểm khúc đản vi khi cuống, nhập đạo chi nhân tặc vô thị xứ. Thị cố nhữ đẳng nghi đương đoan tâm, dĩ chất trực vi bốn.

九少欲

汝等比丘。當知多欲之人。多求利故苦惱亦多。少欲之人無求無欲則無此患。直爾少欲尚應修習。何況少欲能生諸善功德。少欲之人則無諂曲以求人意。亦復不為諸根所牽。行少欲者心則坦然無所憂畏。觸事有餘常無不足。有少欲者則有涅槃。是名少欲。

十知足

汝等比丘。若欲脫諸苦惱。當觀知足。知足之法即是富樂安隱之處。知足之人雖臥地上猶為安樂。不知足者雖處天堂亦不稱意。不知足者雖富而貧。知足之人雖貧而富。不知足者常為五欲所牽。為知足者之所憐愍。是名知足。

十一遠離

汝等比丘。若求寂靜無為安樂。當離憤鬧獨處閑居。

CỦU - THIẾU DỤC

Nhữ đặng *tỳ-kheo!* Dương tri đa dục chi nhân, đa cầu lợi cố, khổ não diệc đa. Thiếu dục chi nhân, vô cầu vô dục, tắc vô thử hoạn. Trực nhĩ thiếu dục, thượng nghi tu tập, hà huống thiểu dục năng sanh chư công đức? Thiếu dục chi nhân tắc vô siểm khúc dĩ cầu nhân ý, diệc phục bất vi chư căn sở khiên. Hành thiểu dục giả, tâm tắc thản nhiên, vô sở ưu úy. Xúc sự hữu dư, thường vô bất túc. Hữu thiểu dục giả, tắc hữu *Niết-bàn*. Thị danh thiểu dục.

THẬP - TRI TÚC

Nhữ đặng *tỳ-kheo!* Nhược dục thoát chư khổ não, đương quán tri túc. Tri túc chi pháp, tức thị phú lạc, an ổn chi xứ. Tri túc chi nhân tuy ngoa địa thượng, du vi an lạc. Bất tri túc giả, tuy xử thiên đường, diệc bất xứng ý! Bất tri túc giả, tuy phú nhi bần. Tri túc chi nhân, tuy bần nhi phú. Bất tri túc giả, thường vi ngũ dục sở khiên, vi tri túc giả chi sở lân mẫn. Thị danh tri túc.

THẬP NHẤT - VIỄN LY

Nhữ đặng *tỳ-kheo!* Dục cầu tịch tĩnh, vô vi, an lạc, đương ly hội não, độc xử nhàn cư.

靜處之人帝釋諸天所共敬重。是故當捨己衆他衆。空閑獨處思滅苦本。若樂衆者則受衆惱。譬如大樹衆鳥集之則有枯折之患。世間縛著沒於衆苦。譬如老象溺泥不能自出。是名遠離。

十二精進

汝等比丘。若勤精進則事無難者。是故汝等。當勤精進。譬如小水常流則能穿石。若行者之心數數懈廢。譬如鑽火未熱而息。雖欲得火火難可得。是名精進。

十三不忘念

汝等比丘。求善知識求善護助無如不忘念。若有不忘念者。諸煩惱賊則不能入。是故汝等。常當攝念在心。若失念者則失諸功德。若念力堅強。雖入五欲賊中不為所害。譬如著鎧入陣。則無所畏。是名不忘念。

CHU KINH TẬP YẾU

Tĩnh xử chi nhân, Đế-thích, chư thiên sở cộng kính trọng. Thị cố đương xả kỷ chúng, tha chúng, không nhàn độc xử, tư diệt khổ bốn. Nhuộc nhạo chúng giả, tặc thọ chúng nǎo. Thí như đại thọ, chúng điểu tập chi, tặc hữu khô chiết chi hoạn. Thế gian phược trước, một ư chúng khổ. Thí như lão tượng nịch nê, bất năng tự xuất. Thị danh viễn ly.

THẬP NHỊ – TINH TẤN

Nhữ đǎng tỳ-kheo! Nhuộc cần tinh tấn, tặc sự vô nan giả. Thị cố nhữ đǎng đương cần tinh tấn. Thí nhu tiểu thủy trường lưu, tặc năng xuyên thạch. Nhuộc hành giả chi tâm sác sác giải phế, thí như toàn hỏa, vị nhiệt nhi túc. Tuy dục đắc hỏa, hỏa nan khả đắc. Thị danh tinh tấn.

THẬP TAM – BẤT VONG NIỆM

Nhữ đǎng tỳ-kheo! Cầu thiện tri thức, cầu thiện hộ trợ, vô như bất vong niệm. Nhuộc hữu bất vong niệm giả, chư phiền nǎo tặc tặc bất năng nhập. Thị cố nhữ đǎng thường đương nghiệp niệm tại tâm. Nhuộc thất niệm giả, tặc thất chư công đức. Nhuộc niệm lực kiên cường, tuy nhập ngũ dục tặc trung, bất vi sở hại. Thí như trước khải nhập trận, tặc vô sở úy. Thị danh bất vong niệm.

十四禪定

汝等比丘。若攝心者心則在定。心在定故能知世間生滅法相。是故汝等。常當精勤修集諸定。若得定者心則不散。譬如惜水之家善治堤塘。行者亦爾。為智慧水故善修禪定令不漏失。是名為定。

十五智慧

汝等比丘。若有智慧則無貪著。常自省察不令有失。是則於我法中能得解脫。若不爾者既非道人。又非白衣。無所名也。實智慧者則是度老病死海堅牢船也。亦是無明黑闇大明燈也。一切痛苦之良藥也。伐煩惱樹者之利斧也。是故汝等。當以聞思修慧而自增益。若人有智慧之照。雖是肉眼而是明見人也。是名智慧。

THẬP TỨ - THIỀN ĐỊNH

Nhữ đẳng *tỳ-kheo!* Nhược nghiệp tâm giả, tâm tặc tại định. Tâm tại định cố, năng tri thế gian sanh diệt pháp tướng. Thị cố nhữ đẳng thường đương tinh tấn tu tập chư định. Nhược đắc định giả, tâm tặc bất tán. Thí nhu tích thủy chi gia, thiện trì đê đường. Hành giả diệc nhĩ, vị trí huệ thủy cố, thiện tu thiền định, linh bất lậu thất. Thị danh vi định.

THẬP NGŨ - TRÍ HUỆ

Nhữ đẳng *tỳ-kheo!* Nhược hữu trí huệ, tặc vô tham trước, thường tự tinh sát, bất linh hữu thất. Thị tặc ư ngã pháp trung, năng đắc giải thoát. Nhược bất nhĩ giả, ký phi đạo nhân, hựu phi bạch y, vô sở danh dã. Thật trí huệ giả tặc thị độ lão bệnh tử hải kiên lao thuyền dã, diệc thị vô minh hắc ám đại minh đẳng dã; nhất thiết bệnh giả chi lương dược dã; phạt phiền não thọ chi lợi phủ dã. Thị cố nhữ đẳng đương dĩ văn tư tu huệ nhi tự tăng ích. Nhược nhân hữu trí huệ chi chiếu, tuy thị nhục nhẫn, nhi thị minh kiến nhân dã. Thị danh trí huệ.

十六不戲論

汝等比丘。若種種戲論其心則亂。雖復出家猶未得脫。是故比丘。當急捨離亂心戲論。若汝欲得寂滅樂者。唯當善滅戲論之患。是名不戲論。

十七自勉

汝等比丘。於諸功德常當一心捨諸放逸。如離怨賊。大悲世尊所欲利益皆以究竟。汝等但當勤而行之。若在山間若空澤中。若在樹下閑處靜室。念所受法勿令忘失。常當自勉精進修之。無為空死後致憂悔。我如良醫知病說藥。服與不服非醫咎也。又如善導導人善導。聞之不行非導過也。

十八決疑

汝等若於苦等四諦有所疑者。可疾問之。無得懷疑不求決也。

THẬP LỤC - BẤT HÝ LUẬN

Nhữ đẳng *tỳ-kheo!* Như Ưc chủng chủng hý luận, kỳ tâm tắc loạn. Tuy phục xuất gia, du vị đắc thoát. Thị cố *tỳ-kheo* đương cấp xả ly loạn tâm hý luận. Như Ưc nhữ đẳng dục đắc tịch diệt lạc giả, duy đương thiện diệt hý luận chi hoạn. Thị danh bất hý luận.

THẬP THẤT - TỰ MIỄN

Nhữ đẳng *tỳ-kheo!* Ư chư công đức, thường đương nhất tâm. Xả chư phóng dật, như ly oán tặc. Đại bi Thế Tôn sở thuyết lợi ích, giai dĩ cứu cánh. Nhữ đẳng dản đương cần nhi hành chi. Như Ưc sơn gian, như Ưc không trách trung, như Ưc tại thọ hạ, nhàn xử tĩnh thất, niệm sở thọ pháp, vật linh vong thất. Thường đương tự miễn, tĩnh tấn tu chi. Vô vi không tử, hậu trí hữu hối.

Ngã như lương y, tri bệnh thuyết được. Phục dữ bất phục, phi y cữu giã. Hựu như thiện đạo, đạo nhân thiện đạo. Văn chi bất hành, phi đạo quá dã.

THẬP BÁT - QUYẾT NGHI

Nhữ đẳng như Ưc khổ đẳng Tứ đế, hữu sở nghi giả, khả tật vấn chi. Vô đắc hoài nghi, bất câu quyết dã.

爾時世尊如是三唱。人無問者。所以者何。衆無疑故。

時阿菴樓駄觀察衆心，而白佛言。世尊月可令熱。日可令冷。佛說四諦不可令異。佛說苦諦真實是苦。不可令樂。集真是因。更無異因。苦若滅者即是因滅。因滅故果滅。滅苦之道實是真道。更無餘道。世尊。是諸比丘於四諦中決定無疑。

十九衆生得度

於此衆中。所作未辦者。見佛滅度當有悲感。若有初入法者。聞佛所說即皆得度。譬如夜見電光即得見道。若所作已辦已度苦海者。但作是念。世尊滅度一何疾哉。阿菴樓駄雖說是語。衆中皆悉了達四聖諦義。

世尊欲令此諸大衆皆得堅固以大悲心復為衆說。

CHU' KINH TẬP YẾU

Nhĩ thời, Thế Tôn như thị tam xương, nhân vô vấn giả. Sở dĩ giả hà? Chúng vô nghi cố.

Thời, *A-nâu-lâu-dà* quán sát chúng tâm, nhi bạch Phật ngôn:

Thế-Tôn! Nguyệt khả linh nhiệt, nhật khả linh lãnh, Phật thuyết Tứ đế bất khả linh dị. Phật thuyết Khổ đế thật khổ, bất khả linh lạc. Tập chân thị nhân, cánh vô dị nhân. Khổ nhược diệt giả, tức thị nhân diệt. Nhân diệt, cố quả diệt. Diệt khổ chi đạo, thật thi chân đạo, cánh vô dư đạo.

Thế Tôn! Thị chư *tỳ-kheo*, ư Tứ đế trung, quyết định vô nghi.

THẬP CỦU – CHÚNG SANH ĐẮC ĐỘ

Ư thủ chúng trung, sở tác vị biện giả, kiến Phật diệt độ, đương hữu bi cảm. Nhược hữu sơ nhập pháp giả, văn Phật sở thuyết, tức giai đắc độ. Thí như dạ kiến điện quang, tức đắc kiến đạo. Nhược sở tác dĩ biện, dĩ độ khổ hải giả, dản tác thị niệm: Thế Tôn diệt độ, nhất hà tật tai?

A-nâu-lâu-dà tuy thuyết thị ngữ, chúng trung giai tất liễu đạt Tứ thánh đế nghĩa.

Thế-Tôn dục linh thử chư đại chúng giai đắc kiên cố, dĩ đại bi tâm, phục vị chúng thuyết:

汝等比丘。勿懷憂惱。若我住世一劫會亦當滅。會而不離終不可得。自利利人法皆具足。若我久住更無所益。應可度者若天上人間皆悉已度。其未度者皆亦已作得度因緣。

二十法身常在

自今已後。我諸弟子展轉行之。則是如來法身常在而不滅也。是故當知。世皆無常會必有離。勿懷憂也。

世相如是。當勤精進早求解脫。以智慧明滅諸癡闇。世實危脆無堅牢者。我今得滅如除惡病。此是應捨罪惡之物。假名為身。沒在老病生死大海。何有智者得除滅之如殺怨賊而不歡喜。

Nhữ đẳng *tỳ-kheo!* Vật hoài bi não. Nhược ngã trụ
thế nhất kiếp, hội diệc đương diệt. Hội nhi bất ly,
chung bất khả dắc. Tự lợi, lợi tha, pháp giai cù túc.
Nhược ngã cửu trụ, cánh vô sở ích. Ưng khả độ giả,
nhược thiên thượng, nhân gian, giai tất dī độ. Kỳ vị độ
giả, giai diệc dī tác dắc độ nhân duyên.

NHỊ THẬP - PHÁP THÂN THƯỜNG TẠI

Tự kim dī hậu, ngã chư đệ tử triển chuyển hành chi,
tắc thị Như Lai Pháp thân thường tại nhi bất diệt dā.
Thị cố đương tri thế giai vô thường, hội tất hữu ly. Vật
hoài ưu não.

Thế tướng như thị. Dương cần tinh tấn, tảo cầu giải
thoát, dī trí huệ minh, diệt chư si ám. Thế thật nguy
tụy, vô kiên lao giả. Ngã kim đắc diệt, như trừ ác bệnh.
Thử thị ưng xả tội ác chi vật, giả danh vi thân, một tại
lão, bệnh, sanh, tử đại hải. Hà hữu trí giả đắc trừ diệt
chi, như sát oán tặc, nhi bất hoan hỷ?

二十一 結論

汝等比丘。常當一心勤求出道。一切世間動不動法。皆是敗壞不安之相。汝等且止。勿得復語。時將欲過我欲滅度。是我最後之所教誨。

佛遺教經

終

NHỊ THẬP NHẤT - KẾT LUẬN

Nhữ đắng *tỳ-kheo!* Thường đương nhất tâm, cần cầu xuất đạo. Nhất thiết thế gian động bất động pháp, giai thị bại hoại bất an chi tướng. Nhữ đắng thả chỉ, vật đắc phục ngữ. Thời tương dục quá, ngã dục diệt độ. Thị ngã tối hậu chi sở giáo hối.

PHẬT DI GIÁO KINH

CHUNG

KINH LỜI DẠY CUỐI CÙNG

(Phần dịch nghĩa)

Sắc chỉ của vua Đường Thái tông

Về việc thi hành Kinh Di giáo của Phật

Đức Như Lai xưa trước khi diệt độ, biết rằng về đời mạt pháp con người rồi sẽ khinh bạc quá độ, nên phó chúc cho hàng quốc vương, đại thân hộ trì Phật pháp. Dù vậy, hàng tăng ni xuất gia tự phải nêu đầy đủ giới hạnh. Nếu lại buông thả tình ý vào đường đâm dật, vướng vít phiền não, qua lại chốn thế gian, làm trái với kinh luật, tức là đánh mất ý chỉ huyền diệu của Như Lai, lại phụ nghĩa hàng quốc vương nhận lời phó chúc.

Kinh Di giáo này do Phật thuyết diễn lúc sắp nhập Niết-bàn, khuyên nhủ hàng đệ tử, lời lẽ rất rõ ràng, thiết yếu. Thế mà những kẻ xuất gia và tại gia đời mạt pháp đều chẳng tôn trọng làm theo. Đại đạo vì thế sắp phải ẩn khuất, lời vi diệu át phải tuyệt dứt đi!

CHỦ KINH TẬP YẾU

Trâm hằng nhớ tưởng Thánh giáo,¹ muốn rộng truyền ra, nên sắc cho quan thuộc sai mười người hay chẽ, sao chép kinh này ra nhiều bản, là nhãm đến việc phải làm theo kinh. Những thứ cần dùng như giấy, bút, mực ... quan hữu tư phải lo cung cấp.

Hết thấy quan viên từ ngũ phẩm trở lên, cùng thú sứ các châu, mỗi người được trao cho một quyển. Nếu ai thấy đức hạnh, việc làm của hàng tăng ni mà chẳng hợp theo kinh này, thì nên lấy cả phép công lân tình riêng mà khuyên nhủ, khiến cho phải làm theo.

1. TỰA KINH

Đức Phật Thích-ca Mâu-ni,² lúc mới Chuyển pháp luân độ ông A-nhã Kiều-trần-như, đến khi thuyết pháp lần cuối cùng độ ông Tu-bat-đà-la.³ Khi những người

¹ Thaùnh giaùo: Chæ kinh ñieân cuâa Phaät thuyeát. Ví lôøi daïy cuâa Phaät ñööic xem nhö lôøi baäc Thaùnh, neân goïi laø Thaùnh giaùo.

² Phaät Thích-ca Maâu-ni (Śākyamuni Buddha): Phaät, hay Phaät-ñaø (Buddha), Haùn dòch laø Giaùc giaû, vì ngaøi coù ñuû ba ñöùc cuâa taùnh giaùc: 1. Töi giaùc (Töi minh giaùc ngoä), 2. Giaùc tha (Giaùc ngoä cho keú khaùc), 3. Giaùc haïnh vieân maõn (Choä giaùc ngoä vaø choä thöíc haønh ñeàu troïn veïn). Thích-ca Maâu-ni (Śākyamuni), Haùn dòch laø Naêng Nhaân, nghóa laø coù ñuû naêng lõic vaø loøng nhaân töø. Ngaøi ñaûn sanh naêm 564 trööùc Dööng lòch, nhaäp Nieát-baøn naêm 479 trööùc Dööng lòch.

³ Tu-baït-ñaø-la, Haùn dòch laø Thieän Hieän. Trong haøng ñeä töû xuaát gia cuâa Phaät, OÂng Kieäu-traàn-nhö laø ngööøi ñaàu tieân ñaéc quaû A-la-haùn, OÂng Tu-baït-ñaø-la laø ngööøi sau cuøng ñaéc quaû A-la-haùn. Khi Phaät saép vaøo Nieát-baøn, vò tu só ngoaii ñaøo Tu-baït-ñaø-la ñööic 120 tuoái ñeán caùu nghe Phaüp. Nghe xong, thoï giòùi xuaát gia laøm tyø-kheo vaø lieän ñoù ñaéc quaû A-la-haùn.

KINH LỜI DẠY CUỐI CÙNG

đáng độ đã độ hết rồi, ở giữa hai cây *Sa-la*¹ ngài sấp nhập *Niết-bàn*. Bấy giờ là nửa đêm, khắp nơi yên lặng không một âm thanh gì, Phật vì hàng đệ tử mà lược thuyết những chỗ cốt yếu trong giáo pháp.²

2. GIỮ GIỚI LUẬT

(Từ mục 2 này tới mục 19 là phần Chánh tông)

“*Tỳ-kheo* các con! Sau khi ta tịch diệt, nên tôn trọng, cung kính đối với giới luật,³ như ở chỗ tối tăm được thấy ánh sáng; như người nghèo được của báu. Nên biết rằng giới luật là thầy của các con, cũng như ta đây còn trụ thế, không hề khác biệt.

“Người giữ giới trong sạch không được làm việc buôn bán đổi chác; mua giữ ruộng đất, nhà cửa; nuôi dưỡng nô tỳ, súc vật để cầu lợi. Tất cả những loại giống cây trồng cùng mọi thứ của cải quý báu đều phải ném xa lánh, như tránh xa hầm lửa vậy. Không được đốn chặt cây cỏ, cày ruộng, đào đất; bào chế thuốc thang; xem tướng lành dữ; nhìn sao trên trời để suy lường vận

¹ *Sa-la* (Sāla), tên moắt loài caây lõùn moict thaønh röøng, hoa raát thôm, ñeip, Haùn dòch laø Kieân coá. Trong röøng sa-la gaàn thaønh Caâu-thi-na, cóu hai caây moict song song (*Sa-la song thoï*). Phaät choïn nôi aáy laøm choä nhaäp Nieát baøn.

² Tuy Phaät ñaõ thuyeát raát nhaéu boä kinh trong suoát thôøi gian truï theá, nhöng trööùc luùc nhaäp Nieát-baøn, ngaøi vì loøng töø maän neân lõöic nouì nhööng choä coát yeáu nhaát ñeå daën doø haøng ñeä töü. Ngööøi ñeä töü Phaät ít nhaát cuõng phaûi ghi nhöu vaø laøm theo nhööng choä coát yeáu naøy vaäy.

³ Giòùi luäät, hay Ba-la-ñeà-moäc-xoa, cuõng goïi laø Giòùi boän, Giòùi haïnh, Bieät giaûi thaøut, Tuøy thuaän giaûi thoäut, ñeàu chæ chung cho taát caû nhööng giòùi luäät maø ngööøi xuaát gia phaûi tuaän theo, gìn giöö. Ba-la-ñeà-moäc-xoa cuûa tyø-kheo goàm cóu 250 giòùi. Ba-la-ñeà-moäc-xoa cuûa tyø-kheo ni goàm cóu 348 giòùi.

CHỦ KINH TẬP YẾU

mệnh nên hư. Những việc xem ngày giờ tốt xấu đều chẳng nên làm.

“Hãy dè dặt giữ mình có tiết độ, ăn uống đúng giờ,¹ nuôi sống bằng cách trong sạch. Không được tham dự những công việc của người đời, làm người đưa tin, làm sứ giả. Luyện chú thuật, thuốc tiên; giao hảo với người sang trọng, khinh thường kẻ thân cận gần gũi, đều là những việc chẳng nên làm.

“Phải tự mình luôn giữ chánh niệm, tâm ngay thẳng cầu thoát sanh tử. Không được che giấu lỗi lầm, hay làm những việc dì thường để mê hoặc người khác. Đối với bốn món được cúng dường² nên có chừng mực, biết vừa đủ. Khi được cúng dường, chẳng nên chứa trũ lại.

“Đó là nói sơ qua hình tướng của việc giữ giới.³ Giới luật chính là thuận theo gốc của giải thoát, cho nên gọi là Tùy thuận giải thoát. Nhờ nương theo giới luật mà sanh ra các môn thiền định và trí huệ diệt khổ.⁴ Vì vậy

¹ Ngöôøi xuaát già chæ aên moái ngaøy moät böða, vaøø giôø ngoï. Quaù giôø thì thaø nhòn ñòùi chöù khoâng aên.

² Boán moùn cuùng döôøng: (Tòù cuùng döôøng hay Tòù söi cuùng döôøng) laø boán moùn thieát yeáu nhaát, ngöôøi tu caàn coù ñuu ñeá duy trì cuoäc soång. Ñou laø: ñoà aên uoång, y phuïc, giôøøng gheá, thuôac thang.

³ Hình tööùng cuûa vieäc giôø giôùi (Trí giôùi chi tööùng), nghóa laø môùi noùi nhööng ñieäu nhìn thaáy beân ngoaøi maø thoái. Ngöôøi giôø giôùi, ngoaøi vieäc giôø theo hình tööùng, coøn phaûi luoân giôø taâm thanh tònø, giôùi luaät taïi taâm minh. Neáu trong taâm nghó ñieäu traùi vôùi giôùi luaät, cuõng laø phaïm giôùi, duø chôa coù tööùng phaù giôùi hieän ra beân ngoaøi.

⁴ Nhaân giôùi sanh ñònø, nhaân ñònø phaùt hueä. Theo yù naøy thì giôùi luaät laø caêñ baûn, laø choä xuaát phaùt tröôùc nhaát cuûa ngöôøi caùu ñiaø gioûi thaout, cuõng laø chieác phao noái phaûi luoân luoân giôø gìn neáu muoán vôöít qua bieân khoâng sanh töû.

mà *tỳ-kheo* phải giữ giới trong sạch, không để có sự hủy phạm, thiếu sót. Nếu ai giữ giới trong sạch, ắt được các pháp lành. Nếu không giữ giới trong sạch, thì các công đức lành đều chẳng thể sanh ra. Nên phải biết rằng, giới luật là chỗ trụ an ổn bậc nhất sanh các công đức.”

3. CHẾ TÂM

“*Tỳ-kheo* các con! Đã có thể trụ yên nơi giới rồi, nên chế ngự năm cǎn,¹ chớ để phóng dật, chạy theo năm dục.² Tỷ như người chǎn bò, cầm gậy canh giữ, chẳng để cho tự do chạy bậy, xâm phạm ruộng người.

“Nếu buông thả năm cǎn, chẳng những là chúng chạy theo năm dục không có giới hạn, không thể chế ngự được, lại như ngựa dữ không dây cương kiềm chế, sẽ lôi người xuống hầm hố. Như bị giặc cướp làm hại, chỉ khổ một đời này thôi, nhưng bị giặc năm cǎn gây hại, khổ nạn kéo dài nhiều kiếp, lại rất nặng nề, không thể không thận trọng.

“Vậy nên người có trí chế ngự các cǎn, chẳng hề tùy theo; phòng giữ như giặc cướp, không để buông thả.

¹ Naêm caēn: Maét, tai, muõi, lõõõi, thaân. Naêm caēn ôú trong, ñoái vôùi naêm traân ôú ngoaøi, coù sõùc phaùt sanh sõi nhaän bieát, sõi ham muoán, neân goïi laø caēn (goác). Neáu noùi saùu caēn thi theám yù caēn.

² Naêm duïc: Naêm loaïi caûm xuùc, ham muoán. Ñoái vôùi hình saéc ñeip, maét ham muoán nhìn; ñoái vôùi aâm thanh eâm dòu, tai ham muoán ñõõõic nghe; ñoái vôùi muøi thõm, muõi ham muoán ngõõi; ñoái vôùi muøi vò ngon ngoït, mieäng lõõõi ham muoán neám qua; ñoái vôùi sõi meàm maïi, thaân theá ham muoán sõi ñuising coï.

CHU KINH TẬP YẾU

Nếu buông thả ra, chẳng bao lâu ắt phải diệt mất vì xúc chạm.

“Tâm là chủ của năm căn. Vậy nên các con phải khéo chế ngự tâm. Tâm rất đáng sợ, hơn cả rắn độc, thú dữ, kẻ giặc thù, nạn lửa lớn tràn lan... Những thí dụ như thế cũng còn chưa đủ. Sự nguy cấp giống như người tay cầm bát mật, đi lại nhanh nhẹn, mắt chỉ nhìn vào mật nên chẳng thấy cái hố rất sâu dưới chân; như con voi điên không có móc sắt để kiềm giữ; lại như con vượn được lên cây, mặc tình nhảy nhót, khó bờ ngăc cấm, chế ngự. Phải mau mau kiềm chế, chớ để phóng dật. Nếu buông thả tâm, tất cả việc lành sẽ bị hoại mất; chế ngự được rồi, không việc gì không xong.

“Vậy nên chư *Tỳ-kheo* phải siêng năng tinh tấn, chế ngự¹ cho được tâm.”

4. ĂN UỐNG CÓ TIẾT ĐỘ

“*Tỳ-kheo* các con! Khi ăn uống nên xem như dùng thuốc để trị bệnh, dù ngon dù dở cũng chỉ dùng đúng mức,² đưa vào thân thể chỉ để khỏi đói khát mà thôi.

“Như con ong hút mật, chỉ lấy nhụy hoa mà chẳng làm tổn hại hương sắc. *Tỳ-kheo* cũng vậy, nhận sự cúng

¹ Cheá ngöi cho ŋööic taâm (chieát phuć nhöö taâm): Hieäu saút nghóa laø beû gaöy ŋööic söüc maïnh cuâa taâm, khuaát phuć ŋööic taâm. ÔÙ ŋaây nouì ŋeán taâm baát thieän, neân chùng toái dòch laø cheá ngöi ŋööic.

² Duø ngon, duø dôû, cuõng chæ duøng ŋuùng möùc (ö haûo, ö oá, vaät sanh taênggiaûm): Khoảng vì moùn ngon maø aén nhieäu hön, khoảng vì moùn dôû maø aén ít laïi, neân dòch laø “duøng ŋuùng möùc”.

KINH LỜI DẠY CUỐI CÙNG

dường của người ta đủ trừ đói khát, chẳng được tham cầu nhiều, tổn hại đến lòng lành của người; như kẻ khôn ngoan biết lượng sức con bò kéo, chẳng ép quá nặng khiến phải kiệt sức.”

5. ĐỪNG THAM NGỦ NHIỀU

“Tỳ-kheo các con! Trọn ngày nên siêng năng tu tập thiện pháp, chẳng phí thời gian. Ban đêm, cũng chẳng nên bỏ mất lúc đầu hôm và lúc gần sáng. Còn lúc nửa đêm, lấy việc tụng kinh để tự biết mình. Đừng để việc ngủ mê làm cho một đời phải uổng phí, chẳng được chi cả.¹ Thường nhớ đến ngọn lửa vô thường luôn thiêu đốt cõi thế, sớm lo cầu độ thoát lấy mình, chẳng ham mê ngủ. Giặc phiền não thường luôn rình rập giết hại người, độc hại hơn kẻ oán thù. Sao còn ham ngủ mà chẳng tự thức tỉnh? Con rắn độc phiền não ngủ tại trong tâm, như con trăn dữ đang ngủ trong nhà. Hãy dùng cái móc sắt trì giới mà sớm trừ bỏ đi. Con rắn mê ngủ ấy trừ được rồi, mới có thể ngủ yên được.² Chưa trừ được rắn ấy mà vẫn ngủ là không biết tự hổ thẹn.

“Lấy sự tự hổ thẹn làm trang phục, đó là bậc nhất trong các món trang sức làm đẹp. Hổ thẹn giống như

¹ Chaúng nñööic chi caú: Ñaây nouì veà sõi nghieäp tu taäp, chaúng phaûi nhööng vieäc theá gian òa chuoäng.

² Cuồng nhö vieäc aén uaång, tyø-kheo nguû nghæ chæ vöøa ñuû döööng thaân khoâng taät beänh. Neân phaûi tröø nñööic taùnh ham nguû roài mõùi nguû. Khi áay, tuy nguû nhööng khoâng ham meâ quaù ñoä. Chõa tröø nñööic taùnh ham nguû töùc laø coøn bò tham ñaém.

CHU' KINH TẬP YẾU

cái mốc sắc, có thể giúp chế ngự được việc làm sai trái. Nên *tỳ-kheo* thường luôn phải biết tự hổ thẹn, không lúc nào lơ đãng. Nếu mình lìa khỏi sự hổ thẹn, ắt phải mất hết các công đức.

“Người biết xấu hổ thì mới làm được điều lành. Kẻ không biết xấu hổ, chẳng khác chi loài cầm thú.”¹

6. KHÔNG NÓNG GIẬN

“*Tỳ-kheo* các con! Nếu có người đến cắt xéo thân thể ra từng mảnh, hãy tự nhiếp tâm không nên nóng giận; cũng phòng hộ nơi miệng, chớ nói lời ác độc. Nếu buông thả tâm nóng giận là tự mình làm hại đạo, mất hết lợi ích công đức.

“Nhẫn nhục là đức tính mà trì giới với khố hạnh cũng chẳng bì kịp. Người có thể nhẫn nhục mới đáng gọi là bậc đại nhân có sức mạnh. Như người chẳng thể vui lòng nhận lời mắng chửi độc ác như uống nước cam lộ, thì chẳng thể gọi là bậc trí huệ đã nhập đạo. Tại sao vậy? Cái hại của sự nóng giận là phá hoại các pháp

¹ Trong ឃនាំនាយ់ ភាពុយ ភាពាល បីេត ហី យុ. ទ្រួចនូវ ីនាន ពី ហោ ធីន (taøm), ីនូវ លាម ពី មិន បីេត វិេច ខាត ីនាន មាម មោ ថាយ ហោ ធីន, អេន នាយ់, កោង មែន តាបី ភាពុយ. Sau នូវ ីនាន ខាត ហោ (quyុ), ីនូវ លាម កិ ង់ដី ីនាន បីេត វិេច ខាត មិន មោ, ពី លោង ថាយ ខាត ហោ, គួង ដោ ីនូវ មោ លាម សារ កោង ដាម តាបី ភាពុយ. Hai loaii caum xuuc naoy cou veu nhoh nau, chae khauc duu choa: “taøm” lao tui minh hoa thein voui liuong tam minh, cho duot khoang ai bieat viet sai trau cuua minh, coen “quyុ” lao xau hoa khi cou ngoddoi khauc bieat ីin. Trong kinh Phaät raat thobeng nhaec ីin hai toø naoy ni noai voui nau, vi ngoddoi cou nuu 2 nouci aay moui thaat soi lia nooci cauc viet khoang tot.

KINH LỜI DẠY CUỐI CÙNG

lành, làm mất danh tiếng tốt, khiến cho đời này và đời sau chẳng ai muốn gặp gỡ mình.

“Nên biết rằng tâm nóng giận còn hơn cả lửa dữ, phải thường phòng hộ, không để cho nhập vào. Giặc cướp công đức, không gì hơn tâm nóng giận. Người thế tục thọ hưởng dục lạc, chẳng phải người hành đạo nên không có cách tự chế, nóng giận còn có thể tha thứ được; như người xuất gia hành đạo, không tham dục, mà còn ôm giữ sự nóng giận, thật không thể được. Như giữa trời xanh trong mát mà có sấm sét nảy lửa, thật không phải việc đáng có.”

7. ĐỨNG KIÊU MẶN

“Tỳ-kheo các con! Khi tự xoa đầu¹ nhớ rằng đã xả bỏ những món trang sức đẹp, mặc áo hoại sắc,² ôm giữ ứng khí³ lấy việc xin ăn mà nuôi sống. Tự thấy như vậy, nếu khởi tâm kiêu mạn⁴ thì hãy mau trừ bỏ đi. Người thế tục còn chẳng nên để lòng kiêu mạn tăng

¹ Töi xoa ūaàu (töi ma ūaàu): laáy tay xoa ūaàu ūeà töi nhaéc nhôû, mình ūaõ laø ngôôøi cao toùc xuáat gia, töuc nhieân khoâng coøn muoán ūeo mang nhôong moùn trang ūeàm nhô ngôôøi theá gian. Trong quyéân Tyø-kheo maâu luaän coù cheùp: “Sôú dó cao toùc laø ūeà trôø boû loøng kieâu maín.”

² Aùo hoaïi saéc, töuc laø aùo caø-sa: Ngôôøi xuáat gia maëc y phuïc ūeàu phaûi nhuoäm cho maát maøu vaûi ūi, cho maát giaù trò theo theá gian cuâa y phuïc aáy. Vì vaäy neân goïi laø aùo hoaïi saéc (hoaïi saéc y), nghóá laø laøm maát maøu ūi roài. Thôôøng thì nhuoäm maøu vaøng, hoaëc maøu naûu.

³ Öùng khí, töùc laø bình baùt cuâa ngôôøi xuáat gia, cuõng goïi laø öùng lôöing khí, nghóá laø moùn ūoà ūoïng vaät thöïc cuùng dôôøng vôøa ūu moät böña aén.

⁴ Kieâu maín: Töi xem mình laø taøi gioûi, toát ūeip hòn keû khaùc (cho duø khoâng ūuung vaäy), neân khinh thôôøng chaúng toân troïng ai.

CHU' KINH TẬP YẾU

trưởng, huống chi là những kẻ xuất gia nhập đạo đã vì muốn được giải thoát mà tự hạ mình đi xin ăn?”

8. TRỪ TÂM SIỂM KHÚC

“*Tỳ-kheo* các con! Tâm siểm khúc¹ là trái với đạo. Vì vậy nên cần phải giữ lòng chơn chất, ngay thẳng.² Nên biết rằng tâm siểm khúc chỉ là để lừa dối. Người nhập đạo ắt không như vậy. Các con nên giữ lòng doan chánh, lấy sự chơn chất ngay thẳng làm gốc.”

9. ÍT HAM MUỐN

“*Tỳ-kheo* các con! Nên biết rằng người nhiều ham muốn luôn cầu được nhiều món lợi, nên khổ não cũng nhiều.³ Người ít ham muốn không bị sự mong cầu, ham muốn gây ra cái hại ấy. Chỉ một việc ít ham muốn đó, rất nên tu tập; huống chi ít ham muốn lại có thể sanh ra các công đức nữa?

¹ Sieām khuūc: Sieām laø nòn̄h hoút, bôø ŋôø keú quyeàn theá; khuūc laø cong vaÿ, chaúng ngay thaúng, töùc laø loøng doái traù chaúng theo ŋuùng sõi thaät. Noùi sieām khuūc, vì hai neát xaáu naøy ñí ñoái vòùi nhau. Ñaø muoán nòn̄h hoút, bôø ŋôø, taát chaúng theá noùi lôøi ngay thaät ŋôøic.

² Chôn chaát ngay thaúng (chaát tröïc) Loøng ngay thaúng, coù sao noùi vaÿ, khoâng vì baát còù taùc ŋoäng naøo maø gian doái, boùp meùo sõi thaät. Vì sõi ñoái nghòch giööa hai tinh chaát, neân ngöôøi chaát tröïc thì khoâng theá maéc loái sieām khuūc.

³ Khôùi taâm tham caàu nhieàu, duø ŋôøic hay khoâng ŋôøic cuøng ñeàu vöùng vaøo khoâng naøo. Ví nhö caàu ŋôøic, sõi ham muoán cuøng chaúng theá thoùa maøn, vì noùi thaät khoâng coù giöùi haïn. Nhö caàu khoâng ŋôøic thì taát nhieân laø phaûi sanh khoâng naøo.

KINH LỜI DẠY CUỐI CÙNG

“Người ít ham muốn thì không có tâm siểm khúc để cầu cho được vừa lòng người, lại cũng không bị các cắn dắt dẫn.¹ Người thực hành ít ham muốn thì lòng được thản nhiên, không lo sợ chi cả; cho dù gặp việc thế nào cũng tự thấy đầy đủ. Giữ tâm ít ham muốn, ắt được *Niết-bàn*.²

“Như vậy gọi là ít ham muốn.”

10. BIẾT ĐỦ

“*Tỳ-kheo* các con! Nếu muốn thoát khỏi mọi khổ não, nên quán xét việc biết đủ.³ Phép biết đủ chính là chỗ giàu có, vui vẻ, an ổn. Người biết đủ dù nằm trên mặt đất, vẫn thấy yên vui. Người không biết đủ, dù ở trên cảnh trời cũng chưa thỏa ý.

“Kẻ không biết đủ, tuy giàu mà nghèo. Người biết đủ, tuy nghèo mà giàu. Kẻ không biết đủ thường bị nấm dục dắt dẫn, nên người biết đủ lấy làm thương xót lắm.

“Như vậy gọi là sự biết đủ.”

11. XA LÌA

¹ Do ham muoán neân naêm caên chaÿ theo naêm traân, daét daân, thuùc giuíc ngöôøi ta taio caùc aùc nghieäp. Tröø ñööïc ham muoán thì cheá phuíc ñööïc naêm caên, chaúng bò chüùng daét daân nööña.

² Neáu hieåu Nieát-baøn laø an vui töi taiï, thi ngöôøi ít ham muoán aét coù theå ñööïc hööûng caûnh an vui töi taiï ñou ngay töùc khaéc, chaúng ñöïi ñeán kieáp sau.

³ Taâm tham muoán khoâng coù giòùi haïn. Bieát ñuû töùc laø nhaän bieát nhu caàu thöïc söi cuâa mình, chæ caàn ñaùp öùng vöøa ñuû, khoâng vì loøng tham maø caàu nhieåu hôñ.

CHU KINH TẬP YẾU

“Tỳ-kheo các con! Muốn cầu tịch tịnh, vô vi, an lạc, nên là chồ tu họp huyên náo, một mình ở nơi thanh vắng. Người ở nơi yên tĩnh, Đế-thích và chư thiên đều kính trọng. Vì vậy, chúng hội của mình, của người khác¹ đều nên xả bỏ, đến ở một mình nơi chồ thanh vắng, suy nghĩ mà diệt tận gốc khổ.

“Nếu ưa thích noi chúng hội, tất phải chịu mọi khổ náo. Ví như cây lớn, có nhiều chim chóc tụ họp, tất không khỏi mối họa cành nhánh khô gãy. Bị vướng buộc vào cảnh thế tục, tất phải chìm đắm trong bể khổ, như con voi già sa lầy, chẳng thể tự ra khỏi được.

“Như vậy gọi là sự xa lìa.”

12. TINH TẤN

“Tỳ-kheo các con! Nếu chuyên cần tinh tấn thì không có việc chi là khó. Bởi vậy, các con nên chuyên cần tinh tấn. Ví như dòng nước nhỏ mà chảy mãi thì cũng xuyên thủng được hòn đá. Nếu trong tâm người tu giải đãi, biếng nhác, cũng giống như người xát cây lấy lửa, chưa nóng đã vội nghỉ.² Dù người ấy muốn được lửa cũng khó mà được.

“Như vậy gọi là sự tinh tấn.”

¹ Chuùng hoái: nhoùm ngôôøi tuĩ taäp laïi, cuøng soång vôùi nhau vì moät muõc ñích chung. Chuùng hoái cuña minh, laø chuùng hoái do minh ñöùng ñaàu, cai quaûn. Chuùng hoái cuña ngôôøi khaùc laø chuùng hoái maø minh nöông nhôø theo, do ngôôøi khaùc chuû quaûn.

² Thôøi xõa chõa coù nhööng phööng tieän nhö dieäm queït, maùy lõüa, neân muoán laáy lõüa thì duøeng hai thanh caây khoâ coù ñoä ma saút cao ñeå chaø xaùt vaøo nhau thaät laâu, beân caïñh ñeå moät naém buøi nhuøi deä baët lõüa. Nhôø chaø xaùt laâu, noùng leân maø coù lõüa.

13. KHÔNG MẤT CHÁNH NIỆM

“Tỳ-kheo các con! Cầu được bậc thiện tri thức, cầu được người khéo phù trợ, cũng không bằng chẳng để mất chánh niệm. Nếu người chẳng mất chánh niệm, giặc phiền não chẳng xâm nhập được. Vậy nên các con phải thường thâu nhiếp chánh niệm trong tâm. Nếu để mất chánh niệm thì mất hết công đức. Như niệm lực được mạnh mẽ, bền bỉ, thì dù vào giữa đám giặc năm dục cũng chẳng bị hại; cũng như mặc áo giáp ra trận thì không sợ chi cả.

“Như vậy gọi là không mất chánh niệm.”

14. THIỀN ĐỊNH

“Tỳ-kheo các con! Nếu người nhiếp tâm thì tâm được định. Nhờ tâm được định, có thể biết được các tướng của pháp sanh diệt ở thế gian. Vậy nên các con thường phải tinh tấn tu tập các phép định. Nếu người được định thì tâm chẳng tán loạn. Ví như người muốn giữ nước, phải khéo đắp sửa bờ đê. Người tu cũng thế, vì giữ nước trí huệ, nên khéo tu thiền định, chẳng để cho rỉ chảy mất.

“Như vậy gọi là định.”

15. TRÍ HUỆ

“Tỳ-kheo các con! Nếu có trí huệ thì không tham đắm, vướng mắc. Thường tự xét mình, chẳng để có sai

CHU KINH TẬP YẾU

sót. Như vậy thì ở trong pháp ta có thể được giải thoát. Nếu chẳng được vậy, thì chẳng phải người tu đạo, cũng chẳng phải người thế tục, chẳng có tên để gọi.

“Trí huệ thật là chiếc thuyền bèn chắc đưa người vượt qua biển già, bệnh, chết; lại như ngọn đèn lớn sáng soi trong chỗ vô minh đen tối; như món thuốc hay trị được hết thảy bệnh tật; như cái rìu sắc bén đốn ngã cây phiền não. Vậy nên các con phải lấy các môn trí huệ là nghe biết, suy xét, tu tập¹ mà tự làm tăng thêm phần ích lợi. Nếu người được sự chiếu sáng của trí huệ, thì dù chỉ có mắt thịt,² nhưng chính thật là người thấy rõ tất cả.³ Như vậy gọi là trí huệ.”

16. KHÔNG NÓI ĐÙA

“Tỳ-kheo các con! Nếu nói đủ mọi thứ chuyện chỉ cốt để đùa chơi⁴ thì tâm phải tán loạn. Như vậy cho dù xuất gia nhưng chưa được giải thoát. Vì thế mà tỳ-kheo phải mau mau lìa bỏ việc loạn tâm nói đùa. Nếu các con muốn được niềm vui tịch diệt, chỉ nên khéo dứt trừ mối hại của việc nói đùa.

“Như vậy gọi là không nói đùa.”

¹ Ŋòu laø ba moân trí hueä (Tam hueä), goïi laø Vaên hueä, Tö hueä, Tu hueä. Vaên hueä laø trí hueä do sõi nghe bieát. Nhôø nghe giaûng kinh ŋieân maø sanh trí hueä. Tö hueä laø trí hueä do sõi suy xeút. Nhôø suy xeút nghóa lyù cuâa kinh ŋieân maø sanh trí hueä. Tu hueä laø trí hueä do sõi tu taäp. Nhôø tu taäp thieän ñònø maø sanh trí hueä.

² Maét thòt (nhuíc nhaõn): maét cuâa ngöôøi theá tuïc, trong thaân xaùc ngöôøi thöôøng.

³ Ngöôøi thaáy rõ taát caû (minh kieán nhaân): ngöôøi coù caùi nhìn saùng suoát.

⁴ Noùi ſuû moïi thòù chuyeän chæ ſeà ſuøa chõi (chuûng chuûng hyù luaän): nhöõng ſieäu noùi ra nhaèm muic ſích chæ ſeà ſuøa chõi, cho duø ſieäu aây laø ſuùng hay sai, coù thaät hay khoâng thaät, ſieäu goïi laø hyù luaän.

17. TỰ GẮNG SỨC

“Tỳ-kheo các con! Đối với các công đức thường nên hết lòng. Từ bỏ sự phóng dật¹ như tránh xa giặc thù. Những chỗ lợi ích mà đức Đại bi Thế Tôn đã thuyết đều có thể lấy làm cứu cánh, các con phải nên siêng nănng thực hành. Như khi ở chốn núi cao hoặc chỗ đầm lầy vắng vẻ, hoặc dưới gốc cây, hoặc buông bỏ mọi việc vào ở trong nhà vắng, đều phải luôn nghĩ nhớ đến các pháp đã thọ học, đừng để quên mất, thường tự gắng sức tinh tấn tu tập. Chớ để uống phí cả một đời mà sau này phải hối tiếc.

“Ta như thầy thuốc, biết bệnh cho thuốc. Người bệnh chịu uống thuốc ấy hay không, chẳng phải do lỗi nơi thầy thuốc. Lại cũng như người khéo chỉ đường, chỉ cho mọi người con đường tốt. Nghe rồi mà chẳng đi theo, thật chẳng phải lỗi nơi người chỉ đường.”

18. DỨT LÒNG NGHI

“Nếu các con có chỗ nghi ngờ nơi pháp Tứ đế, thì mau hỏi đi. Đừng ôm lòng nghi mà chẳng cầu được làm rõ.”

Lúc ấy, đức Thế Tôn nói đến ba lần như vậy, nhưng không ai hỏi chi cả. Vì sao vậy? Vì trong chúng hội thật không ai còn có lòng nghi.

¹ Phoung daat: Phoung tuung, buoang lung, chaung bieattoi chea, cuong khoang coa gaeng trong vieac tu taap, chaay theo naem duoc, chaung chyean tu thiean phaup.

CHU KINH TẬP YẾU

Bấy giờ, *A-na-ñau-lâu-dà¹* quán biết tâm ý của cả chúng hội, liền bạch Phật rằng:

“Bạch Thế Tôn! Mặt trăng có thể làm cho nóng lên, mặt trời lạnh đi,² nhưng Phật thuyết pháp Tứ đế, không thể nào làm cho sai khác. Phật thuyết Khổ đế, quả thật là khổ, không thể nói thành vui. Nói Tập đế là nhân, thật là không còn có nhân nào khác nữa. Nếu diệt được khổ, tức là nhân đã diệt. Chính vì nhân đã diệt nên quả phải diệt. Đạo diệt khổ thật là đạo chân chánh, không còn đạo nào khác nữa.

“Bạch Thế Tôn! Chư tỳ-kheo nay đối với pháp Tứ đế đã tin chắc không có lòng nghi.

19. CHÚNG SANH ĐƯỢC ĐỘ THOÁT

“Trong chúng hội này, những người chưa đắc quả *A-la-hán* thấy Phật nhập diệt, ắt sanh lòng bi cảm. Những người vừa mới vào cửa Pháp, nghe lời Phật thuyết ắt sẽ được độ thoát ngay. Như trong đêm tối vừa có tia chớp sáng liền thấy đường đi. Còn những người đã đắc quả *A-la-hán*, vượt qua biển khổ, thì chỉ nghĩ rằng: Đức Thế Tôn diệt độ sớm thế sao!”

¹ *A-na-ñau-lâu-ñao* (Aniruddha), cuõng ñoïc laø A-na-luaät, Haùn dòch laø Nhö yù Voâ tham. Oâng laø moät ngôöoi trong hoaøng toäc (hoï Thích-ca), xuáat gia chöùng ñaéc Thaùnh quaû, ñöööic döï haøng Thaäp ñaiï ñeä töû, ñöööic Phaät khen laø Thieân nhaõn ñeä nhaát.

² Ví duï naøy muoán nouì leân chuyeän raát khoù laøm.

KINH LỜI DẠY CUỐI CÙNG

Tuy *A-nâu-lâu-dà* nói ra lời ấy, nhưng trong chúng hôi ai nấy đều đã hiểu rõ nghĩa của Bốn Thánh đế.¹

Đức Thế Tôn muốn cho đại chúng đều được lòng kiên cố, nên lấy tâm đại bi, lại vì cả chúng hội mà nói lời này:

“*Tỳ-kheo các con! Đừng ôm lòng bi thương áo nǎo. Như ta có trụ thể trọn một kiếp, cuối cùng cũng phải diệt độ. Hợp mà không tan, thật không thể được. Chỗ lợi mình, lợi người,² trong pháp ta đều đã dạy đủ. Nếu ta ở đời lâu nữa cũng không có ích gì. Những ai có thể cứu độ, ở cõi trời, người, đều đã được cứu độ. Còn những ai chưa thể cứu độ, ta cũng đã tạo nhân duyên cứu độ về sau rồi.*”³

20. PHÁP THÂN CÒN MÃI

(Từ mục 20 này trở về sau là phần Lưu thông)

“Từ nay về sau, đệ tử của ta cứ tuần tự y theo nơi pháp mà thực hành. Như vậy là Pháp thân của Như Lai vẫn thường còn chẳng mất. Nên phải biết rằng mọi

¹ Boán Thaùnh ũeá: töuc laø Tòù ũeá hay Tòù Thaùnh ũeá.

² Lõi minh, lõi ngôđօi (tõi lõi, lõi tha): Ngôđօi tu taäp võøa ūoic lõi laic cho chính mình (tõi lõi), võøa mang lai lõi laic cho keû khaùc (lõi tha). Nhõng chính nhôø giuùp lõi laic cho keû khaùc maø ngôđօi tu môùi hoaøn thieän ūoic chính mình, gieo troàng thieän caên caùu quaû giaûi thaout. Cho neân, nhìn moät caûch toaøn dieän thi tõi lõi vaø lõi tha chæ laø hai maët cuûa moät vaán ũeá. Vôùi taâm ích kyû chæ nghó ũeán rieång mình thi khoâng theå tu ūaio chöùng quaû ūoic.

³ Nhõng ai chöa ūu caên laønh ũeá ūoic cõùu ūa ngay trong thôøi Phaät taiï theå, sau naøy coù theå y theo kinh ūeân maø tu taäp, nghieâm trì giôùi luaät, thi cuõng ūoic giaûi thaout. Vì vaây neân noùi laø ūaø taïo ra nhaân duyeân cõùu ūa ve sau.

CHU' KINH TẬP YẾU

việc trong đời đều vô thường, có tụ hội át có chia lìa. Đừng ôm lòng sâu khổ nữa, hình tướng ở đời là như thế. Hãy siêng năng tinh tấn, sớm cầu giải thoát, đem ánh sáng trí huệ mà trừ diệt ngu si u ám. Cuộc đời thật là mong manh, nguy hiểm, không gì bền chắc. Nay ta sắp nhập diệt, như trừ xong bệnh dữ. Cái hình tướng tội lỗi ác độc đáng xả bỏ này, giả tạm mà gọi là cái thân, chìm đắm trong chốn biển lớn sanh tử, bệnh lão. Có bậc trí nào đã dứt trừ được nó, như giết được kẻ giặc thù, mà lại không vui?”

21. KẾT LUẬN

“Tỳ-kheo các con! Thường nên hết lòng chuyên cần cầu học đạo giải thoát. Hết thấy các pháp động và bất động ở thế gian đều là tướng bại hoại, chẳng an ổn. Các con hãy thôi đừng nói gì nữa. Thời giờ sắp qua, ta sắp diệt độ. Đây là những lời dạy dỗ cuối cùng của ta vậy.”

KINH LỜI DẠY CUỐI CÙNG

MỤC LỤC

Lời nói đầu.....	5
Phật thuyết A-di-dà Kinh	
Hán văn và chú âm	6
Dịch nghĩa.....	24
Diệu Pháp Liên Hoa Kinh	
Quán Thế Âm Bồ Tát Phổ Môn Phẩm	
Hán văn và chú âm	40
Dịch nghĩa.....	68
Dược Sư Quang Lưu Ly Nhu Lai	
Bổn Nguyệt Công Đức Kinh	
Hán văn và chú âm	82
Dịch nghĩa.....	124
Kim Cang Bát-nhã Ba-la-mật Kinh	
Hán văn và chú âm	152
Dịch nghĩa.....	196
Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa Kinh	
Hán văn và chú âm	220
Dịch nghĩa.....	284
Tứ Thập Nhị Chương Kinh	
Hán văn và chú âm	324
Dịch nghĩa.....	368
Phật Di Giáo Kinh	
Hán văn và chú âm	402
Dịch nghĩa.....	428